

ALEXANDRE DUMAS

BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

1



vh

NHA XUẤT BẢN VĂN HỌC

ALEXANDRE DUMAS

BA NGƯỜI LÍNH
NGỰ LÂM
TẬP 1

Người dịch: Mai Thế Sang

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC - 2004

*Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp "LES TROIS MOUQUETAIRES"
của Nhà xuất bản Baudelaire Paris.*

LỜI GIỚI THIỆU

Khi Dumas cho xuất bản cuốn *"Ba người lính ngự lâm"* có thể ông tin rằng cuốn tiểu thuyết này sẽ đem lại sự thành công rực rỡ, nhưng chắc chắn là ông không thể ngờ được là đến thế kỷ thứ XX này của chúng ta, độc giả ở mọi lứa tuổi và ở mọi tầng lớp vẫn say sưa đọc những cuộc phiêu lưu mạo hiểm của bốn vị anh hùng của ông. Toàn thế giới đều biết đến những phóng tác lên sân khấu và lên phim ảnh cũng như biết đến tên tuổi vẻ vang của Atốt, Poóctốt, Aramy và Đăctanhang.

Dumas không phải là người đầu tiên viết tiểu thuyết lịch sử. Ông đã theo dõi thấy các độc giả thời bấy giờ đều ham thích loại tiểu thuyết dựa vào lịch sử xuất phát từ bên nước Anh. Oantoxcốt (1832) trong suốt đời mình đã viết rất nhiều tiểu thuyết dựa vào lịch sử và đã có được những thành công rực rỡ: *"Aivanhô"*, *"Quentin Duyaust"*, *"Retgônlet"*. Tiếng vang đến tận nước Nga xa xôi và Putskin đã viết lên sự say mê khi đọc Xcốt như sau: *"Cái thú vị trong khi đọc những tiểu thuyết của Oantoxcốt là chúng ta thấy được thời kỳ quá khứ không phải qua những thể văn dài dòng kiểu cách của những bi kịch Pháp, cũng không phải qua những câu văn đạo mạo của lịch sử, mà lại là qua những sinh hoạt thường ngày..."*.

Phương thức làm sống lại cả một thời kỳ xa xưa bằng cách tạo ra trong một hoàn cảnh, ngay cả đến những văn sĩ nghiêm chỉnh như Ôguyxtanh Tieri, Misolê, Guyzô; cũng cố gắng điều hòa với sự bảo đảm của các sự kiện lịch sử. Đó là quan điểm tiểu thuyết hóa lịch sử.

Chính trong cảm hứng đó mà Alêchzăng Đuyma đã có được những thành công ban đầu, và danh tiếng của ông rất vững vàng. Lúc đó ông mới bốn mươi hai tuổi.

Alêchzăng Đuyma sinh trưởng ở Vilêcôttoret. Cha ông xuất thân ở Xanh Đô Mạnh và đã từ chối tước hiệu hầu tước Đavi Đơla Payettơri để lấy tên họ mẹ là Xêxet Đuyma, một cô gái nô lệ được ông chủ lấy làm vợ. Cha Alêchzăng Đuyma từng quân như một người lính thường trong những đạo quân Cộng Hòa và đã trở thành một người bạn chiến đấu trung thành của Napolêông Bonapác ở bên Ý. Vì trung thành với những tôn chỉ cộng hòa, ông không chịu công nhận một đế chế và rơi vào tình trạng bị bỏ lửng. Ông mất trong cảnh nghèo nàn nhưng danh giá.

Alêchzăng Đuyma lớn lên như một cái mầm hoang dại và hiểu biết rất ít. Ông đến Pari vào năm 1822 và nhờ được sự bảo trợ của tướng Phoi, ông được vào làm như một tham tá trong ban thư ký của Quận công Ooclêăng với số lương 1200 frăng. Những thời gian rỗi rãi ông say mê đọc kịch của Sêchxpia, Gôt và Sile. Lịch sử hấp dẫn ông và ông lao vào nghiên cứu lịch sử.

Từ năm 1832 ông đã cho xuất bản trên các tờ nhật báo, những tấn kịch lịch sử: Yzoben Đờ Bavie, Nhà trưởng già Đờgăng, Nữ bá tước Đờxali Buari, những bài về tiểu sử của Napolêông mà ông rất thán phục, không tỏ vẻ gì là hằn thù cá

nhân. Đến năm 1844, ông cho xuất bản liền một lúc hai tác phẩm : *Luy XIV với thế kỷ của ông ta* và cuốn *Ba người lính Ngự lâm*”.

Cuốn *“Ba người lính Ngự lâm”* đem lại thành công to lớn và khuyến khích ông viết tiếp theo những cuốn *“Hai mươi năm sau”* và *“Tử tước BrajoLont”*.

Cuốn *“Ba người lính Ngự lâm”* in thành tiểu thuyết trên tờ báo hàng ngày *“Thế kỷ”* từ 14 tháng Ba đến 14 tháng Bảy năm 1844. Sau đó lập tức được xuất bản thành tám cuốn. Do thuật in sách kéo dài tối đa vì được trả công mỗi dòng ba frăng (giá cao hồi đó) cho nên ta thấy có những câu nói chuyện chỉ có một chữ trên một dòng, và có đoạn hai dòng chỉ là một câu.

Trước thắng lợi đạt được về cuốn tiểu thuyết đó, tác giả nảy ra ý kiến tận dụng nó bằng cách rút ra một vở kịch năm hồi mười hai cảnh ở Xanh Máctanh, lấy tên là *“Thời thanh niên của những người lính Ngự lâm”* vào năm 1849.

Danh từ *“Lính Ngự lâm”* đã đem lại cho ông nhiều may mắn cho nên đến năm 1853 ông cho xuất bản một tờ báo hàng ngày lấy tên là *“Lính Ngự lâm”*, nhưng chỉ tồn tại được có 4 năm.

Ngày nay chỉ có cuốn tiểu thuyết là còn tồn tại, nhưng cũng đủ mang lại thanh danh quốc tế cho Duyma, mặc dù có đoạn ông còn viết tồi hoặc có nhiều câu sai văn phạm nữa.

Duyma đã tạo nên được những nhân vật bất tử, trứ danh vì những đức tính cao đẹp và đã trở thành tượng trưng cho lòng can đảm, và sự khoa trương những nét độc đáo của người lính Pháp. Ông đã tạo nên được những anh hùng trong lịch sử hiện thực hơn cả bản chất. Óc tưởng tượng phong phú của ông

đã biến chuyện lịch sử thành sự thật đẹp đẽ và sinh động. Người ta tìm thấy trong câu chuyện sức mạnh đặc biệt của một thần đồng. Misolê đã viết cho ông: *"Một sự náo nhiệt hấp dẫn khích động toàn bộ cuốn truyện; bố cục chặt chẽ lôi cuốn độc giả vào trong cơn lốc của những cuộc phiêu lưu mạo hiểm và giữ cho độc giả hồi hộp đến phút chót. Những nhân vật anh hùng của ông, cũng lực lưỡng như ông, có một nghị lực hoang dã và một sự can đảm trong bất kỳ trường hợp nào"*.

Đó là sự đóng góp lớn lao và độc nhất của Đuyma.

Người dịch

I

BA MÓN QUÀ CỦA NGÀI ĐẮCTANHANG CHA

Ngày thứ Hai đầu tiên của tháng Tư năm 1625, thị trấn Mãng, nơi quê hương của tác giả cuốn “Tiểu thuyết Hoa Hồng”, bị náo động cứ như là bị bọn Tân giáo đến làm một cuộc Cách mạng thứ hai ở Larôsen. Nhiều người thường dân thấy phụ nữ chạy trốn từ phố Đường Cái Lớn, thấy trẻ con kêu oai oái ở trên các bậc cửa, vội vã khoác áo giáp vào lưng, vợ vội lấy hoặc khẩu súng hỏa mai hoặc một cái giáo dài, rồi chạy đến quán Người Thợ Xay. Trước cửa quán, dần dần đã tập trung đông đặc một đám người huyền não và tò mò.

Vào thời kỳ đó, những cuộc huyền não là thường xuyên và rất ít ngày mà tỉnh này hoặc tỉnh nọ không ghi lại những sự kiện đại loại như vậy. Các vị chúa đất gây gỗ lẫn nhau, hoặc đức Vua gây chiến với đức Giáo chủ, hoặc Tây Ban Nha gây chiến với đức Vua. Thế rồi ngoài các cuộc chiến

tranh âm ỹ hay công khai, bí mật hay lộ liễu ấy, lại còn những tên trộm cắp, ăn mày, những người Tân giáo, những con chó sói và những người đầy tớ, chúng gây chiến với tất cả mọi người. Những người dân chúng luôn luôn phải vũ trang để chống lại những tên ăn trộm, những con chó sói, những người đầy tớ – nhiều khi cũng chống lại các vị chúa đất và những người Tân giáo – đôi khi chống lại đức Vua – nhưng không bao giờ chống lại đức Giáo chủ và người Tây Ban Nha cả.

Do thói quen đó cho nên, như đã nói ở trên, hôm thứ Hai đầu tháng Tư năm 1625, công chúng nghe thấy tiếng ồn ào đều đổ xô đến phía quán Người Thợ Xay. Tới đây mọi người mới thấy rõ nguyên nhân của sự huyên náo đó.

Một chàng thanh niên... ta hãy tả chân thẳng một mạch. Ta hãy tưởng tượng một Đôngkysốt mới mười tám tuổi, một Đôngkysốt không áo giáp dài, không lá chắn dài, mình mặc một áo chên bằng len màu xanh nhưng đã biến thành một màu khó tả màu rượu chát xanh da trời; mặt dài, nước da nâu, đôi gò má cao, dấu hiệu của một con người có mánh lối, bắp thịt hai bên quai hàm nổi lên đồ sộ làm cho người ta nhận ra ngay anh là người xứ Gátcông không cần có chiếc mũ nổi, huống hồ chàng thanh niên của chúng ta lại có đội một chiếc mũ nổi trang điểm một cái lông chim; cặp mắt mở to nếu là một người lớn thì hơi nhỏ quá, nếu là một thiếu niên thì lại hơi lớn quá. Một con mắt tinh đời sẽ cho cậu ta là con trai một người chủ trại nếu cậu ta không đeo một thanh gươm dài lưng lửng ở cái bao da bên cạnh sườn, nó đập vào chân khi cậu ta xuống ngựa. Vì cậu ta cưới một con ngựa, và con ngựa đó lại càng làm cho người ta phải

chú ý đến: đó là một con ngựa nhỏ giống Béacno tuổi độ mười hai đến mười bốn, lông da màu vàng, không có lông ở đuôi nhưng không phải là không có bướu ở cẳng chân. Con ngựa bước đi đầu cúi thấp hơn đầu gối và như vậy mỗi ngày còn có thể đi được tám dặm. Khốn thay, những đức tính của con ngựa lại được giấu kín dưới bộ lông lạ lùng và cái dáng đi bất lịch sự đó trong cái thời đại mà người ta rất am hiểu về ngựa, làm cho mọi người có ác cảm với nó mặc dù nó chỉ mới bước chân đến cái xứ sở này mới chừng được mười lăm phút. Từ ác cảm với ngựa người ta ác cảm lây đến cả chủ nó.

Và chính cái ác cảm đó lại càng nặng nề hơn khi cậu thanh niên Đactanhang tiếp nhận con ngựa đó từ tay người cha thân yêu, vì cậu là một kỵ sĩ có tài và cậu cũng chẳng lạ gì con ngựa đó không đáng giá hai mươi livrơ. Sự thật là món quà đó được đưa ra với những lời lẽ quý báu của vị cha già:

“Con ơi, con ngựa chính tông Béacno này ngay cả Vua Hăngry IV cũng không dám đem bán nó đi. Nó đã được sinh trưởng mười ba năm ròng ở trong nhà của bố con, chỉ điều đó cũng đủ làm cho con phải yêu mến nó. Đừng có bao giờ bán nó đi, con hãy để cho nó được chết già một cách yên tĩnh, và nếu con có đem theo nó ra trận, con nên gượng nhẹ nó như đối với người già yếu thôi đấy nhé!”

“Đến Triều đình, ông bố già nói tiếp, nếu như con có vinh dự được đến Triều đình, cái vinh dự đó con có quyền được hưởng vì dòng dõi quý tộc lâu đời của nhà ta, con phải phục vụ Triều đình sao cho xứng đáng vì dòng họ nhà ta đã từng phục vụ xứng đáng từ hơn năm trăm năm nay. Các

con, con và bạn con, chỉ được phục vụ có đức Giáo chủ và đức Vua. Ngày nay một người quý tộc xây dựng được sự nghiệp của mình chỉ độc nhất bằng một con đường: đó là lòng dũng cảm, con đã nghe rõ chưa? Kể nào chỉ run tay trong một giây là có thể bỏ lỡ mất cái mỗi sự nghiệp, vì lẽ ra chính trong cái giây phút đó sự nghiệp đã đến với mình rồi. Con còn trẻ, con phải dũng cảm vì hai lý do: cái thứ nhất con là người xứ Gátcong, cái thứ hai con là con của bố. Con không được sợ những thời cơ và phải đi tìm những cuộc mạo hiểm. Ta đã dạy con sử dụng thanh gươm, con đã có một cặp chân sắt, một cổ tay thép, con phải chiến đấu trong bất kỳ trường hợp nào, hãy chiến đấu đi con; những cuộc độ gươm bây giờ bị cấm, như vậy lại càng cần phải độ gươm, vì như thế chúng tỏ hai lần can đảm!”.

“Con ơi, bố chỉ có thể cho con mười lăm đồng êquy, con ngựa của bố và những lời khuyên nhủ đó thôi. Mẹ con sẽ cho thêm con một thứ cao dân của người Bôhêmiêng có đặc tính làm lành mọi vết thương nếu không bị vào tim. Con hãy tận dụng tất cả các cái đó và chúc con được mọi sự may mắn”.

“À, bố còn thêm điều này nữa, bố muốn nói về ông Đồ Trêvi, một người láng giềng xưa kia của nhà ta, đã có vinh dự hồi còn thơ ấu được đùa nghịch với đức Vua Luy XIII, nhiều khi hai người còn đánh nhau, và trong những trận đánh nhau đó, không phải đức Vua lúc nào cũng là kẻ mạnh. Những đòn giáng, nhận được của ông Trêvi làm cho đức Vua có cảm tình sâu sắc với ông ta. Sau này ông Trêvi còn chiến đấu năm lần với những người khác trong chuyến đi đầu tiên đến Pari của ông; bảy lần, không kể những cuộc

chiến tranh, kể từ khi đức Vua mất đi đến nay, có thể là hàng trăm lần. Vì thế, mặc dù những sắc lệnh, những chiếu chỉ, những cuộc bắt bớ, ngày nay ông là đại úy Ngự lâm quân, nghĩa là thủ trưởng một đoàn vệ binh mà đức Vua phải coi trọng, đức Giáo chủ phải coi gồm; con người đó không hề có gồm ai bao giờ. Hơn nữa ông Trêvi lĩnh lương hàng năm một vạn đồng êquy, vậy là một vị Chúa công rất có thể lực. Ông ta lúc bắt đầu cũng chỉ như con thôi, con hãy đến thăm ông cùng với bức thư này. Con hãy noi gương ông để rồi sau này sẽ có thể được như thế”.

Nói xong ngài Đăctanhang cha tự tay buộc vào thắt lưng con thanh gươm của mình, rồi ôm hôn con thắm thiết lên hai bên má.

Ra khỏi buồng cha, chàng thanh niên bước vào phòng mẹ, bà đang bồn chồn đợi con trai. Cuộc từ biệt ở đây lâu và thắm thiết hơn ở buồng bên kia, không phải vì ông già không thương cậu con trai độc nhất của ông, mà vì ông là đàn ông, ông không muốn bị xúc động lôi cuốn theo kiểu nhi nữ thường tình. Còn bà mẹ là một phụ nữ, hơn nữa lại là một người mẹ. Bà ta khóc suốt suốt, cậu con trai dù có cố gắng cứng rắn như một chàng ngự lâm tương lai, cũng bị bản chất phần nào lôi cuốn, cho nên cũng đã để rơi mất nửa phần nước mắt đáng lẽ phải chảy.

Cùng trong ngày hôm đó, cậu thanh niên từ già gia đình lên đường mang theo ba món quà quý của cha mẹ như chúng tôi đã kể: mười lăm đồng êquy, con ngựa và bức thư cho ông Trêvi, ấy là không nói đến những lời dặn dò quý báu.

Với tình trạng trang bị như vậy, anh thanh niên Đăctanhang, về tinh thần cũng như vật chất, giống y như

người anh hùng của Xécvăngtéc mà chúng tôi đã so sánh phác họa chân dung ở trên. Đôngkysốt đã coi những chiếc cối xay gió như những gã khổng lồ và những con cừu như những đạo quân thì Đăctanhang coi mỗi một nụ cười như một lời lăng nhục, mỗi một cái nhìn như một sự khiêu khích. Kết quả là bàn tay chàng luôn luôn nắm chặt lại và đã đến quá mười lần mó vào chuôi gươm; tuy nhiên nắm tay của anh cũng chưa tống vào quai hàm ai cả và gươm cũng chưa tuốt ra khỏi vỏ lần nào. Không phải là tình trạng con ngựa lông vàng đỏ không làm cho khách qua đường nở nụ cười, mà là trên con ngựa đó còn có một thanh gươm dài đáng gờm, và phía trên thanh gươm đó còn long lanh một cặp mắt dữ tợn hơn là hãnh diện, làm cho ai muốn cười cũng phải mím môi lại, hoặc chỉ dám cười nửa miệng phía bên kia. Do đó Đăctanhang vẫn được đường hoàng và vô sự đến tận thành Măng.

Nhưng tới đây anh xuống ngựa trước cửa quán Người Thợ Xay. Không thấy một ai: chủ quán hay chú bé giữ ngựa chẳng thấy ra giữ ngựa cho mình, Đăctanhang liếc mắt nhìn qua một cái cửa sổ hé mở ở tầng dưới cùng, thấy một người quý tộc dáng điệu đẹp đẽ đang nói chuyện với hai người nghe có vẻ thích thú lắm. Theo thói quen, Đăctanhang cho là họ đang nói về mình nên anh lắng nghe, lần này Đăctanhang chỉ lăm có một nửa: người ta không nói đến anh mà là nói đến con ngựa của anh.

Người quý tộc có vẻ đang nêu lên từng đặc tính của con ngựa, còn hai người kia vừa chăm chú nghe vừa cười rư rượi từng cơn một. Một cái mỉm cười cũng đủ làm chàng thanh niên phần nộ, huống chi những chuỗi cười ầm ĩ ấy,

ta đoán được ngay tác động đối với anh thanh niên đó như thế nào.

Tuy nhiên Đăctanhang còn muốn nhìn thấy nét mặt của cái tên lão xước dám chế giễu mình đã. Anh nhìn chăm chặp một cách ngạo nghễ người lạ mặt thì thấy đó là một người đàn ông cũng quãng bốn mươi đến bốn mươi năm tuổi, cặp mắt đen và sắc; nước da tái, cái mũi rất lõ, chòm râu quai nón đen và được tỉa rất gọn gàng; y mặc một cái áo chèn, đi đôi ủng cao cùng một màu tím. Cái áo chèn và đôi ủng ấy mặc dầu còn rất mới, đã bị nhàu nát như đã bị bỏ lâu trong hòm quần áo. Đăctanhang nhận xét như vậy rất nhanh nhưng, tỉ mỉ như là có một linh tính báo trước người đó sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến tương lai sau này của anh.

Vừa lúc Đăctanhang nhìn chăm chặp vào người quý tộc thì cũng là lúc y đang diễn tả con ngựa đến đoạn rất hài hước làm cho hai tên kia cười rộ lên và bản thân y cũng để phớt qua một nụ cười trên bộ mặt tái xanh, trái với thói quen của y. Lần này thì đúng là Đăctanhang bị nhục mạ rồi. Lập tức đầy lòng tự tin, anh kéo sập chiếc mũ nổi xuống mắt và cố bắt chước dáng điệu của một vị chúa tể, anh tiến lên, một tay để lên đốc gươm, một tay để lên háng.

Khốn thay, khi anh dần dần tiến lên, thì lòng tức giận làm anh quên mất mấy câu diễn văn hùng tráng mà anh đã có chuẩn bị để khiêu khích, anh chỉ còn nói được mấy câu tục tĩu kèm theo một cử chỉ thô lỗ:

— Này: ông kia: cái ông nấp sau cánh cửa sổ ấy. Phải ông, ông hãy nói cho tôi biết ông cười cái gì để rồi đôi ta cùng cười với nhau một thể, nào!

Người quý tộc chậm rãi đưa cặp mắt từ con ngựa đến chủ nó như để có đủ thì giờ hiểu được rằng những lời trách móc ấy là cho y. Rồi đến khi y nhận thấy đúng là như vậy thì cặp lông mày y nhú lại, và bằng một giọng vừa châm biếm vừa hỗn xược khó tả, y trả lời Đăctanhang:

- Tôi không nói với ông đâu, ông ạ!

- Nhưng tôi, tôi nói với ông đấy, Đăctanhang thét lên như vậy với một giọng vừa châm biếm vừa hỗn xược vừa khinh bỉ.

Gã quý tộc lại nhìn anh một lần nữa với nụ cười nửa miệng, rồi từ cửa sổ y chậm rãi bước ra ngoài quán, đến cách Đăctanhang hai bước, y dừng lại trước con ngựa. Nét mặt bình tĩnh và thái độ ngạo nghễ của hắn làm tăng sự buồn cười của hai tên y nói chuyện ban nãy vẫn còn đứng ở cửa sổ. Thấy y đến Đăctanhang rút gươm một gang tay ra khỏi vỏ.

Y tiếp tục nhận định về con ngựa với những tên ở cửa sổ mà chẳng thêm để ý đến sự cáu giận của Đăctanhang:

- Con ngựa này thời trẻ của nó chắc là quý giá lắm đấy. Màu sắc của nó rất là phổ biến trong giới thực vật, nhưng lại rất hiếm trong loài ngựa.

- Kẽ nào cười con ngựa là không dám cười chủ nó! Đăctanhang cáu tiết thét lên.

- Ông ạ, tôi không hay cười như ông thấy ở nét mặt tôi đấy. Nhưng tôi có đặc quyền cười khi mà tôi muốn.

- Còn tôi, Đăctanhang lại thét lên, tôi không muốn người ta cười khi mà tôi không thích!

– Thực tế là thế nào hả ông? Ủ, thực tế là đúng như vậy đấy.

Nói xong hắn quay gót đi để chuẩn bị bước vào trong quán qua một cái cổng lớn mà qua đó Đăctanhang thấy đã có một con ngựa yên cương sẵn sàng. Nhưng Đăctanhang không phải là hạng người dễ dàng bỏ qua hành động hỗn láo với mình như vậy. Anh liền rút gươm hắn ra khỏi vỏ, đuổi theo y và thét lên:

– Hãy quay lại, quay lại con người ngạo mạn kia! Ta không muốn tấn công đằng sau lưng đâu!

– Tấn công ta ấy à? Y quay gót lại vẻ khinh bỉ nhìn anh thanh niên và nói. Này anh bạn ơi, anh điên đấy à? (Rồi y lẩm bẩm như nói một mình) Bực thật! Đúng là vợ được một món bỏ cho nhà Vua đang đi mộ lính ngự lâm!

Y vừa nói xong thì Đăctanhang đã đâm cho y một nhát dữ dội, nếu không kịp nhảy lùi lại đằng sau thì có thể đây là lần đùa cợt cuối cùng của y. Y thấy không còn là chuyện đùa nữa, liền cũng rút gươm ra, chào đối thủ rồi đứng vào tư thế. Nhưng ngay lúc đó hai tên thính giả của y ban nãy cùng với chủ quán vác gậy, xẻng và đinh ba xông ra tấn công Đăctanhang. Thế là địch thủ của anh được rảnh tay, y ung dung tra kiếm vào vỏ và trở thành khán giả của cuộc đấu, rồi y lầu bầu:

– Đồ Gát công khốn kiếp! Ném nó lên con ngựa da vàng để nó xéo đi.

– Phải giết được mi đã, đồ hèn kia!

Đăctanhang thét lên như vậy, vừa dững cảm dương đầu với ba tên đang vụt anh túi bụi.

– Cái loại Gátcông này thực là bất trị! Tên quý tộc lắm bả. Cứ làm cho nó phải múa quay cuồng đến khi mệt lử cò bợ xem có phải van xin không nào!

Nhưng y chưa biết y đã gặp phải một cái đầu bướng bỉnh như thế nào: Đăctanhang không thuộc loại người biết van xin. Cuộc chiến đấu tiếp tục thêm vài phút nữa; cuối cùng Đăctanhang mỗi một bị một gậy giáng gẫy đôi thanh gươm. Một đòn nữa giáng trúng vào trán làm anh ngã ngửa, máu tóe ra và anh ngất đi.

Chính vào lúc đó mọi người từ các phía đổ xô đến. Chủ quán sợ tai tiếng vội vã cùng hai gã hầu quán khiêng anh thanh niên vào trong bếp. Còn tên quý tộc kia lại trở lại chỗ của sổ ban nãy và có vẻ sốt ruột nhìn đám đông dân chúng đang ồn ào trước cửa. Cánh cửa mở, y quay lại thấy chủ quán đang xun xoe bước vào hỏi thăm sức khỏe của y, y liền hỏi:

- Thế nào, cái tên ngông cuồng ấy ra sao rồi?
- Thưa, đức ngài được bình yên không sao cả chứ ạ?
- Phải, hoàn toàn không sao cả. Ta muốn hỏi người, thằng thanh niên của chúng ta ra sao rồi?
- Bẩm khá rồi ạ, hắn đã hoàn toàn bất tỉnh.
- Thật vậy à?
- Nhưng trước khi ngất đi hắn đã tập trung sức lực lại để gọi ngài và thách thức ngài đấy ạ.
- Hắn là một con quỷ hay sao vậy?
- Thưa không ạ, hắn không phải là con quỷ đâu, vì trong khi hắn ngất chúng tôi có lục lợi đồ đạc của hắn, chỉ thấy

có cái áo sơ mi và một túi tiền trong đó có mười hai êquy. Khi hấn ngất hấn còn nói được là nếu sự việc này xảy ra ở Pari thì lập tức đức ngài sẽ phải hối hận, nhưng lại xảy ra ở đây thì sau này đức ngài sẽ phải hối hận.

– Vậy thì, tên quý tộc lạnh lùng nói, một hoàng thân nào cải trang chẳng?

– Tôi muốn nói với ngài như vậy để ngài đề phòng.

– Trong lúc tức giận, hấn có thốt ra tên người nào không?

– Có đấy ạ, hấn có vỗ vào túi và nói: “Rồi sẽ biết ngài Trêvi trừng trị bọn lão xược dám làm nhục người nhà của ngài như thế nào”.

– Ngài Trêvi à? Tên quý tộc vẻ chú ý nói. Đây lão chủ quán, khi người thanh niên ấy ngất đi, tôi tin chắc là lão cũng có nhìn vào cái túi đó, lão thấy gì nào?

– Một bức thư gửi cho ngài Trêvi đại úy Ngự lâm quân.

– Có đúng như vậy không?

– Xin thề danh dự!

Chủ quán chưa đủ sắc sảo để nhận thấy câu nói của lão đã làm cho thái độ của tên quý tộc phải thay đổi như thế nào. Hấn rời bỏ khung cửa sổ mà hấn đang tì tay lên, nhúu đôi lông mày lại, vẻ lo lắng.

– Quý thật! Y thì thảo giữa hai kẻ rãng. Trêvi cho tên Gát công này do thám ta à? Hấn còn trẻ quá! Nhưng dù sao nhất gươm cũng là nhất gươm, mặc cho kẻ thù đâm ta ở độ tuổi nào, trẻ con cũng phải đề phòng như mọi người lớn khác, chỉ cần một chương ngại nhỏ cũng làm hỏng được một sự nghiệp lớn. (Y suy nghĩ lâu chừng vài phút rồi nói):

– Này chủ quán, lão không tống cổ nó đi được cho ta à? Lương tâm ta không muốn giết hại nó; tuy nhiên (y nói về lạnh lùng đe dọa) tuy nhiên nó làm ta khó chịu lắm. Bây giờ nó ở đâu?

– Trong buồng vợ tôi, trên gác một, đang băng bó cho nó.

– Túi đồ đạc và áo chèn ngoài của nó cũng ở trên gác với nó à?

– Không ạ, tất cả những thứ đó đều để lại dưới bếp.

– Thôi lão đi lên đi! Tính tiền cho và báo cho người hầu của ta biết.

– Sao! Ngài từ biệt chúng tôi à?

– Như lão biết đấy, ta đã bảo người hầu đóng yên cương vào ngựa của ta rồi mà! Hấn chưa thi hành à?

– Rồi đấy ạ! Đức Ngài nhìn xuống dưới cổng mà xem, ngựa đã sẵn sàng lên đường rồi.

– Thế thì tốt lắm. Lão hãy thực hiện điều ta vừa bảo.

Chủ quán liền lảo bầm một mình: “Ồi chào! Lại sợ thằng bé con chứ gì!”.

Nhưng một cái nhìn của tên quý tộc làm lão cắt hứng và vội lui đi ngay.

“Không nên để cho Milady thấy tên khốn kiếp này, tên quý tộc tiếp tục nói thầm. Cô ta cũng sắp đến rồi đấy, thế cũng đã là chậm rồi. Có lẽ cứ lên ngựa và đến trước cô ta thì hơn. Chỉ có cái là ta muốn biết bức thư đó nói gì với Trêvi”.

Vừa lảo nhảm y vừa tiến vào trong bếp. Trong lúc đó

lão chủ quán với quan niệm là sự có mặt của anh thanh niên đã đuổi mất khách sộp của lão, lão đi lên gác vào buồng vợ thấy anh thanh niên đó đã tỉnh lại. Thế là lão liền dọa rằng anh đã động chạm đến một vị chúa tể có oai quyền, có thể có cảnh sát sắp đến bắt anh cho nên anh phải đi ngay. Thế là Đăctanhang, mình không áo chẹn, đầu quấn đầy băng, cũng hơi kinh hoàng, lão đảo đứng lên vịn vào chủ quán lần bước xuống cầu thang.

Xuống tới dưới bếp, cái mà Đăctanhang trông thấy đầu tiên là địch thủ của anh đang bình tĩnh đứng nói chuyện ở bậc lên xuống của một cỗ xe ngựa rất lớn có hai con ngựa kéo. Đối thoại với y là một phụ nữ đầu thò ra ngoài cửa xe. Quan sát nhanh như chớp, Đăctanhang thấy chị phụ nữ đó trẻ và rất đẹp, vào quãng hơn hai mươi tuổi. Sắc đẹp đó làm Đăctanhang phải sững sờ vì anh chưa hề được thấy một người nào như vậy, ở tất cả cái xứ miền Nam mà anh đã ở. Nước da trắng xanh, tóc hung và dài rủ xuống vai thành từng cuộn, cặp mắt to xanh mướt mỗi, cặp môi đỏ hồng, đôi cánh tay như ngọc ngà. Chị ta đang nói chuyện hăng hái với người quý tộc:

- Vậy là đức ngài ra lệnh cho tôi..., chị ta nói.

- Phải quay lại nước Anh ngay lập tức và phải báo cho đức ngài biết ngay khi nào Quận công rời khỏi Luân Đôn.

- Thế còn những chỉ thị khác cho tôi? Cô gái xinh đẹp nói.

- Điều ở trong cái hộp này cả, chị chỉ được mở nó ra khi đã mang đến bên kia bờ biển Măngso.

- Thế còn ông, ông làm gì bây giờ?

– Tôi, tôi sẽ quay trở về Pari.

– Không trùng trị thẳng nhóc hỗn xược kia à?

Tên quý tộc toan trả lời, nhưng khi vừa mở mồm ra thì Đăctanhang đã nghe thấy hết, đang lao đến và hét lên:

– Chính thẳng nhóc này nó sẽ trùng trị tên kia thì có! Ta mong rằng lần này kẻ mà ta muốn trùng trị sẽ không thoát được như trước.

– Không thoát được à? Tên quý tộc chau mày nói.

– Không! Trước mắt một phụ nữ mi không dám trốn đâu!

Chị phụ nữ thấy người quý tộc để tay lên đốc gươm, vội nói:

– Ông nên nghĩ rằng mọi sự chậm trễ sẽ làm hỏng hết việc.

– Chị nói có lý đấy, tên quý tộc nói; vậy chị hãy đi đi, tôi cũng đi đây.

Nói xong y gật đầu chào chị phụ nữ rồi lao mình lên ngựa, và người đánh xe cũng giơ roi lên quất vào lưng hai con ngựa. Thế là cả hai người nói chuyện vừa qua đều lao đi theo hướng ngược chiều nhau.

– Thế còn tiền trọ phải trả đây chứ?

Lão chủ quán gào lên và thay đổi hẳn thái độ từ kính trọng sang khinh bỉ người khách hàng quý tộc. Người khách hàng vừa phóng ngựa vừa ném xuống mấy hào bạc vừa quất:

– Này đây tiền quán, đồ khốn kiếp!

– A! Đồ hèn nhát! Đồ khốn nạn! Đồ quý tộc giả danh!

Đăctanhang thét lên và lao theo. Nhưng vết thương của anh không cho phép vận động quá mạnh, do đó vừa chạy được mấy bước, anh thấy đầu óc choáng váng, mặt mũi sa sầm rồi anh ngã lăn ra giữa phố mồm còn gào:

– Đồ hèn nhất! Đồ hèn nhất!

– Đúng là đồ hèn nhất! Lão chủ quán lại gần Đăctanhang rồi lăm bắm như vậy. Lão tìm cách làm lành.

– Phải, rất hèn nhất! Đăctanhang lăm bắm; nhưng cô ta rất đẹp!

– Cô ta, cô nào? Lão chủ quán hỏi.

– Milady ấy!

Đăctanhang thì thào xong lại ngất đi lần nữa.

“Cũng thế thôi! - Tên chủ quán thâm thì một mình. - Ta vừa mất đi hai người, nhưng còn lại tên này mà ta có thể giữ lại ở được vài ba ngày. Vẫn cứ là thu được mười một đồng êquy”.

Ta nhớ là mười một êquy đúng là số tiền còn lại trong túi Đăctanhang. Chủ quán đã tính rằng mười một ngày ốm, mỗi ngày một êquy, nhưng lão ta đã không tính đến con người.

Năm giờ sáng hôm sau Đăctanhang đã trở dậy và đi xuống bếp một mình, mở gói cao me ra, đắp lên vết thương, không cần cầu cứu đến một vị thầy thuốc nào cả. Nhờ có sự công hiệu của thuốc cao Bôhêmiêng và cũng là nhờ không cần đến thầy thuốc mà đến hôm sau nữa Đăctanhang đã gần như bình phục hẳn.

Khi mở túi ra để lấy tiền ra trả quán trọ, Đăctanhang

thấy chỉ có túi tiền với mười một êquy, còn bức thư gửi ông Trêvi đã biến mất. Anh thanh niên bắt đầu tìm một cách kiên nhẫn, lộn ra lộn vào mấy chục lần túi áo và túi đồ, nhưng đến khi thấy là không có hy vọng gì tìm được, anh bèn nổi nóng lên cứ như là muốn đập tan các đồ đạc của quán trọ, làm cho lão chủ quán phải vội vớ lấy cái giáo, vợ chủ quán lấy cái cán chổi, bọn hầu quán lấy mấy cái gậy.

– Bức thư giới thiệu của tao đâu? Đăctanhang gầm lên, bức thư giới thiệu của tao ấy, mẹ kiếp! Nếu không tao sẽ chọc tiết chúng mày như những con gà giò ấy!

Khốn thay một cảnh ngộ ngăn cản thực hiện những lời đe dọa ấy: như chúng ta đã biết, thanh gươm đã bị gãy làm đôi trong trận giao tranh đầu tiên, anh ta quên mất điều này cho nên khi anh rút gươm ra chỉ thấy còn có một nửa mấu mà lão chủ quán đã cẩn thận cắm trả vào bao.

Tuy nhiên điều thất vọng đó cũng sẽ không thể làm giảm được sự phẫn nộ của anh thanh niên nếu như lão chủ quán không nhận ra yêu sách của anh là có căn cứ. Lão hạ chiếc giáo xuống và nói:

– Ừ nhỉ, bức thư ấy đâu nhỉ?

– Phải, bức thư đó đâu rồi? Đăctanhang hét lên. Ta báo trước cho các người biết bức thư đó gửi cho ngài Đờ Trêvi, phải tìm nó ra cho bằng được, nếu không đức ngài sẽ có cách tìm thấy.

Câu dọa đó mới thực sự đem lại lo âu cho chủ quán. Ai cũng biết rằng sau đức Vua và đức Giáo chủ, cái tên Trêvi ai cũng biết đến. Do đó lão chủ quán vội ném cái giáo ra xa rồi ra lệnh cho vợ và những người hầu cũng phải làm

như vậy đối với cán chổi và gậy gộc. Rồi lão dẫn đầu mọi người tìm tòi lục lọi trong mọi nơi. Sau một hồi không kết quả, lão hỏi:

- Chắc là bức thư đó chứa đựng cái gì quý lắm?
- Tất nhiên rồi, cả gia tài của tôi đấy!
- Những phiếu gửi tiền tiết kiệm à?
- Những phiếu lĩnh tiền ở kho bạc đặc biệt của đức Vua.

Đăctanhang trả lời như vậy mà coi là mình không nói dối vì anh đã cho là bức thư đó sẽ giới thiệu anh vào làm việc phục vụ đức Vua.

- Cha mẹ ôi! Lão chủ quán thất vọng thốt lên.
- Nhưng thôi! Đăctanhang hăng tiết nói, tiền không nghĩa lý gì cả! Mất bạc vạn ta không tiếc bằng mất bức thư đó.

Bỗng nhiên, một tia sáng lóe lên trong óc lão chủ quán, lão reo lên:

- Bức thư không mất đâu!
- A! Đăctanhang reo lên, lão thấy rồi à?
- Không, bức thư đó đã bị người ta lấy đi rồi. .
- Lấy đi rồi! Ai lấy?
- Tên quý tộc hôm xưa ấy. Hắn ta đã xuống nhà bếp lúc có bộ đồ của cậu để ở đấy. Hắn ta lại ở đấy một mình. Tôi cam đoan rằng chính hắn đã lấy.
- Vậy là ông nghi tên quý tộc lão xước ấy à?
- Tôi chắc chắn là như vậy. Khi tôi nói với hắn rằng cậu là người nhà của ông Trêvi, và cậu lại có cả bức thư đề tên

người nữa, thế là hẳn ta tỏ vẻ lo ngại hỏi tôi cái ~~thứ~~ đó ở đâu, rồi lập tức đi xuống bếp nơi để bộ đồ của cậu.

– Vậy là hẳn đã lấy trộm của ta, Đăctanhang nói, tôi sẽ kêu lên ngài Trêvi, ngài sẽ tâu lên đức Vua.

Nói xong anh thanh niên oai vệ rút ra hai đồng êquy trả cho chủ quán, lão kính cẩn nhận tiền rồi tiễn đưa cậu khách quý ra tận ngoài đường chỗ cậu lên ngựa.

Đăctanhang bình yên đi đến Pari, tới cửa ô Xanh Angtoan, anh bán con ngựa được ba đồng êquy. Anh biết là giá thế cũng đã là lời lắm rồi, người ta mua chỉ vì bộ lông kỳ dị của nó. Vậy là Đăctanhang đi bộ vào Pari, tay xách túi đồ. Anh tìm thuê được một cái buồng hợp với túi tiền của mình, ở phố Người Đào Huyệt, gần Lúychxămbua.

Một khi đã có nhà ở rồi, Đăctanhang ở lì trong buồng suốt cả ngày hôm đó để khâu vào áo chên ngoài những miếng vải viền mà mẹ anh đã tháo ở áo của bố anh ra cho anh. Xong rồi anh đến phố lò rèn đặt làm lại thanh gươm. Sau đó anh đi đến Luvrơ tìm một người lính ngự lâm hỏi về tình hình lâu đài của ông Trêvi ở phố Chuồng Bò Câu Già, nghĩa là ở ngay cạnh phố anh ở. Điều đó anh cho là một điểm may mắn cho bước đầu tiên của anh.

Sau cùng, hài lòng về thái độ của mình ở Măng, không ăn hận gì về quá khứ, đầy tin tưởng ở tương lai, Đăctanhang đi nằm và ngủ được một giấc ngon lành cho mãi đến tận chín giờ sáng hôm sau mới tỉnh dậy, và vội vã mặc quần áo để đến thăm ngài Trêvi mà theo cha anh đánh giá là người thứ ba trong vương quốc.

II

PHÒNG NGOÀI CỦA NGÀI ĐỒ TRÊVI

Ngài Trêvi cũng có bước đầu giống như Đăctanhang, đồng xu dính túi không có, nhưng đầy lòng dũng cảm và thừa trí thông minh, điều đó đã làm cho một anh thanh niên xứ Gátcông nghèo khổ nhất hơn hẳn một anh quý tộc giàu có nhất. Lòng dũng cảm đến hỗn xược của ngài đã đưa ngài lên tận đỉnh cái thang khó khăn nhất mà người ta gọi là đặc ân của triều đình, và ngài đã leo được nó từng bốn bậc một.

Ngài là bạn thân của đức Vua, điều đó như ai cũng biết, làm vẻ vang cho hương hồn đức Vua cha Hăngri IV. Cha ngài Trêvi đã phục vụ Hăngri IV rất trung thành trong những cuộc chiến tranh chống Liên Minh, đức Vua không bao giờ có tiền mặt để trả nợ, chỉ toàn trả bằng tinh thần, cho nên sau khi thành phố Pari đầu hàng, cho phép ông Trêvi lấy phù hiệu là con sư tử vàng miệng ngậm khẩu hiệu: *Trung thành và dũng cảm*. Điều đó là rất nhiều cho

vinh dự nhưng quá là ít cho đời sống. Do đó khi người bạn vĩ đại đó của Hăngri IV mất đi nhờ thanh danh đó ngài Trêvi được tuyển vào phục vụ cho Thiếu đế. Lòng trung thành và đường gươm hay của ngài làm cho Luy XIII, một tay gươm danh tiếng của vương quốc phải phát biểu rằng nếu người có bạn thân nào đi đấu gươm thì nên mang theo ông Trêvi.

Do đó Vua Luy XIII rất có tình cảm với ngài Trêvi một tình cảm đế vương, một tình cảm ích kỷ, đúng như thế, nhưng vẫn cứ là một tình cảm; bởi vì trong cái thời buổi không vui vẻ gì ấy, người ta cứ muốn tập hợp quanh mình nhiều người như cô Trêvi. Võ nghệ thì có thể có nhiều người đạt được, nhưng lòng trung thành thì rất hiếm người được như Trêvi. Vì vậy Luy XIII mới đặt Trêvi vào chức Đại úy Ngự lâm quân.

Về phần đức Giáo chủ cũng không chịu kém Vua; thấy Vua có tinh thần tập hợp hầu cận, vị Vua thứ hai ấy, hay nói cho đúng hơn, vị Vua thứ nhất nước Pháp ấy cũng muốn có những đội quân cận vệ. Vậy là đức ngài Giáo chủ cũng có lính cận vệ như đức Vua có lính ngự lâm. Người ta thấy hai thế lực đối địch ấy thì nhau đi lùng kiếm khắp trong nước, cả nước ngoài nữa, những người có tay gươm xuất chúng về để phù tá mình. Do thế, Riscliơ và Luy XIII tranh chấp nhau luôn về tài nghệ của quân mình. Mỗi bên đều muốn khoe khoang về tư cách và lòng can đảm của các bề tôi của mình; hai bên đều lớn tiếng rêu rao lệnh cấm những cuộc đấu gươm và ẩu đả, nhưng lại nhỏ tiếng khuyến khích. Hai ngài đều cảm thấy đau buồn hoặc sung sướng về sự thất bại hay thắng lợi của quân mình.

Trêvi nắm được yếu điểm của Vua, nhờ có sự khéo léo đó ông được sự tín nhiệm vững bền của Vua. Ông cho quân của ông điều binh một cách ngạo nghễ ngay trước mắt Giáo chủ, làm cho bộ ria mép màu xám của đức ngài cứ vênh lên một cách tức giận. Trêvi hiểu rất rõ chiến tranh trong thời kỳ đó: nếu không sống nhờ vào địch quân, thì phải sống nhờ vào đồng bào; quân lính của ông là một binh đoàn quý sứ, vô kỷ luật với tất cả mọi người.

Những người lính ngự lâm, hay nói cho đúng hơn quân của ông Trêvi, áo quần lôi thôi lếch thếch, chuệnh choáng hơi men, reo hò chói tai ở khắp các quán ăn, các lối đi, các nơi công cộng. Họ hát hò, họ xoắn râu mép, khua vang các thanh gươm, đụng chạm một cách khoái chí với những lính cận vệ của Giáo chủ mỗi khi họ gặp. Rồi họ tuốt gươm ra ở giữa phố để đùa nghịch hoặc để giết nhau cũng có, vì có chết họ cũng chắc chắn là sẽ được trả thù và được thương khóc. Thường là giết nhau và không sợ chết mục trong tù vì đã có ngài Trêvi xin cho. Vì thế mà ngài Trêvi được họ yêu mến và tán tụng trên đủ các giọng hát hò. Tuy vậy họ phục và rất sợ ngài Trêvi như học trò trước thầy giáo, sẵn sàng thi hành tốt bất cứ một mệnh lệnh nào của ngài và sẵn sàng đổ máu để rửa bất cứ quả trách nào của ngài.

Ngài Trêvi đã sử dụng lực lượng đó trước hết là để phục vụ Vua và các bạn thân của Vua, sau đó cho bản thân và cho các bạn thân của ngài. Với một tài trí mưu mẹo hiểm có, đã nâng ngài lên hàng ngũ những người có thế lực nhất, nhưng ngài vẫn là con người trung trực.

Cái sân của tòa lâu đài của ngài ở phố Chuông Bồ Câu Già, giống như là một trại lính, buổi sáng từ sáu giờ về

mùa hè và từ tám giờ về mùa đông, có từ năm mươi đến sáu mươi lính ngự lâm hình như thay nhau có mặt ở đây để phô trương một lực lượng đồ sộ; họ vũ trang như ra trận, đi đi lại lại và sẵn sàng làm bất cứ việc gì. Ở một trong những cầu thang lớn lên nhà, ta thấy lên xuống nhiều người dân thành phố Pari, họ đến để cầu xin việc gì, hoặc là những người trưởng giả ở các tỉnh đến để xin nhập ngũ, hoặc là những người liên lạc viên mang thư từ công văn của chủ đến. Trong phòng đợi, trên các ghế dài là những người được triệu tập đến. Tiếng rì rầm nổi lên ở đây suốt từ sáng đến chiều; trong khi đó ngài Trêvi tiếp khách ở buồng trong, nghe những lời khiêu tố hoặc ban hành những mệnh lệnh; và cứ như là đức Vua ở trên bao lơn cung điện Luvrơ, ngài chỉ cần đứng ra ngoài cửa sổ là có thể duyệt binh được.

Hôm Đăctanhang đến đây, anh đã thấy tập trung một số quân, thật là khiếp đảm đối với một thanh niên mới từ tỉnh ly tới. Khi vừa bước qua cánh cổng đồ sộ nép toàn đình sắt dài đầu vuông, anh rơi vào một đám đông người mang gươm chen chúc nhau trong sân, gọi nhau í ới, hoặc chơi trò ẩu đả nhau nữa. Muốn mở được một con đường qua cái đám cuồng sóng ấy, thì phải là sĩ quan, là Chúa công hoặc là một phụ nữ đẹp.

Đăctanhang phải đi qua cái đám hỗn tạp ấy, lòng hồi hộp, anh phải thu thanh gươm dài sát theo cặp giò của anh, một tay để lên rìa cái mũ dạ, miệng luôn sẵn sàng nở một nụ cười, kiểu một anh nhà quê muốn tỏ ra có thái độ hòa nhã. Khi đi qua được một đám, anh thấy thở được tự do hơn, nhưng anh hiểu rằng người ta quay lại để nhìn anh, và là lần đầu tiên trong đời, anh cảm thấy mình lộ bịch.

Khi đến cầu thang lại còn gay go hơn: trên những bậc đầu tiên có bốn người lính ngự lâm đang chơi trò lần lượt, đến lượt mình lên thay thế. Một trong bọn họ đứng ở bậc trên, tay cầm gươm trần, ngăn cản không cho ba người kia leo lên. Ba người kia đấu gươm với người đó khéo léo tuyệt vời. Ban đầu Đăctanhang cho là họ tập luyện, mũi gươm có bịt đầu; nhưng ở một vài chỗ xước da, anh đã nhận ra ngược lại, mũi gươm vẫn sắc nguyên vì có chảy máu, và mỗi lần có máu như thế là các đấu thủ và các khán giả nữa đều cười rộ lên như điên.

Người án ngữ bậc thang trên cần được một cách tuyệt diệu không để ba người kia bước lên được. Mọi người xúm quanh họ. Điều kiện chơi là hễ người nào bị mũi gươm chạm phải là phải ra ngoài nhường chỗ cho người khác. Trong năm phút ba người đã bị chạm: một ở cổ tay, một ở cằm, một ở tai, có điều là ba người tấn công, còn người án ngữ chỉ có một mình mà chưa hề việc gì.

Trò chơi đó đã làm cho anh chàng thanh niên của chúng ta phải ngạc nhiên. Anh đã từng thấy ở xứ xở anh, là nơi mà đầu óc con người ta dễ bốc đồng, có nhiều điều khoản về đấu kiếm, cuộc biểu diễn của bốn người này anh chưa từng thấy bao giờ.

Ở trên thêm người ta không độ gươm nữa, người ta kể những câu chuyện về đàn bà; còn ở phòng ngoài toàn những chuyện về triều đình. Ở trên thêm thì Đăctanhang phải dòm mắt, còn ở phòng ngoài thì anh phải rùng mình. Trí tưởng tượng linh hoạt và viễn vông của anh, ở quê hương anh đã làm anh ghềnh với những cô thiếu nữ, ngay cả với những

ả tình nhân trẻ của anh, anh chưa hề mơ tưởng đến một nửa, hơn nữa đến một phần tư thôi, những kiểu chuyện yêu đương lãng mạn như người ta kể công khai và trắng trợn ở đây.

Lòng kính trọng đức Giáo chủ của anh làm anh phần nộ trong buồng ngoài. Ở đây người ta lớn tiếng đả kích cái chính sách đã làm rung chuyển cả châu Âu và cả đời tư của Giáo chủ, mà ngay đến cả các vị Chúa tể uy quyền nhất cũng không dám động đến cái chân lông; con người vĩ đại đó mà vị cha già Đăctanhang đã nêu lên, đang bị làm trò cười cho những người lính ngự lâm ở đây. Họ chế nhau cặp chân vòng kiềng, cái lưng gù của Người; một số thì ngâm những bài vè về bà Egghông, tình nhân của Người và về bà Côngbalê cháu gái Người; một số khác thì liên hệ đến những mẩu chuyện về những người hầu và những lính cận vệ của Người mà cậu thanh niên Đăctanhang không thể nào tin được là sự thật.

Thế nhưng, khi tên tuổi của đức Vua bất thành linh được nêu lên thì lập tức như có một cái giẻ bịt tất cả các cái mồm ngoa ngoắt đó lại, họ len lén nhìn xung quanh và họ lo sợ cái vách buồng ngài Trêvi.

Đăctanhang sợ hãi nghĩ thầm: “Cái bọn này chẳng chóng thì chầy rồi cũng bị tổng ngục và bị treo cổ thôi. Còn ta, ta đã nghe họ nói, khéo không thì rồi cũng bị coi là đồng lõa mất. Cha ta đã dặn ta phải kính trọng đức Giáo chủ, nếu cha ta được nghe những câu chuyện này thì Người sẽ nghĩ thế nào?”.

Do đó anh chàng không dám tham gia vào câu chuyện rôm rả ấy, chỉ có cái là anh mở to mắt ra mà nhìn, vênh cả

hai tai lên mà nghe, anh sử dụng triệt để tất cả ngũ quan để không rơi vãi mất tý gì; mặc cho những lời dăn dò của vị cha già, anh cảm thấy thú vị và bị lôi cuốn bởi linh tính anh tán thành chứ không chê bai những câu chuyện quái đản đó.

Thấy anh lạ mặt, có người hỏi anh muốn gì. Anh rất khiêm tốn xưng danh và nhấn mạnh là người đồng hương muốn được xin gặp ngài Trêvi. Một lát sau người lính hầu ra báo tin ngài chấp thuận và bảo chờ.

Đăctanhang bây giờ mới yên tâm, và trong khi chờ đợi, anh để ý quan sát những người xung quanh. Ở giữa cái đám náo nhiệt nhất là một người lính ngự lâm cao lớn, vẻ mặt oai vệ và quần áo có vẻ kỳ dị làm mọi người phải chú ý đến. Lúc này anh ta không mặc bộ đồng phục, thời kỳ đó chưa triệt để bắt buộc, vì tự do thì ít nhưng độc lập thì nhiều. Anh ta mặc một chiếc áo chên màu xanh da trời đã ít nhiều phai màu, trên áo chên là một cái đai gươm hoa mỹ bằng đồ thêu vàng lóng lánh như đôi mắt phủ nước dưới ánh mặt trời. Một cái áo choàng bằng nhung màu đỏ chói duyên dáng rủ xuống hai vai, chỉ để hở phía trước cái đai gươm hào nhoáng có lưng lẳng một thanh kiếm vĩ đại.

Người lính ngự lâm đó vừa đổi gác về, anh phàn nàn bị cảm và thỉnh thoảng có ho nên phải mặc áo choàng. Anh vừa nói vừa vắn về bộ ria mép một cách nhạo đời. Mọi người trầm trồ khen ngợi cái đai gươm thêu kim tuyến của anh, Đăctanhang là người khen nhất.

— Làm thế nào được, người lính ngự lâm đó nói, đó là cái mốt của thời đại. Và lại người ta phải biết sử dụng hợp lý đồng tiền của người ta chứ!

– Này Pooctôt! Một người đứng ngoài nói, chớ có tin bố mẹ cậu cho cậu. Nó đã được một người đàn bà đeo mạng tặng cậu chứ gì! Tổ đã gặp bà ta hôm chủ nhật vừa rồi ở cửa ô Thánh Ônêrê.

– Không, không phải thế đâu! Xin thể danh dự, chính bản thân tổ mua đấy, bằng chính đồng tiền của tổ mà!

– Phải, cũng như tổ ấy mà! Người kia lại nói. Tổ đã mua cái túi mới này bằng tiền của cô tình nhân tổ đấy!

– Thật đấy mà! Pooctôt nói, chúng có là tổ đã trả một số tiền là mười hai đồng pittôn.

Sự khâm phục tăng lên mặc dù vẫn còn nghi ngờ.

– Có đúng thế không Aramy? Pooctôt quay lại một người lính ngự lâm khác và nói.

Aramy trái ngược hẳn với Pooctôt, anh là một thanh niên trạc hai mươi hai, hai mươi ba, nét mặt ngây thơ và dịu hiền, cặp mắt đen và dịu dàng, cặp má đỏ hồng có lông tơ như quả đào về mùa thu, cặp ria mép nhỏ vẽ lên trên môi trên một đường thật thẳng, cặp bàn tay của anh như không muốn hạ xuống sợ các mạch máu căng phồng lên. Anh có thói quen nói ít và thông thả, anh chào nhiều và cười nhiều nhưng không ra tiếng, phô hai hàm răng rất đẹp mà anh giữ gìn thận trọng nhất. Anh trả lời bằng cái gật đầu đồng ý khi bạn Pooctôt hỏi.

Sự trả lời đó làm tiêu tan mọi nghi ngờ về cái đại gương, người ta tiếp tục ngắm nghía nó nhưng không bàn tán nữa. Câu chuyện bỗng nhiên quay ngoắt sang một vấn đề khác.

– Các anh nghĩ thế nào về câu chuyện của kỵ sĩ Sule? Một người lính ngự lâm khác hỏi bằng quơ.

– Anh ta nói thế nào? Pooctôt hỏi.

– Anh ta kể rằng ở Bruychxen anh ta gặp Rôsofo, một linh hồn quý quýet của giáo chủ Risolio, cải trang thành một tu sĩ. Cái tên Rôsofo đáng nguyên rủa ấy, nhờ có trò cải trang, đã chơi cho lão Laighơ một vố như đối với một thằng ngốc ấy.

– Có đúng như là một thằng ngốc không? Pooctôt hỏi.

– Tôi nghe được từ anh Aramy đấy, người lính ngự lâm đáp.

– Có đúng thế không?

– Thì anh Pooctôt cũng đã biết rồi còn gì! Aramy nói: tôi đã nói chuyện với anh từ hôm qua rồi. Thôi, không nên nói đến chuyện đó nữa.

– Không nói đến nữa! Pooctôt nhại lại; sao mà anh kết luận nhanh thế! Lão Giáo chủ cho do thám một nhà quý tộc, cho một tên phản động, một tên vô lại ăn trộm thư tín rồi nhờ đó cắt cổ Sale với một chúng cố lạ lòng là ông ta muốn giết Vua để rồi lấy Hoàng hậu! Không một ai có thể hiểu được một tí tẹo gì về điều bí ẩn ấy. Anh mới cho chúng tôi biết hôm qua và chúng tôi còn đang sững sốt về cái tin đó thì hôm nay anh lại bảo chúng tôi đừng nói đến nữa!

– Vậy thì chúng ta cứ việc mà nói đến nếu anh muốn! Aramy nhả lại đáp.

– Cái thằng Rôsofo ấy, Pooctôt kêu lên, phải tôi là ký sĩ của Sale thì nó sẽ biết tay tôi.

– Còn anh, Aramy đáp, anh vừa trải qua mười lăm phút đồng hồ thật buồn thảm với ngài Quận công áo đỏ đấy!

– A! Ngài Quận công áo đỏ! Hoan hô, hoan hô Quận công

áo đỏ! Pooctôt vừa nói vừa vỗ tay và gật đầu tán thưởng. “Quận công áo đỏ” lý thú thật! Tôi phải phổ biến cái danh từ ấy mới được, anh bạn thân mến ạ, anh cứ yên trí. Cái anh chàng Aramy sao mà hóm hỉnh thế! Đáng tiếc là anh không thực hiện được điều khát vọng là trở thành cha cố.

– Ô! Chỉ là một sự chậm trễ nhất thời thôi! Một ngày kia tôi sẽ đạt được. Như anh Pooctôt biết đấy, tôi đang tiếp tục học lý luận về vấn đề đó.

– Anh sẽ thực hiện được điều anh nói, chỉ sớm hay muộn thôi!

– Sớm chứ! Aramy nói.

– Anh ta chỉ còn đợi có một điều để hoàn toàn quyết định khoác áo tu hành; cái áo ấy đang treo lơ lửng đằng sau bộ quân phục của anh, một lính ngự lâm nói.

– Anh đang đợi điều gì vậy? Một lính khác hỏi.

– Đang đợi Hoàng hậu cho ra đời kẻ sẽ nối dõi ngai vàng nước Pháp.

– Chúng ta không nên đùa về vấn đề ấy, các bạn ạ! Pooctôt nói. Nhờ trời, Hoàng hậu còn đang ở độ tuổi ấy.

– Người ta nói rằng ngài Bắckinhham hiện đang còn ở nước Pháp đấy! Aramy nói bằng một giọng tình quái mang đến cho câu nói đó một ý nghĩa tai tiếng.

– Anh Aramy! Pooctôt nói tiếp, lần này thì anh lầm rồi đó, và sự tình quái của anh lúc nào cũng dẫn anh đến chỗ quá mức. Ngài Trêvi mà nghe thấy thế là có sự lôi thôi đấy.

– Anh định cho tôi một bài học đấy à? Aramy kêu lên và người ta nhận thấy trong cặp mắt anh như có tia chớp.

– Anh bạn thân mến ạ! Hãy hoặc làm lính ngự lâm hoặc

cha cố, chứ đừng nên vừa cha cố vừa lính ngự lâm, Pooctôt nói tiếp. Chúng ta chớ nên sùng cổ với nhau, đó là điều đã được thỏa thuận giữa ba ta: anh Atôt, anh và tôi. Anh đến nhà bà Eghiông và tán tỉnh bà ta; anh đến nhà bà Boatraxy là cháu gái bà Đờsơvơ và anh thu được cảm tình của bà ấy. Tội, anh không cần phải thú nhận hạnh phúc của anh; người ta không đòi biết điều bí mật ấy của anh đâu; người ta đã biết quá đi rồi. Nếu anh đã có đức tính ấy, nên ứng dụng cả trong trường hợp của Hoàng đế nữa. Nói đến ai thì nói, đến đức Vua, đến Giáo chủ, còn Hoàng hậu là thiêng liêng chỉ cần nên thận trọng.

– Anh Pooctôt, anh tự phụ như Nacxít ấy. Tôi chúa ghét nói đạo đức, trừ phi do miệng Atôt nói ra. Còn về anh, anh bạn thân mến ă, anh có một cái đai gươm tuyệt đẹp, như thế đối với anh là vĩ đại rồi. Tôi sẽ là cha cố khi nào thuận tiện, trong khi chờ đợi, tôi là người lính ngự lâm.

– Aramy!

– Pooctôt!

– Hai ông ơi! Hai ông ơi! Mọi người xung quanh gọi. Vừa lúc đó người lính hầu mở cửa ra kêu lên:

– Ngài Đơ Trêvi chờ tiếp ông Đăctanhang.

Tiếp theo lời tuyên bố đó, cánh cửa phòng tiếp tục để ngỏ; mọi người đều im bật, và trong sự im lặng toàn bộ đó anh thanh niên xứ Gátcông của chúng ta tiến lên qua phòng ngoài và bước vào buồng làm việc của vị đại úy ngự lâm quân, trong lòng mừng thầm vừa thoát khỏi được một cuộc tranh cãi dị kỳ.

III

CUỘC TIẾP KIẾN

Ngài Trêvi lúc này đang ở trong trạng thái rất là cáu kỉnh. Tuy nhiên khi người thanh niên đồng hương bước vào cúi đầu chào rạp xuống tận đất, và nhất là được nghe giọng nói quê hương của mình, ông cũng mỉm cười tiếp lễ. Nhưng rồi lập tức ông ra hiệu cho Đăctanhang hãy chờ một lát đã để ông còn giải quyết một việc khác cần hơn, đồng thời ông tiến ra phòng ngài gọi to ba tên:

– Atôt, Poctôt, Aramy!

Hai người lính ngự lâm mà chúng ta mới quen biết, lập tức bước vào, khi họ bước qua ngưỡng cửa, cánh cửa đóng sập lại. Thái độ của họ tuy không được bình tĩnh lắm nhưng dáng đi của họ đầy tự hào làm cho Đăctanhang phải thán phục, coi họ như những vị bán thiên thần và thủ trưởng của họ như thần Juypete vũ trang đầy sấm sét.

Khi hai người lính ngự lâm đã bước vào trong buồng, khi cánh cửa đã đóng sập lại, khi tiếng rì rầm lại nổi lên ở

phòng ngoài chắc chắn là người ta bàn tán về việc triệu tập vừa rồi; cuối cùng, khi mà ngài Trêvi đã đi đi lại lại ba bốn lượt chiều dài của cái phòng, mỗi lần đều qua trước mặt Poocôt và Aramy đang đứng thẳng đờ và câm như hến; bỗng nhiên ngài dừng lại trước mặt họ và nhìn họ từ đầu đến chân bằng cặp mắt tức giận rồi kêu lên:

– Các anh có biết tôi qua đức Vua đã nói gì với tôi không?

– Thưa Ngài không ạ! Poocôt một lúc sau mới trả lời chúng tôi hoàn toàn không biết được ạ!

– Nhưng chúng tôi hi vọng sẽ được Ngài chờ biết, Aramy nói một cách rất lễ phép.

– Người nói với tôi rằng từ nay trở đi Người sẽ mộ lính ngự lâm trong đám quân cận vệ của Giáo chủ.

– Trong quân cận vệ của Giáo chủ! Thế tại sao ạ? Poocôt vội vàng hỏi.

– Tại vì Người thấy rằng quân của Người cần phải được củng cố lại bằng cách đưa những người lính tốt thêm vào chứ còn sao nữa!

Hai người lính ngự lâm đỏ mặt lên đến tận lòng trắng mắt. Còn Đăctanhang thì không biết chui vào cái hố nào để mà trốn.

– Phải, phải! Ngài Trêvi nói mỗi lúc một hăng, đức Vua nói có lý lắm đấy chứ! Vì lính ngự lâm xấu mặt cả triều đình. Tối hôm qua, trong khi đánh bài với đức Vua, đức Giáo chủ có kể chuyện bằng một cái giọng chia buồn làm ta rất khó chịu, rằng hôm kia bốn tên khốn kiếp lính ngự lâm – ông ta nhấn mạnh vào mấy chữ ấy bằng một giọng nói châm biếm càng làm ta khó chịu thêm – mấy tên khoác lác

ấy ở lại khuya trong một quán rượu phố Pêru, và một đội tuần tra của lính cận vệ phải bắt giữ lại mấy tên phiến loạn ấy. Mẹ kiếp! Các anh cần phải hiểu chứ! Bắt giữ lính ngự lâm! Chính là các anh bị bắt mà không kháng cự; đức Giáo chủ đã nêu đích danh các anh. Đó chính là tại ta thôi, tại ta đã tuyển mộ người của ta. Aramy! Tại sao anh lại xin khoác áo quân nhân trong khi áo thầy tu thích hợp với anh hơn? Còn anh Poctôt, anh có một cái đai gươm đẹp như thế kia mà chỉ để treo thanh gươm gỗ thôi à? Và anh Atôt! Atôt đâu, sao không thấy?

— Thưa ngài, Poctôt buồn rầu đáp, anh ấy bị ốm, và ốm nặng nữa.

— Ốm, ốm nặng, các anh bảo thế phải không? Bệnh gì?

— Thưa ngài, chúng tôi e rằng đó là bệnh đậu mùa ạ! Chỉ sợ nó làm hỏng mặt bộ mặt của anh ấy thôi.

— Bệnh đậu mùa à? Đây lại còn là cái câu chuyện về vang mà các anh kể cho tôi nghe đây! Bệnh đậu mùa vào cái tuổi của anh ta ư? Hay bị thương, bị giết cũng chưa biết chừng... ôi! Giá mà ta có thể biết được! Hồi các người lính ngự lâm, ta không muốn các anh la cà những nơi bẩn thỉu, kiếm chuyện với nhau trong các phố xá, độ gươm với nhau ở các ngã tư đường. Ta không muốn các anh làm trò cười cho các lính cận vệ của Giáo chủ là những người can đảm, bình tĩnh và khéo léo, họ không bao giờ để cho bị bắt! Ta chắc chắn như vậy... Họ thà chết tại chỗ chứ không bao giờ chịu lùi một bước... Chạy trốn, rút lui, tẩu thoát, chỉ có bọn lính ngự lâm của đức Vua là tài vậy mà thôi!

Poctôt và Aramy tức run lên. Họ sẵn sàng bóp cổ chết

ông Trêvi nếu họ không nhận thấy từ đáy sâu của các câu nói ấy có một tình thương nồng thắm. Họ giậm chân lên tấm thảm, họ cắn môi đến chảy máu, họ dùng hết sức lực nắm chặt lấy chuỗi gươm.

Ở phòng ngoài, khi người ta nghe thấy gọi đến các tên Atôt, Poctôt, Aramy, và qua tiếng gọi đó mọi người đã đoán ra là ông Trêvi đang bức tức. Mười cái đầu tò mò đã áp tai vào cánh cửa buồng, miệng truyền lại những câu nói bên trong cho các bạn hữu nghe, ai nấy tức giận đến tái mặt. Chỉ một lát sau, suốt từ cánh cửa buồng ông Trêvi ra đến cánh cửa ngoài phố, tất cả đều sục sôi.

– Ôi! Lính ngự lâm của đức Vua tự để cho lính cận vệ của đức Giáo chủ bắt trói (ông Trêvi tiếp tục cũng tức giận như quân lính của ông, nhưng ông dần từng câu một như những mũi dao găm đâm thẳng vào ngực những người nghe). Ôi! Sáu lính cận vệ của Giáo chủ bắt giữ sáu lính ngự lâm của đức Vua! Thôi, ta đã quyết định rồi, cứ thế này ta đi thẳng đến cung điện Luvrơ, ta đệ đơn xin từ chức Đại úy ngự lâm để xin vào làm Trung úy cận vệ, đi làm cha cố.

Tới câu nói ấy tiếng rì rầm bên ngoài trở thành tiếng nổ: đầu đầu cũng nổi lên những tiếng chửi rủa, những lời thóa mạ. Đăctanhang lẩn vào sau một tấm rèm, anh lại còn muốn chui cả xuống gầm bàn.

– Thưa Đại úy, Poctôt thất sắc nói, là thế này ạ: sự thật là chúng tôi sáu chọi sáu, nhưng chúng tôi bị phục kích bất ngờ, và trước khi chúng tôi có đủ thì giờ để rút được gươm ra khỏi vỏ, thì hai người đã bị giết nằm thẳng cẳng, và Atôt thì bị thương nặng cũng không hơn gì hai cái

thây ma kia. Vì ngài Đại úy cũng biết rõ Atôt đấy, hai lần anh ta định trỗi dậy thì hai lần lại bị ngã xuống. Tuy thế chúng tôi đâu có chịu đầu hàng. Người ta đã dùng lực để bắt ép chúng tôi đi, đến giữa phố chúng tôi chạy thoát. Còn về Atôt, người ta tưởng anh đã chết mang đi cũng chẳng ích lợi gì, nên để nằm yên tại trận địa. Câu chuyện là như thế. Thưa ngài Đại úy, trong chiến đấu người ta không thể thắng được tất cả mọi trận. Pompê vĩ đại cũng thất trận Phácxan; Frăngxoa đệ nhất cũng thua trận Bavi.

- Và tôi xin báo cáo để ngài biết, Aramy nói tiếp, tôi đã dùng gươm của địch thủ giết được nó vì gươm của tôi vừa lâm trận đã bị gãy làm đôi.

- Những điều đó tôi đều không được biết, ông Trêvi nói giọng đã dịu lại. Vậy thì đức Giáo chủ đã thổi phồng lên rồi!

Thấy thủ trưởng đã bắt đầu dịu, Aramy liền liêu đề nghị:

- Thưa ngài, xin ngài đừng nói là Atôt bị thương, anh ấy sẽ thất vọng nếu tin ấy đến tai đức Vua. Anh ấy bị thương trầm trọng, mũi gươm sau khi xuyên qua vai đã vào đến ngực, chỉ ngài rằng...

Vừa lúc đó một cánh cửa mở ra, và một cái đầu rất đẹp rất quý phái và cũng rất xanh xao lộ vào.

- Atôt! Hai người lính ngự lâm reo lên.

- Atôt! Ông Trêvi cũng nhắc lại.

- Thưa Ngài, Atôt nói với ông Trêvi: ngài cho gọi tôi, các bạn tôi đã cho biết vậy nên tôi vội vàng đến để nhận lệnh Ngài, xin ngài cứ truyền.

Nói xong, Atôt trong quân phục chỉnh tề mạnh mẽ bước

vào buồng. Ông Trêvi xúc động đến tận tâm can trước lòng can đảm ấy, vội chạy lại đón Atôt và nói:

– Tôi đang bảo các anh này là tôi đã cấm lính ngự lâm của tôi không được phí phạm tính mạng của mình khi không cần thiết, vì những người can đảm được đức Vua rất quý trọng, và đức Vua biết rằng lính ngự lâm của Người là những người dũng cảm nhất trên trái đất này. Hãy đưa tay đây, Atôt!

Không đợi để Atôt đáp lời, ông Trêvi đã vội nắm lấy bàn tay phải của Atôt lắc thật mạnh, ông không nhận thấy là mặc dù cố gắng hết sức mình, anh cũng để lộ ra một cử chỉ đau đớn và càng tái hơn nữa.

Cánh cửa buồng vẫn để ngỏ từ khi Atôt bước vào, do đó mặc dù muốn giữ bí mật, mọi người đều biết đến vết thương và đều phẫn nộ. Một tiếng ồn ào hể hả đón tiếp những câu nói cuối cùng của ông Trêvi; và do quá nhiệt tình đã có ba cái đầu ló vào cánh cửa. Có lẽ ông Trêvi cũng muốn nói vài câu mạnh mẽ để chấn chỉnh sự vi phạm ấy thì bỗng nhiên ông thấy bàn tay Atôt cứng đờ trong bàn tay ông, ông nhìn lên anh thấy anh sắp ngất. Cùng lúc đó Atôt không còn sức để cưỡng lại nữa, anh đành chịu ngã lăn kềnh nằm chết ngất dưới sàn, ông Trêvi vội kêu lên:

– Thầy thuốc! Thầy thuốc của tôi hay của đức Vua ai là người giỏi nhất ấy! Nhanh lên nếu không thì Atôt can đảm của ta đến hi sinh mất!

Thấy tiếng kêu của ông Trêvi, mọi người đổ xô vào trong buồng, rối rít xung quanh người bị thương. Chỉ một lát sau một bác sỹ đã rẽ đám đông đến chỗ người thương binh vẫn còn nằm ngất lịm; ông thấy ở đây ồn ào bất lợi nên đề nghị

cho khiêng Atôt vào ngay phòng bên. Lập tức ông Trêvi mở cửa phòng hướng dẫn cho Poctôt và Aramy khiêng bạn đi. Đằng sau đám ấy là bác sỹ, và đằng sau bác sỹ cánh cửa đóng lại.

Thế là cái buồng của ông Trêvi xưa nay rất được tôn trọng, bỗng trở nên một phòng đợi phụ. Mọi người xì xào bàn tán, thóa mạ, văng tục, nói đức Giáo chủ và lính cận vệ chẳng ra sao.

Một lát sau Poctôt và Aramy trở vào, chỉ còn có bác sỹ và ông Trêvi ở lại với thương binh. Khi ông Trêvi trở lại phòng mình thì thương binh đã tỉnh. Bác sỹ tuyên bố vết thương không có gì đáng ngại, nạn nhân bị ngất vì mất nhiều máu.

Sau đó ông Trêvi giơ tay ra hiệu, mọi người liền lặng lẽ rút lui, chỉ trừ có Đăctanhang vẫn đứng nguyên tại chỗ vì nhớ rằng mình chưa được tiếp.

Khi mọi người đã ra cả và cánh cửa đã đóng, ông Trêvi quay lại thấy trước mặt là một chàng thanh niên. Sự việc vừa xảy ra làm ông quên hết, ông bèn hỏi mục đích của anh. Đăctanhang xưng danh, thế là ông Trêvi một mạch nhớ lại những kỷ niệm xưa cũng như hiện tại, và ông nắm lại được tình hình, ông mỉm cười nói:

- Xin lỗi, xin lỗi anh bạn đồng hương thân mến vì tôi quên mất anh. Anh bảo làm thế nào được! Một viên đại úy chỉ là một người cha trong gia đình bình thường. Binh sĩ là những đứa con lớn; nhưng vì phải tuân lệnh đức Vua nhất là tuân lệnh đức Giáo chủ...

Dãctanhang không thể nén được một cái mỉm cười. Thấy cái mỉm cười ấy, ông Trêvi biết ngay anh thanh niên này không phải là một thằng ngốc, cho nên ông thay đổi lại câu nói và đi thẳng vào vấn đề:

– Trước đây tôi rất quý mến cha anh, ngày nay tôi giúp gì được cho người con trai của ông ấy nào? Anh nói nhanh lên, tôi không có nhiều thì giờ đâu.

– Thưa ngài, khi từ già quê hương đi đến đây tôi mong muốn sẽ được đề nghị với ngài, nếu ngài chưa quên tình xưa nghĩa cũ với cha tôi, được mặc bộ binh phục ngự lâm quân; nhưng sau tất cả những gì mà tôi đã thấy trong hai giờ vừa qua, tôi hiểu rằng điều ấy là một đặc ân to lớn quá, tôi e không xứng đáng.

– Phải, đúng là một đặc ân đấy anh bạn trẻ ạ! Nhưng cũng không đến nỗi ghê gớm lắm, quá sức tưởng tượng đâu! Tuy nhiên một quyết định của nhà Vua đã thấy trước trường hợp đó và tôi lấy làm tiếc mà phải tuyên bố với anh một người chưa qua một chiến dịch nào, chưa có một thành tích nào vang dội, hoặc chưa tại ngũ hai năm trong một đạo quân nào khác.

Dãctanhang cúi đầu không đáp câu nào. Anh lại càng ham muốn được khoác áo ngự lâm quân sau khi phải qua biết bao khó khăn lớn như vậy. Cặp mắt sắc sảo của ông Trêvi nhìn chăm chú như muốn hiểu tận đáy lòng anh thanh niên. Ông nói tiếp:

– Nhưng vì tình nghĩa với cha anh, một người bạn chiến đấu cũ của tôi, tôi muốn giúp anh một việc gì. Tôi biết rằng dân địa phương chúng ta đều nghèo cả; tôi chắc là từ khi

tôi ra đi đến nay tình hình đó vẫn chưa thay đổi. Nếu có thêm vào số tiền của anh mang theo cũng không là thừa.

Đăctanhang đứng thẳng lên với một thái độ kiêu kỳ để tỏ ra rằng anh không phải là hạng người đi ăn xin của bố thí.

– Tốt thôi, tốt thôi anh bạn trẻ ạ! Tôi hiểu cái thái độ đó. Tôi đã đến Pari với bốn đồng êquy trong túi và tôi sẵn sàng đọ kiếm với kẻ nào dám bảo tôi rằng tôi không có đủ tiền để tậu cả cái cung điện Luvrơ.

Đăctanhang tính nhẩm, sau khi bán con ngựa, anh còn có nhiều hơn ông Trêvi bốn đồng êquy để lập sự nghiệp của mình.

Ông Trêvi nói tiếp:

– Tôi nghĩ rằng anh cần phải giữ số tiền đó lại dù nó lớn là bao nhiêu đi nữa. Nhưng anh cũng cần phải thành thạo những công việc của một người thượng lưu. Tôi sẽ viết một bức thư cho ông giám đốc Viện Hàn lâm Hoàng Gia để ông nhận anh vào làm việc. Anh đừng nên từ chối cái việc nhẹ nhàng ấy. Nhiều nhà quý tộc giàu có và danh tiếng muốn xin vào mà không được đấy. Anh sẽ học tập cưỡi ngựa, đấu gươm và khiêu vũ, anh sẽ làm quen được với nhiều người danh giá và thỉnh thoảng anh đến thăm tôi để cho tôi biết tình hình của anh và còn cần gì ở tôi.

Đăctanhang mặc dù còn ấu trĩ trong phương thức ngoại giao của triều đình, cũng nhận thấy sự đón tiếp này là nhạt nhẽo, anh nói:

– Thưa Ngài, thật là đen đủi cho tôi để mất bức thư giới thiệu của cha tôi với ngài.

– Đúng đấy, tôi cũng lấy làm lạ rằng một cuộc hành trình xa xôi như vậy mà không có lấy một chữ làm tin!

– Thưa Ngài, có đấy chứ! Nhưng người ta đã lấy trộm mất của tôi một cách hèn hạ.

Và anh thuật lại câu chuyện xảy ra ở Mãng, tả tỉ mỉ chân dung tên quý tộc, tất cả với một sự nồng nhiệt làm ông Trêvi lấy làm thích thú. Ông vừa trầm ngâm vừa nói:

– Thế thì lạ thật! Vậy là anh có nêu to tên tôi lên à?

– Thưa vâng ạ, có lẽ tôi đã phạm phải một điều sơ suất. Nhưng tôi biết làm thế nào hơn, thân cô thế cô thì cũng phải biết dùng đến cái đại danh của Ngài để mà làm bùa hộ mệnh trong khi đi đường chứ!

Lời nói tán tụng ấy rất là đúng chỗ, ông Trêvi hay một ông Vua, hay một đức Giáo chủ, đều ưa phỉnh cả. Ông không nén được một nụ cười hài lòng ra mặt. Khi nụ cười đó tắt, sự kiện thành Mãng trở lại.

– Anh cho tôi biết, người quý tộc đó có một cái sẹo nhẹ ở thái dương?

– Vâng, như vết sướt của một viên đạn.

– Ông ta đáng người đẹp có phải không?

– Vâng.

– Cao lớn?

– Vâng.

– Nước da tái, nhưng râu tóc màu hung?

– Vâng, vâng, đúng như thế. Làm sao mà ngài biết đến con người ấy. Ôi! nếu như tôi tìm được hắn, và tôi sẽ tìm

được thôi! Xin thể với ngài như vậy, dù có phải xuống đến địa ngục...

- Ông ta chờ một người phụ nữ? Trêvi tiếp tục hỏi.

- Trước khi đi, hắn đã nói chuyện với chị phụ nữ mà hắn chờ.

- Anh có biết nội dung câu chuyện không?

- Hắn giao cho chị ta một cái hộp và nói rằng bên trong có chỉ thị và dặn chỉ được mở ra khi tới Luân Đôn.

- Cô ta là người nước Anh à?

-Hắn gọi chị ta là Milady.

- Đúng hắn rồi! Ông Trêvi lắm bả. Thế mà ta cứ tưởng hắn vẫn còn ở Bruyghxen.

- Ôi! Nếu ngài biết được con người đó, Đăctanhang reo lên, xin ngài cho tôi biết hắn ở đâu; đối với tôi như vậy là đủ lắm rồi, trên cả lời hứa của ngài cho tôi gia nhập lính ngự lâm: vì tôi muốn báo thù.

- Đây, anh hãy liệu hồn đấy, anh thanh niên ạ. Nếu anh trông thấy anh ta, trái lại anh phải lẩn cho nhanh. Đừng có mà chạm vào hòn đá tảng ấy, nó sẽ bóp vụn anh ra cám.

- Cái đó không ngăn cản được tôi; nếu tôi gặp hắn...

- Nếu tôi có lời để khuyên anh, đó sẽ là: đừng có tìm đến hắn.

Bỗng nhiên ông Trêvi ngừng lại, một nét nghi ngờ thoáng qua. Mỗi cảm thù biểu hiện lớn tiếng của anh thanh niên đối với người ấy chỉ vì một bức thư thì thật là khó tin quá; trong mỗi cảm thù ấy có ẩn núp một sự xảo quyệt nào chăng?

Người thanh niên này phải chăng là do Giáo chủ phái đến? Anh ta đến để đặt bẫy ông chăng? Cái tên gọi là Đăctanhang này phải chăng là đặc phái viên của Giáo chủ lén vào nhà ông do thám ông để rồi hại ông sau này như đã hàng nghìn lần xảy ra? Ông lại càng chăm chú nhìn Đăctanhang hơn ban đầu. “Ta biết đúng hẳn là người xứ Gatcôg, nhưng Gatcôg cũng có thể là người của Giáo chủ chứ sao?” Ông nghĩ thầm như vậy rồi tìm cách thử anh thanh niên. Ông chậm rãi nói:

– Anh bạn trẻ ạ, tôi tin việc đánh mất thư là có thật, và đối với con trai một ông bạn thân cũ của tôi, tôi muốn thay đổi lại sự đón tiếp lạnh nhạt của tôi ban đầu mà anh đã nhận thấy bằng cách phát hiện cho anh biết đường lối chính trị bí mật của chúng ta. Hoàng thượng và đức Giáo chủ là hai người bạn chí thân. Những biểu hiện bên ngoài chỉ là trò lừa bịp những kẻ ngu ngốc. Tôi không tin rằng một người đồng hương của tôi, đẹp trai, kỹ mã giỏi, đầy hứa hẹn lại bị mắc lừa bởi những cái bề ngoài giả tạo. Anh nên nhớ rằng tôi rất trung thành với hai bậc thầy đầy thế lực ấy; tất cả tâm lực của tôi chỉ hướng vào phục vụ đức Vua và đức Giáo chủ, một trong những thiên tài chói lọi của nước Pháp. Bây giờ thì, anh bạn trẻ ạ, hãy cứ như thế mà tiến hành, còn như nếu vì lý do gia đình, vì lý do quan hệ hoặc bởi những lời dạy bảo nào đi chăng nữa mà có mối ác cảm với đức Giáo chủ thì chúng ta hãy từ biệt nhau thôi. Tôi mong rằng sự thành khẩn của tôi sẽ làm cho chúng ta trở nên bạn thân của nhau, vì anh là người đầu tiên mà tôi tâm sự như vậy.

Nói xong ông Trêvi nghĩ thầm: “Nếu Giáo chủ phái đến cho ta con cáo non này thì chắc cũng đã dạy cho nó biện pháp tốt nhất để được lòng ta là nói xấu Giáo chủ. Hắn sắp sửa nói lên những sự ghê tởm của hắn đối với Giáo chủ cho mà xem”.

Trái với sự chờ đợi của ông Trêvi, Đăctanhang trả lời một cách rất đơn giản:

– Thưa ngài, tôi đến Pari với những ý định tương tự như vậy. Cha tôi dặn tôi chỉ được thờ phụng có đức Vua, đức Giáo chủ và Ngài mà cha tôi cho rằng là ba người đứng đầu nước Pháp.

Vậy là Đăctanhang đã thêm tên ông Trêvi vào sau hai tên trước, anh nghĩ rằng cũng chẳng hại gì, anh nói tiếp:

“Vậy là tôi có một lòng sùng bái lớn đối với đức Giáo chủ, và một sự tôn kính đối với những hành động của Người. Ngài tâm sự với tôi thẳng thắn như vậy càng hay cho Ngài. Nếu như ngài có một mối ác cảm nào đó thì thật là nguy hại cho tôi đã nói lên sự thật, nhưng chẳng hề gì, Ngài chỉ làm cho tôi tăng thêm lòng tín nhiệm”.

Ông Trêvi ngạc nhiên hết sức. Thăm thúy biết bao, thành thật biết bao trong những lời nói đó làm cho ông phải thần phục, nhưng ông cũng chưa biến hết hẳn nghi ngờ: anh thanh niên này càng cao siêu hơn những thanh niên khác bao nhiêu lại càng nguy hiểm bấy nhiêu. Tuy nhiên ông cũng bắt tay anh và nói với anh:

– Anh là một thanh niên trung trực, nhưng trong giai

đoạn này tôi chưa thể giúp được gì hơn ngoài cái tôi đã nói với anh. Lâu đài của tôi luôn luôn rộng cửa đối với anh. Sau này anh có thể yêu cầu tôi bất cứ vào giờ nào và như vậy là nắm được mọi trường hợp, chắc chắn anh sẽ đạt được nguyện vọng.

– Thưa ngài, Đăctanhang nói, như thế có nghĩa là ngài chờ đến lúc tôi xứng đáng. Vâng, xin ngài yên trí, ngài sẽ không phải chờ lâu đâu.

Nói xong anh chào xin rút lui như thể từ nay trở đi là do anh định đoạt hết. Ông Trêvi ngăn anh lại và nói:

– Nhưng anh hãy đợi một lát đã. Tôi đã hứa với anh một bức thư cho ngài giám đốc Viện Hàn lâm, anh tự hào quá mà không nhận chẳng?

– Thưa không ạ! Xin hứa với ông là lần này sẽ không như lần trước, bức thư này sẽ đến tận nơi. Kể nào rắp tâm chiếm đoạt nó thì cứ liệu hồn.

Ông Trêvi mỉm cười trước lời nói huyền hoang đó và để người đồng hương trẻ tuổi đứng ở trước khung cửa sổ để ông đi viết thư giới thiệu. Trong lúc đó Đăctanhang không biết làm gì hơn nữa, anh gõ ngón tay vào cửa kính, theo dõi qua đó những người lính ngự lâm lần lượt ra đi ra tận đến khi họ mất hút ở cuối phố.

Ông Trêvi sau khi viết xong, đóng dấu vào bức thư, rồi lại gần anh thanh niên để trao. Nhưng ngay lúc Đăctanhang giờ tay ra đón lấy, ông Trêvi rất đỗi ngạc nhiên thấy anh thanh niên giật mình đánh thót một cái, đỏ mặt lên giận dữ, vừa lao ra khỏi buồng vừa kêu:

– Mẹ kiếp! Lần này thì mày đừng có hòng thoát khỏi tay tao!

– Nói ai thế? Ông Trêvi hỏi.

– Hấn, tên kẻ trộm của tôi! A! thằng đểu!

Nói xong anh biến mất. Ông Trêvi lăm bắm:

– Thằng điên! Dù sao ta mong rằng đây không phải là một cách chuồn khéo sau khi biết thất bại không lừa nổi ta!

IV

CÁI VAI CỦA ATÔT CÁI ĐAI GƯƠM CỦA POOCTÔT CHIẾC KHĂN MÙI XOA CỦA ARMAY

Đăctanhang bưng bưng tức giận chỉ ba bước đã phóng qua phòng ngoài và lao xuống cầu thang từng bốn bậc một. Trong đà đang lao, đầu anh cúi xuống thì đâm sầm ngay vào vai một người lính ngự lâm vừa ở trong phòng ông Trêvi bước ra qua cửa hành lang làm cho người đó kêu lên một tiếng, găm lên thì đúng hơn.

– Xin lỗi, xin lỗi, tôi bận quá.

Nói xong Đăctanhang lại toan lao đi thì một bàn tay cứng như thép đã nắm lấy cái đai vải của anh, lôi anh lại.

– Anh bạn à! Người lính ngự lâm tái xanh như một xác chết kêu lên, với lý do đó anh đâm sầm vào tôi và chỉ nói được mỗi một câu xin lỗi, anh cho thế là đủ à? Không đủ đâu, chàng thanh niên của tội ạ. Anh tưởng rằng anh đã được nghe ngài Trêvi hôm nay nói chúng tôi hơi suồng sã

mà anh có thể đối với tôi như vậy được à? Anh nhầm rồi, anh không phải là ngài Trêvi đâu!

Đăctanhang đã nhận ra người đó là Atôt sau khi được bác sĩ băng bó đã ra về. Anh nói:

- Thành thực là tôi không muốn như vậy. Tôi đã nói xin lỗi và tôi cho thế là đủ rồi. Lần này tôi lại xin nhắc lại câu đó và cho như thế là quá đủ rồi. Tôi rất bận, rất bận. Anh hãy buông tôi ra, tôi đề nghị đấy, để tôi đi có việc.

- Anh không lịch sự chút nào! Atôt nói và buông tay ra. Người ta thấy ngay rằng anh từ xa đến.

Đăctanhang đã lao đi được ba bốn bậc cầu thang, nghe thấy câu nhận xét đó liền dừng lại, nói:

- Mẹ kiếp! Dù đến từ xa đến đâu đi nữa cũng không cần đến cái thứ anh cho tôi bài học về phép lịch sự, tôi báo trước để anh biết vậy.

- Có thể, Atôt đáp.

- Nếu tôi không quá vội, Đăctanhang kêu lên, và nếu tôi không bận đuổi theo người khác...

- Thừa con người vội vã! Anh có thể tìm thấy tôi mà không cần phải chạy như thế đâu, nghe thấy chưa?

- Vậy ở đâu nào?

- Cảnh Cácmodêso.

- Mấy giờ?

- Đúng trưa.

- Được rồi, đúng buổi trưa tôi sẽ đến đấy.

- Liệu đừng để tôi phải đợi đấy nhé, vì đến trưa quá mười lăm phút, tôi báo trước để anh biết, chính tôi sẽ chạy theo anh để cắt tai đấy nhé!

– Được, Đăctanhang kêu lên, kém mười phút tôi sẽ có mặt ở đây.

Rồi anh lại tiếp tục chạy như bị ma đuổi, hi vọng là sẽ tìm được người của anh, vì hấn đi ung dung lắm, chưa xa được.

Nhưng ở cửa ra ngoài đường, Pooctôt đang đứng nói chuyện với người lính gác. Giữa hai người có một khoảng trống vừa cho một người. Đăctanhang cho rằng khoảng trống đó vừa đủ cho anh nên anh lao qua như một mũi tên. Nhưng anh đã không tính đến gió, khi anh sắp sửa lao qua thì một làn gió làm phồng chiếc áo khoác của Pooctôt, và Đăctanhang lao thẳng vào đó. Tất nhiên là Pooctôt không đời nào lại chịu để cho cuốn đi cái phần chính đó của chiếc áo cho nên anh ta lôi mạnh một cái đến nỗi cuốn Đăctanhang ở bên trong.

Đăctanhang nghe thấy tiếng rủa của người lính ngự lâm, muốn chui ra khỏi cái áo đang làm anh không trông thấy gì. Anh tìm đường ra lần qua các nếp áo. Anh sợ nhất là làm hư mất vẻ tươi tắn của cái đai gươm mà ta đã biết, nhưng khi mở mắt ra anh thấy mũi mình dấn vào giữa hai vai Pooctôt, tức là vào chính cái đai gươm.

Than ôi! Cũng như đại bộ phận trên đời này chỉ hào hoáng bề ngoài, cái đai gươm phía trước là vàng, phía sau chỉ là miếng da trâu. Pooctôt tuy thực sự là vinh quang cũng không thể có cái đai gươm toàn bằng vàng, mà chỉ được một nửa thôi; bây giờ thì ta hiểu sự cần thiết của vấn đề bị cảm phải khoác cái áo choàng.

Pooctôt dùng hết sức để thoát khỏi Đăctanhang đang lục đục trong lưng rồi kêu lên:

– Mẹ kiếp! Anh này điên hay sao mà lại lao vào người ta như thế này?

Đăctanhang đã xuất hiện dưới vai của con người khổng lồ ấy, anh đáp:

- Xin lỗi ông, tôi vội quá, mãi đuổi theo một người và...
- Thế trong khi chạy ông lại bỏ quên mất mắt à?
- Không, Đăctanhang bị chạm tự ái trả lời, không đâu, và nhờ có mắt tôi đã trông thấy cái mà mọi người không trông thấy.

Poocôt hiểu hay không hiểu câu nói xỏ ấy, chỉ biết rằng anh rất dễ nổi nóng:

- Này ông bạn, tôi báo để ông biết là ông sẽ làm cho người ta phải hành hạ ông nếu ông cứ va chạm như vậy với lính ngự lâm đấy:

- Hành hạ! Câu nói ấy nặng quá đấy, ông bạn ạ!
- Nó thích hợp với người thích nhìn thẳng vào mặt quân thù.

- A! Tôi biết rằng ông không thích quay lưng lại cho mọi người xem!

Nói xong Đăctanhang thấy khoái trí về câu nói tinh quái ấy, vừa đi vừa cười oang oang. Poocôt cúi đến sùi bọt mép, toan lao thẳng vào Đăctanhang. Đăctanhang vội kêu lên:

- Hãy khoan đã ông bạn ơi! Để chờ đến khi nào ông không cần khoác áo choàng đã!
- Vào lúc một giờ trưa nhé! Sau vườn Lucxambua.
- Một giờ trưa, được lắm!

Đăctanhang đáp xong liền đi khuất vào góc phố. Nhưng trong cái phố anh vừa đi qua, cả trong cái phố mà anh đưa mắt nhìn dọc theo cũng không thấy một người nào cả. Dù

địch thủ của anh có đi thông thả, hấn cũng lợi được đường đi, cũng có thể hấn đã vào trong một cái nhà nào đó. Đăctanhang hỏi thăm tất cả mọi người, đi xuống đến tận bến dò rồi lại đi ngược lên phố Sông Xen và phố Chũ Thập Đỏ, hoàn toàn chẳng thấy gì. Tuy nhiên cuộc chạy đuổi ấy cũng có tác dụng là mồ hôi càng đầm đìa trên trán bao nhiêu; càng làm cho tim anh nguội lạnh đi bấy nhiêu.

Thế là anh suy nghĩ đến những sự kiện vừa mới xảy ra, sự kiện thì nhiều và rủi ro. Bây giờ mới có mười một giờ sáng, thế mà có thể đã làm phật lòng ngài Trêvi vì cuộc bỏ đi kỳ dị vừa rồi. Thêm nữa, anh lại đã vô được hai cuộc thách đấu gươm với hai người mà mỗi người có thể đâm chết được ba tên Đăctanhang, nghĩa là với hai người mà anh đánh giá rất cao, cả tâm trí anh đều đặt họ lên trên tất cả mọi người khác.

Sự phỏng đoán thật là buồn thảm; chắc chắn là sẽ bị Atôt đâm chết, anh thanh niên không có lo ngại gì đến Pooctôt cả. Tuy nhiên hi vọng vẫn là điều còn lại cuối cùng trong thâm tâm con người ta, anh hi vọng rằng anh còn sống sót được sau hai cuộc đấu ghê gớm ấy, tất nhiên là với những vết thương trầm trọng. Trường hợp còn sống sót được anh chuẩn bị sẵn những lời trách móc như sau:

“Mình thật là đồ ngu dân và lỗ mãng! Anh chàng Atôt đáng thương và can đảm ấy bị thương đúng ở cái vai mà ta húc đầu vào như một con cừu đực. Ta chỉ lạ có một điều là tại sao anh ta lại không giết chết mình ngay? Anh ta có quyền như vậy và ta đã làm cho anh bị đau đớn dữ dội. Còn Pooctôt, ôi, Pooctôt thì ngộ nghĩnh thật!

Và Đăctanhang mỉm cười, anh vội nhìn ra xung quanh xem cái cười đó có làm phật lòng người qua đường nào không?

“Còn về Poocôtôt thì ngộ nghĩnh thật! Nhưng không phải vì thế mà ta kém phần đại dột. Ai lại không báo trước mà cứ lao bừa vào người ta! Ai lại tò mò nhìn vào phía trong cái áo khoác của người ta! Có thể anh ta sẽ tha thứ cho mình nếu ta không trắng trợn nói toạc móng heo về cái đai gươm của anh! Ôi, ta thật là một tên Gatcong đáng nguyên rủa. Nếu lần này ta sống sót được thì trong tương lai ta phải sống sao cho có lễ độ hơn. Từ nay trở đi phải để cho mọi người thần phục mình, phải nêu mình làm gương. Niềm nở và lễ phép không phải là hèn. Ta hãy nhìn Aramy mà xem, Aramy thật là dịu dàng và duyên dáng. Thế có ai dám nói rằng Aramy là đồ hèn không? Không, tất nhiên là không rồi; và từ nay trở đi về tất cả mọi phương diện ta phải noi gương Aramy. A! Đúng anh ta đây rồi!”

Đăctanhang vừa đi vừa tự nhủ thầm, đã đi đến gần lâu đài Eghiông và trước mặt lâu đài anh thấy Aramy đang đứng nói chuyện một cách vui vẻ với ba người lính ngự lâm nữa. Về phần mình, Aramy cũng nhận ra Đăctanhang, nhưng anh không quên là trước mặt anh thanh niên này ông Trêvi đã nổi nóng và nhiếc móc những người lính ngự lâm, anh không thích và lơ đi làm như không trông thấy. Về phần Đăctanhang đang hăng say thực hiện chương trình làm lành và lịch sự, anh bèn lại gần nhóm bốn người đó, chào họ rất lễ phép và mỉm cười rất duyên dáng. Aramy khế nghiêng đầu nhưng không mỉm cười. Cả bốn người lập tức ngưng câu chuyện.

Đăctanhang không đến nỗi ngốc để không nhận thấy mình là một người thừa. Nhưng chẳng lẽ lại rút lui ngay, anh tự tìm thấy một biện pháp để rút lui sao cho khéo léo

không ngưng ngừng, thì may thay anh thấy Aramy đánh rơi một chiếc khăn mùi xoa, và có lẽ do vô ý đã lấy chân giẫm lên. Thời cơ đây rồi để thay đổi tình thế, Đăctanhang vội cúi xuống và với một vẻ hết sức duyên dáng, anh lôi chiếc khăn ở dưới chân người lính lên, trao trả và nói:

– Thưa ông đây là chiếc khăn mùi xoa nếu để mất thì tiếc lắm đây!

Quả thật chiếc khăn thêu rất đẹp, ở một góc có thêu phù hiệu. Aramy mặt đỏ tía, giật lấy chiếc khăn chứ không phải đỡ lấy từ tay Đăctanhang đưa cho. Một người lính reo lên:

– Á, à! Aramy bí hiểm kia còn nói nữa thôi: là đã giận dữ với bà BoaTraxy trong khi bà nàng xinh đẹp đó tặng cho chiếc khăn kia!

Aramy ném cho Đăctanhang một cái nhìn làm cho người ta hiểu ngay là anh vừa mới lượm được một kẻ thù không đội trời chung, nhưng rồi anh lại trở lại giọng ngọt ngào nói:

– Các anh lầm rồi, cái khăn này không phải của tôi, và tôi không hiểu tại sao ông đây lại đưa nó cho tôi mà lại không đưa cho người khác, chứng cứ là cái của tôi còn trong túi đây.

Nói xong Aramy rút trong túi ra chiếc khăn của anh, một chiếc khăn rất lịch sự bằng vải mịn, vải mịn thời đó rất hiếm, nhưng không có thêu thùa và phù hiệu gì cả, mà chỉ có một chữ số của chủ nó.

Lần này Đăctanhang không dám thở ra một câu nào nữa, anh nhận thấy mình đã bị hố quá; nhưng các bạn của Aramy nào đâu đã chịu thôi; một người trong bọn giả làm bộ đứng đắn nói với Aramy:

– Nếu quả như vậy thì tôi bắt buộc phải xin lại anh cái khăn ấy, vì các bạn đều biết tôi là bạn thân của ông Boa-

Traxy, tôi không muốn đồ dùng của vợ ông ta trở thành chiến lợi phẩm.

– Anh yêu cầu thế không được đâu, Aramy đáp, về hình thức thì đòi hỏi của anh có thể chấp nhận được, còn về nội dung thì tôi phải từ chối.

Đăctanhang rụt rè nói bừa:

– Thực tế là tôi không trông thấy chiếc khăn rơi từ túi ông Aramy; nhưng tôi thấy bàn chân của ông để lên trên nên tôi cho rằng nó là của ông.

– Và ông đã nhầm đấy, Aramy lạnh lùng nói, rồi anh quay lại người lính đã xưng là bạn của Boa Traxy nói tiếp; theo anh nói thì hai ta cùng là bạn thân của Boa Traxy cả vì thế tôi nghĩ rằng chiếc khăn này có thể rơi từ túi của anh xuống.

– Không đâu! Người lính đó kêu lên, xin thế như vậy.

– Anh thề tôi cũng thề, Aramy nói, vậy tất nhiên là có một trong hai đứa chúng ta nói dối. Thôi thế này nhé, xé đôi mỗi đứa một nửa.

– Hoàn toàn đúng, mấy người lính khác reo lên; xử như vậy đúng như Vua Xalômông. Anh Aramy khôn khéo thật!

Bọn quân nhân phá lên cười. Một lát sau câu chuyện chấm dứt, mọi người chào nhau và chia tay nhau. Đăctanhang nghĩ thầm: “Đây là thời cơ thuận tiện để ta làm quen với con người lịch sự này”. Nghĩ xong anh lại gần Aramy đang rời xa mà không thêm đoái hoài gì đến Đăctanhang, rồi nói:

– Thưa ông, tôi mong rằng ông sẽ tha lỗi cho tôi!

– Ông đấy à! Tôi có nhận xét về ông như sau: trong trường hợp đó ông đã không xử sự như một con người lịch sự.

– Thưa ông, Đăctanhang kêu lên, ông nói sao kia?

– Tôi nói rằng ông không đến nổi ngu ngốc, mặc dù từ Gatcong đến, để không biết rằng khi người ta đã phải giẫm chân lên chiếc khăn là phải có duyên cớ chứ! Hè phố Pari có phải là lót bằng khăn mùi xoa cả đâu!

Thế là Đăctanhang bị máu nóng bốc lên đầu làm tan mất cả thiện chí hòa bình, nói bốp chát:

– Nay ông, tôi là người Gatcong thật đấy; ông đã biết như vậy nên tôi chẳng cần phải nói rằng người xứ chúng tôi không chịu đựng được lâu đâu, cho nên một khi họ đã xin lỗi, họ cho như thế đã là quá rồi.

– Điều tôi nói với ông không phải là để gây sự đâu! Aramy đáp. Tôi không phải là một tay kiếm khách, vào lính ngự lâm chỉ là tạm thời. Tôi có đầu gươm là điều bắt buộc, nhưng bao giờ cũng rất kiên cường. Nhưng lần này sự việc đã trở nên trầm trọng, một bà đã bị ông làm mất thể diện rồi đấy!

– Bị chúng ta thì đúng hơn, Đăctanhang cãi.

– Tại sao ông lại ngốc nghếch trả lại tôi chiếc khăn?

– Tại sao ông cũng lại ngốc nghếch để rơi nó từ túi ông xuống?

– Tôi đã nói và tôi xin nhắc lại rằng chiếc khăn đó không rơi từ túi tôi xuống.

– Vậy là ông đã hai lần nói dối. Rõ ràng mắt tôi đã trông thấy thế!

– Nay, người xứ Gatcong! Nếu ông còn nói kiểu ấy nữa, tôi sẽ dạy cho ông cách sống!

– Và tôi sẽ tống cổ ông về với nhà thờ! Nào, rút gươm ra ngay lập tức bây giờ nào!

– Không đâu ông bạn ạ, hay ít ra cũng không ở đây đâu. Ông không thấy rằng chúng ta đang đứng trước lâu đài Eghiông, trong đó đầy những người của Giáo chủ à? Ai dám nói rằng ông không phải là người mà đức Giáo chủ phái đến để lấy đầu tôi? Tôi tiếc cái đầu của tôi lắm vì nó ngự trị khá đạo mạo trên đôi vai tôi. Vậy là tôi muốn giết ông và giết ông một cách êm ái trong một nơi vắng vẻ, ở đây ông sẽ không thể khoe khoang cái chết của ông với ai được cả.

– Tôi cũng mong thế lắm, nhưng ông đừng nên quá tin vào điều ấy. Nay, ông cầm lấy chiếc khăn này dù nó có phải là của ông hay không, có thể một ngày kia ông sẽ cần dùng đến nó.

– Ông là người Gatcong? Aramy hỏi.

– Phải. Vì thận trọng mà ông xin khát cuộc đấu chằng?

– Sự thận trọng là một đức tính không cần thiết đối với người lính ngự lâm nhưng lại cần thiết đối với người nhà thờ. Tôi là lính ngự lâm chỉ tạm thời thôi do đó tôi muốn thận trọng. Hai giờ trưa nay tôi sẽ đợi ông tại lâu đài ngài Trêvi, đến đó tôi sẽ chỉ chỗ đấu cho ông.

Hai người chào từ biệt nhau và đi ngược chiều nhau. Aramy đi theo con đường dẫn đến Lúychxămbua; còn Đăctanhang thấy đã là buổi trưa rồi, liền đi về phía Cacmodêsô, vừa đi vừa nghĩ thầm: “Tất nhiên là ta sẽ không thể trở lại đây được, nhưng ít ra nếu ta có bị giết chết cũng là do bàn tay một người lính ngự lâm!”.

V

LÍNH NGỰ LÂM CỦA VUA VÀ LÍNH CẬN VỆ CỦA GIÁO CHỦ

Đăctanhang không quen ai ở Pari cả, anh đi thẳng đến nơi hẹn với Atôt, không đem theo người phù tá nào và dự định sẽ chấp thuận tất cả với đối thủ. Và lại ý định của anh là sẽ xin lỗi một cách đúng mức với người ngự lâm can đảm ấy nhưng không được yếu hèn, vì anh ngại rằng kết quả của trận đấu dù thế nào cũng đem lại sự bực mình: một anh thanh niên trai tráng đấu với một người bị trọng thương: thua, anh bị nhục gấp bội; thắng, anh sẽ bị kết tội mưu sát.

Như chúng tôi đã nói, Đăctanhang không phải là một thanh niên tầm thường, do đó mặc dù anh có nhắc đi nhắc lại là anh sẽ phải chết, nhưng anh không chịu chết một cách dễ dàng. Anh suy nghĩ đến những đặc tính khác nhau của các địch thủ của anh và bắt đầu thấy tình hình sáng sủa. Anh hi vọng là do những lời xin lỗi chân thành của

anh đối với Atôt, anh sẽ trở nên một người bạn thân của Atôt mà anh rất mến cái phong cách cao cả và nghiêm nghị. Anh sẽ dọa Poctôt là nếu anh không bị giết chết ngay tại chỗ anh sẽ về kể hết cho mọi người nghe câu chuyện về cái đai gươm, và sẽ làm cho Poctôt trở nên trò cười. Sau cùng đến cái anh chàng Aramy quý quýet ấy, anh không sợ lắm, nếu anh lọt được tới cuộc đấu này, anh sẽ cố gắng trích một mũi gươm vào bộ mặt con người đó như Xêza đã chỉ thị đánh dấu vào mặt quân lính, như vậy là vĩnh viễn làm tổn thất đến cái bộ mặt đẹp ấy mà Aramy rất kiêu hãnh.

Trong đầu óc Đăctanhang lại còn văng vẳng những câu nói cơ bản và sâu sắc của vị cha già: “Chỉ được đổ máu vì đức Vua, đức Giáo chủ và ngài Trêvi”. Thế là Đăctanhang bay đến nơi hẹn chứ không phải là đi đến. Nơi đó là cái tu viện Cacmodêso, một loại dinh thự không có cửa sổ, xung quanh là những cánh đồng khô cằn.

Khi Đăctanhang tới nơi đã thấy Atôt đợi ở đó được đến năm phút rồi. Vết thương của Atôt đã được bác sỹ băng bó cẩn thận nhưng vẫn làm cho anh đau dữ dội. Anh ngồi trên một cái mố chờ đợi đối thủ với một thái độ bình thản sẵn có của anh. Khi thấy Đăctanhang, anh đứng lên và bước mấy bước một cách lịch sự đến trước mặt anh ta. Về phần Đăctanhang cũng lại gần, mũ cầm tay, lông mũ sát xuống tận đất. Atôt nói trước:

– Thưa ông, tôi đã báo cho hai người bạn thân của tôi đến để phù tá, nhưng chưa thấy họ đến. Sự chậm trễ của họ làm tôi rất lạ lùng.

– Thưa ông, Đăctanhang nói, tôi không có người phù tá nào cả vì tôi vừa mới đến Pari hôm qua; tôi chỉ biết có ngài Trêvi mà cha tôi đã giới thiệu đến.

Atôt suy nghĩ một lát rồi hỏi:

– Ông chỉ biết có ngài Trêvi thôi à?

– Thưa ông vâng.

– Ái chà! Nhưng... Atôt như nửa nói với mình nửa nói với Đăctanhang. Ái chà! Nhưng nếu tôi giết ông tôi sẽ mang tiếng là ăn thịt trẻ con mất!

– Không quá như vậy đâu thưa ông! Đăctanhang nghiêng đầu đáp nhưng vẫn giữ được tư thế; vì ông đấu với tôi, trong người có một vết thương làm cho ông rất khó chịu.

– Thú thật là khó chịu lắm, và ông đã làm cho tôi bị đau chết điếng đi đấy, nhưng tôi sẽ đấu bằng tay trái, đó là thói quen của tôi trong những trường hợp tương tự. Như vậy xin ông chớ tưởng là tôi ân giảm cho ông đâu, tôi đấu gươm hai tay như một; có khi lại còn bất lợi cho ông nữa đấy: một người tay trái bao giờ cũng làm trở ngại cho người không được báo trước. Tôi rất lấy làm tiếc đã không kịp báo trước cho ông điều ấy.

– Thưa ông, Đăctanhang lại cúi đầu xuống nói, ông rất lịch sự; tôi không thể không hàm ơn ông.

– Ông làm cho tôi mắc cỡ đấy, ông ạ! Atôt nói với vẻ đàng hoàng của anh. Đề nghị chúng ta sẽ nói sang chuyện khác nếu ông vui lòng. Ôi mẹ ơi! Ông làm tôi đau quá! Vai tôi cứ như bị lửa đốt ấy!

- Nếu ông cho phép... Đăctanhang bẽn lẽn nói.

- Gì thế ông?

- Tôi có một thứ cao tuyệt diệu cho những vết thương, một món quà của mẹ tôi và tôi đã thí nghiệm cho chính bản thân tôi rồi.

- Vâng sao nữa?

- Tôi tin chắc rằng dán lá cao đó vào vết thương của ông chỉ ba ngày sẽ khỏi hẳn. Ba ngày sau khi ông đã khỏi chúng ta sẽ quyết đấu cũng vừa.

Đăctanhang nói những câu đó với một sự giản dị làm tăng sự lịch sự của anh mà không hề làm giảm lòng dũng cảm.

- Thưa ông, Atôt đáp, tôi rất thích lời đề nghị ấy vì nó rất cao thượng. Đó là những câu nói và việc làm của những hiệp sĩ thời Saclơmanhơ. Nhưng khôn thay chúng ta lại đang ở thời đại của Giáo chủ, từ nay đến ba ngày nữa người ta sẽ biết chúng ta sắp đấu gươm với nhau, mặc dầu chúng ta giấu rất kín, thế là người ta sẽ ngăn cản. Ôi! bọn chúng nó là cà ở đâu mà mãi chưa thấy đến.

- Thưa ông! Đăctanhang nói với Atôt cũng với sự giản dị như anh đã đề nghị hoãn ba ngày; nếu ông vội vã muốn tổng khú tôi đi thì xin đừng có ngại ngừng.

- Đây lại là một câu làm tôi thích thú, Atôt nói và gật đầu một cách duyên dáng với Đăctanhang. Nó là của một người vừa có đầu óc vừa có trái tim. Thưa ông tôi rất thích những người cỡ như ông và tôi thấy rằng nếu chúng ta không giết lẫn nhau thì sau này tôi sẽ rất sung sướng được làm quen với ông. Chúng ta hãy đợi các ông kia đến cho nó

phải phép hơn, chúng ta còn đủ thì giờ. A! Tôi thấy một người đã đến kia rồi thì phải.

Quả nhiên từ đầu phố Vögira đã thấy xuất hiện bóng dáng hộ pháp của Pooctôt.

- Sao? Đăctanhang kêu lên, người phù tá của ông là ông Pooctôt à?

- Vâng, ông không hài lòng sao?

- Không sao cả đâu ạ!

- Và kia là người thứ hai.

Đăctanhang quay về phía Atôt chỉ và nhận ngay ra Aramy, anh kêu lên một tiếng ngạc nhiên hơn tiếng trước:

- Sao? Người làm chứng thứ hai của ông là ông Aramy à?

- Tất nhiên rồi! Ông không biết rằng không bao giờ người ta thấy chúng tôi xa nhau cả; và trong triều đình cũng như trong thành phố, trong ngự lâm cũng như trong cận vệ, người ta đều gọi chúng tôi là ba người không thể xa rời nhau à?

Trong thời gian đó Pooctôt đã lại gần, giơ tay chào Atôt rồi quay lại Đăctanhang, anh cũng quá đỗi ngạc nhiên; cần phải nói anh đã thay cái đai gươm và bỏ cái áo khoác. Anh nói:

- Ô kìa! Thế này là thế nào?

- Tôi đấu với ông này mà! Atôt vừa nói vừa giơ tay chào lại và chỉ vào Đăctanhang.

- Tôi cũng đấu với ông ấy mà! Pooctôt nói.

Vừa lúc đó Aramy cũng đi tới và nói luôn:

- Tôi cũng đấu với ông này đây!

- Nhưng đến hai giờ chiều kia! Đăctanhang bình tĩnh nói.
- Nhưng anh đấu về vấn đề gì hả Atôt? Aramy hỏi.
- Ông ta làm tôi đau ở vai; thế còn anh Pooctôt ?
- Tôi đấu vì tôi đấu, Pooctôt đỏ mặt đáp.

Atôt chẳng để lọt cái gì bao giờ, anh trông thấy một nụ cười thoáng nở trên môi anh thanh niên xứ Gatcong.

- Chúng tôi tranh cãi nhau về vấn đề thời trang, Đăctanhang nói.

- Thế còn anh Aramy? Atôt hỏi.

- Chúng tôi đấu nhau vì vấn đề thần học. Aramy vừa đáp vừa ra hiệu cho Đăctanhang đề nghị giữ bí mật lý do.

Atôt lại thấy nở nụ cười thứ hai trên môi Đăctanhang.

- Thật hả? Atôt hỏi.

- Vâng, Đăctanhang đáp, một điểm về thánh Ôguyttanh mà chúng tôi không thống nhất với nhau.

Atôt nghĩ thầm: "Thằng cha này láu cá thật!".

- Thưa các ông, Đăctanhang nói, bây giờ chúng ta đã tập trung đủ cả ở đây, xin phép cho tôi được ngỏ mấy lời xin lỗi.

Thấy nói đến xin lỗi, một đám mây mờ phủ lên trán Atôt, một nụ cười kiêu ngạo thoáng nở trên môi Pooctôt, và một cái lắc đầu là câu trả lời của Aramy.

- Các ông chưa hiểu tôi đâu, Đăctanhang ngẩng đầu lên nói tiếp vừa lúc đó một tia nắng mặt trời chiếu sáng những nét thanh tao và dũng cảm trên bộ mặt của anh. Tôi xin lỗi các ông trong trường hợp tôi không trả được nợ cho cả ba ông, vì ông Atôt có quyền được đâm chết tôi trước tiên. Như

vậy là nợ của các ông Pooctôt và Aramy bị quyt, tôi xin lỗi hai ông trong trường hợp đó chỉ trong trường hợp đó thôi. Và bây giờ xin mời các ông chuẩn bị.

Nói xong Đăctanhang tuốt gươm ra một cánh hùng dũng. Lúc bấy giờ là mười hai giờ mười lăm phút. Mặt trời ở trên đỉnh đầu chiếu sáng khắp cả ở bãi đấu. Atôt vừa rút gươm ra vừa nói:

- Trời nóng lắm, nhưng tôi không thể cởi bỏ áo chên ngoài được vì vừa mới rồi tôi thấy vết thương còn chảy máu, và tôi e rằng như thế sẽ làm cho ông đây phải khó chịu vì trông thấy máu không phải do mình làm chảy.

- Thưa ông đúng như vậy đấy, Đăctanhang đáp, do kẻ khác hay do tôi, tôi xin bảo đảm với ông rằng tôi rất tiếc máu của một người dũng cảm như ông. Và tôi cũng xin mặc áo chên để đấu.

- Thôi nào! Pooctôt nói, - xã giao với nhau vừa vừa thôi, nên nghĩ rằng chúng tôi đang sốt ruột chờ đến lượt đây.

- Pooctôt, Aramy nói, anh nói thế là riêng cho phần anh thôi. Còn tôi, tôi thấy lời lẽ của hai người rất xứng đáng với lòng cao thượng.

- Nào xin mời ông phòng bị, Atôt nói và giơ gươm lên.

- Tôi xin sẵn sàng đợi lệnh ông, Đăctanhang nói và chạm thanh gươm vào của Atôt.

Nhưng khi hai thanh gươm vừa giao nhau thì một tốp lính cận vệ của Giáo chủ do Guýtxắc chỉ huy đã xuất hiện ở góc tu viện. Pooctôt và Aramy cùng lêu lêu:

- Lính cận vệ đấy! Tra gươm vào vỏ mau lên!

Nhưng chậm quá rồi, hai đấu thủ ở tư thế không thể giấu được nữa. Juytxắc vừa tiến lên vừa ra hiệu cho quân của hắn tiến theo vừa hô lên:

- Này các ông ngự lâm! Đánh nhau ở đây à? Lệnh cấm chỉ thế nào?

- Này các ông cận vệ! Atôt nói giọng đầy căm hờn vì Juytxắc chính là kẻ đã tấn công anh hôm qua; xin các ông rộng lượng một chút. Nếu chúng tôi thấy các ông đánh nhau thì bảo đảm với các ông là chúng tôi không ngăn cản đâu. Vậy đề nghị các ông để mặc chúng tôi và mời các ông chứng kiến, thú vị lắm, chẳng khó nhọc gì đâu.

- Thưa các ông, Juytxắc nói, chúng tôi rất lấy làm tiếc buộc lòng phải tuyên bố với các ông rằng điều đó không thể được. Nhiệm vụ của chúng tôi là trên hết. Xin mời các ông tra gươm vào và đi theo chúng tôi.

- Thưa ông, Aramy nhại lại Juytxắc, chúng tôi rất lấy làm sung sướng được tiếp nhận lời mời quý báu của ông, nếu chúng tôi có được quyền tự quyết. Nhưng tiếc thay điều đó không thể được vì ngài Trêvi đã cấm làm như vậy. Vậy xin mời các ông về đi cho là hơn cả.

Câu giễu cợt đó làm Juytxắc cáu tiết, hắn nói:

- Nếu các ông không tuân theo, chúng tôi buộc phải dùng vũ lực.

Atôt nói nhỏ với các bạn:

- Bọn chúng năm, chúng ta chỉ có ba; chúng ta lại thua mất thôi và chúng ta phải chết tại đây, tôi xin tuyên bố như thế vì tôi không muốn trình diện bại trận trước mặt đại úy.

Thế là ba người lính ngự lâm đứng sát vào nhau, trong khi đó Juytxác dàn quân thành hàng ngang.

Chỉ trong khoảnh khắc đó cũng đủ để cho Đăctanhang xác định lập trường của mình: đó là một trong những sự kiện quyết định vận mệnh con người, đó là một sự lựa chọn giữa Vua hay Giáo chủ; lựa chọn xong là phải kiên quyết giữ vững. Đánh nhau, tức là chống lại luật pháp nghĩa là liều mạng, nghĩa là chỉ một loáng đã trở thành kẻ thù của một vị thủ tướng mạnh hơn cả hoàng đế: đó là điều mà anh bạn trẻ của ta thấy hết và thật đáng khen, anh không do dự một giây nào. Lập tức anh quay lại ba người lính ngự lâm và nói:

– Thưa các ông, xin phép cho tôi được đính chính câu nói của các ông vừa rồi: chúng ta bốn chứ không phải là ba.

– Nhưng ông không phải là người của chúng tôi, Poocôt nói.

– Đúng thế, Đăctanhang đáp, tôi không có quân phục nhưng tôi có linh hồn. Trái tim tôi là ngự lâm, tôi thấy đúng như vậy và nó lôi kéo tôi.

Juytxác hô lên; hắn đã đoán được ý định của Đăctanhang:

– Nay anh bạn trẻ, tránh xa ra! Anh có thể rút lui được đấy, chúng tôi đồng ý. Hãy thoát lấy thân, nhanh lên!

Đăctanhang không hề nhúc nhích. Atôt nắm lấy tay anh và nói:

– Anh đúng là một thanh niên tuyệt vời!

– Thế nào? Juytxác lại giục. Thế nào? Quyết định đi chứ!

Nhưng ba người lính ngự lâm nghĩ đến tuổi còn trẻ của Đăctanhang và ngại rằng anh chưa có kinh nghiệm.

– Chúng ta chỉ có ba người, Atôt nói, trong đó một bị thương, cộng với một thiếu niên, vậy chưa có thể nói là bốn người được.

– Phải, ta lui bước vậy chứ? Pooctôt nói.

– Khó lắm rồi, Atôt đáp.

Đăctanhang hiểu sự lưỡng lự của họ, anh bèn nói:

– Xin các ông cứ thử thách tôi xem, tôi xin thề với các ông là tôi không muốn rời khỏi nơi này nếu chúng ta bại trận.

– Ông bạn trẻ can đảm lắm! Atôt nói. Tên ông là gì?

– Đăctanhang.

– Vậy nào! Atôt, Pooctôt, Aramy và Đăctanhang, chúng ta hãy tiến lên!

– Thế nào? Juytxắc hô lớn lần thứ ba. Các ông đã quyết định chưa đấy?

– Rồi! Atôt đáp.

– Ra sao nào? Juytxắc hỏi.

Aramy một tay cầm mũ giơ lên cao, một tay vuốt gươm, miệng đáp:

– Chiến đấu!

– Các ông chống cự thật à? Juytxắc kêu lên.

– Các ông ngạc nhiên sao?

Thế là chín chiến đấu viên lao vào nhau một cách điên cuồng, nhưng không phải là không theo một chiến thuật nào đó.

Atôt đấu với tên Cahuytxắc, một con cưng của Giáo chủ. Poctôt với Bitcarat và Aramy đối diện với hai kẻ thù. Còn Đăctanhang, anh vợ được đúng tên Juytxắc.

Trái tim anh thanh niên Gatcong đập như muốn vỡ lồng ngực, không phải do sợ hãi, anh không hề sợ một tí nào, còn hăng say là đằng khác. Anh chiến đấu như một con mãnh hổ, mười lần xoay quanh địch thủ, hai mươi lần thay đổi vị trí. Juytxắc là một tay gươm lão luyện đầy kinh nghiệm vậy mà phải khó nhọc lắm mới chống đỡ được với một địch thủ nhanh nhẹn, nhảy nhót như con chơi chơi, luôn luôn vượt ra ngoài đấu pháp, tấn công cùng một lúc nhiều mặt và tự vệ rất thận trọng. Về sau, cuộc chiến đấu kiểu ấy làm cho Juytxắc sốt ruột, hấn bức mình vì một đứa trẻ con mà trị mãi không xong, hấn hăng tiết lên và đấu pháp bắt đầu rối loạn. Còn Đăctanhang tuy ít thực hành nhưng thấm nhuần lý thuyết, càng trở nên nhanh nhẹn. Juytxắc sốt ruột muốn kết thúc, liền nhảy xổ vào giáng một đòn chí tử, nhưng địch thủ tránh được làm hấn lỗ ò ò, vừa quay lại thì đã bị một nhát gươm xuyên qua người.

Đăctanhang liếc con mắt lo lắng lên khắp bãi chiến trường. Aramy đã hạ được một địch thủ, còn tên kia đang dồn anh; tình hình này tốt, Aramy còn chiến đấu được.

Poctôt và Bitcarat ngang tài ngang sức nhau, mỗi người đều đã đâm được trúng nhau một nhát: Poctôt bị vào cánh tay, Bitcarat bị vào đùi, nhưng vết thương đều nhẹ cả nên họ tiếp tục quần nhau dữ dội.

Atôt lại bị một vết thương nữa; mặt tái đi trông thấy,

nhưng anh không chịu lùi một bước, anh chỉ đổi tay sang dùng gươm tay trái.

Theo luật đấu gươm thời bấy giờ có thể trợ giúp. Đăctanhang liếc mắt nhìn xem ai cần sự hỗ trợ của mình thì bắt gặp một ánh mắt của Atôt. Atôt thà chết chứ không chịu kêu cứu, nhưng anh có thể nhìn, và qua cái nhìn, một đề nghị trợ lực. Đăctanhang hiểu ngay liền nhảy chồm đến bên sườn Cahuytxác và hét lên:

– Hãy coi chừng, ta giết đây!

Cahuytxác quay lại vừa kịp tiếp chiến. Atôt chỉ còn có lòng can đảm làm anh đứng vững được tới lúc này, anh khuy đầu gối xuống, nhưng còn kêu gọi Đăctanhang:

– Trời đất ơi! Anh bạn trẻ ơi! Tôi van anh đừng có giết nó; tôi còn có vấn đề phải thanh toán với nó, đợi tôi lấy lại sức đã. Anh chỉ nên tước vũ khí của nó thôi, quần lấy thanh gươm của nó. Đúng thế đấy! Tốt lắm! tốt lắm!

Atôt reo lên như vậy vì thanh gươm của hắn vừa bị văng đi xa đến hai mươi bước. Đăctanhang và Cahuytxác cùng lao đến, người để lấy gươm, người để tước nó. Nhưng Đăctanhang nhanh nhẹn hơn tới trước và chặn chân lên.

Cahuytxác liền chạy đến chỗ tên lính đã bị Aramy giết chết, chiếm lấy thanh gươm rồi chạy lại chỗ Đăctanhang, nhưng giữa đường hắn gặp Atôt. Lúc bấy giờ Atôt đã lấy lại được sức, anh sợ Đăctanhang giết mất kẻ thù của anh nên anh lại tiếp tục chiến đấu với hắn.

Đăctanhang hiểu rằng không để Atôt làm như vậy sẽ

gây oán với anh. Quả nhiên mấy giây sau Cahuytxác đã đổ xuống, cổ họng bị một nhát gươm xuyên qua.

Cùng lúc đó Aramy dí thanh gươm vào ngực kẻ thù bắt phải đầu hàng. Chỉ còn có Pooctôt và Bitcarat. Pooctôt đã dùng đủ mọi ngón mà chẳng ăn thua gì. Bitcarat là một con người sắt chỉ ngã xuống khi bị chết. Nhưng phải kết thúc ngay, vì đội tuần tra có thể đến bắt tất cả. Atôt, Aramy và Đăctanhang liền xúm lại quân Bitcarat và bắt hấn hàng. Mặc dù một mình địch với bốn và một vết thương trên đùi, Bitcarat vẫn cứ muốn chống cự; nhưng Juytxác đã nhìn thấy vội nhòe lên khuỷu tay kêu gọi hấn đầu hàng. Bitcarat cũng người Gatcong như Đăctanhang, hấn giả điếc, lại còn mỉm cười; và giữ hai đòn đỡ được hấn nhảy tránh sang một bên dùng mũi gươm chỉ một mảnh đất và nhại một câu trong kinh thánh:

- Tại nơi đây Bitcarat sẽ chết một mình.

Juytxác kêu to lên một lần nữa ra lệnh:

- Bọn chúng bốn, anh chỉ có một, hàng đi, ta ra lệnh đây!

- À, nếu anh ra lệnh thì lại là chuyện khác, tôi phải tuân theo.

Nói xong Bitcarat nhảy lùi lại một bước, dùng đầu gối bẻ gãy thanh gươm để khỏi phải nộp, ném hai mảnh gươm qua tường tu viện rồi khoanh hai tay lại miệng huýt sáo.

Sự can đảm bao giờ cũng được kính trọng ngay cả đối với quân thù. Những người lính ngự lâm giờ gươm chào Bitcarat rồi tra chúng vào vỏ. Đăctanhang cũng làm như

vậy; rồi với sự giúp đỡ của Bitcarat, người lính cận vệ duy nhất còn đứng được, họ khiêng vào cửa tu viện: Juytxắc, Cahuytxắc và địch thủ của Aramy chỉ bị thương, còn tên thứ tư đã bị chết như ta đã biết. Xong đâu đó họ rung chuông và mang đi bốn thanh gươm trong số năm cái của quân cận vệ, lòng tràn ngập sung sướng họ tiến về dinh ông Trêvi.

Họ bá chặt vai nhau chiếm suốt chiều rộng của mặt đường phố, trên dọc đường đi lại kèm thêm bất cứ lính ngự lâm nào gặp được, cuối cùng trở thành cả một đoàn quân chiến thắng rầm rộ trở về. Tâm hồn của Đăctanhang như bơi lặn trong cơn say sưa, anh đi giữa Atôt và Poctôt và ôm chặt lấy hai người. Khi bước qua cổng dinh Trêvi, anh nói với những người bạn mới:

– Tôi tuy chưa phải là lính ngự lâm nhưng ít ra cũng sẽ được công nhận như tập sự chứ?

VI

HOÀNG ĐẾ LU-Y XIII

Sự việc trở nên rầm rộ. Ông Trêvi lớn tiếng quả mắng những người lính ngự lâm, nhưng ông lại nhỏ tiếng biểu dương họ. Vì không được chậm trễ báo tin cho đức Vua hay, ông Trêvi vội vàng đến cung điện Luvrô, thế mà cũng đã quá chậm rồi, đức Vua đang cùng với đức Giáo chủ thảo luận trong buồng cửa đóng kín và người hầu cận nói với Trêvi rằng đức Vua đang làm việc không tiếp ai.

Đến tối ông Trêvi lại đến câu lạc bộ của đức Vua. Vua đang đánh bài và đang được bạc, vì là người hà tiện nên Người rất vui; do đó khi nhìn thấy Trêvi từ đằng xa, đã gọi:

– Ngài Đại úy, xin mời ngài lại đây để tôi khiển trách. Ngài có biết rằng đức Giáo chủ đã đến tôi để kiện cáo những người lính ngự lâm của ngài và Người bị xúc động đến nỗi tôi nay đã phát ốm không? Ái chà! Bọn ngự lâm của ngài là những con quỷ đáng đem treo cổ.

– Tâu Hoàng thượng! Ông Trêvi đã đoán ngay được sự

việc đã đi đến đâu nên vội đáp. Tàu Hoàng thượng, không phải thế đâu ạ! Trái lại họ là những người hiền lành như những con cừu non và chỉ có một nguyện vọng, hạ thân xin bảo đảm với Hoàng thượng là gươm của họ tuốt ra chỉ để phục vụ Hoàng thượng mà thôi. Nhưng biết làm sao được! Những người lính cận vệ của Giáo chủ cứ luôn luôn tìm cách khiêu khích họ, mà vì danh dự mà họ phải ra tay tự vệ.

– Ngài Trêvi hãy nghe đây này! Tôi muốn tước cái bằng Đại úy của ngài để trao cho cô Sêmorôn là người tôi đã hứa ban cho một cái tu viện. Ngài đừng tưởng tôi tin ngay vào lời nói của ngài đâu đấy nhé! Người ta gọi tôi là Luy Công Minh đấy ngài Trêvi ạ! Lát nữa chúng ta sẽ biết.

– Tàu Hoàng thượng! Tôi trông cậy vào sự Công Minh đó của Hoàng thượng, cho nên tôi đã kiên nhẫn và bình tĩnh chờ đợi tới khi Hoàng thượng vui vẻ.

– Ngài hãy cứ chờ đấy, không lâu nữa đâu!

Quả nhiên may thay, Hoàng thượng đã thua gần hết số bạc mà Người đã được, nên Người lấy có đó để rút lui. Người đứng lên, bốc số tiền trước mặt bỏ vào túi mà phần lớn là được bạc, rồi nói:

– Nay ngài Vion, vào thay chỗ của tôi, tôi có việc quan trọng cần gặp ngài Trêvi. Tôi có tám mươi đồng Luy trước mặt, hãy đặt một số tiền tương đương như vậy vào đấy để những người đang bị thua khỏi thất mắc. Phải công minh trước hết đã.

Rồi đức Vua quay lại cùng với ông Trêvi đi ra khung cửa sổ, Vua tiếp tục nói:

– Ngài vừa nói rằng lính cận vệ của Giáo chủ khiêu khích lính ngự lâm à?

– Tâu Hoàng thượng vâng, như vẫn thường xảy ra.

– Thế sự việc xảy ra như thế nào? Quan tòa cần phải nghe cả hai bên chứ!

– Tâu Hoàng thượng! Thật là đơn giản và bình thường thôi ạ! Ba người trong số những lính ngự lâm ưu tú của tôi mà Hoàng thượng đã biết tên và đã có dịp Hoàng thượng biết đến lòng trung thành của họ, là Atôt, Poctôt, Aramy, họ có dịp đi chơi với một cậu thanh niên người xứ Gatcong mà tôi vừa giới thiệu với họ buổi sáng. Họ định đi chơi Xanhgiécmạnh và hẹn nhau đợi ở Cacmodêso. Đến đấy thì họ bị năm ông lính cận vệ quấy rối; đó là các ông Juytxắc, Cahuytxắc, Bitcarat và hai người lính nữa. Những người này đến đây làm gì mà đông vậy? Chắc không ngoài việc có những ý định xấu.

– Á à! Ngài làm cho tôi nghĩ rằng có lẽ họ đến đấy để đánh nhau cũng chưa biết chừng!

– Tôi không kết tội họ, xin để Hoàng thượng xét xử việc năm người vũ trang đầy đủ đến một nơi vắng vẻ như vậy để làm gì?

– Ngài nói đúng đấy, Trêvi ạ!

– Thế là, khi họ nom thấy những người lính ngự lâm của tôi họ đã thay đổi ý định, họ đã bỏ hận thù riêng để chuốc lấy hận thù chung; vì Hoàng thượng cũng chẳng lạ gì việc những người lính ngự lâm của đức Vua; chỉ riêng của đức Vua, là những kẻ thù tất nhiên của lính cận vệ của đức Giáo chủ.

– Nó như thế đấy! Vua buồn rầu nói, và thật là đáng tiếc có hai bè phái trên đất nước Pháp, hai người cầm đầu một Vương quốc! Nhưng tất cả cái đó rồi sẽ hết thôi. Trêvi ạ! Vậy là ngài đã nói rằng, lính cận vệ khiêu khích lính ngự lâm?

– Tôi nói rằng có thể sự việc đã diễn ra như vậy, nhưng tôi không dám đảm bảo. Hoàng thượng cũng biết rằng chân lý rất là khó tìm, trừ phi có đầu óc sáng suốt của người được mệnh danh là Luy XIII Chí Công Minh...

– Ngài Trêvi nói đúng đấy; nhưng họ không đi một mình, những người lính ngự lâm ấy, họ còn có một em thiếu niên?

– Tâu Hoàng thượng vâng, và một người bị thương, thành ra có ba người lính ngự lâm của đức Vua, trong đó một bị thương, và một em thiếu niên, không những đã đương đầu được với năm người lính cận vệ trứ danh của đức Giáo chủ, mà còn hạ bốn nằm xuống đất.

– Nhưng đó là một chiến thắng, Vua sung sướng reo lên, một chiến thắng huy hoàng!

– Tâu Hoàng thượng, vâng ạ, cũng huy hoàng như chiến thắng cầu Xê.

– Ngài nói bốn người, trong đó có một bị thương và một thiếu niên có phải không?

– Gần là một thanh niên ạ; trong trường hợp đó cậu ta tỏ ra rất dũng cảm làm cho tôi phải nghĩ đến việc giới thiệu với Hoàng thượng.

– Tên cậu ta là gì?

– Đăctanhang ạ! Cậu ta là con trai một người bạn cũ của tôi, một người đã từng phục vụ trung thành đức Vua cha.

– Và ngài nói rằng cậu ta dũng cảm lắm phải không?

Hãy kể cho ta nghe đi. Ngài cũng biết rằng ta rất thích những chuyện chiến đấu dũng cảm.

Nói xong Vua Luy XIII đưa tay lên vuốt ria mép vĩnh lên một cách tự hào.

– Tâu Hoàng thượng, như tôi đã trình bày, cậu Đăctanhang gần như một thiếu niên, cậu ta mặc áo thường dân vì làm gì đã có hân hạnh được mặc áo ngự lâm quân; lính cận vệ thấy cậu ta còn trẻ quá và không phải là người lính nên có bảo cậu rút lui trước khi họ tấn công.

– Đó, thấy chưa ngài Trêvi? Chính bọn họ đã tấn công.

– Tâu Hoàng thượng, đúng như vậy. Vậy là không còn nghi ngờ gì nữa, họ buộc cậu ta phải đi nơi khác, nhưng cậu ta đã trả lời tâm hồn cậu là lính ngự lâm và tất cả vì Hoàng thượng; do đó cậu ở lại với lính ngự lâm.

– Thằng bé can đảm quá! Vua lẩm bẩm.

– Quả vậy, cậu ta nhập bọn với lính ngự lâm và thế là Hoàng thượng có thêm được một tay anh hùng vì chính cậu đã giáng cho Juytxăc một mũi gươm làm diên tiết đức Giáo chủ đấy ạ!

– Chính cậu ta đã hạ Juytxăc à? Vua reo lên, một thằng nhóc con ấy! Điều này không thể được Trêvi ạ.

– Thưa, tôi đã được hân hạnh tâu với Hoàng thượng như vậy.

– Juytxăc, một trong những tay gươm bậc nhất vương quốc!

– Tâu Hoàng thượng, hần đã gặp được bậc thầy của hần.

– Ta muốn gặp chàng thanh niên ấy, xem có giúp được gì cho hần vui lòng không.

- Vậy bao giờ Hoàng thượng đoái hoài đến?

- Trưa mai, Trêvi ạ!

- Tôi đưa một mình cậu ta đến thôi à?

- Không, đưa cả bốn đến đây cho ta. Ta muốn cảm ơn họ một thể. Những người trung thành hiếm lắm Trêvi ạ, ta phải ban thưởng cho họ.

- Tàu Hoàng thượng đúng trưa mai chúng tôi sẽ có mặt ở cung điện Luvrô.

- Này, lên bằng cái cầu thang nhỏ ấy nhé! Đừng để cho Giáo chủ biết.

- Xin tuân lệnh.

- Ngài Trêvi cũng biết đấy, một chiếu chỉ là một chiếu chỉ; dù sao cũng đã nghiêm cấm các cuộc đấu gươm.

- Tàu Hoàng thượng, cuộc giao tranh ấy ra ngoài khuôn khổ một cuộc đấu gươm thông thường. Đó là một cuộc ẩu đả, chúng có là năm người cận vệ của Giáo chủ đánh ba ngự lâm và cậu bé Đăctanhang.

- Đúng đấy, nhưng dù sao cũng chỉ lên bằng cái cầu thang nhỏ thôi đấy nhé!

Ông Trêvi mỉm cười. Nhưng được như thế cũng là quá nhiều cho cậu bé đó rồi, tội gì lại phản ứng với bề trên nữa. Thế là ông kính cẩn chào đức Vua rồi rút lui.

Ngày buổi chiều hôm ấy ba người lính ngự lâm đã được thông báo cái điều vinh dự cho họ ấy. Họ biết đức Vua đã từ lâu nên không hồi hộp lắm; còn đối với Đăctanhang, với trí tưởng tượng Gát công của anh, anh thấy sự nghiệp đang đi tới và đêm đó giấc ngủ của anh đầy mộng vàng.

Tám giờ sáng hôm sau anh đến nhà Atôt. Đăctanhang thấy anh lính ngự lâm đã quần áo chỉnh tề sẵn sàng ra đi. Vì mãi đến trưa mới được tiếp kiến Vua, họ bàn nhau rủ Pooctôt và Aramy đi đánh cầu tại một nơi gá bạc gần chuồng ngựa ở Luychxămbua.

Atôt chơi môn này rất thạo, mà Đăctanhang chưa biết chơi nên hai người đứng một bên, Pooctôt và Aramy một bên. Vừa chơi được mấy quả, Atôt nhận thấy vết thương của mình lại đau không cho phép anh tiếp tục, nên anh xin phép rút lui, chỉ còn lại Đăctanhang một mình một bên. Đăctanhang tuyên bố là anh chơi kém lắm không đương nổi một bên, vì thế luật lệ chơi được miễn và chỉ còn ném cầu cho nhau. Nhưng rồi một quả cầu do cánh tay lực sĩ của Pooctôt ném sang bay sát mặt Đăctanhang làm anh nghĩ là quả ấy mà ném trúng mặt thì không còn hòng vào thăm Vua nữa, mà cuộc tiếp kiến ấy, anh nghĩ rằng nó quyết định tương lai anh rất nhiều, nên anh vội vã ra ngoài đứng.

Không may cho Đăctanhang, trong số người đứng xem có một tên lính cận vệ của Giáo chủ, hắn còn đang điên tiết về trận thất bại hôm qua của đồng đội, và hắn thề tìm dịp trả thù. Hắn cho đây là dịp may đã đến, hắn bèn nói to với người bên cạnh:

– Anh thanh niên này sợ quả cầu cũng chẳng có gì là lạ cả, vì hắn mới chỉ là tập sự ngự lâm thôi!

Đăctanhang như bị rần rần, anh quay phắt lại nhìn trừng trừng vào tên lính cận vệ vừa đưa ra câu nói láo xược ấy. Thấy vậy tên này bèn vuốt ria mép một cách hỗn xược rồi nói tiếp:

– Mẹ kiếp chú! Chàng thanh niên của ta cứ việc mà nhìn ta cho thỏa thích, ta đã nói câu ta muốn nói.

Đăctanhang bèn nói nhỏ với hấn:

– Nội dung câu nói của ông đã quá rõ ràng rồi, không cần phải biện bạch nữa, xin mời ông theo tôi.

Tên lính cũng với giọng châm biếm ấy nói:

– Bao giờ nào?

– Ngay bây giờ.

– Thế ông có biết tôi là ai không?

– Tôi hoàn toàn không biết, và cũng chẳng cần biết làm gì.

– Thế thì ông làm đấy, vì nếu ông biết tên tôi thì ông cũng chẳng dám vội vàng thế đâu.

– Vậy tên ông là gì?

– Bécnagiu chính là tôi đấy.

– Nào ông Bécnagiu, Đăctanhang điềm nhiên nói, tôi sẽ đợi ông ở ngoài cửa.

– Ông cứ đi trước đi, tôi xin theo.

– Xin ông đừng hấp tấp nhé, Đăctanhang khẽ nói tiếp, đừng để ai biết chúng mình có vấn đề với nhau, vì ông đã biết, nhiều người quá chỉ làm trở ngại cho chúng ta.

– Được thôi! Tên lính cận vệ trả lời và lấy làm ngạc nhiên tại sao tên tuổi hấn không đem lại ảnh hưởng gì với anh thanh niên này.

Quả vậy, cái tên Becnagiu ai cũng biết, chỉ trừ có Đăctanhang, vì hấn là một trong những người hàng ngày xuất hiện trong các cuộc ẩu đả mà chỉ thị của đức Vua và Giáo chủ không sao ngăn cấm được.

Poocôt và Aramy còn mãi miết chơi, Atôt còn mãi miết

xem nên không thấy anh bạn trẻ đi ra. Đăctanhang ra đến cổng đứng đợi, một lát sau Beanagiu cũng tới. Đăctanhang liếc mắt nhìn xung quanh thấy phố xá vắng tanh, và cũng vì thì giờ của anh gấp quá nên anh vội nói:

– Thật là may mắn cho ông, ông chỉ mới gặp phải người tập sự lính ngự lâm thôi. Tuy nhiên ông cứ yên trí, tôi sẽ cố gắng. Nào ta nhập cuộc.

– Nhưng chỗ này không được tốt đâu, Becnagiu đáp, ta ra chỗ tu viện Xanhgiécmạnh tốt hơn.

– Ông nói câu ấy sáng suốt lắm, nhưng khốn thay tôi không có đủ thì giờ vì còn có cuộc hẹn trưa nay. Thôi nào chuẩn bị!

Becnagiu không phải là người phải mời đến lần thứ hai vào loại việc ấy. Ngay lúc đó gươm của hắn đã tuốt ra và hắn lao sầm ngay vào Đăctanhang, hi vọng có thể làm cho anh nhụt khí vì thấy anh còn trẻ quá. Nhưng Đăctanhang đã có cuộc thực tập ngày hôm qua rồi, chiến thắng còn nóng hổi, lòng lại tràn ngập đặc ân sắp tới, anh cương quyết không lùi một bước, do đó hai thanh gươm giao nhau đến tận cán, và do Đăctanhang giữ vững vị trí nên địch thủ của anh phải lùi lại một bước. Lợi dụng thời cơ đó Đăctanhang luôn luôn gươm ra đâm mạnh một nhát trúng vai địch thủ. Lập tức đến lượt Đăctanhang lùi lại một bước và giơ cao thanh gươm lên; nhưng Becnagiu kêu lên là chưa việc gì, rồi lao một cách mù quáng vào anh để rồi lại bị một nhát gươm thứ hai. Tuy nhiên vì hắn chưa ngã, chưa chịu thừa nhận là thua mà chỉ tháo lui về phía dinh cơ của ngài Trêmui trong đó hắn có người nhà. Đăctanhang không biết vết thương hắn vừa nhận được là nặng nên cứ dồn hắn một

cách mạnh mẽ, có lẽ anh muốn kết liễu hắn bằng nhất thứ ba. Lúc đó tiếng ồn ngoài phố đã bay vào đến nơi đánh cầu, hai người bạn của Becnagiu đã nghe thấy hắn trao đổi mấy câu với Đăctanhang rồi thấy mất hút, chúng bèn vung gươm chạy ra lao vào Đăctanhang. Nhưng lập tức Atôt, Pooctôt và Aramy cũng xuất hiện đúng lúc bọn lính tấn công vào Đăctanhang và buộc chúng phải quay lại. Vừa lúc đó Becnagiu ngã xuống và vì bọn lính cận vệ chỉ có hai chống lại bốn cho nên chúng kêu ầm lên:

– Có ai trong dinh Trêmui ra cứu chúng tôi với!

Nghe tiếng kêu, mọi người trong dinh đổ xô ra lao vào bốn người bạn, buộc họ cũng phải kêu:

– Ai là lính ngự lâm cứu chúng tôi.

Toán lính gác của binh đoàn ngài Etxa đi ngang đấy, hai người chạy lại trợ lực với lính ngự lâm, còn một người chạy về dinh ông Trêvi kêu cứu. Như thường lệ, dinh ông Trêvi bao giờ cũng đông lính, họ bèn đổ xô đi cứu đồng đội.

Thế là ưu thế thuộc về lính ngự lâm, những người lính cận vệ của Giáo chủ và những người nhà ông Trêmui buộc phải rút vào trong dinh và kịp thời đóng cửa lại ngăn không cho quân địch xông vào. Becnagiu đã được khiêng vào từ trước và đang lâm vào tình trạng nguy kịch.

Vì thấy các gia nhân trong dinh Trêmui dám hỗn xược tấn công vào lính ngự lâm của Vua, các lính ngự lâm đều phần nộ đến tột độ nên họ bàn nhau đốt dinh thự. Ý kiến đó được hoan nghênh nhiệt liệt, nhưng may thay đồng hồ điểm mười một giờ; Đăctanhang và các bạn của anh chợt nhớ đến buổi tiếp kiến, bèn vội vàng xin lỗi các bạn để rút lui và lấy làm tiếc không được ở lại tham dự một trò lý thú

như vậy. Sau khi bốn người bạn đi khỏi thì sự phấn nộ cũng dịu lại, mọi người chỉ còn ném một ít gạch vào cánh cửa rồi cũng bỏ về dần.

Bốn người bạn về đến dinh Trêvi thì đã thấy ông đứng đợi ngoài cổng, ông đã nắm được đầu đuôi câu chuyện vừa xảy ra, ông nói:

– Anh cần phải đến cung điện nhanh lên, phải gặp Hoàng thượng trước Giáo chủ mới được. Chúng ta sẽ tâu với Hoàng thượng vấn đề như là kế tiếp sự việc hôm qua để hai vấn đề cùng thông qua với nhau.

Ông Trêvi dẫn bốn người đến cung điện Luvrô, tới nơi ông ngạc nhiên thấy người ta báo đức Vua đã đi săn hươu ở khu rừng Xanhgiecmanh. Ông Trêvi phải bảo nhắc lại hai lần cái tin đó và cứ mỗi lần mặt ông lại tím thêm. Ông hỏi:

– Hoàng thượng đã có ý định ấy từ hôm qua à?

– Thưa ngài không ạ, người hầu trả lời; sáng nay một người thợ săn đến báo tin đêm qua người ta đã lừa được một con hươu. Lúc đầu Hoàng thượng trả lời không đi, nhưng sau không cưỡng lại được cái thú vui ấy nên Người lại ra đi.

– Thế Hoàng thượng đã gặp đức Giáo chủ chưa?

– Có thể lắm, vì sáng nay tôi thấy có cỗ xe của đức Ngài, tôi hỏi dò người đánh xe đi đâu thì được trả lời đi Xanhgiecmanh.

– Chúng ta đã đoán trước được cả rồi, ông Trêvi nói với bốn người; tối nay tôi sẽ đến gặp Hoàng thượng, còn các anh thì tôi khuyên đừng nên liêu vội.

Ý kiến ấy rất sáng suốt, nhất là của một người hiểu biết

rất rõ Vua, nên bốn người không dám nài gì cả. Ông Trêvi bảo họ về nhà đợi tin tức mới của ông.

Về đến nhà, ông Trêvi nghĩ rằng cần phải tranh thủ thời gian, ông bèn viết một bức thư, cho người mang đến nhà cho ông Trêmui, đề nghị ông Trêmui đuổi ra khỏi nhà người lính cận vệ của Giáo chủ và khiển trách các gia nhân của ông đã dám tấn công vào lính ngự lâm. Nhưng người họ hàng của Becnagiul làm ký mã trong dinh đã báo cáo với ông Trêmui nên ông trả lời rằng ngài Trêvi cũng như những người lính ngự lâm không thể kiện cáo ai được, mà chỉ có ông mới có cái quyền ấy vì dinh cơ của ông bị người ta dọa đốt phá. Cuộc tranh luận đó giữa hai vị chúa công có thể kéo dài vì mỗi người đều muốn bảo thủ ý kiến của mình. Ông Trêvi bèn quyết định sẽ kết thúc câu chuyện này bằng cách thân chinh đến thăm ông Trêmui.

Hai vị chúa công chào nhau rất kính cẩn vì nếu như hai người không thân nhau thì cũng tín nhiệm nhau. Cả hai đều là những người vừa có tâm hồn vừa có danh dự. Ông Trêmui là người theo đạo Tin Lành, ít khi vào yết kiến Vua và không tham gia một bè phái nào, nên nói chung trong quan hệ xã hội ông không có thành kiến. Tuy thế, lần này sự đón tiếp của ông có kính cẩn nhưng lạnh nhạt hơn thường ngày.

- Thưa ngài, ông Trêvi nói; tôi thấy cả hai ta đều có thể tố cáo lẫn nhau được, vì thế tôi thân chinh đến đây để chúng ta cùng nhau làm sáng tỏ vấn đề.

- Xin rất vui lòng, nhưng tôi xin báo trước để ngài biết rằng tôi đã nắm vững được vấn đề, và tất cả mọi sai lầm đều thuộc về lính ngự lâm của ngài.

- Ngài là một vị công minh và sáng suốt, Trêvi đáp. Tôi chắc ngài không từ chối một đề nghị của tôi.

– Ngài cứ nói, tôi xin nghe.

– Tình trạng Becnagiu, người nhà của kỵ mã của ngài ra sao ạ?

– Thưa ngài xấu lắm. Ngoài nhát gươm vào cánh tay không nặng lắm, lại còn một nhát thứ hai xuyên qua phổi thầy thuốc chê lắm.

– Kẻ bị thương còn tỉnh không?

– Hoàn toàn tỉnh táo.

– Hắn ta còn nói được không?

– Có khó khăn, nhưng nói được.

– Thưa ngài, nếu vậy tôi xin đề nghị chúng ta cùng lại thăm hắn và động viên hắn nói lên sự thật. Do đó chúng ta sẽ có được tài liệu xác thực để xét xử vụ này; tôi cam đoan là tôi sẽ tin vào những lời hắn khai.

Ông Trêmui suy nghĩ một lát, sau thấy khó có một đề nghị hợp lý như thế, nên ông chấp thuận. Hai người xuống phòng kẻ bị thương nằm. Hắn thấy hai vị chúa công cao cấp đến thăm, hắn cố gắng nhòe lên, nhưng vì sức yếu quá, hắn lại nằm vật xuống gần như ngất đi.

Ông Trêmui lại gần, cho hắn ngửi một thứ thuốc muối làm hắn tỉnh lại. Ông Trêvi không muốn để bị nghi ngờ là gây ảnh hưởng, ông bèn nhường ông Trêmui hỏi trước.

Đúng như ông Trêvi đã dự đoán, Becnagiu giữa cái sống và cái chết, không dám nói dối, cho nên hắn đã khai với hai vị chúa tể sự việc đúng như đã xảy ra. Đó là tất cả sự mong muốn của ông Trêvi, ông chúc vết thương hắn chóng lành rồi kiếu từ Trêmui ra về.

Về đến nhà, ông Trêvi phải tiếp rất nhiều khách, phải ác cảm với Giáo chủ, họ đến để tán dương hai sự việc thất

bại của Giáo chủ vừa xảy ra. Đăctanhang được ca tụng là anh hùng của hai ngày qua. Vì tình bạn cũng có, vì đã được hưởng nhiều rồi cũng có, Atôt, Pooctôt và Aramy nhường tất cả thành tích cho người bạn mới.

Đến sáu giờ chiều, ông Trêvi tuyên bố cần phải vào cung điện Luvrô. Vì cuộc tiếp kiến hẹn trước đã lỡ rồi, ông Trêvi không đi bằng cầu thang nhỏ nữa, mà ông dẫn thẳng bốn người vào phòng khách. Vua vẫn chưa đi sẵn về. Mọi người phải chờ đến hơn nửa giờ mới thấy tuyên bố đức Vua đã về.

Nghe thấy tuyên bố thế, Đăctanhang run lên từ đầu đến chân, sự nghiệp của anh sắp sửa được định đoạt đây. Cặp mắt lo sợ của anh dán vào cái cửa mà Hoàng thượng sắp vào.

Luy XIII xuất hiện, đi đầu. đức Vua mặc bộ đồ sẫm còn đầy bụi, chân đi đôi ủng to và tay cầm cái roi ngựa. Thoạt nhìn, Đăctanhang cũng thấy là Hoàng thượng đang trong cơn phẫn nộ. Biết vậy mọi người cũng xếp thành hàng hai bên lối Vua sẽ đi qua, vì đã ở trong phòng đợi của hoàng cung thì thà được Hoàng thượng nhìn thấy mình bằng cặp mắt giận dữ vẫn còn hơn là không tiến lên một bước, còn Đăctanhang thì trái lại, nấp sau lưng họ. Mặc dù Hoàng thượng đã biết rõ Atôt, Pooctôt và Aramy, Người cứ bước đi không nhìn họ và cũng chẳng hỏi họ câu nào như chưa bao giờ biết họ. Còn ông Trêvi, khi cặp mắt Hoàng thượng dừng lại một lát vào ông, ông giương cặp mắt dửng dưng cảm lên nhìn lại làm Hoàng thượng phải quay mặt đi. Sau đó Hoàng thượng lầu bầu đi vào trong phòng.

Tình hình xấu quá rồi! Atôt mỉm cười nói, lần này chúng ta chưa được phong hiệp sĩ đâu.

— Các anh hãy đợi tôi ở đây, Trêvi nói, nếu quá mười

phút mà chưa thấy tôi ra thì không cần đợi nữa, các anh quay về nhà tôi.

Bốn người đợi mười phút, rồi mười lăm phút, rồi hai mươi phút vẫn chưa thấy ông Trêvi ra, họ đành rút lui lòng đầy lo lắng.

Ông Trêvi dừng cảm bước vào phòng riêng của Vua và gặp Vua đang trong tình trạng rất cau có. Người ngồi trong một chiếc ghế bành đang lấy cái roi ngựa đập vào đôi ủng; ông Trêvi vẫn cứ phớt lờ để hỏi thăm sức khỏe.

– Xấu lắm, rất xấu, ta chán đời lắm rồi!

Đó là cái tật xấu nhất của Luy XIII, Người thường hay kéo một cận thần ra cửa sổ nói: “Này ngài, chúng ta cùng chán đời với nhau!”.

– Sao ạ! Ông Trêvi nói, Hoàng thượng chán đời à! Có lẽ hôm nay Hoàng thượng chưa hưởng hết cái thú vui đi săn!

– Vui cái quái gì được hả ngài? Tất cả đều thoái hóa, tôi chẳng hiểu những con thú săn đã hết đường hoặc những con chó đã hết cả mũi rồi. Ngài sẽ thấy ta bắt buộc phải có cái trò săn đuổi này hoặc săn bầy. Ôi! Tôi là một ông Vua khốn khổ nhất, ngài Trêvi ạ! Tôi chỉ còn có một con chó nòi, thì hôm qua nó đã bị bỏ xác rồi.

– Tâu Hoàng thượng, quả có vậy; tôi hiểu sự thất vọng của Hoàng thượng, nhưng hình như Người hãy còn những con chim ưng, điều hâu...

– Và chẳng có ai để dạy chúng cả, người thợ cuối cùng đã bỏ đi mất rồi, chỉ còn có một mình tôi là biết cái kỹ thuật ấy. Sau tôi, có lẽ người ta sẽ đi săn bằng cạm bẫy. Giá mà tôi có được một chút thời gian để huấn luyện một số học trò! Nhưng ngài Giáo chủ còn ở đó, không để cho tôi một

phút nào nghỉ ngơi, toàn là những câu chuyện tào lao, nào là về Tây Ban Nha, về nước Áo, về nước Anh! À, nói đến Giáo chủ tôi lại giận ngài lắm đó, ngài Trêvi ạ!

Ông Trêvi đợi cho Vua dẫn tới chỗ đó. Ông rất hiểu đức Vua trước khi vào đề bao giờ cũng mở đầu bằng những lời than phiền xa xôi như là để tự kích thích. Ông bèn giả vờ hết sức ngạc nhiên hỏi:

– Tâu Hoàng thượng, kẻ bày tội khốn khổ này đã làm gì để phật ý Hoàng thượng?

– Ngài đã làm tròn nghĩa vụ của ngài chưa? Vua tiếp tục nói không trả lời trực tiếp vào câu hỏi của Trêvi. Có phải vì thế mà tôi phong cho ngài chức Đại úy Ngự lâm quân, để cho bọn này nó đi ám sát người ta, khuấy động cả một khu và muốn đốt cả kinh thành Pari đi nữa mà ngài chẳng thêm nói một câu nào à? Nhưng có lẽ tôi quả trách ngài quá vội vã, bọn phiến loạn đã bị vào tù rồi và ngài tới đây để báo cáo với tôi là công lý đã được thực hiện phải không?

– Tâu Hoàng thượng, trái lại ạ! Kẻ bày tội này đến đây để yêu cầu công lý phải được thực hiện.

– Chống lại ai? Vua sững sốt hỏi.

– Chống lại những kẻ vu khống!

– A! Điểm này mới đây. Thế ngài không báo cáo rằng mấy tên lính ngự lâm chết dẫm của ngài là Atôt, Poctôt và Aramy và cả thằng bé Gâtông đã hung hãn xông vào hành hạ anh lính Bécnagiú đáng thương đến nỗi bây giờ có lẽ anh ta đang hấp hối. Ngài lại sẽ báo cáo tiếp rằng bọn chúng đã vây quanh dinh thự Quận công Trêmui và toan đốt trụi? Điều đó trong thời chiến có thể là bình thường vì đó là một

cái ổ của bọn Tân giáo, nhưng trong thời bình này đó là một điều bực mình. Ngài hãy nói đi, ngài sẽ chối cãi tất cả những điều đó sao?

- Ai đã tâu với Hoàng thượng câu chuyện đẹp đẽ ấy? Trêvi bình tĩnh hỏi.

- Ai đã tâu à? Ngài muốn là ai nào nếu không phải là người đã thức khi ta ngủ, đã làm việc khi ta chơi, đã lãnh đạo khắp trong ngoài vương quốc, nước Pháp cũng như châu Âu?

- Hẳn là Hoàng thượng muốn nói đến đức Chúa Trời! Vì tôi thấy trên Hoàng thượng chỉ còn có đức Chúa Trời.

- Không phải, tôi muốn nói người trụ cột của nước nhà, người bầy tôi độc nhất của tôi, người bạn độc nhất của tôi, đó là đức Giáo chủ.

- Tâu bệ hạ! Đức Giáo chủ không phải là đáng Chí Tôn!

- Thế nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là chỉ có đức Giáo Hoàng mới không có sai lầm, còn đức Giáo chủ chưa được như vậy.

- Có nghĩa là ngài muốn nói đức Giáo chủ đã lừa dối tôi, đã phản bội tôi? Vậy là ngài kết tội đức Giáo chủ? Thế nào, ngài thú thật đi chứ? Có phải là ngài muốn kết tội đức Giáo chủ không?

- Tâu Hoàng thượng không ạ! Tôi muốn nói rằng chính đức Giáo chủ bị sai lầm, đã bị báo cáo sai. Tôi nói rằng đức ngài đã vội vã kết tội lính ngự lâm của Hoàng thượng, đức ngài đã bắt công với họ và đã không thu lượm được những tin tức đúng.

- Sự kết tội là do từ chính bản thân quận công Trêmui. Ngài nói thế nào về việc ấy?

- Tôi nói rằng sự việc có liên quan đến Quận công nên khó

mà làm người trọng tài vô tư được. Nhưng dù sao tôi cũng biết Quận công là một người trung thực, tôi hoàn toàn tin cậy, nhưng với một điều kiện...

– Chi đó?

– Là Hoàng thượng sẽ mời Quận công đến, đích thân Hoàng thượng sẽ hỏi ông ta, không một người nào được chứng kiến cả. Sau cuộc tiếp kiến đó tôi sẽ trở lại đây yết kiến Hoàng thượng.

– Úi chà! Thế ngài hoàn toàn tin cậy vào lời nói của quận công Trêmui chứ? Ngài chấp nhận sự phán xét của ông ta chứ?

– Thưa vâng.

– Và ngài phải chấp thuận tất cả những sửa chữa gì mà ông ta sẽ đề ra chứ?

– Hoàn toàn như vậy, tâu Hoàng thượng.

Tức thì Vua lớn tiếng gọi: “Lasetnay, Lasetnay!” người hầu phòng tin cần đó lúc nào cũng đứng trực ngoài cửa buồng, bước vào.

– Lasetnay! Đi triệu tập ngay quận công Trêmui, tối nay ta muốn nói chuyện với ngài đó.

– Tâu Hoàng thượng, Trêvi nói, xin Hoàng thượng hứa với tôi là sau khi tiếp Quận công xong, xin tiếp tôi trước đã rồi mới đến người khác.

– Được, ta hứa!

– Vậy ngày mai mấy giờ tôi đến ạ?

– Bất cứ lúc nào.

– Đến buổi sáng sợ Hoàng thượng còn ngủ.

– Ta ngủ ư? Ta không có ngủ đâu! Đôi lúc ta mơ màng, có thể thôi! Vậy mai ngài đến thật sớm, bảy giờ chẳng hạn. Nhưng coi chừng đấy nhé! Nếu lính ngự lâm của ngài phạm tội.

– Nếu lính ngự lâm của kẻ bầy tôi này phạm tội, tùy Hoàng thượng muốn trừng trị thế nào tùy ý. Hoàng thượng còn cần ra chỉ thị gì nữa không? Tôi sẵn sàng chờ lệnh.

– Thôi, thôi! Không phải không có lý mà người ta gọi ta là Luy Chí Công Minh. Đến mai nhé!

Đức Vua ít ngủ bao nhiêu, ông Trêvi còn ngủ ít hơn nữa. Ngay tối hôm đó ông đã thông báo cho bốn người bạn biết sáu giờ rưỡi sáng hôm sau sẽ đến ông.

Đúng giờ ấn định ông dẫn họ đi, chẳng dặn dò và cũng chẳng hứa hẹn gì. Đến chỗ cầu thang nhỏ ông dặn họ đứng đợi. Nếu đức Vua còn tức giận, họ sẽ rút lui ngay không để cho Người trông thấy. Nếu đức Vua bằng lòng tiếp, chỉ có việc cho người gọi.

Đến phòng ngoài dành riêng cho Vua, ông Trêvi gặp Lasetnay, anh ta cho ông biết tối qua chưa gặp được Quận công, ngài đi chơi về quá khuya, cho nên mãi sáng nay ngài mới đến và hiện đang ở trong phòng Hoàng thượng.

Tình hình đó làm cho ông Trêvi rất vui vì như vậy là không có ai xen kẽ vào để xuyên tạc ý kiến của Quận công.

Quả vậy, mười phút sau, cánh cửa phòng đã mở, quận công Trêmui bước ra, lại gần ông Trêvi và nói với ông:

– Ngài Trêvi, Hoàng thượng vừa triệu tập tôi đến để tìm hiểu về sự thật của sự kiện xảy ra ngày hôm qua cho dinh thự của tôi. Tôi đã tâu trình lên sự thật, nghĩa là nhận sai lầm về phần gia nhân của tôi và tôi sẵn sàng xin lỗi ngài. Vì gặp được ngài ở đây, xin ngài vui lòng nhận cho và vẫn coi tôi như một bạn thân của ngài.

– Kính thưa ngài Quận công, ông Trêvi nói, tôi hoàn

toàn tin cậy vào tấm lòng cao thượng của ngài nên không muốn có ai khác làm người bên vực cho tôi bên cạnh Hoàng thượng. Tôi thấy rằng tôi đã không lầm, vậy tôi xin chân thành cảm ơn ngài.

– Tốt lắm, tốt lắm! Vua đứng ở cửa phòng reo lên vì đã nghe thấy tất cả. Chỉ có điều là xin ngài Trêvi nói với Quận công là, Quận công muốn làm một người bạn thân của ngài thì tôi cũng muốn làm bạn thân của Quận công, thế mà ngài vẫn cứ lờ tôi đi. Đã ba năm rồi tôi không được gặp ngài và chỉ được gặp khi nào cho đi tìm. Xin ngài Trêvi nói hộ cho tôi với Quận công như vậy vì đó là những điều mà một vị Hoàng thượng không thể nào tự mình nói được.

– Cảm ơn, xin cảm ơn Hoàng thượng, Quận công nói. Xin Hoàng thượng hãy tin tưởng rằng những người mà Hoàng thượng gặp hàng ngày, tôi không nói ngài Trêvi, chưa chắc đã phải là những người trung thành nhất.

– A! Quận công đã nghe thấy những câu của ta nói à? Càng hay, càng hay, Vua vừa nói vừa tiến ra khỏi phòng. Thế nào ngài Trêvi! Những người lính ngự lâm của ngài đâu? Hôm qua tôi đã bảo mang họ đến đây cho tôi rồi kia mà? Tại sao ngài chưa thi hành?

– Tàu Hoàng thượng, họ ở cả dưới kia ạ! Hoàng thượng chỉ thị, Lasetnay sẽ đi gọi ạ!

– Được, được, cho họ tới đây ngay. Đã tám giờ rồi, đến chín giờ tôi còn có một cuộc tiếp khách. Thôi xin chào ngài Quận công; còn Trêvi, xin mời ngài vào.

Quận công chào và lui ra. Khi ông mở cửa thì ba người lính ngự lâm và Đăctanhang do Lasetnay hướng dẫn đã xuất hiện ở đầu cầu thang.

– Lại đây! Vua nói, những con người can đảm của ta! Ta muốn mắng cho các người một trận.

Ba người lính ngự lâm tiến lại gần và rập mình cúi chào, Đăctanhang đứng đằng sau họ.

– Quỷ quái thật! Vua nói tiếp, bốn các người mà bấy tên lính của Giáo chủ bị hạ trong hai ngày! Thật là quá lắm, quá lắm! Vì thế đức Giáo chủ bắt buộc phải củng cố lại quân lính cận vệ trong ba tuần. Một chẳng hạn thì ta chẳng nói làm gì, nhưng bấy trong hai ngày, ta nhắc lại, thật là nhiều quá, nhiều quá! !

– Tâu Hoàng thượng, Trêvi nói, vì thế mà họ bị ăn năn hối hận nên đến đây để nhận tội trước Hoàng thượng.

– Ăn năn hối hận! Hừm! Ta không tin ở những bộ mặt đạo đức giả của họ. Đây kia lại có một bộ mặt Gatcông, lại đây nào!

Đăctanhang hiểu là mình được chỉ định, bèn tiến lại gần, vẻ mặt râu rĩ.

– Này ngài Trêvi! Ngài nói với tôi là một chàng thanh niên à? Một đức trẻ con, trẻ con thật sự. Thế chính hắn đã choảng một mũi gươm khốc liệt vào Juytxắc đấy à?

– Và hai mũi tuyệt đẹp vào Becnagiũ nữa!

– Thật vậy à?

– Ấy là chưa kể, Atôt nói, nếu anh ấy không cứu tôi khỏi tay Cahuytxắc thì chắc chắn là hôm nay tôi không có được cái hân hạnh được vào châu Hoàng thượng.

– Thế thì đúng là một con quỷ rồi còn gì! Ở cái nghề này người ta phải rách biết bao áo chên, gầy biết bao thanh gươm. Thế mà người Gatcông thì bao giờ cũng nghèo, có phải không?

– Tâu Hoàng thượng, ở đây người ta chưa đào được mỏ vàng ạ!

– Chẳng chóng thì chầy thôi, ta không nói rằng không! Lasetnay này, hãy đi lục các túi áo của ta tìm cái túi tiền có bốn mươi pittôn mang lại đây cho ta. Và bây giờ, anh bạn trẻ, đầu đuôi câu chuyện sự thật ra sao hãy kể ta nghe nào.

Đăctanhang bèn thuật lại câu chuyện với tất cả các chi tiết: khi nhận được tin Vua cho yết kiến, anh mừng quá không ngủ được ra sao, anh đến nhà các bạn ba giờ trước cuộc hẹn, đã đi đến bãi đánh cầu ra sao và vì lo sợ bị quả cầu đập vào mặt nên bị Becnagiui chế giễu như thế nào, làm cho hấn suýt phải đền mạng và ông Trêmui tí nữa mất dinh cơ.

– Đúng như vậy, Vua lắm bầm, Quận công cũng đã kể cho ta như vậy. Khốn khổ thay cho Giáo chủ, bảy người trong hai ngày mà lại toàn là những con cưng! Thế cũng quá đủ rồi các bạn ạ! Các bạn đã nghe thấy chưa? Đủ rồi, các bạn đã báo thù được cho sự việc ở phố Fêru rồi và còn hơn thế nữa! Các bạn thỏa mãn rồi chứ?

– Nếu Hoàng thượng đã được thỏa mãn, Trêvi nói, chúng tôi cũng vậy.

– Còn chứ, ta thỏa mãn lắm rồi, và đây là chứng cớ.

Nói xong Vua cầm lấy túi vàng ở tay Lasetnay và đặt nó vào tay Đăctanhang. Ở thời kỳ đó, những tư tưởng kỳ kỳ của chúng ta ngày nay chưa được thịnh hành. Một người quý tộc có thể trực tiếp nhận tiền trong tay đức Vua mà không hề lấy thế làm mất giá trị. Vì thế Đăctanhang điềm nhiên cầm lấy túi tiền bỏ vào túi và hết lòng cảm ơn Vua.

– Thôi bây giờ đã đến tám giờ rồi, Vua vừa nói vừa nhìn vào đồng hồ. Ta đã nói là đến chín giờ ta phải tiếp

khách. Cảm ơn sự trung thành của các người. Ta tin tưởng được đấy chứ?

– Tàu Hoàng thượng, cả bốn người đồng thanh nói, dù có phải thịt nát xương tan vì Hoàng thượng, chúng tôi cũng sẵn sàng.

– Tốt, tốt lắm, nhưng phải giữ cho thân mình được vẹn toàn, như vậy tốt hơn và ích lợi hơn cho ta.

Sau khi bốn người bạn đã ra đi, Vua cho gọi Trêvi lại nói nhỏ:

– Tuy không còn chỗ trong ngự lâm quân, vả lại ta đã có quyết định phải có thời kỳ tập sự, ngài hãy đưa anh chàng ấy vào đại đội cận vệ của ông Đê Jétxa, em rể ngài. A! Trời ạ! Ta đã hình dung thấy cái nhăn nhó của Giáo chủ, ông ta chắc phải cáu sườn lắm, nhưng thây kệ, ta cũng có quyền của ta chứ!

Ông Trêvi chào Vua rồi đi ra ngoài thấy ba người lính ngự lâm đang cùng với Đăctanhang chia nhau tiền.

Còn Giáo chủ, như đức Vua đã nói, rất bực tức, đến nỗi tám ngày liền không đánh bài với Vua, điều đó không ngăn cản được Vua vẻ mặt tươi như hoa, mỗi khi gặp Giáo chủ đều hỏi với một giọng thật dịu dàng:

– Thế nào ngài Giáo chủ, sức khỏe của Becnagiu và Juytxăc, hai người tội nghiệp ấy ra sao rồi?

VII

NỘI BỘ LÍNH NGỰ LÂM

Khi Đăctanhang ra khỏi cung điện, anh thăm dò ý kiến của ba người bạn mới xem nên sử dụng số tiền đó để làm gì. Atôt khuyên tổ chức một bữa ăn thật thịnh soạn; Pooctôt khuyên nên thuê một người hầu, và Aramy khuyên nên kiếm một cô nhân tình xứng đáng.

Ngày chiều hôm đó bữa ăn được tổ chức, tên người hầu đã mượn xong. Bữa ăn do Atôt đặt, người hầu do Pooctôt kiếm. Hắn ta là một người xứ Pica mà Pooctôt đã gặp trên cầu Tuốcnen, hắn đang đứng nhỏ bọt thành vòng tròn xuống dưới nước. Pooctôt cho đấy là một trò chơi có suy nghĩ và quan sát, nên anh thu nhận ngay chẳng cần dò hỏi gì thêm. Plăngsê, tên người hầu đó, thấy Pooctôt vẻ người cao quý, liền siêu lòng ngay vì tưởng là vào phục vụ Pooctôt. Nhưng anh ta hơi bị phật ý khi thấy vị trí ấy đã có người tên là Mutcotông chiếm lĩnh rồi, và khi Pooctôt tuyên bố nhà của ông tuy lớn nhưng không cần thiết phải có đến hai người hầu, và sẽ nhường cho Đăctanhang.

Trong buổi hâu tiệc Đăctanhang, Plăngsê thấy chủ mình bốc ra một nắm vàng để thanh toán bữa ăn, hân mừng thầm và cảm ơn Chúa đã đưa mình vào một nơi giàu có. Nhưng giấc mộng mộng manh của anh bị tan vỡ vào buổi tối hôm đó, khi dọn giường cho chủ. Nhà của Đăctanhang có hai phòng, một phòng ngủ và một phòng ngoài; trong nhà chỉ có độc một cái giường. Plăngsê nằm ngủ ở phòng ngoài trên một cái khăn rải giường lấy ở giường Đăctanhang ra, thế là Đăctanhang nằm không có rải giường.

Về phần Atôt, anh có một người hâu được anh huấn luyện một cách đặc biệt, tên là Grimô. Atôt là một người rất ít nói. Trong suốt năm sáu năm trời sống với nhau một cách rất thân thiết, Poocôt và Aramy chỉ trông thấy anh mỉm cười chứ chưa hề nghe thấy anh cười thật sự bao giờ. Câu nói của anh ngắn và gọn, chỉ nói lên điều cần thiết, không bao giờ hơn, không lặp lại, không hoa hòe hoa sói. Câu nói chuyện của anh là một sự kiện không có phụ lục.

Mặc dù đã gần ba mươi tuổi, Atôt có một tâm hồn và một thân hình đẹp đẽ, không ai thấy anh có nhân tình. Không bao giờ anh nói chuyện về phụ nữ, chỉ có cái là anh không ngăn cản mọi người nói chuyện ấy trước mặt anh, nếu anh có tham gia vào, cũng chỉ bằng những lời chán chường và cay đắng, nhưng mọi người cũng biết là anh rất khó chịu về những loại chuyện ấy. Tính dè dặt và lậm lì ít nói của anh làm cho anh gần như một ông già. Để khớp với tác phong của anh, anh đã huấn luyện cho Grimô hiểu được ý định của anh qua một số cử chỉ bình thường hoặc qua một cử động của cặp môi. Anh chỉ nói với người hâu trong trường hợp tối cần.

Grimô tuy sợ chủ như sợ lửa, nhưng rất quyến luyến và sùng bái chủ; hấn cố gắng tìm hiểu chủ cần gì và chấp hành đầy đủ. Đôi khi hấn tưởng đã hiểu chủ rồi, hấn lao đi làm thì lại trái với ý muốn của chủ, Atôt chỉ nhún vai, không câu giện, chỉ đánh cho mấy roi. Những ngày đó Atôt có nói tí chút.

Poocôt, như đã thấy, tính tình hoàn toàn trái ngược với Atôt, không những anh nói rất nhiều mà lại còn nói to, chẳng cần biết đến người ta có nghe anh hay không; anh nói vì thích nói và thích nghe mình nói; anh nói về tất cả mọi vấn đề chỉ trừ khoa học với lý do từ nhỏ anh đã căm ghét các nhà khoa học. Anh không được uy vệ như Atôt và cảm giác được sự thấp kém của mình nên ngay từ khi mới biết nhau, anh đã có những thái độ không đúng với bạn và anh cố gắng vượt bạn bằng cách trang phục hào nhoáng. Nhưng, Atôt trong quân trang ngự lâm bình thường, chỉ bằng cái hất đầu lại đằng sau và bước lên, cũng đẩy lùi được Poocôt xuống hàng thứ hai. Để tự an ủi, Poocôt đi đâu cũng khoe khoang gia tài giàu có của anh mà Atôt không hề bao giờ nói đến của mình.

Tục ngữ cổ có câu: “Thầy nào tớ nấy”, ta hãy nói đến Mútcotông, người hầu của Poocôt. Mútcotông người xứ Noocmăng, có một cái tên rất nhã nhặn là Bôniphat, nhưng chủ hấn đã đổi thành một cái tên kêu hơn là Mútcotông và cũng hiểu chiến hơn. Hấn vào hầu Poocôt chỉ với một điều kiện là mặc và ở thật lỏng lẻo. Hấn chỉ xin chủ mỗi ngày cho hai giờ để làm một cái nghề đủ cung phụng cho hấn các thứ cần thiết khác. Poocôt chấp thuận điều kiện ấy, và mọi việc được tiến hành hoàn hảo. Anh đưa bộ quần áo cũ của anh cho một người thợ may thật khéo đem lộn lại và

cắt cho Mútơtông một bộ quần áo khá là choáng, tương xứng với của chủ.

Còn về Aramy, chúng tôi đã nói khá đầy đủ và tính tình của anh mà cũng như của các bạn anh còn được phát triển qua quá trình về sau này. Người hầu của anh tên là Badanh. Do nguyện vọng của chủ là sau này sẽ vào nhà thờ, Badanh lúc nào cũng mặc cái áo dài thâm như người của nhà thờ. Hẳn người xứ Berisông, tuổi trạc ba mươi năm đến bốn mươi, hiền lành, điềm đạm và hơi mập; trong những lúc nhàn rỗi, hẳn thích đọc những sách thánh của chủ; bữa ăn hẳn biết làm ít món nhưng rất ngon, tóm lại: chăm, mù, điếc và rất trung thành với chủ.

Bây giờ đã biết qua về thầy và tớ rồi, chúng ta qua sang nhà ở của họ.

Atôt ở phố Fêru cách Luychxămbua vài bước, nơi ở của anh gồm có hai phòng nhỏ, bày biện rất sạch sẽ, trong một ngôi nhà mà bà chủ còn rất trẻ và rất xinh, thường hay liếc mắt đưa tình cho anh. Trên tường có treo một vài đồ vật quý giá đã cũ: ví dụ một thanh gươm khảm đầy ngân tuyến từ thời Frăngxoa đệ nhất và đốc gươm trạm trổ những viên đá quý, trị giá đáng hai trăm pittôn, nhưng trong những lúc túng thiếu nhất Atôt không hề nghĩ đến chuyện đem cầm hoặc bán. Thanh gươm từ lâu đã làm Pooctôt phải thêm thương, nếu có bị giảm mười năm tuổi thọ để được nó anh cũng vui lòng. Một hôm nhân có cuộc hẹn hò với một bà quận chúa, anh thử hỏi mượn Atôt. Atôt không nói gì, dốc tất cả các túi, nhặt tất cả các đồ trang sức: túi, kim và các dây chuyền vàng, anh đưa tất cả cho Pooctôt, còn về thanh gươm, anh nói nó đã được gắn chặt vào tường, chỉ rời chỗ đó khi nào chủ nó rời đi chỗ khác. Ngoài thanh gươm ra anh

còn có một bức chân dung của một vị chúa công thời Hăngri III, quần áo rất lịch sự, có nhiều nét giống Atôt làm cho người ta thấy là vị lãnh chúa tước vị hiệp sĩ là tổ tiên của anh.

Sau cùng là một cái hộp con bằng vàng và được bọc tuyệt đẹp, cùng một phù hiệu với bức chân dung và thanh gươm, chìa khóa chiếc hộp đó Atôt luôn luôn đeo trong người. Một hôm anh mở nó trước mặt Poctôt, và Poctôt cam' đoan rằng chỉ có thư từ và một ít giấy tờ, có lẽ là thư tình và giấy tờ gia đình.

Poctôt ở một gian nhà rất rộng, bên ngoài rất hào nhoáng phố Chuồng Bò Câu Già. Mỗi khi cùng với các bạn bè đi qua cửa sổ, trong đó xuất hiện Mútctông ăn mặc oai vệ, Poctôt ngẩng đầu lên nói: "Đó là nhà của tôi" nhưng chưa bao giờ người ta gặp anh ở nhà, không bao giờ anh mời người ta lên chơi, và không ai có thể tưởng tượng được là trong cái nhà lộng lẫy đó có chứa nhiều của cải hay không.

Aramy thì ở trong một căn nhà nhỏ gồm có một buồng khách, một buồng ăn và một buồng ngủ. Buồng ngủ ở tầng dưới đất trông ra một cái vườn nhỏ mát mẻ xanh tươi đầy bóng cây và kín đáo đối với những con mắt tò mò của láng giềng.

Còn về Đăctanhang, chúng ta đã biết chỗ ở và người hầu Plăngsê.

Đăctanhang vốn tính tò mò và có đầu óc suy sết, anh cố gắng tìm hiểu sự thật về Atôt, Poctôt và Aramy, vì dưới những cái tên thời chiến ấy, họ còn phải có một cái tên dòng dõi quý tộc, nhất là Atôt khó mà che giấu được tung tích của một vị lãnh chúa. Anh hỏi dò Poctôt về Atôt và Aramy; và hỏi dò Aramy để biết về Poctôt. Nhưng hại thay chính bản thân Poctôt cũng chẳng hiểu gì về anh bạn thăm

lặng Atôt. Người ta nói rằng Atôt đã trải qua những mối tình tuyệt vọng, rằng một sự phản bội ghê gớm đã đầu độc cuộc sống của con người quý phái ấy. Còn phản bội như thế nào, đó ai mà biết.

Còn về Poocôt, trừ cái tên thật của anh mà chỉ có ông Trêvi và hai người bạn biết, cuộc đời của anh rất là dễ hiểu. Huyênh hoang và bộc toạc, người ta nhìn được suốt người anh như qua thủy tinh. Chỉ còn có điều độc nhất có thể làm cho người ta lầm là khi người ta nghe anh nói về những cái tốt đẹp của anh.

Còn Aramy, thường làm ra vẻ chẳng có điều gì bí mật cả, thì lại là một con người đầy bí hiểm, ít trả lời những câu người ta hỏi về người khác và lẩn tránh những câu hỏi về mình. Một hôm, sau khi đã hỏi Aramy rất lâu về Poocôt, Đăctanhang đã được nghe lời đồn đại về cuộc tình duyên của anh ta với một bà quận chúa, liền thăm dò:

– Thế còn anh? Chỉ thấy anh bạn thân mến nói đến những nữ hầu tước, nữ bá tước, những quận chúa của người khác thôi!

– Xin lỗi, Aramy ngắt lời, tôi nói vì chính bản thân Poocôt nói thế, anh ta đã lớn tiếng khoe khoang những điều đó trước mặt tôi. Nhưng bạn Đăctanhang thân mến ạ! Xin bạn hãy tin tưởng rằng với những điều người ta tâm sự với tôi thì không ai kín đáo bằng tôi.

– Tôi không nghi ngờ điều đó. Nhưng cuối cùng tôi thấy hình như anh cũng không kém thì phải, chứng cứ là có chiếc khăn thêu mà nhờ nó tôi đã làm quen được với anh.

Lần này Aramy không câu nhưng tỏ vẻ khiêm tốn và đáp rất dửng dang:

- Anh bạn thân mến, xin anh đừng quên rằng tôi muốn làm một người nhà thờ, và tôi xa lánh tất cả những trường hợp phù hoa. Chiếc khăn thêu đó không phải là gửi cho tôi mà là bị một người bạn bỏ quên ở nhà tôi. Tôi có trách nhiệm phải bảo quản nó cho bạn tôi và người bạn gái của anh ta. Còn tôi thì tôi không thích có nhân tình, tôi noi gương đúng đắn của anh Atôt, anh ấy làm gì có cô nào!

- Nhưng anh có phải là cha cố đâu mà là lính ngự lâm.

- Lính ngự lâm chỉ là tạm thời thôi anh bạn ạ! Như Giáo chủ nói, lính ngự lâm là bất đắc dĩ, nhưng người nhà thờ là ở trong tâm hồn tôi. Atôt và Poctôt đã đưa tôi vào lính ngự lâm là để tôi có việc, đã có thời gian tôi bị khó khăn với... nhưng điều đó anh chẳng cần bận tâm đến, tôi đã làm mất thì giờ của anh rồi.

- Ô, không hề gì đâu! Đăctanhang kêu lên, tôi thích như thế lắm! Hiện nay tôi chẳng biết làm gì cả.

- Nhưng tôi, tôi còn phải đi đọc mấy câu kinh, rồi làm mấy câu thơ mà bà Egghông nhờ. Sau đó tôi lại còn phải đến phố Ônô-rê để mua sáp môi cho bà Sôvrô-i. Anh thấy đó, anh không bận nhưng tôi bao nhiêu là việc.

Và Aramy chia tay ra bắt tay từ biệt Đăctanhang. Đăctanhang mặc dù cố gắng hết sức mình cũng không biết gì hơn về ba người bạn mới. Anh buộc lòng phải tin vào những điều hiện tại nói về quá khứ của họ và hi vọng rằng trong tương lai sẽ phát hiện được nhiều điều mới lạ đảm bảo hơn.

Rà ngoài, đời sống hàng ngày của bốn người bạn rất vui vẻ. Atôt đánh bạc, nhưng khốn thay bao giờ cũng thua; tuy vậy anh chưa hề vay của ai một xu nào, mặc dù các bạn đều sẵn

sàng cho anh vay; và khi anh chơi bạc nợ, bao giờ sáu giờ sáng hôm sau anh cũng dựng chủ nợ dậy để anh trả nợ hôm trước.

Poocôt thì rất hung hăng, ngày nào mà anh được bạc thì anh huyền hoang, khoác lác, nếu anh thua, anh biệt tăm liền mấy ngày, sau đó lại xuất hiện với bộ mặt xanh xao, đáng điệu thườn thượt nhưng có tiếng xùng xểng trong túi.

Aramy thì không đánh bạc bao giờ nhưng đúng là anh chàng xấu tính nhất trong bọn và là một khách ăn khó chịu nhất. Lúc nào cũng thấy anh tỏ ra rất bận việc. Nhiều khi trong bữa ăn, mọi người đang hăng say uống rượu và tán gẫu quên cả thời gian, thì Aramy nhìn đồng hồ, mỉm một nụ cười rất duyên dáng, đứng lên xin lỗi các bạn để ra đi có cuộc hẹn với một thầy dòng. Nhiều lần khác với lý do là quay về nhà để viết một luận án, anh đề nghị các bạn đừng vì anh mà mất vui.

Tuy nhiên Atôt cũng nở một nụ cười duyên dáng và u buồn rất thích hợp với bộ mặt quý phái của anh. Còn Poocôt thì vừa uống rượu vừa nguyên rủa rằng Aramy chỉ có thể là một mục sư trong làng.

Plăngsê, người hầu của Đăctanhang, chỉ tiêu một cách dững cảm món tiền của chủ. Hàng ngày anh lĩnh của chủ ba mươi xu ra chợ, và trong một tháng liền hẩn trở về nhà vui vẻ như một con chim tước, ân cần niềm nở với chủ. Nhưng đến khi ngọn gió bí cực bắt đầu thổi vào vấn đề nội trợ của căn nhà phố Người Đào Huyệ, nghĩa là khi mà món tiền bốn mươi Pittôn của Vua Luy XIII ban cho đã ăn hết hay gần hết, Plăngsê bắt đầu kêu ca than vãn, mà Atôt cho là buồn nản, Poocôt cho là lỗ mãng, Aramy cho là lỗ

lăng. Atôt khuyên Đăctanhang nên cho hấn ta thôi việc, Pooctôt bảo nên nện cho mấy gậy, còn Aramy khuyên là một người không nên chỉ có nghe lời ca tụng. Đăctanhang đáp:

– Những điều đó các bạn nói thì dễ lắm! Bạn Atôt thì sống cầm bát với Grimô, cấm hấn không được nói và không bao giờ nói với hấn những câu nặng nề. Bạn Pooctôt thì tiến hành một cuộc sống huy hoàng và bạn là một thánh sống với tên hấu Mútcotóng. Sau cùng bạn Aramy thì lúc nào cũng đăng trí do nghiên cứu thần học nên làm cho Bazanh, một con người hiền lành và mê đạo, lúc nào cũng kính trọng sâu sắc. Còn tôi, chẳng có địa vị và cũng chẳng có nguồn sống, tôi chẳng phải là lính ngự lâm, cũng chẳng phải là lính gác, tôi làm thế nào để cho Plăngsê nó yêu mến, sợ hãi và kính trọng tôi được?

– Vấn đề nghiêm trọng đây, ba người bạn trả lời, đó là công việc nội bộ. Có những tên đây tố giống như những người vợ ấy, phải dạy ngay từ thừa bơ vợ mới về. Bạn cứ suy nghĩ kỹ mà xem.

Đăctanhang suy nghĩ rồi cho Plăngsê một trận đòn, sau đó cấm không được đi đâu nếu chưa xin phép; vì rằng, anh nói tiếp với hấn, tương lai của tao còn rực rỡ lắm, tương lai của mày cũng vậy nếu mày biết gắn liền với tao. Tao là một ông chủ quá tốt nên không thể thả hoi mày được mặc dù mày xin.

Chính sách ấy của Đăctanhang làm cho ba anh bạn phải thần phục, vì từ đó Plăngsê thần phục ông chủ và chẳng còn kêu ca phàn nàn gì nữa.

Sinh hoạt của bốn anh em trở nên giống nhau. Đăctanhang chưa có thói quen gì cả vì anh từ địa phương đến và rơi vào

một cái thế giới hoàn toàn mới mẻ đối với anh, vì vậy lập tức anh tiêm nhiễm thói quen của các bạn.

Mùa đông tám giờ sáng họ dậy, về mùa hè sáu giờ, đi lấy khẩu lệnh và chỉ thị ở dinh ông Trêvi. Đăctanhang mặc dù chưa phải là lính ngự lâm, nhưng anh cũng làm việc một cách sốt sắng, anh cũng luôn đứng gác bên cạnh các bạn của anh khi các bạn đến phiên gác. Ở doanh trại lính ngự lâm ai cũng biết anh và đều muốn kết bạn với anh. Ông Trêvi đã đánh giá cao anh từ lúc đầu, rất yêu mến anh và không ngừng giới thiệu anh với đức Vua.

Ba người lính ngự lâm rất yêu mến người bạn trẻ của họ. Tình nghĩa bạn bè gắn bó bốn người với nhau và sự cần thiết phải gặp nhau ba bốn lần mỗi ngày hoặc vì một cuộc dạo gươm, hoặc vì công việc, hoặc vì một thú vui, làm cho họ luôn luôn lùng tìm nhau như những cái bóng. Và người ta gặp những người bạn thân ấy tìm nhau ở Luychxămbua, ở quảng trường Thánh Xuynpit, hoặc từ phố Chuồng Bò Câu Già đến Luychxămbua.

Đang chờ đợi những lời hứa hẹn của ông Trêvi được thực hiện, thì một ngày đẹp đẽ kia đức Vua chỉ thị cho ngài Etxa tuyển nhận Đăctanhang vào đơn vị lính gác của ông. Đăctanhang thở dài khoác bộ quân phục cận vệ và anh sẵn sàng các thêm mười năm tuổi thọ của anh lấy bộ quân phục ngự lâm quân. Nhưng ông Trêvi hứa anh sẽ đạt được nguyện vọng ấy sau một thời gian tập sự là hai năm, và có thể rút ngắn hơn nếu lập được thành tích chói lọi.

Thế là từ đó đến lượt Atôt, Poctôt và Aramy đến phiên gác của Đăctanhang cùng đứng gác chung. Như vậy là đơn vị của ngài Hiệp sĩ Etxa đã tuyển dụng bốn người ngày mà đơn vị tuyển mộ một mình Đăctanhang.

VIII

MỘT ÂM MÙA TRONG TRIỀU

Như tất cả mọi sự vật trên đời này cái gì đã bắt đầu đều có kết thúc, cũng như món tiền thưởng bốn mươi pittôn của Vua Luy XIII; và từ ngày nó kết thúc, bốn người bạn lâm vào tình trạng bi đát. Đầu tiên sự đóng góp của Atôt, mọi người qua được một thời gian. Tiếp đó là Pooctôt, sau khi đi biệt tăm theo thường lệ, anh ủng hộ một số tiền cứu vãn được anh em trong gần nửa tháng; sau đó đến lượt Aramy; anh đưa ra được mấy đồng pittôn mà theo anh nói là tiền bán mấy quyển sách về thần học.

Thế rồi, theo thường lệ phải cầu cứu đến ông Trêvi và được tạm ứng trước tiền lương. Số tiền ấy cũng chẳng đi đến đâu đối với bốn người đã nợ chồng nợ chất từ trước rồi.

Sau cùng, thấy là sắp sửa thiếu thốn tất cả, họ gom góp nhau lại những đồng tiền cuối cùng được mười pittôn đưa cả cho Pooctôt đánh bạc. Đen đủi thay, Pooctôt thua hết cả, lại còn nợ miêng thêm hai mươi pittôn nữa.

Thế là bị đát đến thảm hại; người ta thấy bốn ông chủ dúi bụng, theo sau là bốn đầy tớ đi lang thang khắp các nơi bạn bè quen thuộc tìm ăn; vì theo ý kiến của Aramy thì khi thịnh vượng người ta reo rắc tứ phương những bữa ăn để rồi đến khi bị cực đi gặt hái chúng.

Atôt được mời bốn lần và mỗi lần đều mang theo các bạn và các đầy tớ. Pooctôt được sáu lần cùng với các bạn. Aramy được tám lần, như vậy đủ biết anh là con người nói ít làm nhiều.

Còn Đăctanhang chưa quen biết một ai ở đây cả, chỉ lòng được một bữa điểm tâm bằng bánh sôcôla ở nhà một thầy dòng người cùng làng, và một bữa cơm trưa tại nhà một anh lính kèn cùng đơn vị. Anh mang cả đạo quân của anh đến nhà thầy dòng và xâu xé của thầy mất đến hai tháng lương thực dự trữ; còn đến nhà anh lính kèn thì được ăn thỏa thích; nhưng cứ như Plangsê nói người ta ăn dù có nhiều cũng chỉ là một bữa.

Đăctanhang cảm thấy hơi nhục nhã vì chỉ kiếm được có một bữa ăn rười so với của các bạn. Anh cho như vậy là mình nợ anh em, mà quên mất lòng tốt của anh đã từng thết các bạn một tháng trời, cho nên anh tìm hết cách để trả nợ. Anh nghĩ rằng sự đoàn kết đó của bốn con người trẻ khỏe, can đảm và hoạt bát, phải có một mục tiêu gì khác hơn là những cuộc đi dạo trật xương hông, những bài học đấu kiếm và những tấn hài kịch câm.

Quả vậy, bốn người như bọn họ, bốn người trung thành với nhau từ túi tiền đến tính mạng, bốn người luôn luôn ủng hộ nhau, không hề bao giờ chùn bước, thực hành riêng lẻ hay tập thể những nghị quyết của nhau; bốn cánh tay đe

dọa bốn phương trời hoặc quay về một điểm độc nhất, tất yếu phải tìm mọi cách, hoặc bằng đường ngầm, hoặc giữa ban ngày, hoặc bằng hầm hào, hoặc bằng mưu mẹo, hoặc bằng vũ lực, phải mở cho bằng được con đường tiến tới mục tiêu của họ, dù mục tiêu đó có bị bảo vệ kiên cố hay đường xá xa xôi cách trở. Điều độc nhất làm Đăctanhang ngạc nhiên là không thấy các bạn của mình nghĩ đến đây.

Còn anh, anh nghĩ đến điều ấy một cách nghiêm chỉnh và tự mình vắt óc cố tìm ra một phương hướng cho cái lực lượng thống nhất ấy đã được nhân lên bốn lần, mà anh tin tưởng như một cái đòn bẩy của Acsimet có thể nâng được cả quả đất.

Đang miên man suy nghĩ đến đây thì có tiếng gõ nhẹ vào cánh cửa. Đăctanhang đánh thức Plăngsê dậy và bảo ra mở cửa.

Hai chữ “đánh thức” có lẽ làm các bạn độc giả tưởng rằng lúc đó là nửa đêm hay gần sáng. Không, đồng hồ mới điểm bốn giờ chiều. Hai giờ trước đây Plăngsê đến xin chủ được ăn bữa trưa, chủ đã trả lời: “ngủ là ăn”, thế là Plăngsê đã đi ngủ để được ăn.

Một người đàn ông bước vào, dáng điệu bình thường và có vẻ một trưởng giả. Plăngsê như muốn món tráng miệng định ở lại nghe câu chuyện, nhưng vị trưởng giả tuyên bố với Đăctanhang rằng điều ông sắp nói rất quan trọng và mật nữa nên ông muốn được nói riêng với anh.

Đăctanhang liền cho Plăngsê rút lui và mời ông khách ngồi. Hai người im lặng một lúc nhìn nhau như để tìm hiểu nhau; sau đó Đăctanhang khẽ nghiêng mình tỏ dấu hiệu sẵn sàng nghe. Vị trưởng giả liền mở đầu:

– Tôi nghe nói ông Đăctanhang là một con người dũng cảm, tiếng tăm đó mà ông rất xứng đáng đã quyết định tôi đến đây để tâm sự với ông một câu chuyện mật.

– Xin ông cứ nói, Đăctanhang đáp và linh tính đã cho anh nghĩ thấy một vấn đề hay ho đây.

Vị trưởng giả ngừng một lúc rồi tiếp tục:

– Tôi có người vợ làm nghề giữ quần áo cho Hoàng hậu, và thưa ông, cô ta vừa xinh đẹp vừa khôn ngoan. Tôi cưới cô đã được ba năm nay, mặc dù cô nghèo nhưng được cái là cô ông Lapooc, người hầu của Hoàng hậu đỡ đầu cho cô...

– Thế rồi sao, thưa ông, Đăctanhang hỏi về sốt ruột.

– Thế rồi sáng hôm qua vợ tôi bị bắt cóc lúc đi làm về.

– Bà nhà ta bị ai bắt cóc?

– Tôi chưa có gì chắc chắn cả, nhưng tôi có nghi cho một người.

– Người ông nghi là ai?

– Là người đã theo đuổi cô ta từ lâu.

– Thì có gì lạ lạ nào!

– Nhưng thưa ông, tôi tin tưởng một cách chắc chắn rằng trong vấn đề này có ít tình ái hơn là chính trị.

– Ít tình ái hơn chính trị! Đăctanhang nhắc lại về suy nghĩ. Và ông nghi ngờ gì nào?

– Tôi không biết có nên nói cho ông nghe không, điều mà tôi nghi ngờ.

– Thưa quý ông, tôi xin lưu ý quý ông là tôi không có hỏi một chút gì. Chính quý ông đã tự mình đến đây. Chính quý ông đã khơi lên có một câu chuyện bí mật muốn tâm sự với tôi. Vậy là tùy ông, vẫn còn đủ thời gian để ông rút về.

– Không đâu, thưa ông. Tôi thấy ông là một thanh niên trung thực, tôi rất tin ông. Vậy là tôi không cho vì vấn đề tình ái của vợ tôi mà vợ tôi bị bắt cóc, mà là của một bà lớn hơn cô ta nhiều.

Đăctanhang muốn tỏ cho vị trưởng giả kia biết là mình cũng am hiểu công việc triều đình, anh nói:

– Á à! Phải chăng là vấn đề tình ái của bà Boatraxi?

– Thưa ông, còn cao hơn nữa.

– Của bà Eghiông?

– Còn cao hơn nữa.

– Của bà Sôvroi vậy.

– Còn cao hơn nữa, cao hơn nhiều.

– Hay là của Hoàng... Đăctanhang ngừng phát lại.

– Vâng, đúng đấy ạ! Vị trưởng giả sợ hãi trả lời rất khê.

– Nhưng với ai?

– Còn với ai nữa, nếu không phải là với Quận công Đờ...

– Quận công Đờ...

– Thưa ông vâng! Vị trưởng giả trả lời với giọng còn khê hơn nữa.

– Nhưng sao ông biết được tất cả những việc đó?

– Thưa ông qua vợ tôi, qua chính vợ tôi.

– Do ai mà bà nhà ta biết?

– Qua ông Lapooc. Tôi đã chả nói với ông là vợ tôi là con nuôi của ông Lapooc, một người được Hoàng hậu tin cẩn. Ông ta đã đưa vợ tôi vào hầu hạ Hoàng hậu để Hoàng hậu có người tin cẩn mà tâm sự. Khốn khổ thay cho Hoàng hậu, Người bị Hoàng thượng bỏ rơi, bị Giáo chủ dò xét, bị tất cả mọi người bội phản.

– Ài chà, thế kia ư!

– Cách đây bốn ngày vợ tôi về, một trong những điều kiện của cô ta là một tuần lễ về thăm tôi hai lần vì, như tôi đã có hân hạnh thưa với ông, vợ tôi rất yêu tôi. Vậy là vợ tôi về, cô ta tâm sự với tôi rằng dạo này Hoàng hậu có nhiều điều lo sợ.

– Thật ư?

– Vâng, hình như đức Giáo chủ theo đuổi và quấy rầy Người hơn bao giờ hết. Đức ngài Giáo chủ không thể tha thứ được cho Hoàng hậu câu chuyện về buổi khiêu vũ. Ông có biết câu chuyện về cuộc khiêu vũ không?

– Tôi biết rõ lắm chứ! Đăctanhang làm ra vẻ biết nhưng sự thật là chẳng biết gì cả.

– Đến nỗi ngày nay không còn là mối cảm hờn nữa mà là mối cảm thù.

– Thật vậy ư?

– Vì Hoàng hậu cho là Người đã nhân danh Hoàng hậu để viết cho Quận công Đờ Bắckinhham.

– Nhân danh Hoàng hậu?

– Vâng, để mời Quận công đến Pari. Một khi đến Pari, Quận công sẽ sa vào bẫy.

– Trời ơi! Nhưng bà nhà ta, thưa ông, bà đã đóng vai trò gì trong sự kiện này?

– Người ta biết vợ tôi rất trung thành với Hoàng hậu, nên người ta muốn cô ta phải xa Hoàng hậu ra, hoặc dọa nạt cô để moi những điều bí mật về Hoàng hậu, hoặc là dụ dỗ cô làm gián điệp.

– Rất có thể như thế, Đăctanhang nói, nhưng cái người đã bắt cóc bà nhà ta, ông có biết không?

– Tôi đã nói với ông rằng tôi tin là tôi có biết.

– Tên là gì?

– Tôi không biết, điều độc nhất mà tôi biết về hắn là: Hắn là người của Giáo chủ, một tín đồ của Giáo chủ.

– Nhưng ông đã trông thấy hắn ta lần nào chưa?

– Rồi, một hôm vợ tôi đã chỉ cho tôi biết.

– Hắn ta có đặc điểm gì dễ nhận ra không?

– Ô, có chứ! Hắn là một nhà quý tộc đáng cao thượng, tóc đen, râu đen, nước da tái, mắt sắc, răng trắng bóng và có một cái sẹo ở thái dương.

– Một cái sẹo ở thái dương! Đăctanhang kêu lên, cùng với răng trắng bóng, da tái, mắt sắc... chính là kẻ thù của ta ở thành Măng rồi!

– Kẻ thù của ông à?

– Phải, phải, nhưng không sao đâu! À không, ta lầm rồi, trái lại, vấn đề đơn giản đi nhiều: nếu kẻ thù của ông cũng là của tôi, thì cùng một lần ta trả được hai mối thù, có thể thôi. Nhưng tìm được hắn ta ở đâu bây giờ?

– Tôi nào có biết.

– Ông không có một tí tài liệu gì về chỗ ở của hắn à?

– Thưa không ạ. Một hôm tôi tiễn vợ tôi đến cung điện vợ tôi sắp vào thì thấy hắn đi ra và thế là cô ta chỉ cho tôi biết.

– Trời ạ! Tất cả các cái đó đều mơ hồ cả. Do ai mà ông biết vợ ông bị bắt cóc?

- Do ngài Lapooc.
- Ông ta có cho ông biết thêm một ít chi tiết nào không?
- Không có gì cả.
- Mặt khác, ông không biết gì thêm nữa à?
- Có chứ, tôi đã nhận được...
- Cái gì?
- Nhưng tôi không biết rằng tôi có mắc bệnh khinh suất không?
- Ông còn nhắc lại điều ấy à! Nhưng lần này tôi xin nói đến để ông biết, ông mà rút lui thì hơi chậm rồi đấy!
- Do đó tôi không rút lui; mẹ kiếp! Vị trưởng giả kêu lên và văng tục một câu như để lấy tinh thần. Xin lấy danh dự của Bônaxiô...
- Ông tên là Bônaxiô à? Đăctanhang ngắt lời.
- Vâng, đó là tên tôi.
- Xin lỗi vì phải ngắt lời ông. Hình như tôi đã nghe thấy cái tên này ở đâu rồi thì phải!
- Thưa ông đúng đấy ạ! Tôi là chủ cái nhà này mà!
- Á à! Đăctanhang thốt ra như vậy rồi nhồm người lên chào. Thế ra ông là ông chủ nhà của tôi đấy!
- Vâng, vâng. Ông ở đây đã ba tháng nay, có lẽ do bận nhiều công việc quá nên ông đã lãng quên chưa đưa tiền nhà, và tôi cũng có dám quấy rầy ông một lúc nào đâu! Tôi nghĩ rằng rồi ông cũng sẽ biết đến nhà ý của tôi thôi!
- Thưa ông Bônaxiô thân mến! Làm sao tôi lại không biết ơn tấm thịnh tình đó của ông và tôi xin nhắc lại tôi sẽ giúp ông được việc gì nào...

- Tôi tin ông, vì thế tôi đến để nói với ông.

- Xin ông cứ tiếp tục điều ông đang nói dở.

Vị trưởng giả rút trong túi ra một mảnh giấy rồi đưa nó cho Đăctanhang.

- Một bức thư! Đăctanhang kêu lên.

- Tôi vừa nhận được nó sáng hôm nay đây.

Đăctanhang mở cửa nó ra, vì trời đã về chiều, anh phải ghé ra cửa sổ để đọc:

"Đừng có tìm vợ mi, ta sẽ trả mụ cho mi khi nào ta không cần đến nữa. Nếu mi làm một điều gì nhằm tìm vợ mi, mi sẽ toi mạng".

- A! Đăctanhang kêu lên, cái này là điều xác thực đây. Nhưng dù sao đây mới chỉ là lời đe dọa.

- Vâng, nhưng nó làm tôi khiếp sợ lắm, tôi không phải là con nhà võ, tôi rất sợ ngục Batti.

- Hừm! Đăctanhang thốt lên, dễ thường ông cho là tôi thích cái ngục đó hơn ông à? Nếu chỉ là cần một nhất gươm thì được thôi!

- Thưa ông, tuy nhiên tôi rất tin tưởng ông trong sự việc này.

- Thật thế sao?

- Tôi luôn luôn thấy xung quanh ông những ông lính ngự lâm trông rất hùng dũng. Tôi thấy rằng lính ngự lâm là của đức ngài Trêvi tức là địch thủ của đức Giáo chủ; tôi nghĩ rằng ông và các bạn của ông trong việc phục vụ đức Hoàng hậu, sẽ rất lấy làm thú vị được chơi một vỏ đao cho Giáo chủ. Và tôi lại nghĩ rằng ông còn nợ tôi ba tháng tiền nhà mà tôi chưa hề bao giờ nói đến.

– Vâng, vâng, ông đã nói cái lý do đó, tôi thấy rất tuyệt.

– Thêm nữa, chừng nào ông còn ở nhà tôi, tôi sẽ không bao giờ lấy tiền thuê.

– Tốt lắm.

– Còn cộng thêm vào các điều khoản đó, nếu cần thiết, tôi định biếu ông một số tiền mặt chừng dăm chục pittôn nữa, có lẽ lúc này ông cũng không được phong lưu lắm.

–Ồ tuyệt quá! Thế ông giàu lắm à, ông Bônaxiơ thâm mến?

– Tôi cũng dễ chịu thôi, vâng, như thế đấy! Tôi đã kiếm được trong nghề buôn hàng tạp hóa một số tiền lợi tức dẫu khoảng hai ba ngàn đồng êquy hàng năm, nhất là việc hùn vốn vào chuyến đi cuối cùng của nhà hàng hải nổi tiếng Jăngmookê. Cho nên thưa ông... Ôi! Kia...!

– Gì thế? Đăctanhang hỏi.

– Tôi trông thấy ở đằng kia...

– Đâu?

– Ở cuối phố, trước mặt cửa sổ nhà ta, một người mặc áo khoác đứng trong khung cửa.

– Chính hấn rồi! Đăctanhang và Bônaxiơ cùng kêu lên, lần này thì đừng hòng thoát khỏi tay ta.

Anh tuốt gươm ra khỏi vỏ và lao ra ngoài. Trên cầu thang anh gặp Atôt và Pooctôt đến chơi. Hai người vội né ra để Đăctanhang vượt qua như mũi tên bắn, và đồng thanh kêu lên:

– Này, này, anh chạy đi đâu đấy?

– Con người ở Măng. Đăctanhang đáp rồi biến mất.

Đăctanhang đã nhiều lần kể cho các bạn nghe câu chuyện xảy ra giữa anh với tên lạ mặt cùng với sự xuất hiện của cô gái đẹp.

Ý kiến của Atôt là Đăctanhang đã đánh rơi mất bức thư trong cuộc ẩu đả. Theo như cách tả hình dáng thì hẳn là một nhà quý tộc, mà đã là quý tộc thì không bao giờ đi ăn cắp, làm một việc hèn hạ như vậy.

Poocôt cho rằng đấy chỉ là một câu chuyện hên hò tình ái giữa một bà với một kĩ sư hay giữa một kỹ sư với một bà, mà sự có mặt của Đăctanhang và con ngựa vàng đã làm phiền họ.

Aramy nói rằng những việc như vậy rất bí mật, tốt nhất là thôi không nên nghĩ đến nữa.

Vì vậy khi nghe mấy câu chuyện ngắn ngủi của Đăctanhang, Atôt, Poocôt đều hiểu ngay là vấn đề gì rồi. Hai người nghĩ rằng Đăctanhang dù có gặp được hẳn hay không rút cục rồi cũng phải trở về nhà, cho nên họ cứ tiếp tục đi lên.

Vào đến buồng của Đăctanhang, căn buồng đã trống rỗng: lão chủ nhà sợ hậu quả của cuộc gặp gỡ giữa Đăctanhang và tên lạ mặt sẽ gây điều gì rắc rối. Do bản chất thận trọng, lão tính bài chuẩn là hơn cả.

IX

ĐẶCTANHANG XUẤT ĐẦU LỘ DIỆN

Như Atôt và Pooctôt đã đoán trước, nửa tiếng sau Đăctanhang đã trở về. Anh lại trượt mắt kẻ thù một lần nữa: hắn đã biến mất như có phép ma. Đăctanhang tay xách gươm trần, chạy khắp các phố lân cận đều không thấy bóng dáng một người nào giống kẻ thù của anh cả. Anh quay trở lại gõ vào cánh cửa, cái nhà anh đã thấy hắn đứng tựa vào đó, nhưng anh đập đến chín mười lần đều vô ích, chẳng có ai ra mở cửa. Một số người ở gần đấy nghe tiếng ồn ào chạy đến báo cho anh biết nhà đó đã không có người ở từ sáu tháng nay.

Trong lúc Đăctanhang chạy rong mảy phố, Aramy cũng đã đến tìm bạn, cho nên khi quay trở về nhà, Đăctanhang đã thấy mấy anh em đông đủ cả. Thấy Đăctanhang mồ hôi đầm đìa trên trán, nét mặt nhợt nhạt, ba người ngự lâm cùng hỏi:

– Thế nào?

– Thế nào à! Đăctanhang ném thanh gươm xuống giường

nói, nó phải là một con quỷ chính cống, nó đã tan biến như một cái bóng ma ấy!

- Anh có tin ma quái không? Atôt hỏi Poctôt.

- Tôi chỉ tin cái gì tôi nhìn thấy, tôi chưa nhìn thấy ma bao giờ nên tôi cóc tin.

- Sách Kinh Thánh, Aramy nói, đã cho ta một thần pháp để tin vào sự việc đó: bóng ma Samuen xuất hiện ở Xaun, đó là một điều lạ của lòng tin, tôi lấy làm buồn vì bạn Poctôt còn nghi ngờ.

- Trong tất cả mọi trường hợp: người hay quỷ, thân thể hay hình bóng, ảo ảnh hay thực thể, con người đó sinh ra để hại tôi; vì sự trốn thoát của hắn làm cho chúng ta hụt mất một việc vĩ đại, một việc có thể đem lại cho chúng ta hàng trăm đồng pittôn hay hơn nữa đấy, các bạn ạ!

- Thế nào kia? Poctôt và Aramy cùng hỏi.

Còn Atôt vốn trung thành với chế độ câm lặng của anh, anh chỉ nhìn Đăctanhang bằng cặp mắt chất vấn. Đăctanhang lúc đó thấy Plăngsê lộ đầu qua cánh cửa buồng hé mở để cố gắng nghe vài mẩu chuyện, anh nói:

- Ê Plăngsê! Đi xuống ông chủ nhà Bônaxiô nói với ông ấy cấp cho ta nửa tá rượu Bôjăngxý, ta thích loại ấy!

- Ái chà! Anh bạn đã mở được tin dụng với ông chủ nhà đấy à? Poctôt hỏi.

- Phải! Đăctanhang đáp, và bắt đầu từ hôm nay. Các bạn cứ yên trí, nếu là rượu không ngon ta sẽ đòi thứ khác.

- Ta chỉ nên tận dụng chứ không nên lạm dụng, Aramy nghiêm nghị nói.

- Tôi vẫn thường nói, Atôt lên tiếng, trong bốn chúng ta thì Đăctanhang là có đầu óc hơn cả.

– Nhưng sự việc ra sao chú? Pooctôt hỏi.

– Phải đấy, Aramy nói, anh bạn thân mến cho chúng tôi biết với đi, miễn là sự việc đó không có liên can đến danh dự của một phụ nữ nào.

– Các bạn cứ yên trí, Đăctanhang đáp, chẳng ai mất danh dự trong câu chuyện tôi sắp kể đây cả.

Nói xong anh liền kể từng chi tiết sự việc đã diễn ra giữa anh và ông chủ nhà; và người đã bắt cóc vợ ông ta lại là kẻ thù của anh ở thành Măng.

Atôt đang ngồi nhấm nháp rượu có vẻ thành thạo và giật gù tán thưởng, thấy Đăctanhang kể xong, anh nói liên:

– Sự việc của anh cũng khá lý thú đấy, chúng ta có thể rút được của lão chủ nhà năm sáu chục pittôn. Nhưng cũng cần phải tính toán xem số tiền đó có xứng đáng để bốn cái đầu này lao vào trò mạo hiểm không?

– Nhưng chúng ta cũng cần phải lưu ý, Đăctanhang kêu lên, trong sự việc này có một người phụ nữ, một phụ nữ bị bắt cóc, một phụ nữ mà người ta đe dọa, và có thể là đang bị tra tấn nữa. Và tất cả các cái đó nguyên nhân chỉ vì cô ta trung thành với chủ.

– Hãy coi chừng đấy Đăctanhang ạ, vì bà Bônaxiơ mà anh đã quá bốc đồng đấy! Người phụ nữ sinh ra là để hại chúng ta, tất cả những nỗi thống khổ của chúng ta đều do người đàn bà gây ra cả.

Nghe thấy câu châm ngôn đó của Aramy, Atôt cau mày và cắn môi. Đăctanhang liền cãi:

– Không phải là số phận của bà Bônaxiơ mà tôi quan tâm đâu, mà là của Hoàng hậu, Người bị đức Vua bỏ rơi, bị

Giáo chủ ngược đãi và đã từng phải trông thấy những cái đầu của các bạn thân của mình lần lượt rụng xuống.

– Thế tại sao Hoàng hậu lại đi yêu những người Tây Ban Nha và người nước Anh là những người mà chúng ta ghét nhất trần gian?

– Tây Ban Nha là quê hương của Người, Đăctanhang đáp, Người sống và lớn lên cùng với họ trên cùng một mảnh đất: điều đó rất dễ hiểu. Còn lời trách móc thứ hai của bạn, tôi nghe nói rằng Người không yêu tất cả những người Anh mà chỉ yêu có một người.

– Theo tôi, Atôt nói, cần phải xác nhận rằng người Anh đó xứng đáng được yêu. Tôi chưa thấy một người nào có đáng điều cao thượng như thế.

– Chưa kể là ông ta ăn mặc hơn ai hết, Pooctôt nói. Tôi ở cung điện Luvrơ hôm ấy ông ta rắc ngọc, và trời đất ạ! Tôi đã nhặt được hai viên, bán mỗi viên mười Pittôn: Còn anh Aramy, anh có biết ông ta không?

– Cũng như anh thôi, vì tôi là một trong những người đã giữ ông ta lại ở vườn Amiêng là nơi mà ông Putăng ký mã của Hàng hậu đã đưa tôi vào. Đức Vua cay chuyện đó lắm!

– Dù sao, Đăctanhang nói, tôi mà biết được Quận công Đờ Backinhham ở đâu tôi cũng tới dắt ông ta đến Hoàng hậu để Giáo chủ phải điên cuồng lên, vì kẻ thù đời kiếp độc nhất của chúng ta, phải không các bạn, là Giáo chủ. Nếu tìm được cách gì mà chơi cho Giáo chủ một ván đấu tôi xin hiến dâng cái đầu tôi ngay.

– Thì thời cơ đã đến rồi đấy! Atôt nói, Hoàng hậu đã cho là người ta giả danh Người để dụ Backinhham đến Pari là gì, phải không Đăctanhang?

– Người rất lo lắng về việc ấy.

– Khoan đã nào, Aramy nói.

– Gì thế? Pooctôt hỏi.

– Để tôi chấp lại những mẫu chuyện mà tôi mới gặp xem ra sao đã!

– Và bây giờ, Dăctanhang nói, tôi tin chắc rằng việc bắt cóc người phụ nữ ấy của Hoàng hậu có liên quan đến những sự kiện mà chúng ta đang nói đây, và có thể là đến sự có mặt của Backinhham ở Pari này.

– Ý kiến của anh chàng Gatcong hay thực, Pooctôt thán phục nói.

– Tôi rất thích nghe anh ấy nói, Atôt lên tiếng, giọng thổ âm của anh làm tôi thú vị.

– Các bạn ạ, Aramy nói, hãy nghe đây: hôm qua tôi ở nhà một ông bác học về thần học là người mà tôi thỉnh thoảng vẫn đến để xin ý kiến về bài vở của tôi... (Atôt mỉm cười). Ông ta ở một khu vắng vẻ, do ý thích và nghề nghiệp bắt buộc. Thế rồi lúc tôi ra về...

Đến đây Aramy ngừng lại để lấy thêm nghị lực, như một người đang trong đà nói dối phải ngưng lại vì một trở ngại bất ngờ. Nhưng những cặp mắt của ba người bạn nhìn trừng trừng vào anh, tai vểnh lên nghe, anh thấy không còn cách nào rút lui được nữa, phải nói tiếp:

– Nhà bác học ấy có một cô cháu gái.

– Á à! Pooctôt nói, ông ta có một cô cháu gái!

– Một cô gái rất đáng kính, Aramy nói tiếp.

Ba người bạn phá lên cười.

– Ô, nếu các bạn cười hay các bạn không tin, Aramy nói, tôi sẽ không nói nữa đâu!

– Chúng tôi xin tin tưởng như những tin đồn Mahômét, Pooctôt nói, và sẽ cảm như hén.

– Tôi tiếp tục vậy, Aramy nói, cô cháu gái ấy thỉnh thoảng vẫn lại thăm ông bác. Tình cờ cô ta ra về cùng đúng lúc với tôi, thế là tôi phải xin được dẫn cô ra xe ngựa.

– À! Pooctôt ngắt lời; cô cháu gái ông bác học có một cỗ xe ngựa! Một cuộc làm quen thú vị quá!

– Bạn Pooctôt, Aramy nói tiếp, tôi đã nhiều lần có nhận xét là bạn phôi bò quá, như vậy sẽ hại cho bạn trong quan hệ với phụ nữ đấy!

– Thôi xin các bạn! Đăctanhang kêu lên, vấn đề này nghiêm túc đấy, mong các bạn cố gắng đừng có đùa nữa. Nào mời bạn Aramy tiếp tục đi.

– Bỗng nhiên có một người cao lớn, đáng điệu quý tộc... cũng giống như kẻ thù của bạn Đăctanhang ấy.

– Có thể là hán.

– Có thể lắm, Aramy tiếp tục, người đó lại gần tôi, theo sau có năm sáu người nữa, và bằng một giọng rất lễ phép hán nói với tôi: “Thưa ngài Quận công và tâu lệnh Bà...” hán tiếp tục nói với người phụ nữ đang vịn vào cánh tay tôi.

– Với cô cháu gái nhà bác học ấy à?

– Yêu cầu bạn Pooctôt im đi! Atôt nói, bạn đến là khó chịu!

– ... Xin mời lên cỗ xe này và đề nghị không được tìm cách kháng cự, không để xảy ra bất cứ tiếng động nào.

– Hán tưởng bạn là Backinhham đấy! Đăctanhang nói.

– Tôi cũng nghĩ như vậy! Aramy nói.

– Thế còn người phụ nữ? Pooctôt hỏi.

– Hấn cho là Hoàng hậu chứ sao! Đăctanhang nói.

– Đúng thế đấy, Aramy nói.

– Anh Gatcong này quý quá thật! Atôt nói, chẳng gì lọt được qua mắt anh.

– Vấn đề là, Pooctôt nói, Aramy có dáng điệu giống Quận công, tuy nhiên còn bộ quân phục ngự lâm?

– Tôi khoác một cái măng tô rộng, Aramy nói.

– Vào tháng Bảy à? Pooctôt nói. Quý thật! Có phải vì bác học sợ anh bị lộ?

– Tôi còn hiểu thêm rằng, Atôt nói, gián điệp có khi bị lầm vì dáng điệu, nhưng còn bộ mặt...

– Tôi đội một cái mũ rộng vành, Aramy nói.

– Trời đất ơi! Pooctôt nói. Đi nghiên cứu thần học mà phải thận trọng đến thế kia ư!!!

– Này các bạn, Đăctanhang nói, chúng ta không nên mất thì giờ để bàn tán hão hũa, chúng ta hãy phân tán đi lùng tìm bà Bônaxio, đó là mấu chốt của vấn đề.

– Một người phụ nữ tầm thường và thấp kém! Anh tin như vậy à, Đăctanhang?

Pooctôt nói và kéo dài cái môi ra vẻ khinh bỉ.

– Con nuôi của ngài Đờ Lapooc đấy, một cận thân tin cẩn của Hoàng hậu. Tôi đã chả nói với các bạn thế rồi là gì? Vả lại biết đâu, đó chẳng phải là sự tính toán của Hoàng hậu, lần này dựa vào cấp thấp nhất? Những người to đầu nhìn xa lắm, và Giáo chủ có một cái nhìn rất rộng.

– Nếu vậy, Pooctôt nói, ta hãy mặc cả với tên bán hàng tạp hóa đã, lấy giá thật đắt vào.

– Không cần thiết, Đăctanhang nói, tôi tin rằng nếu hấn

không trả tiền chúng ta, chúng ta cũng sẽ được đền bù từ phía khác.

Ngay lúc đó một tiếng ồn ào vang lên ở cầu thang, tiếng chân bước dồn dập rồi cánh cửa buồng bật mở, người chủ hàng tạp hóa xuất hiện và lao vào trong phòng chỗ bốn anh em đang họp bàn.

– Ôi! Thưa các ông, thưa các ông, xin các ông cứu tôi với, nhân danh đức Chúa Trời, xin cứu tôi với! Có bốn người đến định bắt tôi.

Pooctôt và Aramy đứng phắt lên. Đăctanhang liền ra hiệu tra gươm vào vỏ:

– Khoan đã, anh nói, lúc này không phải là lúc cần đến can đảm đâu; mà là phải thận trọng đấy!

– Nhưng, Poocôt kêu lên, chúng ta để cho...

– Cứ để Đăctanhang làm, Atôt nói, tôi xin nhắc lại là anh ấy có đầu óc hơn chúng ta nhiều; còn tôi, tôi tuyên bố xin theo bạn Đăctanhang.

Ngay lúc đó bốn người lính cận vệ xuất hiện trên ngưỡng cửa, và khi trông thấy bốn người lính ngự lâm gươm đeo cạnh sườn, họ lưỡng lự.

– Xin mời các ông vào, Đăctanhang nói. Đây là nhà tôi, và chúng ta đều là những bầy tôi trung thành của đức Vua và đức Giáo chủ cả.

– Thưa các ông, một tên có vẻ chỉ huy nói, vậy là các ông vui lòng để chúng tôi thi hành nhiệm vụ đã được giao phó?

– Và chúng tôi còn sẵn sàng giúp các ông một tay nếu cần.

– Này, Poocôt lầu bầu, hấn nói gì vậy?

– Im đi Poocôt, Atôt nói, anh là đồ ngốc!

– Nhưng ông đã hứa với tôi... lão chủ tạp hóa khê nói.

– Có được ở ngoài tự do thì chúng tôi mới cứu được ông chứ! Đăctanhang khê trả lời, nếu chúng tôi tỏ vẻ kháng cự thì cũng đến sẽ bị bắt như ông mất thôi.

– Nhưng, hình như...

– Nào, các ông vào đây! Tôi không có lý do gì mà bênh vực ông này cả. Hôm nay là lần đầu tiên tôi thấy ông ta, mà trong trường hợp nào kia chứ! Ông ta sẽ nói với các ông, là để đòi tiền nhà tôi thuê. Có đúng vậy không, ông Bônaxio? ông trả lời đi!

– Dạ đúng thế đấy à! Bônaxio nói, nhưng ông không nói...

– Phải im không được nói gì về tôi, về các bạn tôi, nhất là về Hoàng hậu, nếu không ông sẽ hại tất cả mọi người mà ông cũng không thoát được... Nào các ông, cứ dẫn con người này đi.

Và Đăctanhang đẩy người bán tạp hóa vào tay bọn lính cận vệ. Chúng rồi rít cảm ơn rồi mang cái môi đi, Lúc bọn chúng bước xuống, Đăctanhang vỗ vào vai tên chỉ huy rồi vừa nói vừa rót hai cốc rượu:

– Chúng ta hãy uống một cốc chúc mừng sức khỏe của nhau chứ ông bạn?

– Còn hân hạnh gì bằng cho tôi nữa, tên chỉ huy nói, tôi xin nhận với một lòng biết ơn chân thành.

– Nào, xin chúc sức khỏe ông... ông tên gì nhỉ? Còn tôi là Đăctanhang.

– Boarơna.

– Chúc sức khỏe ông Boarơna.

– Chúc sức khỏe ông Đăctanhang.

– Và trên hết, Đăctanhang như phấn khởi hô lên, chúc sức khỏe của đức Vua và đức Giáo chủ!

Tên chỉ huy có thể nghi ngờ lòng chân thành của Đăctanhang nếu là loại rượu tồi, nhưng rượu lại ngon làm hẳn hết thắc mắc.

Khi bọn lính đã đi xa chỉ còn lại bốn người bạn, Pooctôt cúi kính nói:

- Thế này là kiểu quái gì ấy nhỉ! Bốn lính ngự lâm để cho người ta bắt đi một kẻ đáng thương đến cầu cứu.

- Pooctôt, Aramy nói, Atôt đã bảo anh là đồ ngốc, tôi tán thành ý kiến ấy! Đăctanhang, anh là con người vĩ đại, khi nào anh lên thay chân ngài Trêvi, anh giúp tôi một cái tu viện nhé!

- Thế này thì tôi đến điên mất thôi! Pooctôt nói. Các anh tán thành việc vừa làm của Đăctanhang à?

- Tôi tin là rất hay, Atôt nói, không những tôi tán thành mà còn khâm phục nữa.

Đăctanhang thấy chưa cần phải giải thích cho Pooctôt thái độ của anh, nói:

- Và bây giờ, thưa các bạn, "Mọi người vì mình, mình vì mọi người", khẩu lệnh của chúng ta là thế, phải không các bạn?

- Nhưng, Pooctôt nói...

- Giờ tay ra thế đi! Atôt và Aramy cùng nói.

Chịu khuất phục trước đa số ấy, Pooctôt giờ tay ra và bốn người bạn đồng thanh hô lớn:

- Mọi người vì mình, mình vì mọi người!

Xong đâu đấy, Đăctanhang nói như suốt đời là chỉ huy:

- Tốt rồi! Bây giờ chúng ta giải tán ai về nhà nấy và phải cẩn thận đấy vì bắt đầu từ giờ phút này chúng ta chọn nhau với Giáo chủ.

X

MỘT CÁI BẦY CHUỘT Ở THẾ KỶ THỨ XVII

Phát minh ra cái bầy chuột không phải là mãi đến thời đại của chúng ta, mà là phải kể từ khi xã hội loài người thành lập ra cái tổ chức mật thám, và chính cái tổ chức đó đã phát minh ra những cái bầy chuột.

Có thể là các bạn đọc chưa quen với cái thứ tiếng lóng ấy, chúng tôi xin cắt nghĩa như sau:

Trong một cái nhà, bất cứ là nhà nào, có một người bị bắt về tội nào đó, người ta giữ bí mật cuộc bắt bớ, người ta đặt bốn năm người phục kích trong nhà, ai gọi cửa cũng đều được mở và cũng đều bị bắt; cứ như vậy trong bốn năm ngày người ta tóm được hết những người thân của cái nhà đó.

Cái bầy chuột là như thế.

Vậy là người ta đặt một cái bầy chuột trong nhà lão Bônaxio, và bất cứ kẻ nào xuất hiện vào trong đó cũng đều bị tụi lính cận vệ của Giáo chủ bắt và tra hỏi. Đăctanhang

ở trên tầng hai ngôi nhà đó và có một lối đi riêng lên nhà, nên anh và các bạn anh được tự do ra vào.

Vả lại cũng chỉ có ba người lính ngự lâm thường ra vào đấy. Bản thân ba người đó cũng cố gắng dò la nhưng chưa phát hiện được gì. Atôt cũng đã đến hỏi ông Trêvi làm ông cũng rất ngạc nhiên, vì ông biết Atôt xưa nay là một người vốn dĩ câm lặng. Nhưng ông cũng không biết gì hơn ngoài việc lần gặp gần đây nhất, ông thấy Giáo chủ có vẻ suy nghĩ hung hăng; đức Vua thì bồn chồn, Hoàng hậu thì cặp mắt đỏ hoe chứng tỏ Người thức đêm và khóc nhiều. Nhưng điều đó cũng không làm ông ngạc nhiên vì từ sau ngày cưới đến giờ, Hoàng hậu thường thức nhiều và khóc nhiều.

Ông Trêvi còn dặn Atôt và nhấn anh dặn lại các bạn là trong bất cứ trường hợp nào cũng phải phục vụ đức Vua, nhất là đức Hoàng hậu.

Còn Đăctanhang, anh không đi đâu cả. Anh đã biến căn buồng anh thành một trạm quan sát. Từ cửa sổ anh trông thấy những người đến nhà dưới và sắp bị bắt; rồi anh lại còn nạy vài viên gạch ở sàn gác của anh ăn thông xuống nhà dưới, và từ cái lỗ hổng đó anh có thể nghe thấy hết những cuộc tra vấn bên dưới.

Những câu tra hỏi rất tỉ mỉ, nhưng đều theo một ông thức như sau:

- Bà Bônaxiơ có giao cho anh một thứ gì đưa đến cho chồng hay cho một người nào khác không?

- Lão Bônaxiơ có giao cho anh một thứ gì đưa về cho vợ hay cho một người nào khác không?

Đăctanhang nghĩ thầm: "Nếu chúng biết điều gì thì

chúng đã chẳng đặt những câu hỏi như thế. Không hiểu chúng muốn biết điều gì? Hay là muốn biết Quận công Backinhham có ở Pari hay không? Hoặc là Quận công đã hay sắp có cuộc hội kiến với Hoàng hậu chăng?”

Nghĩ đến đó Đăctanhang ngừng lại, có thể là như vậy lắm theo những gì anh đã nghe được.

Trong khi chờ đợi, bảy chuột vẫn giương ra và Đăctanhang vẫn cảnh giác.

Buổi tối hôm sau ngày lão Bônaxiơ bị bắt; Atôt vừa từ biệt để đến hầu ngài Trêvi; chín giờ tối vừa điểm, và Plăngsê đang chuẩn bị giường ngủ, thì có tiếng gõ cửa nhà dưới, cánh cửa được mở ngay ra và đóng lại tức thì: một người nào đó đã sa vào bảy chuột.

Đăctanhang chạy vội đến chỗ đã nện gạch, anh áp bụng xuống sàn để nghe những tiếng kêu phát ra, rồi những tiếng ú ớ do bị người ta tìm cách bóp nghẹt. Không thấy có tra hỏi gì.

Đăctanhang nghĩ thầm: “Mẹ kiếp! Hình như là một phụ nữ, chúng lục soát, cô ta cưỡng lại, chúng cưỡng hiếp! Đồ khốn nạn!

Đăctanhang đã định xuống can thiệp thì nghe thấy có tiếng nói dưới nhà: “Tôi đã nói với các ông tôi là chủ cái nhà này rồi kia mà! Tôi là bà Bônaxiơ, người cần vụ của Hoàng hậu rồi kia mà!” – “Đúng mụ là người mà chúng ta đang đợi”, giọng bốn người đàn ông nói. – “Xin lỗi các ông, xin...” người phụ nữ nghẹt cổ chỉ nói được có thế.

Đăctanhang đứng bật dậy nói:

– Mẹ kiếp! Chúng trói cô ta, chúng sắp lôi cô ta đi! Thanh gươm của ta đâu? À đây rồi, Plăngsê đâu?

- Dạ.

- Chạy ngay đi tìm ông Atôt, Pooctôt và Aramy. Chắc chắn ít ra cũng có một trong ba ông ở nhà, có thể cả ba nữa! Nói với các ông cầm vũ khí chạy lại đây ngay. À, ta nhớ ra rồi, Atôt ở nhà ngài Trêvi.

- Nhưng ông đi đâu bây giờ mới được chứ?

- Tao sẽ leo cửa sổ xuống để được nhanh hơn. Còn mi, mi lấp lại gạch vào lỗ sàn, quét qua đi rồi đi xuống lối cầu thang, và chạy ba chân bốn cẳng đến các nơi tao đã dặn.

- Ôi, thưa ông! Chúng sẽ giết chết ông mất!

- Cầm mồm đi thẳng góc kia!

Vừa nói Đăctanhang vừa bám tay vào thành cửa sổ rồi tụt xuống dưới nhà. Cũng may là gác không cao, nên xuống đến đất Đăctanhang không bị sây sát gì. Rồi anh chạy lại gõ cửa, bụng nghĩ thầm: "Ta tình nguyện sa vào bẫy chuột, nhưng liệu hồn cho những con mèo nào đụng vào tai!".

Vừa gõ xong, lập tức bên trong im bật, rồi có tiếng chân đi ra, rồi cánh cửa mở ra và Đăctanhang tay cầm gươm tuốt trần lao vào trong, rồi cánh cửa đóng sập ngay lại sau lưng anh như có sự vận hành của một chiếc lò xo. Thế rồi những người lảng giềng nghe thấy những tiếng la hét, những tiếng huỳnh huých, những tiếng gươm va vào nhau kêu loảng xoảng, và những tiếng bàn ghế xô đẩy. Một lát sau, những người đứng ở cửa sổ nom thấy cánh cửa mở bật ra và bốn người mặc đồ đen, không phải là đi ra nữa mà là bay ra như những con quạ hốt hoảng, vút dưới đất những lông cánh của chúng, nghĩa là những mảnh áo khoác.

Đăctanhang thẳng trận không vấp váp, cần phải nói

rằng vì chỉ có một tên lính có vũ khí và chỉ chống cự lấy lệ. Tất nhiên là còn ba tên kia định dùng bàn ghế để hạ người thanh niên của chúng ta, nhưng một vài vết xước do thanh gươm của anh làm chúng sợ hãi. Vì vậy chỉ có mười phút đủ để Đăctanhang thắng trận.

Những người lính giềng ấy đã có sự căm gan đặc biệt của thị dân thành Pari trong cái thời nhộn nhạo, ẩu đả nhau thường xuyên ấy, đã mở cửa sổ ra xem, họ vội vàng đóng ngay lại khi thấy bốn người đã chuồn xa, linh tính bảo họ mọi việc đã xong xuôi rồi.

Vả lại trời cũng đã muộn, người ta có thói quen đi ngủ sớm ở khu Lucxămbua này.

Chỉ còn có một mình Đăctanhang ở lại với bà Bônaxiô, anh quay lại nhìn người phụ nữ đáng thương ấy đã nằm ngả ra trong một chiếc ghế bành và đang ngất lịm. Đăctanhang đưa nhanh cặp mắt ngắm nhìn bà.

Đó là một phụ nữ khoảng hai mươi năm tuổi, xinh đẹp: tóc nâu, mắt xanh, mũi hơi hếch, hàm răng tuyệt đẹp, da trắng hồng. Đó là những nét làm cho chị ta có những nét giống bà lớn. Đôi bàn tay trắng ngần nhưng hơi thô, cặp chân không phải là của những phụ nữ quý phái. Nhưng Đăctanhang chưa phải là hạng người để ý đến những điều đó.

Trong khi Đăctanhang đang ngắm nhìn bà Bônaxiô, thì thấy ở dưới đất cạnh chân bà có một chiếc khăn mùi xoa vải mịn, theo thói quen anh nhặt nó lên và nhận thấy ở một góc có thêu một phù hiệu giống như cái mà suýt nữa anh bị Aramy cắt cổ. Bắt đầu từ thời gian ấy, anh đã có thành kiến với loại khăn có thêu phù hiệu, anh liền nhét nó vào túi bà Bônaxiô.

Lúc ấy bà Bônaxiơ đã tỉnh. Bà mở to cặp mắt, hốt hoảng nhìn ra xung quanh, thấy căn phòng không còn ai nữa ngoài vị cứu tinh của mình.

– Ôi, thưa ông! Bà ta nói, chính ông đã cứu tôi, xin phép được cảm ơn.

– Thưa bà, tôi chỉ làm phận sự của một người đàn ông bình thường, bà không cần phải cảm ơn gì cả.

– Có chứ ạ! Thưa ông, và tôi mong rằng ông sẽ thấy tôi không phải là một kẻ vô ơn. Nhưng những người đàn ông kia muốn gì? Thoạt đầu tôi tưởng họ là những tên kẻ trộm và tại sao ông Bônaxiơ lại không có nhà?

– Thưa bà, những người đàn ông đó còn nguy hiểm hơn cả những tên kẻ trộm, vì họ là những người của Giáo chủ. Còn ông nhà ta không có ở đây vì hôm qua họ đã đến bắt ông dẫn về ngục Batti rồi.

– Chồng tôi ở ngục Batti à? Lạy Chúa! Nhà tôi đã làm gì nên tội, con người hiền lành và ngay thơ ấy?

Và một cái gì như một nụ cười thoáng qua trên bộ mặt còn đầy sợ hãi của người thiếu phụ xinh đẹp ấy.

– Ông nhà đã làm gì à, thưa bà? Theo tôi cái tội duy nhất của ông là đã có diễm phúc là được làm chồng bà.

– Nhưng thưa ông, ông cũng đã biết là...

– Thưa bà, tôi biết là bà đã bị người ta bắt cóc.

– Ai bắt tôi, ông có biết không? Nếu ông biết xin ông nói cho tôi biết.

– Một người trạc tuổi bốn mươi, bốn năm; tóc đen, nước da sạm, có một cái sẹo bên thái dương trái.

- Đúng đấy ạ! Nhưng tên hấn ta là gì? Thiếu phụ hỏi.
- Tên hấn ta à? Đó là điều tôi chưa biết.
- Nhưng chồng tôi có biết tôi bị bắt cóc không?
- Ông nhà có nhận được một bức thư do chính thủ phạm viết.
- Thế nhà tôi có nghi ngờ gì, thiếu phụ lo lắng hỏi, về nguyên nhân vụ bắt cóc không?
- Ông nhà đã gán cho nguyên nhân chính trị.
- Trước tôi còn nghi thế, và bây giờ thì tôi cũng nghi như nhà tôi. Vậy là ông Bônaxiơ thân mến của tôi không nghi ngờ tôi một chút nào chứ?
- Hoàn toàn không ạ! Ông nhà còn rất lấy làm tự hào về sự khôn ngoan và về mối tình của bà đối với ông nữa.
- Một nụ cười thứ hai lại thoáng nở trên đôi môi hồng của thiếu phụ.
- Nhưng, Đăctanhang hỏi tiếp, làm sao bà trốn về được?
- Tôi đã biết từ sáng hôm nay nguyên nhân của vụ bắt cóc tôi, nên tôi đã lợi dụng lúc người ta để tôi có một mình, tôi đã xé cái chăn dạ làm dây thừng rồi tụt cửa sổ xuống. Tôi tưởng nhà tôi ở nhà nên chạy về đây.
- Để núp dưới sự che chở của ông nhà ta à?
- Ồ không! Tôi đã biết rằng con người thân yêu ấy của tôi không đủ khả năng để che chở tôi; nhưng nhà tôi có thể làm được việc khác, nên tôi muốn về nhờ.
- Về việc gì?
- Ồ, điều này không thuộc bí mật của tôi nên tôi không thể nói cho ông biết được.

– Thưa bà, xin lỗi bà! Tôi là một người lính gác nên tôi nhắc bà cần phải cảnh giác. Nơi này không an toàn cho ta nói chuyện mật đầu. Những kẻ đã bị tôi đánh đuổi sắp trở lại với quân tiếp viện; nếu chúng gặp ta ở đây thì chúng ta nguy mất. Tôi đã cho người đi báo ba bạn thân của tôi biết, nhưng chưa chắc họ đã có nhà.

– Vâng, vâng, ông nói đúng lắm! Bà Bônaxiơ sợ hãi thốt lên. Chúng ta phải trốn đi thôi.

Nói xong bà luồn tay vào dưới cánh tay Đăctanhang và lôi anh đi.

– Nhưng đi đâu? Đăctanhang nói, chúng ta trốn vào đâu bây giờ?

– Chúng ta hãy đi khỏi cái nhà này đã, thiếu phụ đáp, rồi sau sẽ hay.

Thế rồi không kịp đóng cửa nữa, hai người khoác tay nhau đi nhanh qua phố phố Người Đào Huyệt, tiến vào phố Hàm Hoàng Thân, rồi đến quảng trường Thánh Xuynpit, hai người mới dừng lại. Đăctanhang hỏi:

– Bây giờ chúng ta làm gì nào, và bà muốn dẫn tôi đến đâu nữa?

– Thú thật là tôi rất khó trả lời ông. Tôi định nhờ nhà tôi báo tin cho ngài Lapooc biết để cho tôi hay cụ thể tình hình ba ngày vừa qua xảy ra ở cung điện Luvrơ, và nếu tôi về đây có gì nguy hiểm không.

– Nhưng tôi, Đăctanhang nói, tôi có thể đến báo cho ngài Lapooc cũng được chứ sao?

– Có thể lắm, nhưng có điều trở ngại là ở cung điện người ta biết ông Bônaxiơ nên để cho ông ấy vào. Còn ông, người ta không biết ông, làm sao ông vào được!

– Chao ôi! Ở một vài cửa ngách nào đó chắc bà có người gác trung thành với bà, và nhờ có câu khẩu lệnh nào đó...

Bà Bônaxiơ nhìn trừng trừng vào mặt Đăctanhang rồi nói:

– Nếu tôi trao cho ông câu khẩu lệnh đó, sau khi dùng xong ông sẽ lập tức quên nó đi được không?

– Xin thề danh dự! Đăctanhang nói với một vẻ hết sức chân thành.

– Tôi sẵn lòng tin ông. Ông có vẻ là một thanh niên dũng cảm lắm. Sự nghiệp của ông phụ thuộc vào lòng trung thành của ông.

– Tâm hồn tôi sẵn sàng làm tất cả để phục vụ đức Vua và làm vui lòng đức Hoàng hậu. Xin bà hãy sử dụng tôi như một người bạn thân.

– Thế còn tôi trong lúc này ông để tôi ở đâu bây giờ?

– Bà không có một người nào mà bà có thể đến đấy để rồi ngài Lapooc sẽ đến đón à?

– Không, tôi không dám tin ai cả.

– Thế này vậy nhé! Chúng ta đang đứng trước cửa nhà Atôt, đúng rồi đấy.

– Atôt là gì?

– Tên một người bạn thân của tôi.

– Nếu ông ấy có nhà và thấy tôi thì sao?

– Ông ấy không có nhà đâu, và sau khi để bà ở đó, tôi sẽ mang chìa khóa đi.

– Nếu ông ấy trở về?

– Không về đâu. Và lại người ta sẽ nói với ông ấy rằng tôi

có đưa một người phụ nữ đến đang ở trong buồng của ông.

– Như vậy thì tôi mang tiếng quá!

– Làm quái gì cái đó! Người ta có biết bà đâu. Hơn nữa chúng ta đang ở trong một tình trạng có thể bỏ qua được một số lễ giáo.

– Thôi được ta vào nào.

Như Đăctanhang nói, Atôt không có nhà. Anh dùng chiếc chìa khóa mà bạn đã đưa riêng để mở cửa, lên gác và đưa bà Bônaxiơ vào phòng nhỏ của Atôt.

– Xin bà cứ coi như ở nhà, bà khóa trái cửa lại và không mở ra cho bất kỳ ai, trừ phi bà nghe thấy gõ ba tiếng như thế này.

Và anh gõ ba tiếng, hai tiếng liên nhau khá mạnh, còn một tiếng xa hơn và nhẹ hơn.

– Tốt lắm! Bà Bônaxiơ nói, bây giờ đến lượt tôi dặn ông. Ông sẽ đến một cái cửa ngách cung điện ở phố Cái Thang và hỏi một người tên là Giácmanh. Người đó sẽ hỏi ông muốn gì, ông nói hai tiếng: “Tua và Bruychxen”. Thế là lập tức người đó sẽ tuân theo lệnh của ông. Ông yêu cầu được gặp ngài Lapooc rồi chỉ lối cho ngài đến tìm tôi.

– Tôi nhớ rồi. Nhưng ở đâu và làm thế nào để tôi có thể lại gặp được bà?

– Ông muốn gặp lại tôi làm à?

– Vâng.

– Được thôi, xin ông cứ tin ở tôi.

– Tôi xin tin lời bà.

Đăctanhang cúi chào và đưa cặp mắt tình tứ nhất của anh nhìn thiếu phụ rồi xuống thang.

Một loáng sau anh đã tới Luvrơ. Khi anh bước vào cánh cửa ngách phố Cái Thang, đồng hồ vừa điểm mười giờ đêm. Tất cả những sự việc mà chúng tôi nói ở trên đã diễn ra trong vòng có nửa tiếng đồng hồ.

Đăctanhang làm đúng như lời bà Bônaxiơ đã dặn. Mười phút sau anh gặp được Lapooc, anh kể vắn tắt mọi chuyện cho ông nghe và chỉ dẫn cho ông ta biết bà Bônaxiơ hiện đang ở đâu. Sau khi nhắc lại hai lần địa chỉ để khỏi quên, ông ta chạy đi ngay. Mới được mười bước, ông quay trở lại bảo Đăctanhang:

– Này anh thanh niên, tôi xin khuyên anh một điều.

– Xin ông cứ nói.

– Nếu anh có người bạn thân nào có đồng hồ chạy chậm, anh đến ngay bây giờ thăm người bạn đó để anh ta làm chứng cho anh lúc chín giờ rưỡi tối nay anh có mặt ở nhà người bạn đó.

Đăctanhang thấy lời khuyên đó rất khôn khéo và thận trọng. Anh bèn ba chân bốn cẳng chạy một mạch đến nhà ông Trêvi. Mọi người đều đã biết anh nên không ai ngăn cản, anh vào thẳng phòng đợi rồi bảo người hầu phòng vào báo với ông Trêvi. Trong lúc ở lại phòng một mình, anh liền nhanh tay làm lùi kim đồng hồ treo trên tường chậm lại bốn năm phút.

Năm phút sau ông Trêvi ra, hỏi Đăctanhang cần gì vào lúc khuya thế này.

– Xin lỗi ngài, Đăctanhang nói, đã lấy gì làm khuya lắm ạ, mới có chín giờ hai mươi lăm phút.

– Chín giờ hai mươi năm! Ông Trêvi kêu lên, sao có thể thế được?

- Thưa ngài xin nhìn đồng hồ kia a!
- Ừ nhỉ, thế mà tôi tưởng đã khuya lắm rồi. Nào, anh cần gì nói đi.

Dăctanhang liền kể ông nghe câu chuyện dài về Hoàng hậu, anh trình bày những điều lo ngại của anh về âm mưu của Giáo chủ đối với Backinhham, làm cho ông Trêvi khớp được với những điều ông nhận xét thấy về Giáo chủ, Vua và Hoàng hậu.

Lúc đồng hồ trên tường điểm mười giờ, Dăctanhang từ biệt ông Trêvi, ông ngợi khen anh về những tài liệu anh vừa báo cáo và dặn anh nên toàn tâm toàn lực phục vụ Vua và Hoàng hậu, rồi ông trở về phòng riêng.

Xuống đến cầu thang, anh lại vội vàng quay lên vì để quên cái gậy, nhưng kỳ thực anh đã chủ tâm từ trước, anh quay lên phòng đợi dùng ngón tay đưa trả lại kim đồng hồ về vị trí đúng của nó để sáng hôm sau không ai phát hiện là nó đã bị chậm. Thế là yên trí đã có người làm chứng cho mình vào cái giờ nguy hiểm ấy, anh xuống cầu thang đi ra ngoài phố.

XI

ÂM MƯU DIỄN BIẾN

Ra khỏi nhà ông Trêvi, Dăctanhang vừa đi vừa suy nghĩ và tìm lối xa nhất để đi về nhà.

Anh chàng thanh niên của chúng ta suy nghĩ gì mà mê mải vậy? Thỉnh thoảng lại thấy anh ngược mắt lên nhìn các vì sao và mỉm cười hoặc thở dài một mình.

Anh nghĩ đến bà Bônaxiơ. Đối với một anh lính tập sự ngự lâm, người thiếu phụ đó cũng đủ là một người yêu lý tưởng rồi. Trẻ đẹp, kín đáo, thông thạo các điều bí mật của triều đình, những cái đó đủ phản ánh lên những nét duyên dáng của bà; bà cũng tỏ vẻ không phải con người vô tình, điều này là sự lôi cuốn không thể cưỡng lại được đối với những người mới bước vào ngưỡng cửa của tình yêu. Hơn nữa anh đã cứu bà thoát khỏi tay những tên hung đồ, chúng muốn lục soát bà, hành hạ bà, sự việc quan trọng ấy đã tạo nên giữa bà với anh một mối cảm tình của lòng biết ơn; cảm tình đó dễ đi đến một tình cảm êm đềm hơn.

Đăctanhang đã thấy trước biết bao mộng đẹp đang diễn ra trên đôi cánh của trí tưởng tượng, kèm theo lời hứa hẹn gặp là một chuỗi dây chuyền vàng hoặc một viên kim cương lóng lánh. Chúng tôi đã có nói những chàng thanh niên mà thường nhận tặng vật của Vua mà không có gì là xấu hổ, chúng tôi lại xin thêm rằng trong cái thời đại luân lý dễ dàng ấy, nhận của người yêu cũng vậy, các cô gái vẫn thường tặng lại các chàng trai những vật kỷ niệm lâu bền và quý giá ấy như thể các cô nàng muốn chinh phục tình cảm mỏng manh của các chàng trai bằng những tặng phẩm bền vững.

Đó là con đường người ta đi đến phụ nữ một cách ngang nhiên. Những cô gái chỉ có sắc đẹp thì tặng sắc đẹp của mình; có lẽ do đó mà có câu tục ngữ rằng: “Cô gái đẹp nhất trần gian chỉ có thể tặng cái mà cô ta có”. Còn những cô gái con nhà giàu thì tặng tiền. Vì thế trong cái thời đại hào hoa phong nhã đó, người ta kể được biết bao vị anh hùng làm nên sự nghiệp là nhờ có túi vàng của người yêu đeo bên yên ngựa.

Đăctanhang chẳng có gì cả; theo tập quán dị kỳ của thời đại, anh coi ở Pari cũng như ở ngoài mặt trận, chỗ nào cũng thấy quân thù: đằng kia là bọn Tây Ban Nha, đằng này là bọn phụ nữ. Nhưng trong lúc này ta có thể nói được là Đăctanhang đang có một ý nghĩa cao thượng hơn và vô tư hơn. Lão chủ hàng tạp hóa đã chẳng nói rằng lão ta khá giàu là gì! Anh có thể đoán được là một thằng ngốc như lão Bônaxiơ thì hẳn chìa khóa két bạc phải do người vợ nắm. Nhưng tất cả những điều đó không có ảnh hưởng gì đến tình cảm của anh khi anh nhìn thấy bà Bônaxiơ, và sự vụ lợi gần như không có nghĩa lý gì trong bước đầu của tình yêu này. Chúng tôi nói gần như, vì một cô gái đẹp, duyên

dáng, tình tứ mà lại giàu nữa thì chẳng có làm thiệt thòi gì cho bước đầu của tình yêu, mà trái lại còn làm cho mặn mà vững chắc thêm.

Trong cuộc đời phong lưu dễ chịu có hàng ngàn cách chăm sóc và điều bộ tô điểm thêm cho sắc đẹp. Một đôi mắt tất mịn và trắng, một chiếc áo lụa, một dải đăng ten, một đôi giày xinh xắn ở chân, một cái băng tươi mát trên đầu, không làm cho một cô gái xấu đẹp lên, mà lại làm đẹp lên nhiều cho một cô gái xinh đẹp.

Vả lại Đăctanhang như chúng ta đã biết, không phải là một nhà triệu phú, anh cũng hi vọng một ngày kia sẽ được như vậy, nhưng cái ngày kia ấy, anh cho là còn xa xôi lắm. Trong khi chờ đợi, thật là thất vọng biết bao khi thấy người yêu của mình khát khao nhiều thứ, những thứ này là nguồn hạnh phúc của người phụ nữ, mà mình lại không thể chiều lòng được. Nhưng nếu người phụ nữ mà giàu có thì ít ra cô ta cũng cung cấp được những thứ đó mà người yêu không có khả năng, và mặc dù là bằng tiền của người chồng thì người phụ nữ cũng chẳng ân huệ gì lão ta cả.

Rồi Đăctanhang trong khi chờ đợi, là một người yêu tình tứ nhất, anh nguyện sẽ trung thành. Trong các chương trình yêu đương với vợ lão chủ hàng tạp hóa, anh thấy bà Bônaxio là một phụ nữ đáng để anh đưa đi dạo chơi trong cánh đồng Xanh Đơni hay trong Hội chợ Xanh Giecmann cùng với Atôt, Pooctôt và Aramy, và anh lấy thế làm hạnh diện.

Còn lão Bônaxio mà Đăctanhang đã đẩy vào tay bọn cận vệ, và anh đã khê hứa là sẽ cứu thoát thì sao? Chúng tôi cần phải thú nhận là Đăctanhang không hề nghĩ đến, thẳng

hoặc anh có nghĩ đến thì cũng chỉ để biết xem lão ta có còn bị nhốt kỹ trong tù không. Tình yêu là ích kỷ mà!

Đăctanhang vừa đi vừa suy nghĩ về mối tình sắp tới, vừa nói thầm trong đêm tối, vừa mỉm cười với các vì sao, anh đã đi đến phố Tim Phương Nam, tức là khu của Aramy. Tối đây anh cố ý định vào thăm bạn để giải thích lý do vì sao anh đã cho Plangsê đi mời bạn đến ngay cái bấy chuột. Rồi anh lại nghĩ thầm rằng đây là một dịp để anh nói về bà Bônaxiơ xinh đẹp đang chiếm hết tâm hồn anh. Đây không phải vấn đề mối tình đầu cần giữ kín. Mối tình đầu này kèm theo một nỗi vui sướng quá lớn, nếu không nói ra được thì sẽ bị nó bóp nghẹt mất.

Từ hai giờ nay, Pari đã khuya lắm và bắt đầu không còn ai đi ra ngoài nữa. Đồng hồ nhà thờ đã điểm mười một giờ, thời tiết rất dịu: Đăctanhang đi theo một cái ngõ, đến đầu ngõ, anh rẽ sang bên trái. Ngôi nhà của Aramy ở giữa phố Catxet và phố Xecvangđônì.

Khi Đăctanhang vừa đi qua phố Catxet và đã nhận ra cái cửa của nhà bạn chìm khuất trong bóng cây, thì đột nhiên anh thấy hình như có một bóng người vừa từ phố Xecvangđônì đi ra. Cái bóng đó khoác một áo măngtô, và lúc đầu Đăctanhang tưởng là một người đàn ông, nhưng sau anh thấy dáng người nhỏ nhắn, bước đi rụt rè, anh nhận ngay ra là một phụ nữ. Hơn nữa, người đó hình như chưa dám chắc chắn đến đúng nhà cần tìm, ngẩng đầu lên xác nhận, dừng lại, quay lại đằng sau rồi lại trở lại.

Đăctanhang nghĩ thầm: "Hay ta ra giúp cô ta một tay! Với dáng điệu ấy hẳn phải trẻ và xinh đẹp lắm! Đúng đấy! Nhưng một người phụ nữ mà đi ở ngoài đường vào cái giờ

này thì chỉ có là tìm đến nhà nhân tình. Thôi chả dại gì mà đi quấy rối cuộc hẹn hò của người ta”.

Thế nhưng người phụ nữ vẫn cứ tiến lên, đếm từng nhà và cửa sổ. Việc ấy không lâu và cũng không khó khăn gì. Chỉ có ba cái dinh cơ trong quăng ấy và hai cửa sổ trông xuống phố. Cửa sổ thứ nhất là cửa ngôi nhà song song với nhà của Aramy; cửa sổ thứ hai chính là cửa Aramy. Thoáng trong óc Đăctanhang nghĩ đến cô cháu gái nhà bác học thần học. Anh nghĩ thầm:

“Trời ơi, kỳ quái quá! Con bồ câu ăn khuya kia lại tìm nhà của Aramy ta chắc? Nhưng có lẽ thế thật! Ôi, ông bạn Aramy thân mến! Lần này thì tạ tóm được quả tang rồi nhé!”

Và Đăctanhang thu nhỏ mình lại, nấp kín trong chỗ tối nhất của phố, cạnh một cái ghế đá. Người phụ nữ vẫn cứ tiến lên và ngoài cái dáng đi nhẹ nhàng, lại còn ho lên một tiếng, để lộ cái giọng ám áp. Đăctanhang cho đó là một ám hiệu. Rồi cái bóng nhỏ trong đêm đó, có thể là đã nhận được một ám hiệu khác, quả quyết bước lại gần cửa sổ nhà Aramy và gõ vào cánh cửa ba tiếng đều nhau.

“Đúng là nhà Aramy rồi! Đăctanhang nghĩ thầm. Thôi anh chàng đạo đức giả ơi! Ta tóm được cái kiểu thần học của anh rồi!”

Ba tiếng gõ vào cánh cửa vừa dứt, cánh cửa chớp bên trong mở ra rồi một ánh đèn lấp lóe sau tấm cửa kính.

“Ài chà! Đăctanhang lại nghĩ thầm, không bằng cửa ra vào mà lại bằng cửa sổ kia đấy! Tấm cửa kính sắp mở ra và thế là bà phụ nữ sẽ trèo vào”.

Nhưng Đăctanhang hết sức ngạc nhiên thấy cánh cửa kính vẫn đóng. Hơn nữa, luồng ánh sáng vừa lóe lên được một lát bỗng lại biến mất, và tất cả lại chìm trong bóng tối. Anh nghĩ rằng không thể mãi như thế này được; nên anh vẫn cứ tiếp tục giương cặp mắt lên nhìn và vênh hai tai lên nghe.

Anh đã đoán đúng, một vài phút sau hai tiếng động khô nổi lên phía bên trong, người phụ nữ bên ngoài đáp lại bằng một tiếng rồi cánh cửa kính mở ra. Anh lại càng cố gắng nhìn và nghe, nhưng khốn thay ánh sáng đã mang sang phòng bên mất rồi. Tuy nhiên, cặp mắt của anh thanh niên đã quen với đêm tối như cặp mắt mèo.

Đăctanhang thấy người phụ nữ rút trong túi ra một vật trắng, mở nó ra thành hình một chiếc khăn mùi xoa, rồi đưa cho người trong nhà xem một góc của nó. Điều này làm Đăctanhang nhớ lại chiếc khăn anh nhặt được dưới chân bà Bônaxiơ và chiếc khăn anh thấy dưới chân Aramy, anh nghĩ thầm: “Chiếc khăn có nghĩa lý quái gì ở đây thế nhỉ?”

Đứng ở chỗ anh đang đứng, Đăctanhang không thể trông thấy bộ mặt của Aramy, chúng tôi nói là của Aramy vì anh tin chắc rằng chỉ có thể là Aramy ở trong nhà đang nói chuyện với người phụ nữ bên ngoài. Tò mò lẫn át cả thận trọng, lợi dụng lúc hai người đang mải về chiếc khăn, anh ra khỏi chỗ núp, rồi nhanh như cắt và nhẹ bước chân, anh chạy sang dán mình góc bức tường, từ đây anh có thể nhìn vào tận bên trong nhà của Aramy.

Đến đây anh suýt nữa để thốt ra một tiếng kêu kinh ngạc vì người trong nhà không phải là Aramy mà lại là một phụ nữ khác, anh không nhận được nét mặt. Người trong nhà cũng rút một chiếc khăn thứ hai ra chìa cho người bên

ngoài xem, rồi trao đổi với nhau một vài câu. Sau đó cánh cửa sổ đóng lại, người phụ nữ bên ngoài quay ra đi chỉ cách Đăctanhang có bốn bước chân, bà ta khép cổ áo lại và Đăctanhang dễ nhận ra là bà Bônaxio.

Bônaxio! Khi người phụ nữ rút chiếc khăn ra, Đăctanhang đã nghi rồi, nhưng sao lại có thể là bà được vì bà mới nhờ anh đến tìm ông Lapooc để đến đón bà về cung điện, bà lại dám đi ra ngoài đường đêm hôm khuya khoắt thế này để rồi lại bị tóm lần thứ hai sao?

Vậy phải là một việc quan trọng lắm; và đối với một phụ nữ hơn hai mươi tuổi đầu việc gì là quan trọng? Tình yêu. Nhưng đó là vì lợi ích của bà ta hay của người khác mà bà phải phơi mình ra nơi nguy hiểm? Đó là những điều mà Đăctanhang tự hỏi và tự dằn vặt lòng mình do sự xui bẩy của con quỷ ghen tuông như đã làm một tình nhân thật sự rồi.

Sau cùng chỉ còn có một biện pháp đơn giản để biết là: đi theo. Biện pháp ấy đơn giản quá và tự nhiên quá nên Đăctanhang áp dụng liền.

Nhưng khi thấy một người bứt từ trong bức tường đi ra như một pho tượng rời bệ đá, và khi nghe tiếng bước chân vang lên phía sau, bà Bônaxio kêu lên một tiếng rồi cầm đầu chạy trốn. Đăctanhang đuổi theo sau. Một thanh niên trai tráng đuổi bắt một chị phụ nữ có phải là điều khó khăn gì đâu! Chạy được một phần ba phố anh đã đuổi kịp. Chị phụ nữ đáng thương ấy đã bị kiệt sức, không phải vì chạy mà vì quá sợ hãi, nên khi Đăctanhang vừa để tay lên vai, chị đã khụy xuống, và thét lên một tiếng ghen ngào:

– Giết tao đi, đừng hòng biết được gì!

Đăctanhang nâng chị ta lên, luồn một cánh tay ngang người, anh cảm thấy nặng nặng, anh biết là chị ta sắp ngã. Anh vội an ủi chị bằng những lời thể thốt trung thành. Những lời thể thốt ấy chẳng đáng kể gì với bà Bônaxio, chính giọng nói đã làm bà nhận ra giọng quen thuộc: bà mở mắt ra liếc nhìn con người đã làm cho bà hết hồn và khi nhận ra Đăctanhang bà reo lên một tiếng vui sướng:

– Ôi ông đấy à! Cám ơn Chúa!

– Vâng, tôi đây! Chúa sai tôi đến đây để bảo vệ bà.

Bà Bônaxio đã hết sợ vì đã nhận ra bạn chứ không phải thù nghe thấy vậy bà liền nở một nụ cười đóm đáng, hỏi Đăctanhang:

– Và thế là ông theo dõi tôi đấy à?

– Không phải thế, tôi xin thế! Tôi trông thấy một người phụ nữ đến gõ cửa nhà bạn tôi...

– Một trong những người bạn ông? - Bà Bônaxio ngắt lời.

– Đúng thế; Aramy là một trong những người bạn thân nhất của tôi.

– Aramy là ai vậy?

– Thôi đi! Bà còn nhớ nói với tôi là bà không quen biết Aramy!

– Đây là lần đầu tiên tôi nghe thấy nói đến cái tên đó!

– Vậy là lần đầu tiên bà đến ngôi nhà đó à?

– Đúng vậy!

– Bà không biết là có một người lính ngự lâm trẻ tuổi ở trong đó?

– Không.

- Thế không phải bà đến tìm ông Aramy à?
- Hoàn toàn không. Vả lại chắc ông cũng thấy người trong nhà nói chuyện với tôi là một người phụ nữ chứ?
- Đúng thế, nhưng biết đâu lại chẳng phải là người bạn gái của ông Aramy?
- Tôi không biết gì cả.
- Nhưng người phụ nữ đã ở trong nhà ấy, vậy bà đó là ai?
- Ô, điều ấy không thuộc bí mật của tôi.
- Thưa bà Bônaxiơ thân mến, bà duyên dáng lắm, nhưng đồng thời cũng bí mật lắm...
- Điều đó có làm hại tôi không?
- Không. Trái lại, làm bà rất đáng yêu!
- Nếu vậy xin ông đưa cánh tay đây!
- Rất vui lòng, nhưng bà muốn tôi dẫn bà đi đâu bây giờ?
- Đến nơi tôi muốn đến.
- Nhưng bà muốn đến đâu mới được chứ?
- Rồi ông sẽ biết vì ông sẽ để tôi ở ngoài cửa.
- Có phải đợi bà không?
- Không cần thiết.
- Vậy bà ra về một mình à?
- Có thể là thế, có thể là không.
- Nhưng, người mà sau đó sẽ đi với bà là đàn bà hay đàn ông?
- Tôi còn chưa biết gì cả!
- Rồi tôi sẽ biết cho mà xem.

- Làm sao ông biết được?
 - Tôi sẽ đợi cho đến khi bà ra.
 - Nếu vậy xin vĩnh biệt.
 - Sao lại thế? Đăctanhang hỏi.
 - Tôi không cần đến ông nữa, bà Bônaxio đáp.
 - Nhưng bà đã yêu cầu kia mà?
 - Tôi yêu cầu sự giúp đỡ của một người trung thực chứ không phải của một tên gián điệp.
 - Gớm, sao bà nặng lời thế!
 - Một người đi theo dõi người khác thì gọi người đó là gì?
 - Con người tò mò.
 - Câu ấy thì êm ái quá.
 - Thôi, thưa bà! Tôi thấy là cần phải thực hiện theo ý muốn của bà.
 - Thế tại sao ông không làm ngay từ đầu có phải hay cho ông hơn không!
 - Vậy không có gì phải hối hận chứ?
 - Nhưng thật sự ông có hối hận không?
 - Bản thân tôi hứa với bà sẽ làm tất cả theo ý muốn của bà, miễn là bà để tôi cùng đi với đến tận nơi.
 - Sau đó ông sẽ về chứ?
 - Vâng.
 - Không dò xét tôi lúc ra chứ?
 - Xin thế như vậy.
 - Vậy xin ông đưa cánh tay đây, chúng ta cùng đi.
- Bà Bônaxio nửa cười nửa run vịn vào cánh tay khỏe

mạnh của Đăctanhang, hai người cùng đi lên đầu phố Hácơ. Đến đây bà có vẻ do dự như bà đã do dự ở phố Vôgira. Tuy nhiên, tới một số dấu hiệu nào đó, bà nhận ra một cái cửa nhà và tiến đến gần cái cửa đó rồi nói với Đăctanhang:

– Thưa ông, đây là nơi tôi cần đến. Nghìn lần cảm ơn ông đã có lòng tốt đưa tôi đến đây an toàn, vì nếu chỉ có mình tôi, có thể sẽ gặp nhiều nguy hiểm. Nhưng đã đến lúc ông giữ lời hứa: tôi đã tới địa điểm rồi!

– Bà có còn gì phải lo sợ lúc trở về nữa không?

– Tôi chỉ còn sợ gặp bọn kẻ cắp nữa thôi.

– Chỉ có thể thôi à?

– Chúng còn lấy được gì của tôi nữa? Tôi chẳng có đồng xu dính túi.

– Thế bà quên cái khăn mùi xoa thêu và có phù hiệu đẹp rồi à?

– Cái nào kia?

– Cái mà tôi nhặt được ở dưới chân bà và đã bỏ vào túi bà rồi ấy!

– Ông im ngay đi, im ngay đi, khổ tôi quá! Ông muốn hại tôi sao?

– Vậy là bà thấy vẫn còn nguy hiểm cho bà, vì chỉ một câu cũng làm bà phải run sợ, và bà đã thú nhận là nếu người ta nghe thấy câu nói đó bà sẽ bị hại. Ôi! Thưa bà, (Đăctanhang nắm lấy tay bà Bônaxiơ và nhìn bà bằng con mắt đầy nhiệt tình) xin bà hãy rộng lượng thêm nữa mà bày tỏ với tôi đi. Bà không đọc thấy ở cặp mắt tôi chỉ có lòng trung thành và mối thiện cảm trong đáy tâm hồn tôi sao?

– Có chứ! Do đó xin ông hãy hỏi những điều bí mật thuộc

bản thân tôi, tôi xin đáp ngay. Còn của người khác lại là vấn đề khác.

– Thôi được, tôi sẽ tìm hiểu vậy. Nếu như những điều bí mật ấy có thể ảnh hưởng đến sinh mệnh của bà thì cũng cần phải là của tôi nữa.

– Ông hãy coi chừng đấy, bà Bônaxiơ kêu lên với một vẻ nghiêm nghị làm Đăctanhang phải rùng mình. Ôi, xin ông đừng có can thiệp vào những điều gì liên can đến tôi, đừng có giúp tôi hoàn thành nhiệm vụ, tôi van ông, nhân danh mối thiện cảm mà tôi đã gây cho ông, nhân danh những sự việc mà ông đã giúp tôi mà suốt đời tôi không bao giờ quên. Ông hãy tin vào lời nói của tôi. Ông đừng quan tâm đến tôi nữa, tôi không tồn tại đối với ông nữa, cứ coi như chẳng bao giờ ông gặp tôi cả.

– Thế ông Aramy có phải thực hiện như tôi không, thưa bà? Đăctanhang tự ái hỏi.

– Đây là lần thứ hai hoặc thứ ba ông đã nói lên cái tên đó, thưa ông. Và lại tôi cũng đã nói với ông là tôi không hề biết nó.

– Bà không biết người mà lại đến gõ cửa nhà người ta à? Thôi đi thưa bà! Bà cho tôi là người dễ tin đến thế kia à?

– Xin ông hãy thú thật với tôi là để làm cho tôi phải nói nên ông đã sáng tác ra câu chuyện đó và người đó phải không?

– Tôi không có sáng tác gì hết! Tôi không bịa đặt gì hết! Tôi chỉ nói lên sự thật mà thôi!

– Và ông nói rằng một người bạn thân của ông ở trong căn nhà đó?

– Tôi đã nói và tôi xin nhắc lại lần thứ ba rằng bạn tôi ở trong căn nhà đó, tên là Aramy.

– Tất cả cái đó sau này sẽ rõ, còn bây giờ xin ông đừng nói gì đến nữa.

– Nếu trái tim tôi là một cái bánh có thể bóc ra được, bà sẽ thấy trong đó biết bao là tò mò làm bà sẽ phải thương hại tôi; và biết bao là tình yêu làm cho bà sẽ phải thỏa mãn ngay cái tính tò mò của tôi. Ta không có gì phải sợ những người yêu mình.

– Thưa ông, ông nói đến tình yêu nhanh quá đấy! Bà Bônaxiơ vừa nói vừa lắc đầu.

– Chỉ vì tình yêu đến với tôi quá nhanh, và là lần đầu tiên, và tôi chưa đến hai mươi tuổi. (Bà Bônaxiơ đưa mắt nhìn anh một cái). Anh nói tiếp. Xin bà hãy nghe đây, trước đây đã có cuộc đấu kiếm với Aramy chỉ vì cái khăn giống như cái bà vừa giơ ra cho người đàn bà trong nhà anh ta xem, một cái khăn thêu đúng như thế, tôi chắc chắn như vậy.

– Thưa ông, ông làm tôi mệt mỏi lắm vì những câu hỏi kiểu ấy của ông. Xin thôi là như vậy.

– Còn bà, xin bà hãy thận trọng đấy! Nếu bà bị bắt trong túi có cái khăn ấy thì bà sẽ bị kết tội đấy!

– Tại sao lại có thể như vậy được? Mấy chữ thêu trên khăn là tên của tôi C.B. có nghĩa là Côngtăng Bônaxiơ.

– Hoặc Camy Boatraxy.

– Xin ông hãy im đi, một lần nữa yêu cầu ông đừng nói gì nữa. Ôi! Nếu những mối nguy hiểm của tôi không làm ông chùn bước, thì xin ông hãy nghĩ đến những nguy hiểm ông sẽ phải trải qua: trại giam, ngục tối, tử hình, vì đã biết tôi

– Nếu vậy tôi sẽ không rời bà nửa bước!

Bà Bônaxiơ liền chấp hai tay lại van nài:

- Thưa ông, hãy vì Chúa, vì danh dự một quân nhân, hãy vì lòng lịch thiệp của một con người lịch thiệp, ông hãy rời bỏ nơi đây! Đồng hồ vừa điểm mười một giờ, giờ hẹn của tôi đã tới.

- Thưa bà, Đăctanhang nghiêng đầu đáp, tôi không thể từ chối ai đã đề nghị tôi một cách như vậy. Xin bà hãy hài lòng, tôi đi đây.

- Ông sẽ không theo dõi tôi, không rình mò tôi chứ!

- Tôi trở về nhà ngay bây giờ.

- A, tôi biết ngay mà, ông là một thanh niên dũng cảm!

Bônaxiơ reo lên như vậy rồi đưa một bàn tay cho Đăctanhang, anh vội nắm lấy nó và đưa lên môi hôn một cách thắm thiết.

- Ôi! Giá như tôi không gặp bà thì hay biết mấy!

Đăctanhang thốt lên như vậy rồi với một vẻ ngây thơ tàn bạo mà giới phụ nữ thích hơn những câu tán tụng kiểu cách vì họ cho đó là xuất phát từ đáy lòng, nó chứng tỏ tình cảm thẳng lý trí.

Bàn tay Đăctanhang vẫn chưa chịu rời bàn tay Bônaxiơ, bà liền nắm lấy nó và xiết mạnh, rồi bà nói bằng một giọng triu mến:

- Vậy thì, tôi không còn biết nói gì với ông hơn là: điều mà hôm nay chưa thực hiện được thì một ngày kia sẽ thực hiện được. Biết đâu một ngày nào đó, tôi được giải phóng, tôi chẳng làm cho tính tò mò của ông được thỏa mãn!

Đăctanhang sung sướng đến cực độ reo lên:

- Thế bà cũng hứa như vậy với mối tình của tôi chứ!

– Ô, về phương diện đó tôi chưa dám dấn thân vào, còn tùy những tình cảm mà ông sẽ gây cho tôi nữa chứ!

– Thế bây giờ còn bây giờ bà nghĩ sao?

– Bây giờ mới đến mức biết ơn thôi!

– Ôi! Bà dễ thương làm sao! Đăctanhang buồn rầu đáp, và bà đã lạm dụng tình yêu của tôi đấy!

– Không phải thế, tôi mới sử dụng lòng cao thượng của ông, có thể thôi. Nhưng xin ông hãy tin rằng: với một số người, tất cả đều sẽ thực hiện được.

– Ôi! Bà làm cho tôi sung sướng nhất trần gian. Xin bà đừng quên cái đêm hôm nay, đừng quên lời hứa hẹn đó.

– Xin ông cứ yên lòng, bất cứ ở đâu và lúc nào tôi cũng nhớ đến. Thôi, thôi, xin ông đi ngay cho! Người ta đợi tôi vào lúc mười hai giờ đêm, bây giờ đã là chậm rồi.

– Mới năm phút!

– Vâng. Nhưng trong một số trường hợp, năm phút là năm thế kỷ.

– Khi người ta yêu nhau.

– Thế ai biết đâu công việc của tôi lại chẳng liên can đến một người yêu?

– Vậy là một người đàn ông đang chờ bà à? Đăctanhang kêu lên.

– Thôi, thôi, câu chuyện đã lại bắt đầu trở lại đây! bà Bônaxiơ nở một nụ cười nửa miệng và có vẻ sốt ruột nói:

– Không, không, tôi đi đây, tôi tin tưởng ở bà, tôi muốn xứng đáng được hưởng tất cả với lòng trung thành của tôi, mặc dù lòng trung thành đó có gốc gác đi chăng nữa. Xin từ biệt bà!

Nói xong, Đăctanhang sợ không đủ sức để rời bỏ bàn tay anh đang nắm, anh vội chạy thẳng. Trong lúc đó bà Bônaxiơ gõ vào cửa như đã gõ vào cửa sổ: ba tiếng chậm và đều. Đăctanhang quay đầu lại thấy người đẹp của mình biến vào trong khung cửa.

Đăctanhang tiếp tục đi, anh đã hứa không dò xét gì Bônaxiơ mặc dù tính mệnh bà có phụ thuộc vào nơi bà đến, vào người bà gặp, Đăctanhang cứ đi thẳng về nhà vì anh đã hứa như vậy. Năm phút sau anh đã về đến phố Người Đào Huyệ.

Anh vừa đi vừa nghĩ thầm: “Khổ thân Atôt, anh ấy chẳng hiểu gì cả đâu. Anh ấy đã nằm ngủ để đợi ta hoặc đã trở về nhà; và về đến nhà anh biết đã có một phụ nữ ở buồng anh. Một phụ nữ trong buồng Atôt! Dù sao thì cũng đã có một phụ nữ trong nhà Aramy. Điều này lạ thật, ta muốn biết kết luận ra sao!”

Vừa mở cửa buồng ra, đã thấy Plăngsê nói:

- Thưa ông nguy lắm, nguy lắm.
- Nguy sao? Xảy ra việc gì nào?
- Dù mọi thứ xấu.
- Thế nào nào?
- Trước hết là ông Atôt đã bị bắt.
- Atôt đã bị bắt! Atôt! Tại sao?
- Người ta thấy ông ấy ở đây, đã nhầm ông ấy là ông.
- Ai đến bắt?
- Đội tuần tra do những tên mặc áo đen bị ông đánh đuổi dẫn đến.

– Tại sao ông ấy không xưng tên? Tại sao ông ấy không nói là ông không biết gì về việc này?

– Thưa ông, ông Atôt đã giữ kín những điều ấy. Ông đã khê rĩ tai tôi nói: “Chính chủ mày trong lúc này đang cần được tự do để hoạt động chứ không phải tao, vì chủ mày biết hết mọi việc, còn tao thì chẳng biết gì. Bọn chúng tưởng bắt được chủ mày, thế là chủ mày không bị quấy rầy. Ba ngày nữa tao sẽ nói tao là ai, thế là phải thả tao ra chứ!

– Hoan hô Atôt! Một tấm lòng cao thượng! Đăctanhang nói, ta biết anh ấy mà! Thế bọn lính đã làm gì?

– Bốn đứa mang ông Atôt đi, tôi không biết đến đâu, có lẽ là ngục Batti; còn hai đứa ở lại với bọn mặc áo đen, chúng lục lọi khắp nơi và giữ mọi giấy tờ. Hai tên gác ngoài cửa. Khi tất cả xong chúng chuồn hết, để lại căn nhà trống tuếch.

– Thế còn hai ông Poctôt và Aramy?

– Tôi không tìm thấy hai ông ấy, cũng chưa thấy đến đây.

– Nhưng họ có thể sẽ đến bất kể lúc nào vì mày đã nói là tao tìm hai ông và đợi ở đây?

– Thưa ông vâng.

– Nếu vậy mày không được đi đâu cả, nếu các ông đến mày sẽ báo các ông biết những sự việc vừa xảy ra và nói với các ông ra đợi tao ở quán rượu Quả Táo. Ở đây nguy hiểm lắm, ngôi nhà này có thể bị dò xét. Tao chạy đến ngài Trêvi để báo cáo việc này.

– Thưa ông vâng, Plangsê đáp:

– Nhưng mày phải ở lại, mày có sợ không? Đăctanhang đã đi lại quay gót trở lại dạn dày tở phải can đảm.

- Xin ông cứ an tâm, tôi đủ can đảm, tôi người xứ Pica mà!

- Thôi được, ta thỏa thuận với nhau như thế nhé. Mà chắt chắt không được bỏ vị trí, nghe chưa?

- Thưa ông vâng, chỉ có thế mới bày tỏ được lòng quyến luyến của tôi đối với ông.

- Tốt lắm! Đăctanhang nghĩ thầm, hình như cái biện pháp ta dùng để trị tên này rất có hiệu quả. Dịp khác ta sẽ lại dùng.

Đăctanhang đi rất nhanh đến dinh ông Trêvi. Ông không có ở đây vì đơn vị của ông đến lượt gác cung điện, ông đến đây để kiểm tra. Cần phải gặp được ông ngay để báo những sự việc vừa xảy ra. Bộ quân phục đơn vị ngài Etxa anh đang mặc đủ đảm bảo để anh vào.

Vậy là Đăctanhang đi xuống phố Oguyttanh, đi ngược lên bến cảng để tới Cầu Mới. Đến phố Ghênêgô, anh thấy xuất hiện ở phố Đôphin một nhóm hai người mà bóng dáng làm anh phải chú ý.

Hai người là một đàn bà và một đàn ông. Người đàn bà có dáng điệu giống bà Bônaxiô, còn người đàn ông giống Aramy một cách lạ lùng. Người đàn bà lại còn mặc cái áo choàng đen giống của bà Bônaxiô lúc bà đến gõ cửa nhà Aramy lúc nãy. Người đàn ông cũng lại mặc bộ quân phục của lính ngự lâm.

Cái khăn trùm đầu của người phụ nữ kéo sụp xuống, người đàn ông che một khăn tay vào mặt: Rõ ràng là cả hai người đều cố ý giấu mặt không để bị nhận ra.

Hai người đi lên cầu, đúng là con đường đi của Đăctanhang,

vì anh đến cung điện Luvơ. Đăctanhang đi theo họ. Chưa đi đến hai mươi bước Đăctanhang đã tin chắc rằng người phụ nữ đúng là bà Bônaxiô và người đàn ông là Aramy.

Thế là máu ghen tuông nổi lên. Cùng một lúc anh bị hai người phản lại mình: bạn thân và người phụ nữ mà anh đã coi như là tình nhân của mình. Bà Bônaxiô đã thể thốt với anh là không biết Aramy, thế mà mười lăm phút sau đã ở cánh tay Aramy.

Đăctanhang không chỉ nghĩ là anh mới quen bà được có ba giờ, bà chỉ chịu ơn anh có một lần cứu thoát bà khỏi tay côn đồ, và bà chưa hứa gì với anh cả. Anh tự coi mình như một người yêu bị xúc phạm, bị phản bội, bị nhạo báng; cơn giận bốc lên bùng bùng trên mặt, anh quyết định phải làm sáng tỏ vấn đề.

Thiếu phụ và người đàn ông đã phát hiện thấy mình bị theo dõi, họ liền rảo bước đi lên. Đăctanhang cũng tăng bước chân, vượt họ. Đến một chỗ có ngọn đèn treo tỏa ánh sáng mờ xuống mặt cầu, anh đứng dừng lại trước mặt họ, và họ cũng đứng dừng lại trước mặt anh.

– Ông muốn gì?

Người lính ngự lâm lùi lại một bước và hỏi như vậy với một giọng lơ lớ tiếng nước ngoài làm cho Đăctanhang thấy phần nào mình đã nhầm. Anh kêu lên:

– Không phải Aramy rồi!

– Thưa ông, không phải Aramy đâu, và nghe ông nói tôi biết ngay là ông lầm tôi với người khác. Tôi tha lỗi cho ông.

– Tha lỗi cho tôi! Đăctanhang kêu lên.

– Vâng, người lạ mặt đáp. Vậy ông để tôi đi vì tôi không phải là người ông cần gặp.

– Thưa ông, ông nói đúng đấy, Đăctanhang nói, tôi không cần gặp ông, mà là gặp bà đây.

– Gặp bà đây à? Người lạ mặt nói. Ông không biết bà này đâu.

– Thưa ông, ông nhầm đấy; tôi biết bà đây.

– Ôi! Bà Bônaxiơ nói giọng trách móc. Ôi, thưa ông! Tôi đã được lời thề của một quân nhân và lời hứa của một bậc cao thượng, tôi đã hi vọng có thể tin cậy được.

– Thưa bà, Đăctanhang bối rối đáp. Bà đã hứa với tôi...

– Bà nắm lấy cánh tay tôi, người lạ mặt nói giọng sốt ruột; ta tiếp tục đi thôi.

Nhưng Đăctanhang điếng người, kinh hoàng và sững sốt trước sự việc đang diễn ra, anh đứng im bất, khoanh hai tay trước ngực, sừng sững trước mặt hai người. Người lính ngự lâm tiến lên hai bước và lấy tay gạt Đăctanhang ra.

Anh nhảy lùi lại một bước và tuốt gươm ra khỏi vỏ. Người lạ mặt cũng nhanh như chớp đã cầm thanh gươm trần trong tay. Bà Bônaxiơ hoảng hồn vội nhảy vào giữa hai người hai tay nắm lấy hai đầu mũi gươm và kêu lên:

– Trời đất ơi! Thưa Nam tước!

Một ý nghĩ thoáng đến trong óc Đăctanhang, anh cũng kêu lên:

– Nam tước! Xin lỗi ngài, phải chăng ngài là...

– Nam tước Quận công Backinhham, bà Bônaxiơ khẽ nói, bây giờ thì ông hại chúng tôi rồi!

– Thừa Nam tước, thừa bà, ngàn lần xin lỗi; nhưng thừa Nam tước, tôi yêu bà đây và tôi ghen: Ngài cũng biết thế nào là yêu. Xin ngài tha lỗi cho tôi; xin ngài chỉ thị cho tôi được hi sinh tính mệnh như thế nào để được phục vụ đức Ngài.

– Anh là một thanh niên dũng cảm, Nam tước nói và chìa tay bắt tay Đăctanhang. Anh muốn giúp tôi, tôi xin chấp thuận. Anh hãy đi theo chúng tôi cách xa hai mươi bước đến tận cung điện Luvrơ. Nếu thấy kẻ nào muốn dò xét chúng tôi, anh hãy khử nó đi.

Đăctanhang gươm xách trần đi sau hai người hai mươi bước, anh sẵn sàng thực hiện chỉ thị của vị thủ tướng cao cả và phong nhã của Vua nước Anh Saclơ Một.

Nhưng anh không có dịp để thi thố lòng trung thành của mình vì họ đã đến đích an toàn. Đăctanhang vội quay trở về quán Quả Táo, gặp được Poctôt và Aramy đang đợi. Không giải thích lý do tìm hai người bạn đó, anh chỉ nói anh đã một mình hoàn thành công việc mà anh tưởng cần phải có họ giúp đỡ.

XII

GIÓC GIỜ VILIÊ ĐỜ BACKINHAM

Bà Bônaxiơ cùng với Quận công vào cung điện Luvrơ không có gì khó khăn: bà được mọi người biết là người hầu của Hoàng hậu; Quận công mặc bộ quân phục lính ngự lâm, đêm hôm đó là phiên gác của lính ngự lâm. Vả lại Giécmanh là cận thần của Hoàng hậu nên nếu có việc gì xảy ra, ông ta chỉ việc đổ lỗi cho bà Bônaxiơ đã dắt nhân tình vào cung điện, chỉ có thể thôi, bà ta bị mắc tội, tiếng tăm bị bôi nhọ, nhưng tiếng tăm của một người nữ tì thì có giá trị gì!

Khi đã vào đến sân trong, Quận công và người thiếu phụ đi theo chân tường khoảng chừng hai mươi lăm bước, rồi bà Bônaxiơ mở một cái cửa xếp, cửa này ban ngày mở nhưng ban đêm đóng. Hai người vừa bước vào một nơi tối om, nhưng bà Bônaxiơ đã thuật nhẵn đường đi lối lại, bà nắm tay Quận công, đi vài bước lò dò, tay vịn được vào một cái xà, bước lên một bậc rồi hai người trèo lên một cầu thang. Quận công đếm được hai cầu thang. Sau đó họ rẽ sang phải,

đi theo một cái hành lang dài, lại bước xuống một cầu thang, đi vài bước nữa, bà Bônaxiơ tra một chìa khóa vào một cánh cửa, mở nó ra, rồi đẩy Quận công vào một cái phòng có một ngọn đèn đêm soi sáng, rồi bà nói:

– Xin Nam tước chờ ở đây một lát.

Sau đó bà đi ra cũng bằng cửa đó và khóa nó lại hần hoi, làm cho Quận công có cảm tưởng như bị cầm tù.

Tuy bị cách biệt như thế, phải nói rằng Quận công Backinhham không chút sợ hãi; nét nổi bật trong đặc tính của ông là thích mạo hiểm và tình yêu lãng mạn. Can đảm, gan dạ, sôi nổi, đây không phải là lần đầu tiên ông liều mình trong những mưu toan như vậy. Ông đã biết được bức thư mời ông đến Pari là giả danh Hoàng hậu, là một cái bẫy, nhưng ông vẫn cứ đi, ông muốn lợi dụng trường hợp đó để tuyên bố với Hoàng hậu là ông sẽ chỉ trở về Anh sau khi đã gặp được mặt Hoàng hậu. Đầu tiên Hoàng hậu còn tức tối, nhưng cuối cùng sợ ông phẫn nộ mà làm liều chẳng. Hoàng hậu đã quyết định tiếp Quận công và sẽ van ngài đi ngay lập tức, thì ngay buổi chiều hôm quyết định ấy thì bà Bônaxiơ bị bắt, bà là người được phân công đi đón Quận công và dẫn đến cung điện. Trong hai ngày liền, người ta không biết bà ra sao nên mọi việc đều đình lại. Nhưng sau khi bà đã trốn thoát, và liên lạc được với ông Lapooc, mọi việc lại tiếp tục; bà vừa hoàn thành được một nhiệm vụ nguy hiểm mà đáng lẽ nếu không bị bắt cóc, bà đã phải thực hiện sớm hơn ba ngày.

Backinhham ở lại một mình, ông lại gần một chiếc gương bộ quần áo ngự lâm này rất thích hợp với ông.

Hồi đó ông¹ ba mươi lăm tuổi, được tôn là chàng trai đẹp

nhất và phong nhã nhất hai nước Anh và Pháp. Được tin nhiệm hai đời Vua, giàu có bạc triệu, ông có đủ quyền lực làm đảo lộn hay làm lặng yên cả một vương quốc. Ông đã sống một cuộc sống huyền thoại để lại cho hậu thế sau này những sự ngạc nhiên kỳ lạ.

Do đó tin tưởng ở sức mình, chắc chắn là mọi luật pháp không thể đụng đến mình được, ông đi thẳng đến đích mà ông đã định. Cái đích đó quá cao và quá rực rỡ đến nỗi nếu là của bất cứ một người nào khác đều cũng là một sự điên rồ. Chính vì thế mà đã nhiều lần ông tiến đến gần được Hoàng hậu Ana xinh đẹp và kiêu căng, do sức mạnh của sự choáng lộn đã làm bà phải mê ông.

Vậy là Quận công đứng trước cái gương như chúng tôi đã nói, ông sửa lại món tóc hung những làn sóng mà chiếc mũ đội vào đã làm mất, vuốt ria mép lên, lòng tràn ngập vui sướng và tự hào vì đang đến gần cái cơ hội mà ông đã ao ước từ lâu, ông mỉm cười với mình, tràn trề hi vọng và tự hào.

Ngay lúc đó một cái cửa bí mật giấu trong những tấm thảm mở ra và một người phụ nữ xuất hiện, ông reo lên một tiếng, đó là Hoàng hậu.

Ana nước Áo hồi đó trạc hai mươi năm, hai mươi sáu tuổi, nghĩa là đang ở trong thời kỳ cao nhất của sắc đẹp. Dáng đi của bà là của một nàng tiên, cặp mắt của bà tỏa ra những ánh của kim cương, đẹp một cách hoàn mỹ, đầy vẻ dịu dàng và uy nghiêm.

Miệng bà nhỏ và đỏ chót, và mặc dù môi dưới hơi trễ hơn môi trên một chút như môi của các hoàng thân nước Áo, miệng bà rất duyên dáng trong cái cười nhưng cũng rất khinh khỉnh trong lúc khinh bỉ.

Nước da bà được ca ngợi là mịn màng và êm ái, bàn tay và cánh tay bà tuyệt đẹp, và tất cả các thi sĩ thời đó đều ca ngợi là không gì có thể so sánh được.

Backinhham đứng lặng đi một lúc vì ngáy ngất: chưa bao giờ Ana Hoàng hậu lại đẹp như vậy, bà chỉ mặc có chiếc áo sa tanh trắng giản dị, theo hầu là Ettefana người nữ tì độc nhất không bị đuổi vì sự ghen tuông của đức Vua và sự ngược đãi của đức Giáo chủ.

Ana Hoàng hậu tiến lên hai bước; Backinhham vội quỳ xuống chân bà, hôn gấu áo bà, bà ngăn không kịp rồi nói:

– Quận công, ngài đã biết là không phải tôi viết thư cho ngài...

– Vâng, vâng, thưa Hoàng hậu; tôi biết rằng tôi là một kẻ điên cuồng đã tưởng rằng bằng giá đã tan, cẩm thạch đã ấm áp; nhưng làm sao được, khi người ta yêu, người ta dễ dàng tin vào tình yêu. Vả lại tôi không thiệt thòi gì trong cuộc hành trình này vì tôi được gặp bà lúc này!

– Vâng, Ana đáp, nhưng ngài có thấy tôi vì sao mà gặp ngài thế này không? Tôi gặp ngài vì lòng thương ngài; tôi gặp ngài vì thấy ngài vẫn thờ ơ trước tất cả những nỗi lo lắng của tôi, ngài cứ cố tình ở lại trong một cái thành phố mà sự liều lĩnh đó làm cho ngài mất mạng và tôi mất danh dự dễ như chơi! Tôi gặp ngài để nói với ngài rằng chúng ta bị ngăn cách bởi đủ thứ, nào là biển cả sâu rộng, nào là mối ác cảm giữa hai nước, nào là sự thiêng liêng của những lời nguyện. Đấu tranh chống lại tất cả những cái đó là mang tội phạm Thánh. Sau cùng tôi gặp ngài là để nói rằng chúng ta không nên gặp nhau nữa.

– Thưa Hoàng hậu, xin Hoàng hậu cứ nói đi. Sự đầm ấm trong giọng nói của bà che lấp sự tàn nhẫn trong câu nói. Hoàng hậu nói đến phạm Thánh! Nhưng phạm Thánh chính là chia rẽ những trái tim mà Thượng Đế đã tạo ra để chúng đoàn tụ với nhau.

– Thưa Nam tước, ngài quên rằng tôi chưa bao giờ nói là tôi yêu ngài sao!

– Nhưng cũng chưa bao giờ nói rằng Hoàng hậu không yêu tôi, và sự thật là nói với tôi những câu như vậy Hoàng hậu sẽ mang tiếng là bội bạc. Vì rằng xin Hoàng hậu hãy nói cho tôi biết Hoàng hậu tìm ở đâu thấy được một mối tình giống như của tôi, một mối tình mà cả thời gian, cả sự xa cách, cả sự thất vọng cũng không dập tắt được; một mối tình mà chỉ một dải băng vu vơ, một cái nhìn tuyệt vọng, một câu nói rơi rớt cũng đủ làm cho nó hài lòng?

“Tâu Hoàng hậu, đã ba năm nay tôi biết Hoàng hậu, và đã từ ba năm nay tôi yêu Hoàng hậu như vậy đó!”.

“Hoàng hậu có muốn tôi nói lên Hoàng hậu đã mặc áo gì trong buổi đầu tiên tôi gặp Hoàng hậu không? Hoàng hậu có muốn tôi tả chi tiết những đồ trang sức của Hoàng hậu không? Tôi còn thấy Hoàng hậu như thế này này: Hoàng hậu ngồi lên trên những tấm ô vuông theo kiểu Tây Ban Nha, người mặc một chiếc áo dài bằng sa tanh xanh lá cây với những đường thêu vàng và bạc; cánh tay áo rũ thông xuống và được xấn lên trên cánh tay, những cánh tay tuyệt diệu đeo đầy kim cương; Người đội một cái mũ nhỏ đồng màu với cái áo và trên mũ có cắm lông hạc”.

“Ôi! Tâu Hoàng hậu, tôi nhắm mắt lại và tôi thấy Hoàng

hậu vẫn đúng như xưa, tôi mở mắt ra tôi thấy Hoàng hậu vẫn như ngày nay, nghĩa là trăm lần đẹp hơn!"

– Ôi! Thật là điên cuồng! Ana lắm lắm không đủ can đảm để giận Quận công gìn giữ kỷ cang chân dung mình trong tâm hồn ông như vậy. Thật là điên cuồng khi người ta nuôi dưỡng một sự say mê vô ích bằng những kỷ niệm như vậy!

– Vậy Hoàng hậu muốn tôi sống như thế nào? Tôi chỉ có những kỷ niệm thôi! Đó là hạnh phúc của tôi, kho báu của tôi, hi vọng của tôi. Mỗi khi tôi nhìn thấy Hoàng hậu là tôi lại có thêm một viên kim cương bỏ vào kho báu trong trái tim tôi. Lần này là viên thứ tư mà Hoàng hậu đánh rơi và tôi đã nhặt được. Vì rằng đã ba năm nay tôi chỉ được gặp Hoàng hậu có bốn lần: lần thứ nhất tôi vừa nói ở trên, lần thứ hai tại nhà bà Sovroi, lần thứ ba trong vườn ở Amiêng.

– Thưa Quận công, Hoàng hậu đỏ mặt nói, xin đừng nói đến cái đêm đó nữa.

– Ô, trái lại! Chúng ta cần phải nhắc đến nó: đó là một cái đêm sung sướng và sáng lạn nhất của đời tôi. Hoàng hậu còn nhớ không, trời hôm ấy đẹp lắm! Không khí êm dịu và ngát hương thơm, trên trời khảm đầy sao! A, lần đó, thưa Hoàng hậu, tôi được dịp gặp Người một mình trong chốc lát; lần đó Hoàng hậu đã sẵn sàng nói hết với tôi, về sự cô đơn trong cuộc sống của Người về những ưu phiền trong trái tim Người. Người đã tựa vào cánh tay tôi, đây cánh tay này này. Khi tôi nghiêng đầu về phía người, tôi cảm thấy những sợi tóc tuyệt đẹp và thơm phức của Người cọ sát vào má tôi, cứ mỗi lần như vậy tôi lại rung mình từ đầu đến chân. Ôi! Thưa Hoàng hậu, Hoàng hậu không thể

biết được, tất cả các hạnh phúc trên đời, tất cả các lạc thú trên thiên đàng đều được gói ghém vào trong lúc đó. Tất cả của cải của tôi, tất cả gia tài của tôi, vinh quanh của tôi, tất cả những ngày còn lại trong đời tôi, tôi sẵn sàng đổi lấy một đêm như đêm hôm ấy. Vì rằng đêm hôm đó Hoàng hậu đã yêu tôi, tôi xin thế là như vậy. •

– Thưa Nam tước, cũng có thể là như vậy. Vâng, ảnh hưởng của địa dư, sức lôi cuốn của một đêm khuya thanh vắng tuyệt đẹp, sức quyến rũ của cặp mắt Nam tước, như hàng nghìn trường hợp đã tập trung lại để chinh phục một người phụ nữ, cũng đã bao quanh lấy tôi trong cái đêm hôm đó. Nhưng, như Nam tước đã thấy đó, vị Hoàng hậu đã đến cứu giúp người phụ nữ trong lúc đang đuối dần; khi ngài vừa mạnh dạn nói câu đầu tiên và tôi sắp cả gan đáp ứng thì tôi đã gọi Hoàng hậu đến.

– Ôi! Vâng, vâng đúng như thế, và nếu là mối tình của người nào khác thì đã tan vỡ rồi. Nhưng mối tình đó dễ rồi nồng nhiệt hơn, bất diệt hơn. Hoàng hậu đã tưởng là bỏ trốn khỏi tôi, tưởng rằng tôi không dám rời cái kho tàng mà vị chúa tể của tôi đã giao cho tôi. Nhưng tất cả những kho tàng trên trần gian này, tất cả các Vua chúa trên trái đất này, đối với tôi đều vô nghĩa. Tám ngày sau tôi đã quay trở lại. Lần này Hoàng hậu không thể tránh tôi được nữa: tôi đã hi sinh danh vọng, tính mệnh để được gặp Hoàng hậu dù chỉ trong một giây thôi, tôi cũng chưa dám sờ đến tay Hoàng hậu và Hoàng hậu đã tha lỗi cho tôi vì thấy tôi đã quy lụy và hối hận như thế này rồi!

– Vâng, nhưng Nam tước cũng biết đấy, sự vụ không đã sản sinh ra biết bao điều điên rồ mà tôi không thể làm gì

được. đức Vua bị Giáo chủ xúi giục, đã cho tiến hành những tai ương khủng khiếp: bà Vecnê đã bị đuổi cổ, Putăng bị phát vãng, bà Sôvroi bị mất tín nhiệm; và khi Nam tước muốn đến Pari để làm Đại sứ nước Anh tại Pháp, đã bị đức Vua đích thân phản đối, Nam tước còn nhớ không?

— Còn ạ! Và nước Pháp sẽ phải trả giá bằng một cuộc chiến tranh cho sự từ chối của Vua nước ấy! Tôi không thể gặp bà được nữa, nhưng tôi muốn rằng hàng ngày Hoàng hậu sẽ nghe nói đến tôi.

“Cuộc chiến tranh ở Rê và Liên Minh những người theo đạo Tin Lành ở Larôsen mà tôi đang thảo kế hoạch, nhằm mục đích gì Hoàng hậu có biết không? Hi vọng được gặp Người đấy!”.

“Tôi biết rằng tôi không hi vọng gì tới được Pari với vũ khí trong tay, tôi biết thế lắm. Nhưng cuộc chinh chiến đó có thể đem lại một cuộc hòa bình; cuộc hòa bình đó cần phải có thương lượng; cuộc thương lượng đó sẽ do tôi cầm đầu. Người ta sẽ không dám từ chối tôi nữa và tôi sẽ sung sướng được trong chốc lát. Hàng nghìn người sẽ phải đổ máu cho hạnh phúc của cá nhân tôi, đúng như vậy! Nhưng có hề gì đối với tôi, miễn là được trông thấy Hoàng hậu. Tất cả các cái đó có thể là một sự điên rồ, là một điều mất trí, nhưng Hoàng hậu hãy nói cho tôi biết, người phụ nữ nào có được một bấy tôi cuồng nhiệt hơn thế?”

— Nam tước ôi! Nam tước gọi lên để bào chữa cho mình những điều này còn có thể kết tội được Nam tước hơn đấy! Tất cả những bằng chứng về mối tình đối với tôi ấy, hầu như đều là những tội ác cả mà thôi!

– Tại Hoàng hậu không yêu tôi, nếu Hoàng hậu yêu tôi, Hoàng hậu sẽ nghĩ khác hẳn. Nếu Người yêu tôi, ôi! Nếu Người yêu tôi, hạnh phúc của tôi sẽ to lớn quá và tôi sẽ phát điên lên mất! Bà Sovroi mà Người nói đến lúc này đã không độc ác như Hoàng hậu. HôLăng đã yêu bà ấy và đã được bà ấy đền đáp lại mỗi tình đó.

Trước sự biểu lộ của một tình yêu say đắm như thế, Ana cũng phải xiêu lòng, bà lảo lẩm:

– Bà Sovroi không phải là Hoàng hậu!

– Vậy là bà cũng yêu tôi nếu bà không phải là Hoàng hậu? Thưa bà, bà sẽ yêu tôi chứ? Tôi có tin được rằng cái cương vị của bà nó làm bà phải tàn nhẫn đối với tôi! Tôi có thể tin được là nếu bà là bà Sovroi thì tên Backinhham khốn khổ này có thể hi vọng! Cảm ơn những câu nói tốt đẹp ấy. Ôi! Bà Hoàng xinh đẹp của tôi, nghìn lần cảm ơn!

– Ôi! Thưa Nam tước, ngài đã nghe lầm nên đã diễn tả sai. Tôi không muốn nói...

– Xin bà hãy im cho, xin Hoàng hậu đừng nói nữa! Sự lảo lẩm đó làm tôi sung sướng quá, xin bà đừng làm điều tàn nhẫn là phá tan nó đi. Bà cũng đã đích thân nói với tôi là người ta đã nhử tôi vào một cái bẫy, có thể là tôi sẽ phải bỏ thân ở đó vì từ ít lâu nay tôi có cảm giác là tôi sắp chết.

Và Backinhham nở một nụ cười buồn bã nhưng duyên dáng.

– Trời ơi! Ana nước Áo kêu nên sợ hãi.

– Tôi nói như vậy không phải là để làm cho Hoàng hậu phải sợ hãi, không đâu! Còn có thể là lỗi bịch nữa điều tôi vừa nói: Xin bà tin là tôi không quan tâm đến những giấc

mơ như thế. Nhưng cái câu mà bà vừa thốt lên, cái hi vọng mà hầu như bà đã ban cho tôi sẽ đền bù hết, ngay cả cho tính mạng tôi.

– Tôi cũng vậy, thưa Nam tước! Tôi cũng có những linh cảm, tôi cũng có những giấc mơ. Tôi đã nằm mơ thấy ngài nằm dưới đất, máu me đầm đìa do một vết thương...

– Nằm nghiêng bên trái phải không? Với một con dao găm?

– Vâng, đúng như thế, bên trái với một con dao găm. Ai có thể nói cho ngài biết rằng tôi đã nằm mơ như thế? Tôi đã ủy thác nó cho đức Chúa Trời và cũng cả trong những lời cầu kinh của tôi nữa.

– Tôi không mong muốn gì hơn, và bà đã yêu tôi, thưa bà!

– Tôi yêu ngài ấy à?

– Vâng, bà! Nếu không yêu tôi thì làm sao mà Thượng Đế lại làm cho bà có giấc mơ chung với tôi được! Chúng ta làm sao mà có thể có được những linh cảm giống nhau nếu hai trái tim chúng ta không hòa hợp với nhau trong cuộc sống? Bà yêu tôi, thưa bà Hoàng của tôi, và bà sẽ khóc tôi chứ?

– Ôi! Lạy chúa, lạy Chúa! Thật là quá sức chịu đựng của tôi rồi! Thưa Nam tước, tôi cũng không biết là có yêu ngài hay không, nhưng điều mà tôi biết là tôi không bao giờ trái lời thề. Vậy xin ngài hãy thương tôi, hãy đi đi cho. Ôi! Nếu ngài bị giết trên đất Pháp, nếu ngài chết trên đất Pháp, nếu tôi có thể cho là vì tình yêu tôi mà ngài phải chết, thì không gì có thể an ủi tôi được, tôi sẽ phát điên lên mất. Vậy xin ngài hãy đi đi!

– Ôi! Như vậy bà đẹp để biết bao nhiêu! Ôi, tôi yêu bà biết bao nhiêu!

– Thôi, ngài đi đi, tôi van ngài, sau này sẽ trở lại Ngài hãy trở lại như một Sứ thần, như một vị đứng đầu Vương quốc, xung quanh đây lính gác để bảo vệ ngài, đây lính cận vệ để phục vụ ngài. Như vậy tôi không còn phải lo cho tính mạng ngài nữa và tôi sẽ sung sướng được gặp lại ngài.

– Ôi! Có đúng như vậy không, thưa bà? – Backinhham mừng rỡ nói rồi tiếp luôn – Nếu vậy xin bà hãy cho tôi một vật, một vật của chính bà để bảo đảm sự hiện thực của lời nói ấy chứ không phải tôi nằm mơ thấy. Một vật mà bà vẫn mang trong người bà và tôi cũng có thể mang trong người tôi như một cái nhẫn, một cái vòng, một chuỗi hạt...

– Nếu tôi tặng ngài cái đó thì ngài sẽ đi ngay chứ?

– Vâng.

– Ngay lập tức bây giờ?

– Vâng.

– Ngài sẽ rời bỏ nước Pháp để trở về nước Anh ngay?

– Vâng, tôi xin hứa như vậy.

– Vậy xin ngài đợi tôi một lát.

Và Ana nước Áo trở về phòng mình và lại quay lại ngay, tay cầm một cái hộp nhỏ bằng gỗ hồng tram trở đầy vàng, rồi nói:

– Đây, thưa Nam tước Quận công, xin ngài giữ lấy làm kỷ niệm về tôi.

Backinhham đỡ lấy cái hộp rồi lại quỳ xuống lần thứ hai. Hoàng hậu nói tiếp:

– Ngài đã hứa là sẽ đi ngay cơ mà!

– Tôi sẽ giữ lời hứa. Xin bà đưa bàn tay đây, tôi đi ngay thôi!

Ana đưa bàn tay mình cho Quận công, đôi mắt nhắm lại và tay kia phải vịn vào vai người nữ tỳ Ettefana vì cảm thấy không còn đủ sức đứng vững nữa.

Backinhham nồng nhiệt đặt môi mình lên bàn tay nòn nà đó rồi đứng lên nói:

– Sáu tháng nữa, nếu tôi không chết, tôi lại sẽ đến gặp bà Hoàng hậu của tôi; dù có phải làm đảo lộn cả thế giới để được như vậy tôi cũng không ngại ngùng.

Nói xong Backinhham lao ra khỏi buồng. Trong hành lang ông gặp bà Bônaxiơ đang đứng đợi đưa ông ra khỏi Cung điện.

XIII

LÃO BÔNAXIƠ

Trong câu chuyện đến đây, nếu chúng ta để ý sẽ thấy một nhân vật ít người để ý đến vì cho là địa vị bấp bênh, đó là lão Bônaxiơ, nạn nhân của những vụ âm mưu chính trị và tình ái. Bọn lính cận vệ đã bắt lão ta và đưa thẳng vào ngục Batti.

Lão run rẩy đi qua một toán lính canh ngục đang nạp đạn vào súng hỏa mai. Rồi người ta đưa lão vào một cái hầm ngầm. Thấy lão không phải là người quý tộc, bọn lính ngục chửi lão bằng những lời đếu cáng và đối xử với lão thật tàn bạo.

Nửa giờ sau một tên lục sự đến chấm dứt cho lão những hành hạ nhưng chưa chấm dứt những nỗi lo lắng của lão và hạ lệnh điệu lão lên buồng hỏi cung. Hai tên lính tóm lấy lão, đưa lão đi qua một cái sân rồi vào một cái hành lang trong đó có ba tên lính gác, sau đó mở một cái cửa vào một cái buồng thấp trong đó chỉ có một cái bàn, một cái ghế

và một tên cảnh sát. Tên này đang ngồi trên ghế và đang bận viết trên bàn.

Hai tên lính dẫn tù nhân đến trước bàn và sau một hiệu lệnh của tên cảnh sát, chúng rút ra xa tầm nghe được. Tên cảnh sát từ nãy đến giờ vẫn cúi đầu xuống đóng giấy tờ, bây giờ mới ngẩng đầu lên xem đối tượng của mình ra sao. Tên cảnh sát đó đáng điệu dữ tợn, mũi nhọn gò má cao vàng khè, cặp mắt ti hí nhưng linh hoạt. Đầu hấn do một cái cổ nâng đỡ, nhô ra khỏi cái áo thâm rộng, thỉnh thoảng lại đung đưa như điệu bộ của con rùa khi thò đầu ra khỏi cái vỏ của nó.

Hắn bắt đầu hỏi lão Bônaxio tên tuổi, hoàn cảnh và chỗ ở.

Bị can trả lời tên là Jắc Misen Bônaxio, 51 tuổi, bán hàng tạp hóa ở phố phố Người Đào Huyệт số nhà 11.

Thế rồi tên cảnh sát, thay vào chỗ hỏi thêm tiếp, hấn diễn thuyết một bài văn dài về sự nguy hiểm của một người thường dân cấp thấp tham gia vào những việc công cộng. Sau đó hấn kể về sức mạnh và những hoạt động của đức Giáo chủ, một vị thủ tướng vô song, vô địch trong các hàng ngũ thủ tướng từ trước đến nay và từ nay về sau; sức mạnh và những hoạt động đó kẻ nào dám chống lại thì đều bị nghiêm trị.

Sau phần thứ hai đó của bài diễn văn, hấn giương cặp mắt chó săn nhìn trừng trừng vào lão Bônaxio khốn khổ và bảo lão suy nghĩ về sự nghiêm trọng của tình hình của lão.

Những suy nghĩ của lão đã xong xuôi: lão sẽ nguyên rủa cái ngày khi mà ông Lapooc quyết định gả cô con gái nuôi

cho lão và nhất là lúc cô con gái nuôi đó được bà Hoàng hậu nhận vào làm nữ tỳ.

Thâm tâm của lão Bônaxio là một sự ích kỷ ghê gớm cùng với một sự hà tiện bì ổi, kèm theo một sự nhát gan quá mức. Tình yêu đối với người vợ trẻ chỉ là phụ sau các tính tình nói trên.

Sau một lát suy nghĩ, lão rụt rè nói:

- Nhưng, thưa ngài cảnh sát trưởng, xin ngài hãy tin rằng hơn ai hết tôi biết và tôi tán dương công đức vô song của đức ngài Giáo chủ mà chúng ta hân hạnh được Ngài cai trị.

- Có thật không? Tên cảnh sát hỏi với vẻ nghi ngờ. Nếu vậy tại sao anh lại bị bắt giam vào ngục Batti này?

- Tại sao và vì sao tôi lại ở đây à? Điều này tôi hoàn toàn không thể nói với ông được vì tôi có biết gì đâu mà nói! Nhưng điều chắc chắn là tôi không có phản kháng lại các ông, tức là đức ngài Giáo chủ.

- Tuy vậy anh cũng đã phạm vào một tội lỗi nào đó vì anh bị kết vào tội đại phản động.

- Đại phản động? Lão Bônaxio hốt hoảng kêu lên. Đại phản động! Làm sao mà một tên hàng xén như tôi thù ghét bọn Tân Giáo và ghê tởm bọn Tây Ban Nha lại bị kết tội vào đại phản động được? Xin ông hãy xét lại, không thể như thế được.

- Nay anh Bônaxio, tên cảnh sát nói và nhìn bị can như thể cặp mắt ti hí của hắn có thể nhìn được vào tận đáy lòng con người ta. Anh Bônaxio, anh có một người vợ phải không?

- Thưa ông vâng ạ! Bônaxio run rẩy đáp lão đã thấy vấn đề rắc rối là ở chỗ ấy; nghĩa là tôi đã có một người vợ.

– Sao lại đã? Anh đã làm gì để không còn có nữa?

– Người ta đã bắt cóc mất của tôi rồi, thưa ông.

– Người ta đã bắt cóc mất của anh à?Ồ!

Lão Bônaxiơ cảm thấy chính từ cái tiếng “ồ” đó mà sự việc lại rắc rối thêm lên.

– Người ta đã bắt cóc vợ anh! Tên cảnh sát hỏi tiếp, thế anh có biết ai là thủ phạm vụ ấy không?

– Tôi tin là tôi có biết.

– Người nào thế?

– Thưa ông cảnh sát, tôi không khẳng định gì cả, tôi chỉ nghi ngờ thôi.

– Anh nghi ngờ ai? Cứ nói thực đi.

Lão Bônaxiơ lâm vào cảnh bối rối nhất: lão phải chối hết hay nói hết? Nếu chối hết thì người ta sẽ cho là mình biết quá nhiều mà không dám thú, còn nói hết thì chứng tỏ là mình có thiện chí. Vì vậy lão quyết định nói hết.

Tên cảnh sát hình như có vẻ lo ngại, hỏi:

– Thế tên người đó là gì?

– Ôi, về tên thì tôi chẳng biết gì cả. Nhưng nếu tôi gặp thì tôi cũng sẽ nhận ra ngay, dù là giữa đám đông hàng nghìn người.

Trán tên cảnh sát sa sầm lại, hấn hỏi tiếp:

– Anh có thể nhận ra người ấy giữa đám đông hàng nghìn người có phải không?

– Nghĩa là, ông Bônaxiơ thấy mình đi lạc đường...

– Anh đã trả lời rằng anh có thể nhận ra được, hôm nay

thế là đủ. Trước khi đi xa hơn nữa cần phải báo tin trước với một người là anh có biết thủ phạm vụ bắt cóc vợ anh.

- Nhưng tôi không nói với ông là tôi biết người ấy Bônaxiơ thất vọng nói, tôi đã nói với ông trái lại...

- Mang nó đi! Tên cảnh sát bảo hai tên lính.

- Mang nó đến đâu ạ? Tên lục sự hỏi.

- Vào trong ngục tối.

- Cái nào ạ?

- Cái đầu tiên nhất là nó được giam kỹ, tên cảnh sát trưởng thân nhiên trả lời làm lão Bônaxiơ hốt hoảng.

- Than ôi! Lão nói một mình, tai họa giáng xuống đầu ta. Có lẽ vợ ta đã phạm vào một tội gì ghê gớm lắm, người ta đã nghi ta là tòng phạm chăng? Ta sẽ bị trừng phạt cùng với vợ ta. Cô ta sẽ nói hết, sẽ thú thật hết là đã nói hết với ta. Một người phụ nữ, thật là yếu đuối quá! Một cái ngục tối, cái gặp đầu tiên! Phải rồi. Một đêm lại sắp qua, và ngày mai, vào bánh xe, lên giá treo cổ! Ôi! Lạy Chúa, xin Người cứu vớt tôi.

Chẳng thêm nghe những lời than vãn của lão, những lời than mà họ đã quen thuộc lắm rồi, hai tên lính gác nắm lấy cánh tay lão kéo đi; còn tên cảnh sát thì vội vàng viết một bức thư mà tên lục sự đang đợi.

Lão Bônaxiơ không tài nào nhắm mắt được, vì ghê tởm ngục tối thì ít mà vì lo sợ thì nhiều. Suốt đêm lão ngồi trên cái chông, mỗi một tiếng động lại làm lão giật mình. Khi những tia sáng đầu tiên luồn vào trong buồng, bình minh đối với lão dướm màu tang tóc.

Bỗng nhiên lão nghe thấy tiếng chìa khóa tra vào ổ, lão

giật mình bắn người lên một cách ghê gớm. Lão tưởng người ta đến dẫn lão tới giá treo cổ; do đó khi thấy xuất hiện chỉ có tên cảnh sát và tên lục sư ngày hôm qua, chứ không phải tên đao phủ mà lão đợi, suýt nữa thì lão nhảy lên bá lấy cổ chúng.

– Này anh kia! Tên cảnh sát nói, vấn đề của anh từ chiều qua đến nay đã phức tạp lên nhiều rồi đấy, và ta khuyên anh nên nói hết sự thật, vì chỉ có sự ăn năn hối lỗi mới làm nguôi được cơn giận của đức Giáo chủ.

– Tôi xin sẵn sàng nói hết, lão Bônaxiơ kêu lên, ít ra cũng là tất cả những điều tôi biết. Xin ông cứ hỏi.

– Trước hết, vợ của anh đâu đã?

– Thì tôi đã nói với ông rồi, cô ta đã bị người ta bắt cóc.

– Phải, nhưng từ năm giờ chiều hôm qua mẹ ta đã trốn thoát là nhờ có anh.

– Vợ tôi đã trốn thoát! Bônaxiơ rên lên. Ôi, con khốn nạn! Thưa ông nếu mẹ đã trốn thoát thì không phải là lỗi tại tôi, xin thề như vậy.

– Vậy anh đến nhà tên Đăctanhang làm gì?

– À, thưa ông cảnh sát trưởng, vâng ạ, đúng là tôi có đến nhà ông Đăctanhang và xin thú thật là tôi đã làm một việc sai lầm.

– Đến đó với mục đích gì?

– Để đề nghị ông ấy tìm kiếm giúp vợ tôi. Tôi đã tưởng là tôi cần phải làm như vậy; hình như tôi đã lầm, và tôi xin nhận lỗi.

– Thế tên Đăctanhang đã trả lời ra sao?

– Ông ta hứa giúp đỡ, nhưng bây giờ tôi mới nhận ra là ông ta đã phản tôi.

– Anh đã định lừa dối cả pháp luật à? Tên Đăctanhang đã có một giao kèo với anh, chính để thực hiện giao kèo đó mà hắn đã đánh đuổi những lính cảnh sát đã bắt giữ vợ anh và đã cướp mụ ta mang đi biệt tích.

– Ông Đăctanhang đã bắt cóc vợ tôi à? Ôi, ông nói gì vậy?

– May thay, ta đã tóm được tên Đăctanhang rồi, anh sẽ đối chứng với hắn.

– Thưa ông, tôi cũng không đòi hỏi gì hơn.

Tên cảnh sát quay lại ra lệnh cho hai người lính gác:

– Dẫn tên Đăctanhang vào!

Hai tên lính dẫn Atôt vào. Tên cảnh sát nói với Atôt:

– Ông Đăctanhang, ông hãy khai mọi vấn đề xảy ra giữa ông với lão này.

Nhưng Bônaxiơ kêu lên:

– Ông này không phải là Đăctanhang!

– Sao? Tên cảnh sát cũng kêu lên, không phải là Đăctanhang à?

– Không phải một tý nào cả ạ! Bônaxiơ đáp.

– Thế ông này tên là gì? Tên cảnh sát hỏi.

– Thưa ông, Bônaxiơ đáp, tôi không thể nói được vì tôi có biết ông này đâu!

– Sao? anh không biết à?

– Thưa không ạ.

– Anh không bao giờ nom thấy ông này à?

– Có đấy ạ, nhưng tôi không biết tên.

Tên cảnh sát quay sang hỏi Atôt:

- Tên ông là gì?

- Atôt.

- Nhưng đây không phải là tên người, mà là tên núi!
Tên cảnh sát đã bắt đầu đầu đầu kêu lên như vậy.

- Đúng là tên tôi, Atôt thản nhiên đáp.

- Nhưng ông đã xưng tên là Đăctanhang kia mà?

- Tôi ấy à?

- Phải, ông.

- Nghĩa là người ta bảo tôi: “Ông là Đăctanhang phải không?” Tôi đáp: “Ông cho là như thế à?” Những người lính đến bắt tôi đều kêu lên là bảo đảm như vậy. Tôi không muốn trái ý họ, có thể thôi!

- Này ông, ông lắng mạ sự uy nghiêm của Pháp Luật đây à?

- Làm gì có thể! Atôt bình tĩnh trả lời.

- Ông là Đăctanhang, tên cảnh sát nói tiếp.

- Đây, chính ông cũng nói thế đấy nhé! Atôt nói.

- Thưa ông cảnh sát trưởng, đến lượt lão Bônaxio kêu lên; tôi nói rằng không có thể nào nghi ngờ được. Ông Đăctanhang là người thuê nhà của tôi, mặc dù ông ta chưa trả tiền thuê, mà chính cũng vì thế nên tôi biết ông ta rất rõ. Ông Đăctanhang là một thanh niên trạc mười chín đôi mươi, còn ông này tuổi ít ra cũng là ba mươi. Ông Đăctanhang là lính gác đơn vị ngài Etxa, còn ông đây là lính ngự lâm của ngài Trêvi. Xin ông cảnh sát trưởng nhìn quân phục ông ta mà xem.

- Nó nói có lý đấy, tên cảnh sát lắm bả, có vẻ đúng!

Vừa lúc đó cửa mở và một người lính vào đưa cho tên cảnh sát trưởng một bức thư.

- Ô, con khốn nạn! Tên cảnh sát kêu lên.

- Thưa sao ạ! Bônaxio nói. Ông nói về ai đấy ạ? Tôi mong rằng không phải về vợ tôi!

- Trái lại, chính nhờ mụ ta mà việc của anh trở nên tồi đấy!

- Ôi, thưa ông! Xin ông làm ơn nói cho tôi biết vì sao vấn đề của tôi lại trầm trọng thêm do hành động của vợ tôi trong lúc tôi ở trong tù?

- Vì mụ đã hành động theo một kế hoạch đã được thỏa thuận trước giữa các anh, một kế hoạch ghê gớm!

- Thưa ông, tôi xin thề với ông là tôi không hề biết một tý gì về hoạt động của vợ tôi, và nếu mụ ta có làm điều gì bậy bạ, tôi sẽ không công nhận nó nữa, tôi sẽ phản.

- Thế nào? Atôt nói với tên cảnh sát, ông không cần tôi ở đây nữa thì đem tôi đi chỗ nào khác chứ! Cái lão Bônaxio này của ông làm tôi mệt lắm rồi!

Tên cảnh sát chỉ tay đồng thời vào Atôt và lão Bônaxio bảo với bọn lính:

- Đưa trả những tù nhân này vào ngục, bọn họ phải được canh gác kỹ vào.

- Nhưng, Atôt nói với một giọng bình tĩnh thường có của anh, nếu ông chỉ cần có ông Đăctanhang mà tôi thì lại không thể thay thế ông ấy được.

- Cứ làm theo tôi đã nói, tên cảnh sát quát lên, và phải tuyệt đối bí mật, nghe chưa?

Atôt nhún vai và đi theo bọn lính, còn lão Bônaxiơ thì rên la thảm thiết. Lão lại bị đưa vào ngục tối hôm qua, và người ta để lão ở đấy suốt cả ngày, lão than khóc như một tên con buôn tạp hóa chính cống vì, như lão nói, không phải là con nhà võ.

Buổi tối vào quãng chín giờ, lão vừa định đi nằm thì nghe có tiếng bước chân ở ngoài hành lang, rồi thấy cánh cửa mở và mấy tên lính xuất hiện, một tên nói:

– Đi theo tôi.

– Theo ông! Bônaxiơ kêu lên, theo ông vào cái giờ này à? Đến đâu vậy hả trời?

– Đến nơi mà tôi được lệnh dẫn anh đến.

– Nhưng đấy không phải là câu trả lời.

– Đó là câu duy nhất mà tôi có thể nói ra được.

– Ôi, Chúa ơi Chúa! Bônaxiơ lẩm bẩm, lần này thì ta nguy mất rồi!

Như một cái máy và không dám kháng cự, lão theo mấy người lính đi ra. Ra đến sân lão thấy một cỗ xe ngựa xung quanh có bốn người cưỡi ngựa đi kèm. Người ta đẩy lão vào cỗ xe đó, một tên lính trèo vào ngồi bên cạnh, cửa xe đóng lại, và cả hai người đã như ở trong một cái nhà tù lưu động.

Xe chuyển bánh và chậm chạp như một cỗ xe tang. Qua chần song sắt ở cửa sổ, tù nhân chỉ nhìn thấy nhà và lề đường, có thể thôi. Nhưng vì là con người Pari chính cống Bônaxiơ có thể nhận được phố xa qua các cột, các biển các đèn đường. Khi đến Xanhbôn, là nơi mà người ta xử tử những tù nhân ở ngục Batti, lão suýt ngất và hai lần làm dấu thánh giá. Lão tưởng xe dừng lại ở đó, nhưng cỗ xe cứ đi.

Xa hơn, lão lại hết hồn một phen nữa khi xe đi vòng quanh nghĩa địa XanhJăng, là nơi người ta chôn những tù nhân. Chỉ có một điều là lão hơi yên lòng là trước khi đem chôn, người ta còn cắt cổ tù nhân, mà đầu lão thì vẫn còn ở trên vai lão. Nhưng khi thấy xe đi theo con đường Grevo, lão nhận thấy những góc nhọn của tòa thị sảnh, xe đã chui qua cửa tò vò lão tưởng đời lão đến đây là chấm dứt, lão muốn nhờ tên lính bên cạnh rửa tội cho lão, tên lính từ chối, thế là lão khóc than rên la thảm thiết đến nỗi tên lính phải nói là nếu lão còn tiếp tục như vậy thì hẳn sẽ lấy giẻ nhét vào miệng.

Lời đe dọa cũng làm lão yên lòng đôi chút vì nếu người ta xử tử lão ở đây thì chả cần phải nhét giẻ vào miệng lão làm gì. Quả cổ xe đã đi qua nơi khủng khiếp ấy, và bây giờ lão chỉ còn sợ có Croađuytrahoa nữa thôi, thì đứng cổ xe lại đi vào con đường đó.

Đến cách nơi đó chừng hai mươi bước, lão Bônaxio khốn khổ ấy nghe thấy một tiếng ồn ào rồi thấy xe dừng lại. Đến đây, qua bao nhiêu mối xúc cảm, lão không còn chịu đựng được nữa, lão khê rên lên một tiếng như thở hắt ra cuối cùng của người hấp hối, lão ngất đi.

XIV

CON NGƯỜI THÀNH MĂNG

Cỗ xe dừng lại một lát, lại tiếp đi, qua đám đông, vào phố Thánh Ôn-rê quay sang phố Trẻ Em Ngoan rồi dừng lại trước một cái cửa thấp. Cánh cửa đó lập tức được mở ra, hai tên lính xốc nách lão Bônaxiơ đi vào đó, lên một cầu thang, rồi để lão ở một phòng ngoài.

Lão Bônaxiơ đã bước đi như trong một giấc mơ, lão thấy mọi vật như qua một đám sương mù, tai lão nghe thấy những tiếng động mà chẳng hiểu gì. Cứ trong tình trạng đó lão ngồi trên một chiếc ghế nhỏ, lưng dựa vào tường, hai tay bỏ thõng xuống.

Tuy nhiên, khi lão nhìn xung quanh lão không thấy một vật gì đáng sợ cả; chúng tỏ không có gì nguy hiểm. Khi lão thấy cái ghế gỗ đang ngồi được phủ đệm êm ấm, cái tường mà lưng lão đang dựa vào được phủ một tấm da đẹp ở miền Coocđu, cái cửa sổ trước mặt lão có treo những tấm riđô bằng nhung đỏ, lão dần dần nhận ra rằng lão sợ hãi như

vậy là quá đáng, và lão bắt đầu ngo nguậy cái đầu sang phải sang trái rồi lên trên xuống dưới.

Lão cử động như vậy mà chẳng thấy ai phản đối; Lão mạnh dạn thêm, kéo một chân về rồi kéo nốt chân kia; sau cùng dùng hai tay chống người, lão đứng lên. Vừa lúc đó một sĩ quan dáng điệu hòa nhã mở một cánh cửa ra nói:

- Ông có phải là ông Bônaxiơ không?
- Thưa ông sĩ quan vâng ạ! Lão áp a áp ứng đỡ sống đỡ chết.
- Xin mời ông vào, sĩ quan nói rồi đứng dẹp vào một bên.

Lão Bônaxiơ loạng choạng bước vào, không một lời đối đáp: Đó là một cái phòng lớn, trên tường treo đầy những vũ khí tấn công và phòng ngự, và mặc dù mới đầu tháng chín mà trong phòng đã đốt lửa nên nóng và ngột ngạt. Giữa phòng có bày một cái bàn vuông, trên bàn đầy giấy tờ, sách vở và một cái bản đồ lớn về thành phố Lanrôsen.

Đứng trước lò sưởi là một người tâm thước, dáng điệu cao cả và tự hào, cặp mắt sắc, trán rộng, bộ mặt gầy gò và dài điểm một bộ ria mép. Mặc dù người đó mới khoảng chừng ba sáu, ba bảy tuổi, râu tóc đã hoa râm. Trừ thanh gươm không kể, ông ta cõ dáng điệu con nhà võ, đôi ủng da trâu của ông hãy còn phủ những bụi chúng tỏ ông đã cưỡi ngựa ngày hôm đó. Người đó chính là Ac măng Jăngđuypletsit, Giáo chủ Risoliơ. Không như người ta thường tả: một người gầy gò như một ông già, đau ốm như một người bị khổ nhục; giọng nói đã tàn lụi, chôn mình vào trong một cái ghế bành như đã tự chôn trước vào trong một nấm mồ, chỉ còn sống bằng sức mạnh của tinh thần bảo vệ cuộc đấu tranh chống lại châu Âu bằng sự áp dụng vĩnh viễn tư tưởng của ông.

Ở thời kỳ đó Risolio đúng là như thế, nghĩa là một kẻ sĩ khéo léo và phong nhã, thân thể tuy cũng đã có yếu rồi, nhưng được bồi đắp bằng một sức mạnh tinh thần, sức mạnh đó đã làm cho ông thành một con người đặc biệt chưa từng có. Sau khi ủng hộ Quận công Nêve trên đất Măngtu, sau khi chiếm Nim, Cattro và Uyzet, ông đang chuẩn bị đánh đuổi quân Anh ra khỏi đảo Rê và bao vây thành Larôsen.

Mới thoát nhìn, không có gì biểu lộ là một đức Giáo chủ và đối với nhiều người chưa biết mặt thì không thể biết được là ai ở trước mặt mình.

Người bán hàng tạp hóa đau khổ đứng ở cửa, trong khi đó thì cặp mắt của người chúng tôi vừa tả nhìn trùng trùng vào lão như muốn thấu suốt tận đáy của dĩ vãng. Sau một lúc, người ấy hỏi:

- Đây là Bônaxiô phải không?
- Thưa tướng công vâng ạ, người sĩ quan đáp.
- Được, đưa tập giấy kia cho ta rồi cho lui.

Người sĩ quan cầm tập giấy trên bàn rồi cúi chào tận đất rút lui. Lão Bônaxiô nhận thấy tập giấy là những tờ biên bản của cuộc tra hỏi lão ở ngục Batti. Thỉnh thoảng Giáo chủ lại ngược mắt lên khỏi tờ giấy và chia vào Bônaxiô như hai con dao găm muốn cắm vào trái tim lão.

Sau mười phút đọc giấy tờ và mười giây quan sát, Giáo chủ lẩm bẩm một mình: "Cái tên này chẳng dám mưu mô gì đâu, nhưng cũng cứ thử xem."

- Anh bị kết tội đại phản động! Giáo chủ chậm rãi nói.
- Đó là điều mà người ta cho tôi biết, thưa tướng công, Bônaxiô kêu lên và bắt chước viên sĩ quan gọi người hỏi

mình với tước vị ấy. Nhưng tôi xin thề với ngài là tôi không biết gì cả.

Giáo chủ nén một nụ cười hỏi tiếp:

– Anh đã có một âm mưu cùng với vợ anh, với bà Sovroi và với Nam tước Quận công Backinhham, có đúng không?

– Thưa tướng công, thực quả là tôi có được nghe thấy vợ tôi nói đến tất cả những cái tên đó.

– Trong dịp nào?

– Mụ ta nói rằng Giáo chủ Risolio đã dụ Nam tước Backinhham đến Pari để hại Người cùng với Hoàng hậu.

– Mụ ta nói thế à? Giáo chủ nói giọng mạnh mẽ.

– Thưa tướng công vâng ạ! Nhưng tôi đã nói với mụ ta rằng mụ nghĩ thế là nhầm, đời nào Giáo chủ lại...

– Thôi im đi, anh là đồ ngốc.

– Ấy, đúng là câu vợ tôi đã mắng tôi!

– Anh có biết ai bắt cóc vợ anh không?

– Thưa tướng công không ạ.

– Nhưng anh có nghi ngờ cho ai chứ?

– Thưa tướng công có ạ, nhưng những nghi ngờ đó đã làm phật ý ông cảnh sát trưởng nên tôi không còn dám có nữa ạ!

– Vợ anh đã trốn thoát, anh có biết không?

– Thưa không ạ! Tôi chỉ mới được biết tin đó từ hôm qua tôi vào trong ngục, cũng do ông cảnh sát trưởng nói. Ông ta thật là một người đáng mến!

Giáo chủ lại nén một nụ cười thứ hai.

– Vậy anh không biết gì về vợ anh sau khi mụ ta đã trốn thoát?

– Hoàn toàn không ạ! Nhưng có lẽ mẹ ta đã trở về cung điện Luvơ.

– Lúc một giờ sáng mẹ vẫn chưa trở về đấy.

– Trời ơi! Thế mẹ ta ra sao?

– Anh cứ yên trí, rồi người ta sẽ biết. Không ai giấu được Giáo chủ điều gì đâu, Giáo chủ biết hết.

– Thừa tướng công, như vậy ngài có tin là đức Ngài Giáo chủ sẽ vui lòng cho tôi biết vợ tôi đã ra sao không?

– Có thể được, nhưng trước tiên anh phải thú thật hết những gì anh có biết có liên quan đến mối quan hệ giữa vợ anh và bà Sơvơ.

– Nhưng, thưa tướng công, tôi không biết gì cả, tôi không gặp bà ấy bao giờ.

– Lúc anh đến đón vợ anh ở cung điện Luvơ, vợ anh có về thẳng ngay nhà không?

– Hầu như không bao giờ cả ạ! Mẹ còn có công việc với những người bán hàng vải, tôi phải đưa vợ tôi đến những nơi ấy.

– Thế đến mấy người bán hàng vải?

– Dạ thưa tướng công, hai ạ!

– Họ ở những đâu?

– Một ở phố Vôgira, còn người kia ở phố Laháp ạ!

– Anh có cùng vào đấy bao giờ không?

– Thừa công tước, không bao giờ ạ! Tôi đợi vợ tôi ở ngoài cửa.

– Thế vợ anh viện lý do gì mà vào đấy một mình?

– Mẹ ta không viện lý do gì cả, chỉ bảo tôi đợi, thế là tôi đợi.

- Anh là một người chồng dễ tính quá đấy, anh bạn Bônaxio thân mến của tôi ạ!

Bônaxio nghĩ thầm: "Ông ta gọi mình là bạn thân mến của tôi ạ!"

- Anh có còn nhớ được những căn nhà đó không? Giáo chủ hỏi tiếp.

- Thưa có ạ!

- Có nhớ số không?

- Thưa có ạ!

- Những số nào?

- Số hai mươi năm phố Vôgira và bảy mươi năm phố Lahap.

- Tốt lắm!

Nói xong Giáo chủ cầm lấy một cái chuông bằng bạc và rung lên. Viên sĩ quan vào, Giáo chủ nói nhỏ với sĩ quan:

- Đi tìm ngay cho tôi Rô-sô-pho, nếu ông ấy đến thì bảo vào ngay.

- Bá tước đã đến đây rồi, sĩ quan nói, và đòi được gặp ngay đức Ngài.

"Đức Ngài!" Bônaxio trợn tròn mắt nghĩ thầm vì lão biết đó là tước vị mà người ta thường gọi Giáo chủ,... đức Ngài!

- Vậy đưa ngay ông ấy vào đây! Giáo chủ vội nói.

Viên sĩ quan lao ra ngoài. Chưa đầy năm giây sau cửa lại mở ra và một nhân vật mới xuất hiện.

- Chính hán đấy! Bônaxio kêu lên.

- Hán nào? Giáo chủ hỏi.

- Người đã bắt cóc vợ tôi đấy!

Giáo chủ lại rung chuông lần nữa, viên sĩ quan lại xuất hiện.

– Đưa người này ra giao cho hai tên lính gác của hãn và bảo đợi cho đến khi ta gọi.

Bônaxiơ hốt hoảng vội kêu lên:

– Thưa tướng công, không phải ông ấy đâu ạ! Không, tôi đã nhầm đấy ạ! Đây là một người khác không giống hãn ta tí nào. Ông đây là một người tốt đấy ạ!

– Dem cái thằng ngu dân này đi! Giáo chủ nói.

Viên sĩ quan nắm lấy cánh tay Bônaxiơ kéo ra ngoài. Nhân vật mới được đưa vào liếc mắt theo dõi một cách sốt ruột lão Bônaxiơ cho đến khi lão ra hãn ngoài và cửa đã đóng lại, mới bước nhanh lại gần Giáo chủ và nói:

– Hai người đã gặp nhau rồi!

– Hai người nào? Giáo chủ hỏi.

– Hoàng hậu và Quận công.

– Ở đâu?

– Trong cung điện Luvrơ.

– Ông có chắc không?

– Hoàn toàn chắc.

– Ai nói với ông?

– Bà Lanoay, bà là người lúc nào cũng trung thành với đức ngài.

– Tại sao bà ta không nói sớm hơn?

– Không hiểu do tình cờ hay do không tín nhiệm, Hoàng hậu đã đưa bà Phacgit vào ngủ trong buồng bà ta và giữ bà ta suốt đêm ngày.

– Thôi được, thế là chúng ta lại đã bại trận. Ta phải cố gắng trả thù mới được!

– Xin đức Ngài cứ yên tâm tôi xin đem hết tâm hồn tôi ra phục vụ.

– Việc đó đã diễn ra như thế nào?

– Lúc mười hai giờ rưỡi đêm, Hoàng hậu đang ở trong phòng ngủ với các bà hầu, thì có người đem đến một cái khăn mùi soa do bà nữ tì coi quần áo gửi đến...

– Rồi sao nữa?

– Lập tức Hoàng hậu tỏ vẻ hết sức xúc động, và mặc dù Người đánh phấn rất nhiều, người ta cũng thấy được Người tái mặt đi...

– Sao nữa! Sao nữa!

– Rồi Người đứng lên và nói giọng lạc hẳn đi: “Các bà hãy đợi tôi mười phút nhé, tôi về ngay!” Nói xong rồi Người mở một cái cửa ngách và đi ra.

– Thế tại sao bà Lanoay không đi báo cho ông ngay?

– Chưa có gì chắc chắn cả, vả lại Hoàng hậu đã ra lệnh: Các bà hãy đợi tôi, cho nên bà ta không dám trái lệnh.

– Hoàng hậu đã ở ngoài trong bao nhiêu lâu?

– Bốn mươi lăm phút, thưa đức Ngài!

– Thế không một bà nữ tì nào theo hầu à?

– Chỉ có một mình bà Ettéfana thôi ạ!

– Sau đó Hoàng hậu có trở về buông mình nữa không?

– Có ạ, chỉ để lấy một cái hộp gỗ nhỏ màu hồng, rồi lại ra ngay.

– Khi trở về Hoàng hậu có còn cầm cái hộp đó không?

- Thưa không ạ!

- Bà Lanoay có biết trong hộp đó đựng gì không?

- Có ạ: chuỗi kim cương mà đức Vua đã tặng Hoàng hậu.

- Và lúc trở về Hoàng hậu đã không còn cầm cái hộp đó nữa phải không?

- Thưa vâng.

- Ý kiến của bà Lanoay là Hoàng hậu đã trao nó cho Backinhham rồi, có phải không?

- Bà ta chắc chắn là như vậy, vì trong ngày hôm đó, nhân danh là nữ tỳ hầu cận Hoàng hậu, bà đã tìm cái hộp đó mà không thấy; bà ta lấy làm thắc mắc, sau phải hỏi đến Hoàng hậu thì Hoàng hậu đỏ mặt lên trả lời là đã làm gãy mất một hạt nên đã đưa ra cho thợ kim hoàn chữa lại.

- Vậy thì cần phải đi điều tra xem có đúng như thế không.

- Chính bản thân tôi đã đi hỏi, người thợ kim hoàn trả lời là không thấy gì cả.

- Tốt thôi, Rôsofo ạ! Chưa mất hết cả đâu... Có thể là diễm hay nữa cơ đấy!

- Sự thật là tôi không dám không tin vào tài trí của đức Ngài!

- Còn bây giờ ông có biết quận chúa Sovroi và Quận công Backinhham ẩn nấp ở đâu không?

- Thưa không ạ, người của tôi chưa nhận được tin gì xác thực cả.

- Thế mà tôi biết đấy!

- Đức Ngài biết ă?

- Phải, hoặc ít ra là tôi cũng nghi là bọn họ, người thì ở phố Vôgira số nhà 25; người thì ở phố Lahap số nhà 75.

- Đức Ngài có muốn tôi đến tóm cổ bọn họ không ă?

- Muộn quá rồi, họ chuồn cả rồi!

- Xin đức Ngài cứ cho lệnh, ta thử một phen xem, có mất gì đâu.

- Thôi thế được; ông đi đem theo mười người lính cận vệ của tôi.

- Thưa đức Ngài, xin tuân lệnh!

Nói xong Rôsofo lao ra ngoài. Giáo chủ còn lại một mình, suy nghĩ một lúc rồi rung chuông lần thứ ba. Viên sĩ quan ban nãy bước vào. Giáo chủ nói:

- Dẫn tù nhân lúc nãy vào.

Lão Bônaxiô lại được đưa vào, viên sĩ quan lại lui ra. Giáo chủ nghiêm sắc mặt bảo lão Bônaxiô:

- Anh đã lừa dối ta!

- Tôi ấy ă? Bônaxiô kêu lên, tôi mà lại dám lừa dối đức Ngài sao?

- Vợ anh đến phố Vôgira và phố Lahap không phải là để tìm người bán vải.

- Thế tìm ai ă?

- Tìm quận chúa Sovroi và Quận công Backinhham chứ tìm ai khác.

- Vâng, lão Bônaxiô lục soát lại trí nhớ đáp, vâng, đức Ngài nói đúng đấy ă! Tôi đã nhiều lần bảo vợ tôi là bán

hàng vài gi mà lại ở trong những nhà như thế, chẳng có biển gì cả, mỗi lần đó vợ tôi lại chỉ cười. Ôi, thưa đức Ngài! (Bônaxiơ vừa nói vừa quỳ xuống chân Giáo chủ) Ôi! Đức ngài quả là một đức Giáo chủ, đức Giáo chủ vĩ đại, một vị thiên tài mà toàn thế giới phải tôn sùng.

Mặc dù những lời ca tụng ấy xuất phát từ một con người tâm thường như lão Bônaxiơ, cũng làm Giáo chủ hài lòng được chốc lát. Ngay sau đó, như có một ý kiến mới, Giáo chủ mỉm cười gơ tay ra cho lão Bônaxiơ và nói:

– Thôi này anh bạn của ta, anh đứng lên!

Lão Bônaxiơ reo lên:

– Đức Giáo chủ đã sờ tay tôi!!! Tôi đã được sờ bàn tay của một con người vĩ đại! Con người vĩ đại đã gọi tôi là bạn thân!!!

– Phải, anh bạn thân của tôi ạ! Giáo chủ nói với một giọng hiền từ mà thỉnh thoảng ông cũng bắt chước được nhưng cũng chỉ đánh lừa được những kẻ không biết. Và cũng vì tôi đã nghi anh một cách oan uổng, thì đây tôi xin đền bù cho anh, anh hãy cầm lấy cái túi tiền này, trong có một trăm đồng pittôn đây, và xin anh tha lỗi cho tôi.

– Tôi tha lỗi cho đức Ngài ấy à! Bônaxiơ nói và rụt rè không dám cầm lấy túi tiền sợ là bị giễu cợt. Đức Ngài là người muốn bắt tôi lúc nào thì bắt, muốn hành hạ tôi lúc nào thì hành hạ, muốn treo cổ tôi lúc nào thì treo. Đức Ngài là đáng tối cao, còn tôi chỉ là con sâu con bọ, mà lại tha thứ cho Ngài à! Xin đức Ngài đừng nói thế.

– Anh Bônaxiơ thân mến, anh rộng bụng quá đấy, tôi

hiếu anh và tôi cảm ơn anh. Vậy tôi đề nghị anh hãy vui lòng cầm lấy túi tiền này. Anh bằng lòng chứ!

– Thật là hân hạnh cho tôi quá, thưa đức Ngài.

– Tôi bận biệt nhé! Tôi mong có ngày chúng ta sẽ lại gặp nhau.

– Khi nào đức Ngài muốn, tôi sẽ xin tuân lệnh ngay.

– Cũng sẽ luôn luôn thôi, anh cứ yên trí, tôi đã thấy cái thú đặc biệt được nói chuyện với anh.

– Ôi, thưa đức Ngài!

– Thôi, tạm biệt anh Bônaxio, tạm biệt!

– Và Giáo chủ gơ tay ra hiệu, Bônaxio chào cúi rạp xuống tận đất rồi đi giật lùi ra tận cửa. Khi lão đã ra đến buồng ngoài, Giáo chủ còn nghe thấy lão phẩn khởi hô vang: “Đức Ngài Giáo chủ vĩ đại muôn năm!” Giáo chủ lắng nghe và tủm tỉm cười. Khi tiếng hô đã đi xa, Giáo chủ nói một mình: “Tốt, lại thêm được một người sẵn sàng đổ máu cho ta”.

Rồi Giáo chủ lại cầm cúi nghiên cứu tám bản đồ thành Larôsen trải ở trên bàn, lấy bút chì kẻ một vạch và mười tám tháng sau là một con đê nổi tiếng, nó bịt chặt khu cảng và thành phố bị bao vây.

Trong khi Giáo chủ đang trầm tư mặc tưởng về chiến lược chiến thuật, thì cửa phòng bỗng mở ra và Rôsofo lao vào. Giáo chủ đứng phất lên, chứng tỏ ngài đã quan tâm thế nào đến nhiệm vụ giao cho Rôsofo, rồi hỏi:

– Thế nào?

– Thưa đức Ngài, Rôsofo đáp, một thiếu phụ trạc hai mươi sáu – hai mươi tám tuổi và một người đàn ông trạc ba

mười năm tuổi đã trú ngụ ở mấy nhà từ bốn năm hôm nay. Nhưng người thiếu phụ đã đi đêm qua, còn người đàn ông thì sáng hôm nay mới đi.

– Đúng họ rồi! Giáo chủ kêu lên và nhìn vào đồng hồ treo trên tường. Bây giờ thì chậm quá rồi, Quận chúa đã đến Tua và Quận công đến Bulônơ rồi. Ta bắt gặp họ ở Luân Đôn thôi!

– Đức Ngài chỉ thị thế nào ạ?

– Không được để hở một tí gì về sự việc vừa mới xảy ra. Hoàng hậu phải được yên trí tuyệt đối, không được biết một tí gì là chúng ta đã nắm được bí mật của Người. Phải làm sao cho Người tưởng là ta đang truy lùng một cuộc âm mưu nào đó. Ông đi tìm người giữ dấu ấn của ta đến đây.

– Thế còn người đó đức Ngài đã làm gì rồi?

– Người nào?

– Lão Bônaxio ấy ạ.

– Ta đã làm tất cả những gì mà người ta có thể làm được. Ta đã biến hắn thành tên gián điệp dò xét vợ hắn.

Rôsofo nghiêng mình kính cẩn tỏ vẻ bái phục tài trí cao siêu của bậc thầy, rồi đi ra.

Giáo chủ lại ngồi xuống, viết một bức thư mà ông sẽ đóng dấu bằng triện riêng của ông, rồi ông rung chuông. Lần này là lần thứ tư viên sĩ quan lại bước vào.

– Cho gọi Vitray đến đây, và báo cho anh ta chuẩn bị một chuyến đi xa.

Một lát sau người mà Giáo chủ cho gọi đã đến trình diện, trang bị đi đường xa đầy đủ.

- Vitray, Giáo chủ nói, anh phải đi hỏa tốc đến Luân Đôn, trao bức thư này cho Miladi. Đây là tờ ngân phiếu hai trăm pittôn, anh mang đến ngân khố của ta mà lĩnh tiền. Nếu sáu ngày nữa anh quay trở về đây với nhiệm vụ hoàn thành, anh sẽ được lĩnh thêm một món tiền tương đương.

Liên lạc viên không đáp một câu nào, nghiêng mình cầm bức thư, tờ ngân phiếu hai trăm pittôn rồi ra đi.

Nội dung bức thư như sau:

"Miladi, trọng buổi dạ hội đầu tiên mà có Quận công Backinhham dự, ông ta sẽ đeo một chuỗi hạt có mười hai viên kim cương, cố tìm cách lại gần và cắt cho ta hai viên. Khi nào xong việc, báo cho ta ngay".

XV

QUAN VĂN VÀ QUAN VÕ

Sau một ngày của những sự kiện đã xảy ra, Atôt không thấy trở về. Ông Trêvi đã được Đăctanhang và Poocôt báo cáo về sự mất tích ấy.

Còn Aramy xin nghỉ phép năm ngày để đi Ruen, theo người ta nói, công việc gia đình.

Ông Trêvi là cha của lính ngự lâm. Bất cứ là lính mới hay lính cũ, một khi đã khoác bộ quân phục đó, đều được ông giúp đỡ một cách tận tình và thân tình.

Hay tin Atôt như vậy, ông đi thẳng đến viên thiếu úy hình sự. Người ta cho gọi viên sĩ quan chỉ huy trạm Hồng Thập Tự và những tài liệu kế tiếp nhau cho biết Atôt đã bị đem đến trại giam Foêvêch.

Atôt đã phải qua tất cả các cuộc lục vấn như lão Bônaxiô. Chúng ta đã được chứng kiến tám màn đối chứng giữa hai người bị bắt ấy. Atôt, cho đến lúc bấy giờ vẫn lo là Đăctanhang chưa có đủ thì giờ hành động; nhưng từ lúc này trở đi anh

bắt đầu khai tên thật là Atôt. Anh còn nói thêm anh chẳng quen biết gì ông Bônaxiô, cả vợ ông ta cũng vậy; và lúc mười giờ đêm hôm ấy anh đến thăm Đăctanhang, lúc ấy bạn anh không có nhà vì đang dự buổi ăn tối ở nhà ông Trêvi; hai mươi người có thể chứng thực việc đó, anh kể tên rất nhiều người thượng lưu quý tộc có tiếng tăm ở Quận công Trêmui.

Tên cảnh sát trưởng thứ hai cũng như tên thứ nhất đều bị choáng váng về lời khai đơn giản nhưng cứng rắn của người lính ngự lâm đó người mà chúng rất muốn trả mối thù của các vị quan tòa lên đầu các vị quan quân nhân. Nhưng tên tuổi của các ngài Trêvi và Quận công Trêmui làm chúng phải đắn đo.

Atôt cũng bị đưa đến đức Giáo chủ, nhưng không may lúc đó Ngài lại đang đến gặp Vua ở cung điện Luvrô. Cũng đúng là lúc ông Trêvi ở nhà giám đốc ngục Foêvêch đi ra; vì không tìm thấy Atôt nên ông đến thẳng đức Vua.

Người ta biết rằng Vua có rất nhiều thành kiến với Hoàng hậu và đều là do sự xui bẩy rất khéo của Giáo chủ. Một trong những nguyên nhân chính của thành kiến là sự thân mật của Hoàng hậu với bà Sôvrô. Vua lo lắng về hai người đàn bà ấy hơn cả về cuộc chiến tranh với Tây Ban Nha, về cuộc bất hòa với nước Anh và về cuộc tài chính khủng hoảng trong nước nữa. Vua đã tin rằng bà Sôvrô phục vụ Hoàng hậu không phải chỉ vì trong hoạt động chính trị mà cả trong hoạt động tình ái, chính điểm này mới làm Hoàng thượng đau đầu hơn cả.

Mối câu đầu tiên của Giáo chủ tâu với Vua rằng bà Sôvrô

mà người ta tưởng là đang ở thành Tua vì đã bị kết án phát vãng lên đây, thế mà bà đã trở về Pari, và trong năm ngày ở đây bà đánh lạc hướng sở mật thám. Chỉ mới thế Vua đã dùng dùng nổi giận. Tính khí thất thường, không chung thủy, nhà Vua lại được người ta gọi mình là Luy Chí Công và Luy Liêm Khiết. Thời đại chúng ta hiện nay rất khó hiểu cái đặc tính ấy mà lịch sử chỉ giải thích bằng sự việc chứ không bao giờ bằng lý lẽ cả.

Đến khi đức Giáo chủ thêm là không những bà Sovroi trở lại Pari, mà Hoàng hậu lại còn bắt mối liên lạc được với bà do một tổ chức bí mật mà thời buổi bấy giờ gọi là một cuộc âm mưu chính trị và khi Giáo chủ xác nhận rằng Giáo chủ đang lần tìm được đầu mối sợi dây bí mật, và giữa lúc sắp bắt được quả tang tại trận đặc phái viên của Hoàng hậu, thì một người lính ngự lâm cầm gươm trong tay tấn công và cản trở các nhà chức trách đang làm nhiệm vụ phục vụ đức Vua. Đến lúc ấy Luy XIII không chịu được nữa, tiến lên một bước về phía phòng của Hoàng hậu, mặt tái xanh vì tức giận, một cơn giận mà một khi nó đã nổ ra nó sẽ dẫn Hoàng thượng đến sự tàn bạo lạnh lùng nhất.

Ấy là đến lúc bấy giờ Giáo chủ chưa hé một câu nào về Backinham cả.

Chính lúc đó ông Trêvi bước vào lạnh lùng, kính cẩn và trang phục chỉnh tề. Biết trước sự việc gì sẽ xảy ra do sự có mặt của Giáo chủ và nét mặt thất sắc của Vua, ông Trêvi vẫn cảm thấy mình mạnh mẽ như Sam Sơn trước quân Philit.

Luy XIII đã đặt tay vào quả đấm của phòng Hoàng hậu, thì ông Trêvi bước vào. Vua liền quay lại, không nén được tức giận, nói:

– Ngài đến đúng lúc quá đấy, ngài Trêvi ạ tôi đã được biết nhiều chuyện đẹp đẽ về quân ngũ lâm của ngài đấy.

– Còn tôi, ông Trêvi lạnh lùng nói, tôi có nhiều chuyện hay về quan tòa muốn tâu với Hoàng thượng.

– Có thú vị lắm không? Vua kiêu ngạo nói.

– Tôi được hân hạnh tâu trình lên Hoàng thượng rằng, ông Trêvi vẫn lạnh lùng nói, một bộ phận những người biện lý, cảnh sát trưởng và nhân viên mật thám, những người rất tín nhiệm nhưng rất hùng hổ chống lại quân đội, đã tự tiện xông vào nhà người ta bắt giữ một quân nhân đem giải đi ở giữa đường phố rồi đem ném vào ngục tù Foêvêch, do một mệnh lệnh mà người ta từ chối không đưa tôi xem. Người quân nhân bị bắt trái phép đó là một người lính ngũ lâm của tôi, của Hoàng thượng thì đúng hơn, một người mà tư cách không thể chê vào đâu được, mà tiếng tăm cũng gần như lừng lẫy, mà Hoàng thượng cũng đã từng biết tên: Atôt.

– Atôt à! Vua thần nhiên nói, phải, phải, tôi biết cái tên đó.

– Xin Hoàng thượng hãy nhớ lại, ông Trêvi nói. Ông Atôt là người lính ngũ lâm trong một cuộc dạo gươm đã giáng một đòn chí tử vào ông Cahuytxắc – về vấn đề này, thưa đức Ngài, ông Trêvi tiếp tục nói với Giáo chủ, ông Cahuytxắc đã hoàn toàn bình phục chưa ạ?

– Xin cảm ơn! Giáo chủ nói và cắn môi vì tức giận.

– Vậy mà ông Atôt đến thăm một người bạn, ông Trêvi nói tiếp, nhưng người này vắng mặt. Người này là một thanh niên xứ Gatcong, lính tập sự tại đơn vị ngài Etxa. Nhưng

trong khi ông Atôt vừa tới nhà bạn và cầm lấy một quyển sách trong khi chờ đợi, thì một đám binh lính và mật thám hỗn hợp đến bao vây nhà và phá cửa...

Giáo chủ ra hiệu với Vua như muốn nói: "Đây là sự việc mà tôi đã nói!" Vua liền ngắt lời ông Trêvi:

– Tôi đã biết tất cả sự việc đó rồi, và tất cả các cái đó đều vì lợi ích của chúng ta cả.

– Vậy thì, ông Trêvi nói, cũng là vì lợi ích của Hoàng thượng mà người đã ta đã bắt một người lính ngự lâm vô tội của tôi, người ta đã để hai người lính dẫn người đó đi giữa đường phố như một tên vô hại, người đó là một người đã từng hàng chục lần đổ máu để phục vụ Hoàng thượng và còn sẵn sàng đổ máu nữa.

– Thế nào! Vua đã hơi lung lạc nói, sự việc đã diễn ra như vậy à?

– Ngài Trêvi đã không nói là, Giáo chủ hết sức thân nhiên nói, người lính ngự lâm vô tội đó, con người hào hoa phong nhã đó cách đây một giờ đã dùng gươm đánh đuổi bốn nhân viên của tôi, không để cho họ thi hành một nhiệm vụ hết sức quan trọng.

– Tôi xin thách đức Ngài chứng minh được việc đó, ông Trêvi kêu lên với một sự thành thực rất Gátcông và với một sự cứng rắn rất nhà binh, vì rằng trước lúc đó một giờ, ông Atôt là người mà tôi xin giới thiệu với đức Vua, một người rất cao thượng, đã đến dự bữa cơm tối ở nhà tôi, đã sang phòng khách ở nhà tôi nói chuyện với Quận công Trêmui và bá tước Saluyt cũng có mặt ở đấy.

Đức Vua nhìn Giáo chủ. Giáo chủ nói:

– Một tờ biên bản, phải có một tờ biên bản mới có thể tin được. Những nhân viên của tôi bị tấn công đã làm tờ biên bản mà tôi đã hân hạnh được trình lên đức Vua.

– Tờ biên bản của con nhà văn có bằng lời nói danh dự của con nhà võ không? Ông Trêvi kiêu kỳ đáp.

– Thôi, thôi, Vua nói, ngài Trêvi, xin ngài đừng nói nữa!

– Nếu đức ngài còn nghi ngờ một người lính ngự lâm của tôi, ông Trêvi nói, luật pháp của đức ngài đã lừng danh, đích thân tôi xin yêu cầu mở một cuộc điều tra.

– Ở trong cái nhà mà luật pháp đang được thực hiện ấy, Giáo chủ vẫn điềm nhiên nói, tôi chắc là có một người thanh niên Gatcong, bạn của người lính ngự lâm ấy.

– Đức ngài muốn nói đến ông Đăctanhang ấy à?

– Tôi muốn nói đến một thanh niên được ngài che chở, thừa ngài Trêvi.

– Vâng thưa đức ngài, cũng thế thôi.

– Ngài không nghi ngờ rằng người thanh niên đó đã khuyên bảo ông Atôt những điều không hay à?

– Khuyên bảo ông Atôt một người gấp đôi tuổi mình; ông Trêvi đáp. Ô, không thể như thế được đâu thưa ngài. Vả lại buổi tối hôm đó ông Đăctanhang ở chơi nhà tôi.

– Ô, Giáo chủ nói, thế ra tối hôm đó tất cả mọi người đều ở nhà ngài à?

– Đức ngài nghi ngờ câu nói của tôi sao? Ông Trêvi nói mặt đỏ lên vì tức.

– Thật có Trời chứng giám là tôi không nghĩ thế! Giáo chủ nói. Nhưng ông ấy ở nhà ngài lúc mấy giờ?

– Ô, câu hỏi ấy thì tôi có thể trả lời đức ngài một cách rõ

ràng được, vì rằng khi ông ấy vào tôi để ý nhìn đồng hồ thấy mới chín giờ rưỡi mặc dù tôi tưởng là đã khuya hơn.

– Thế đến mấy giờ ông ấy mới ra về?

– Mười giờ rưỡi: Một giờ sau sự việc.

Giáo chủ không bao giờ nghi ngờ lòng trung thực của ông Trêvi nên đã cảm thấy mình thất bại, nhưng còn cố hỏi thêm:

– Nhưng ông Atôt đã bị bắt trong nhà phố Người Đào Huyệt.

– Có lệnh nào cấm một người bạn đến thăm một người bạn? Một người lính ngự lâm trong đơn vị tôi kết thân với một người lính gác trong đơn vị ông Etxa, thừa đức ngài.

– Có cấm khi mà ngôi nhà trong đó họ kết thân lại bị tình nghi.

– Nghĩa là ngôi nhà ấy bị tình nghi, Vua nói, ngài Trêvi có biết không?

– Tâu Hoàng thượng tôi không biết ạ! Nói chung thì chỗ nào trong ngôi nhà đó cũng có thể tình nghi được, nhưng chỗ ở của ông Đăctanhang thì nhất định là không rồi, vì tôi xin khẳng định rằng không có một người nào trung thành với Hoàng thượng hơn ông Đăctanhang; không có một người nào thán phục đức Giáo chủ hơn ông ta.

– Ông Đăctanhang có phải là người đã đâm trọng thương ông Juytxac trong một cuộc giao tranh ở gần tu viện CacmoĐêso không? Đức Vua hỏi và nhìn Giáo chủ đang dần dần đỏ mặt.

– Và ngày hôm sau lại Becnagiũ nữa đấy ạ. Hoàng thượng có một trí nhớ rất tốt.

– Thế nào? Vua hỏi, việc này ta phải giải quyết ra sao đây?

– Cái đó tùy ở Hoàng thượng, tôi không dây dưa vào, Giáo chủ nói. Nhưng tôi khẳng định là có lỗi.

– Còn tôi thì là vô tội, ông Trêvi nói. Nhưng Hoàng thượng có tòa án và tòa án sẽ quyết định.

– Đúng đấy, Vua nói, đưa vấn đề này ra trước pháp luật để xét xử.

– Chỉ còn một điều là, ông Trêvi nói tiếp, ở cái thời đại khốn khổ này của chúng ta, chúng ta đau buồn mà nhận thấy là mặc dù sống liêm khiết và gương mẫu, cũng không tránh khỏi điều tử nhục và ngược đãi. Do đó quân đội cũng sẽ công phần vì cứ phải va chạm với những sự đối đãi có tính chất mật thám ấy.

Câu nói đó thiếu thận trọng, nhưng ông Trêvi có mục đích. Ông muốn một sự bùng nổ, vì quả mìn đó sẽ phát ra lửa, và lửa sẽ soi sáng.

– Mật thám! Vua kêu lên; và ngài biết gì nào! Lúc nào cũng chỉ chú trọng đến lính ngự lâm của ngài và làm tôi phải đau đầu. Cứ theo như ngài nói thì hình như là nếu chẳng may người ta bắt phải một lính ngự lâm thì lập tức nước Pháp lâm nguy. Biết bao nhiêu là điều tiếng vì một tên lính ngự lâm! Tôi sẽ cho bắt mười, một trăm, ngay cả toàn đơn vị! Và tôi cấm không ai được xì xào một câu nào.

– Nếu như quân lính ngự lâm đáng nghi đối với Hoàng thượng, Trêvi nói, thì họ là những người có tội. Do đó, tâu Hoàng thượng tôi xin sẵn sàng nộp lại thanh gươm của tôi, vì rằng, sau khi đã kết tội quân lính của tôi, đức ngài Giáo chủ tất nhiên sẽ kết tội đến chính bản thân tôi, vì vậy tốt

hơn hết tôi tình nguyện trước được bắt làm tù binh cùng với ông Atôt mà người ta đã bắt rồi, và sẽ đến lượt ông Đactanhang sau.

– Gớm! Vua nói, cái đầu Gatcông có khác! Chấm dứt đi thôi.

– Tâu Hoàng thượng, đề nghị Hoàng thượng chỉ thị cho người ta trả người lính ngự lâm cho tôi, hoặc ông ta phải được xét xử.

– Người ta sẽ xét xử hắn! Giáo chủ nói.

– Càng hay! Tôi sẽ xin phép Hoàng thượng được làm người bào chữa cho ông ta.

Vua sợ một sự bùng nổ, vội nói:

– Nếu như bản thân đức Ngài không có những chứng cứ...

Giáo chủ thấy Vua đi đến mình, cũng đi đến trước mặt Vua rồi nói:

– Xin lỗi, nếu Hoàng thượng thấy tôi là một quan tòa có thành kiến thì tôi xin rút lui.

– Thế này vậy, Vua nói, ngài Trêvi có dám thề trên mồ ma đức Vua Cha tôi rằng khi sự việc xảy ra thì ông Atôt có mặt tại nhà ngài và ông ta không tham gia vào sự kiện đó không?

– Tôi xin thề trên mồ ma đức Vua Cha quang vinh và trên cả Hoàng thượng nữa là người mà tôi sùng bái nhất trên đời này.

– Xin Hoàng thượng hãy suy nghĩ thêm, Giáo chủ nói, nếu ta thả ông Atôt ra như vậy, người ta sẽ không thể nào biết được sự thật nữa đâu.

– Ông Atôt sẽ luôn luôn có mặt ở đây, Trêvi nói và sẵn sàng trả lời những câu hỏi của các vị quan tòa. Ông ấy

không đào ngũ đâu, xin đức ngài cứ an tâm, tôi xin đảm bảo cho ông ấy.

– Đúng là ông ấy không đào ngũ đâu, Vua nói. Người ta có thể tìm gặp ông ấy bất kể lúc nào như ngài Trêvi đã nói. Và lại – Vua nói rất khê và nhìn Giáo chủ bằng con mắt cầu khẩn – chúng ta hãy ban cho họ sự an ninh: đó là chính trị đấy!

Cái thứ chính trị ấy của Luy XIII làm Giáo chủ phải mỉm cười.

– Xin Hoàng thượng cứ ra lệnh, Giáo chủ nói, Hoàng thượng có quyền ân xá.

– Ân xá chỉ áp dụng cho những kẻ có tội. Trêvi nói, còn người lính của tôi thì vô tội. Vậy không phải Hoàng thượng ban hành lệnh ân xá mà là ban hành công lý.

– Atôt ở Foêvêch à? Vua hỏi.

– Tâu Hoàng thượng vâng; và ở trong hầm kín như một tù nhân trọng tội ấy.

– Quỷ quái quá đi mất! Vua lẩm bẩm, ta phải làm gì bây giờ?

– Ký chỉ thị trả lại được tự do, Giáo chủ nói, sự bảo đảm của ngài Trêvi là đủ lắm rồi.

Ông Trêvi nghiêng mình một cách kính cẩn với một niềm vui sướng không phải là không có lo ngại. Ông muốn có một sự phản đối ngoan cố của Giáo chủ hơn là một sự dễ dãi đột biến ấy.

Vua ký lệnh tha bổng và ông Trêvi vội vàng mang đi ngay. Khi ông sắp ra đi, Giáo chủ mỉm cười thân mật nói với Vua:

– Trong đơn vị ngự lâm quân của Hoàng thượng có một sự đoàn kết rất hay giữa vị chỉ huy và quân lính. Tàu Hoàng thượng điều đó rất có lợi cho công tác và rất vinh dự cho chúng ta.

Ông Trêvi nghĩ thầm: “Hắn lại sắp chơi mình một vở gì nữa đây, khó mà dứt điểm được với con người như thế. Nhưng ta chuồn nhanh lên thôi, Hoàng thượng có thể thay đổi ý kiến. Khó mà lại đưa trả vào ngục Batti hay Foêvêch một tù nhân đã ra khỏi đó”.

Thế là ông Trêvi ca khúc khải hoàn vào ngục Foêvêch giải thoát cho người lính của ông. Khi gặp Đăctanhang ông nói:

– Anh thoát được thế là may lắm đấy! Nhát gươm anh tặng cho Cahuytxac thế là được trả giá rồi. Còn nhát cho Becnagiu nữa. Chớ có mà chủ quan nhé!

Ông Trêvi đã nghi ngờ Giáo chủ và nghĩ rằng không thể dứt điểm với con người ấy là rất đúng. Khi ông vừa đi khỏi, Giáo chủ nói với Vua:

– Bây giờ chỉ còn lại hai chúng ta. Nếu Hoàng thượng vui lòng, chúng ta sẽ nói chuyện nghiêm chỉnh với nhau. Tàu Hoàng thượng, Backinhham đã đến Pari và ở lại đây năm ngày, mãi sáng nay mới ra đi.

XVI

QUAN CHUÔNG ẤN THI HÀNH NHIỆM VỤ

Khó mà tả được cảm giác của Vua Luy XIII sau khi nghe thấy mấy câu ấy. Mặt ông lần lượt đỏ lên rồi lại tái đi, và Giáo chủ trước hết thấy là chỉ bằng một đòn ấy mình đã chiếm lại được mảnh đất đã bị mất.

– Backinhham đến Pari à! Vua kêu lên, hắn đến đây làm gì?

– Hắn là để mưu mô gì với kẻ thù của chúng ta là bọn Tân giáo và bọn Tây Ban Nha.

– Không, không đâu! Mưu mô chống lại danh dự của tôi cùng với bà Sôvrôi, bà Lônggôvin và bọn Công Đê thì đúng hơn.

– Ôi, ý kiến ấy là quá! Hoàng hậu là người rất đức hạnh và nhất là rất yêu Hoàng thượng.

– Đàn bà là yếu đuối lắm, đức Giáo chủ ạ. Còn vấn đề rất yêu tôi, tôi có ý kiến về mối tình đó.

– Tôi vẫn khẳng định rằng Backinhham đến Pari là vì mục đích chính trị.

– Còn tôi, tôi chắc chắn hẳn đến đây vì vấn đề khác, đức ngài Giáo chủ ạ! Nhưng nếu Hoàng hậu mà có tội, bà ta sẽ biết tay!

– Mặc dù tôi rất ghê tởm mà không dám nghĩ đến một sự phản bội như vậy, nhưng ý kiến của Hoàng thượng làm tôi nhớ đến một việc như sau: Bà Lanoay là người mà theo lệnh Hoàng thượng, thần đã hỏi nhiều lần, nói là đêm hôm trước Hoàng hậu đã thức rất khuya, sáng nay Người khóc rất nhiều và suốt ngày chỉ thấy Người viết thư.

– Đúng rồi, Vua nói, chắc là viết cho hán đấy, Giáo chủ ạ! Ta cần phải có được những tờ giấy ấy của Hoàng hậu.

– Nhưng làm thế nào mà lấy được, tâu Hoàng thượng? Hình như là Hoàng thượng và tôi cùng đều không thể làm được công việc ấy.

– Thế đối với bà thống chế Angkrơ, người ta đã làm như thế nào? Vua tức giận đến cao độ nói. Người ta đã lục lọi cái tủ của bà, và cuối cùng khám cả người bà nữa.

– Bà thống chế Angkrơ chỉ là bà thống chế Angkrơ, một ả giang hồ ở Florăng, chỉ có thế thôi, thưa Hoàng thượng! Trong khi đó thì vị phu nhân uy nghi của Hoàng thượng là Ana nước Áo, Hoàng hậu của nước Pháp, nghĩa là một trong những quận chúa lớn nhất thế giới.

– Như thế tội lỗi lại càng nặng, thưa đức Giáo chủ. Bà ta càng có địa vị cao quý bao nhiêu thì lại càng bị rơi xuống thấp bấy nhiêu. Vả lại đã từ lâu tôi có ý định cần phải chấm dứt những cái mưu mô chính trị và tình ái ấy. Gắn gũi bà ta còn có một tên Lapooc nào đó...

- Mà tôi nghi là tên đầu têu tất cả những việc đó, Giáo chủ nói.

- Vậy là đức ngài cũng đã nghĩ như tôi, là bà ta phản bội tôi à?

- Tôi nghĩ rằng, và tôi xin nhắc lại với Hoàng thượng rằng Hoàng hậu âm mưu chống lại thế lực của đức Vua chứ không chống lại danh dự của Người.

- Còn tôi, tôi nghĩ rằng chống lại cả hai. Tôi nói là Hoàng hậu không yêu tôi mà lại yêu một người khác; tôi nói với đức ngài rằng Hoàng hậu yêu cái tên bản tiện Quận công Backinhham! Tại sao đức ngài lại không bắt giữ hắn trong lúc hắn ở Pari?

- Bắt giữ một vị Quận công! Bắt giữ vị Thủ tướng của Vua Saclo đệ nhất! Hoàng thượng nghĩ vậy à, tâu Hoàng thượng? Tai tiếng lắm! Và nếu như những điều nghi ngờ của Hoàng thượng có phần nào đúng, tai tiếng khủng khiếp lắm! Tai tiếng đến tuyệt vọng!

- Nhưng vì hắn đã liều mạng như một thằng ma cà bông, một thằng lừa đảo, cần phải...

Luy XIII im bật lại, ông sợ hãi điều ông sắp nói, còn Giáo chủ thì vươn cổ ra để nghe câu đã bị dừng lại trên cặp môi Vua.

- Cần phải?

- Không, Vua đáp, không gì cả. Nhưng trong suốt thời gian hắn ở đây, đức ngài không rời mắt hắn chứ?

- Thưa không.

- Hắn trú ngụ ở đâu?

- Phố Lahap số nhà bảy năm.

– Thế đức ngài chắc chắn rằng Hoàng hậu và hắn không gặp nhau chứ?

– Tôi tin rằng Hoàng hậu cố buộc mình vào nhiệm vụ.

– Nhưng chúng đã liên lạc với nhau bằng thư từ. Hoàng hậu đã viết cả ngày; chính là viết cho hắn. Đức ngài ạ, tôi cần nắm được những bức thư ấy!

– Tâu Hoàng thượng, tuy nhiên...

– Thưa đức ngài, bằng bất cứ giá nào, tôi muốn có những bức thư ấy.

– Tuy nhiên tôi muốn lưu ý Hoàng thượng rằng...

– Chống lại ý muốn của tôi như vậy, đức ngài Giáo chủ, ngài cũng muốn phản lại tôi hay sao? Ngài cũng đồng tình với Tây Ban Nha, với Anh quốc, với bà Sêvroi, với Hoàng hậu sao?

– Tâu Hoàng thượng, Giáo chủ thở dài nói, những điều nghi ngờ ấy không thể có đối với tôi được.

– Đức ngài Giáo chủ, ngài đã nghe thấy tôi nói chưa? Tôi muốn có những bức thư ấy!

– Vậy chỉ có một cách là giao nhiệm vụ ấy cho ngài Chuông ấn Xêghiê. Vấn đề sẽ hoàn toàn đi vào nhiệm vụ của ngài đó.

– Vậy thì cho người đến tìm ông ta lại đây ngay!

– Có thể là ông ta đã chờ ở chỗ tôi rồi, tôi đã yêu cầu ông ta đến, và khi tôi vào đây tôi đã chỉ thị nếu ông đến thì chờ tôi.

– Vậy cho gọi ông ta đến ngay đây.

– Lệnh của Hoàng thượng sẽ được thi hành ngay, nhưng...

– Nhưng sao?

– Nhưng có thể là Hoàng hậu sẽ từ chối không thi hành.

– Không thi hành lệnh của tôi?

– Vâng, nếu như Hoàng hậu không biết rằng lệnh đó là từ Hoàng thượng.

– Nếu vậy tôi sẽ thân chinh báo cho bà ta biết!

– Hoàng thượng không nên quên là tôi đã làm tất cả những gì tôi có thể làm được để tránh một sự đổ vỡ.

– Phải, phải, tôi rất biết là đức ngài Giáo chủ rất độ lượng đối với Hoàng hậu, quá độ lượng nữa ấy! Rồi chúng ta sẽ nói đến chuyện đó sau.

– Xin để tùy ý Hoàng thượng. Nhưng bao giờ tôi cũng sẽ rất sung sướng và tự hào được mang hết khả năng của tôi để phục vụ cho sự đoàn tụ giữa Hoàng thượng và Hoàng hậu.

– Tốt lắm, tốt lắm! Nhưng trong khi chờ đợi xin đức ngài cho tìm ông Chuồng ấn lại đây; còn tôi vào phòng Hoàng hậu đây!

Và Luy XIII mở một cái cửa ngách đi vào hành lang dẫn đến phòng Hoàng hậu Ana.

Hoàng hậu đang ngồi giữa các bà hầu cận, bà Ghêmêne đang đọc truyện và tất cả mọi người đều chú ý nghe, trừ có Hoàng hậu, mặc dù Hoàng hậu đã cho lệnh tổ chức các buổi đọc sách này, nhưng Người chỉ giả vờ nghe còn tâm thần của Người mãi mê suy nghĩ theo luồng tư tưởng riêng.

Luồng suy nghĩ đó mặc dù còn sáng lạn mối tình yêu đương, cũng không khỏi không buồn rầu. Ana nước Áo bị nhà Vua nghi kỵ, bị Giáo chủ ngược đãi vì đã từ chối một mối thiện cảm êm đẹp của Giáo chủ, theo tấm gương của

mẫu hậu là người đã bị đẩy dọa suốt đời – theo bút ký của thời đại, Maridomêdixit cũng đã bắt đầu đáp lại mối tình cảm của Giáo chủ mà Ana nước Áo đã từ chối – Ana nước Áo đã thấy xung quanh mình những cận thần trung thành nhất, những người bạn thân tình nhất lần lượt mất đầu. Bà Sôvroi, bà Vêne bị phát văng và cuối cùng ông Lapooc cũng tuyên bố chưa biết chừng bị bắt lúc nào.

Đúng lúc Ana nước Áo đang trầm ngâm suy nghĩ thì Luy XIII bước vào. Bà đọc sách ngừng ngay lại và tất cả các bà đều đứng lên. Một sự im lặng hoàn toàn bao trùm trong phòng. Còn Vua thì không có làm một nghi thức nào hết, tiến thẳng đến trước mặt Hoàng hậu, nói bằng một giọng thất thanh:

– Thưa bà, bà sẽ được trực tiếp quan Chuởng án mang đến cho bà những chỉ thị của tôi.

Vị Hoàng hậu khốn khổ ấy luôn luôn bị đe dọa li dị, cả tù đầy và xét xử nữa, bà tái mặt đi dưới làn phấn hồng, không thể không hỏi một câu:

– Tâu Hoàng thượng, vì sao cần phải có quan Chuởng án? Hoàng thượng không trực tiếp nói được hay sao?

Vua quay gót đi không trả lời và cũng đồng thời lúc đó viên đại tá cận vệ Ghitô thông báo quan Chuởng án đến. Khi quan Chuởng án bước vào thì đồng thời Vua cũng bước ra ngoài bằng cửa khác. Quan Chuởng án bước vào nửa mỉm cười nửa đỏ mặt. Ông là một con người khôi hài, một người thầy dòng hầu đức Giáo mục ở Nhà thờ Đức Bà, trước đây là hầu phòng của Giáo chủ, đã giới thiệu ông với Giáo chủ là một người rất trung thành; Giáo chủ đã dùng ông và thấy đúng như thế.

Hoàng hậu vẫn còn đứng khi quan Chưởng ấn bước vào nhưng vừa nhìn thấy ông, bà lại ngồi vào chiếc ghế bành của mình đồng thời cũng ra hiệu cho các bà hầu cận cũng ngồi xuống ghế đầu. Sau đó Hoàng hậu cất giọng oai nghiêm hỏi:

– Ông đến đây với mục đích gì?

– Tâu lệnh bà, theo chỉ thị của Hoàng thượng, mặc dầu tôi rất tôn kính lệnh bà, tôi được phái đến đây để tiến hành một cuộc lục soát các giấy tờ của bà.

– Ông nói sao? Lục soát các giấy tờ của tôi! Đối với tôi đó là một công việc dè tiện.

– Tâu lệnh bà tha lỗi cho tôi, trong trường hợp này tôi chỉ là công cụ của đức Hoàng thượng. Hoàng thượng vừa mới ra khỏi đây, chắc cũng đã báo cho lệnh bà biết rồi chứ!

– Thôi ông cứ lục soát đi, có lẽ tôi là một kẻ có tội thì phải. Ettéfana đâu? Đưa chìa khóa ngăn kéo và tủ cho ông ta.

Ông Chưởng ấn chỉ khám xét lấy lệ đồ đạc vì biết Hoàng hậu không đời nào lại để các giấy tờ quan trọng mà bà vừa viết trong ngày vào trong các đồ đạc. Sau khi ông đã vài chục lượt đóng mở các tủ và ngăn kéo, ông tỏ ra lưỡng lự muốn kết thúc vấn đề, nghĩa là khám người Hoàng hậu. Vậy là quan Chưởng ấn tiến đến trước mặt Hoàng hậu và nói bằng một giọng phân vân bối rối:

– Và bây giờ tôi còn phải khám xét nơi trọng điểm nữa!

– Nơi nào? Hoàng hậu hỏi vẻ không hiểu hoặc không muốn hiểu.

– Hoàng thượng tin rằng trong ngày lệnh bà đã viết một bức thư, bức thư này chưa gửi đi được, mà không thấy trong các tủ, các ngăn kéo, vậy nó phải ở đâu đây chứ!

Hoàng hậu đứng phắt cao lên và nhìn ông Chuông ấn bằng cặp mắt gần như đe dọa, nói:

- Ông dám đặt tay lên người Hoàng hậu của ông à?

- Tôi chỉ là một bầy tôi trung thành của Hoàng thượng. Tôi lệnh bà, tất cả những mệnh lệnh của Hoàng thượng tôi đều phải chấp hành.

- Đúng đấy! Ana nước Áo nói, những tên gián điệp của Giáo chủ đã phục vụ ông ta đắc lực. Hôm nay tôi có viết một bức thư, bức thư đó chưa được gửi đi, nó ở đây này!

Và Hoàng hậu đưa bàn tay đẹp đẽ lên cái cooc-xê.

- Vậy xin Hoàng hậu đưa nó cho tôi.

- Tôi chỉ trao nó cho Hoàng thượng thôi, Ana nói.

- Tôi lệnh bà, nếu Hoàng thượng chỉ muốn bức thư đó được trao trực tiếp cho Người, thì Người đã trực tiếp hỏi lệnh bà. Nhưng tôi xin nhắc lại là tôi được Hoàng thượng ủy nhiệm đến đây đề nghị với lệnh bà, nếu lệnh bà không trao nó cho tôi...

- Thì sao?

- Thì tôi bắt buộc phải tự lấy nó.

- Như thế là thế nào?

- Là mệnh lệnh cho tôi còn đi xa hơn nhiều, tôi lệnh bà, và tôi được phép lấy bức thư đó ngay trong người lệnh bà. Hoàng thượng đã chỉ thị, tôi có nhiệm vụ phải thi hành.

- Ta không chịu nhục nhã thế đâu! Thà chết đi còn hơn! Hoàng hậu thét lên như vậy vì dòng máu đế vương Tây Ban Nha và Áo bốc lên.

Quan Chuông ấn liền cúi đầu chào một cách rất kính

cẩn rồi, với mục đích là sẽ tiến lên chứ không chịu lùi một bước để thực hiện một nhiệm vụ đã được giao phó, như một tên đao phủ trong buồng tra tấn, ông bước lại gần Ana nước Áo, lúc đó đang khóc lên vì tức giận.

Như chúng tôi đã nói, Hoàng hậu có một vẻ đẹp lộng lẫy. Nhiệm vụ đó có thể đi đến chỗ khó nghĩ, và nhà Vua đã tới bước ấy chỉ vì ghen tuông với Backinhham mà không còn ghen tuông với bất cứ ai nữa.

Quan Chuởng ấn đưa tay lên chỗ mà Hoàng hậu đã thú nhận để bức thư ở đó. Ana nước Áo lùi lại một bước, tái xanh như người sắp chết, và tay trái tỳ lên một cái bàn để khỏi ngã, tay phải đưa vào ngực rút ra một bức thư chìa cho ông Chuởng ấn và nói bằng giọng nghẹn ngào và run run:

– Đây bức thư ấy đây:

Quan Chuởng ấn cũng run lên vì xúc động, giơ hai tay ra đỡ lấy bức thư rồi đi vội ra ngoài. Sau khi cánh cửa đã đóng lại, Hoàng hậu ngã ngất vào tay các bà hầu cận.

– Quan Chuởng ấn mang ngay bức thư đến nộp cho Luy XIII mà không dám đọc một chữ nào. Vua tay run run cầm lấy bức thư, tìm địa chỉ người nhận mà không thấy, rồi từ từ mở nó ra. Khi đọc mấy dòng đầu thấy gửi cho Vua Tây Ban Nha, Vua liền đọc nhanh.

Đó là cả một kế hoạch tấn công Giáo chủ. Ana đề nghị anh ruột mình và Vua cha Tây Ban Nha giả tảng bị xúc phạm vì chính sách của Giáo chủ Risolio, tuyên bố chiến tranh với nước Pháp và yêu sách một điều kiện hòa bình là sự giáng chức Giáo chủ, còn về tình yêu thì không thấy một câu nào.

Luy XIII sau khi đọc xong, rất sung sướng hả hê, hỏi

xem Giáo chủ còn ở cung điện không. Quan hầu trả lời là Giáo chủ còn đợi lệnh Vua ở trong phòng làm việc. Vua lập tức tìm đến Giáo chủ rồi nói:

– Đức ngài nói rất đúng! Chỉ có tôi là lầm to. Tất cả cuộc âm mưu đều đượm màu sắc chính trị, không có một chút nào là tình ái cả. Nó đây, đức ngài xem đi, toàn nói về đức ngài cả đấy.

Giáo chủ cầm lấy thư mà chăm chú đọc, sau khi đọc xong lại đọc lại lần nữa, rồi nói:

– Tâu Hoàng thượng, như vậy là Hoàng thượng thấy rõ kẻ thù của tôi muốn đi tới đâu: người ta đe dọa Hoàng thượng bằng hai cuộc chiến tranh, nếu Hoàng thượng không phế truất tôi. Nếu tôi ở địa vị Hoàng thượng tôi sẽ chiêu theo những yêu sách mạnh mẽ ấy. Còn về phần tôi, tôi rất lấy làm hân hạnh được rút lui khỏi công tác.

– Đức ngài nói gì vậy?

– Tôi nói rằng sức khỏe của tôi đã giảm sút đi nhiều trong những cuộc đấu tranh kiên quyết và những công việc trường kỳ ấy. Tôi nói rằng rất có thể tôi sẽ không đảm đương được công cuộc vây hãm thành Larôsen, và tốt hơn hết là Hoàng thượng sẽ chỉ định ngài Côngđê hoặc ngài Baxompie, hoặc một người kiên cường nào đó có đủ khả năng lãnh đạo cuộc chiến tranh. Còn tôi, tôi là một người của nhà thờ mà luôn luôn người ta buộc tôi phải trái với xu hướng của tôi để thực hiện những điều mà tôi không có khả năng.

– Đức ngài Giáo chủ, tôi hiểu và ngài cứ yên tâm, những đứa có tên trong bức thư này sẽ được trừng trị thích đáng, kể cả Hoàng hậu nữa.

– Có đức Chúa Trời chứng giám! Tâu Hoàng thượng, tôi

không làm điều gì mất lòng Hoàng hậu cả, mà sao Người lại cứ tưởng tôi là kẻ thù, ấy là chưa kể nhiều khi tôi còn bệnh vực Hoàng hậu ngay cả để chống với Hoàng thượng nữa. Ôi! Nếu Hoàng hậu phản lại Hoàng thượng về phương diện danh dự thì tôi sẽ là người đầu tiên nói rằng: “Đối với kẻ tội phạm xin Hoàng thượng không dung tha”. Nhưng sung sướng thay, không có làm sao cả, Hoàng thượng vừa có chứng cứ đấy.

– Đúng thế, đức ngài Giáo chủ ạ! Đức ngài bao giờ cũng có lý, nhưng không vì thế mà Hoàng hậu thoát được cơn giận dữ của tôi. *

– Tâu Hoàng thượng, chính hoang thượng đã làm cho Hoàng hậu phải tức giận thì đúng hơn, Người mà đối với Hoàng thượng thì phải biết! Hoàng thượng đã đối xử với Người quá nghiêm khắc!...

– Ấy, đối với kẻ thù của tôi và của Giáo chủ tôi vẫn đối xử như thế đấy! Họ càng ở địa vị cao bao nhiêu tôi càng cần phải nghiêm khắc bấy nhiêu.

– Hoàng hậu là kẻ thù của tôi chứ không phải của Hoàng thượng. Trái lại Người là một bà vợ trung thành, chịu phục tùng và không chê vào đâu được. Vậy xin Hoàng thượng để cho tôi được phép can thiệp cho Người trước Hoàng thượng.

– Vậy thì bà phải xin lỗi tôi trước đã!

– Trái lại, Hoàng thượng cần làm gương trước, vì Hoàng thượng sai lầm trước, Hoàng thượng đã nghi oan cho Hoàng hậu.

– Thế tôi phải xin lỗi trước à? Không đâu! Không đời nào!

– Tôi van Hoàng thượng đấy! Và lại tôi chẳng biết làm thế nào cả!

– Hoàng thượng chỉ cần làm thế nào để Hoàng hậu được vui lòng là đủ.

– Thì làm thế nào kia chứ!

– Ví dụ: mở một dạ hội khiêu vũ chẳng hạn vì Hoàng thượng cũng biết Hoàng hậu rất thích khiêu vũ. Được như vậy tôi tin là Hoàng hậu không còn có thể giữ được mối oán hờn lâu nữa.

– Nhưng thưa đức ngài Giáo chủ, đức ngài cũng biết là tôi không thích thích thú gì cái trò chơi xã giao ấy!

– Như vậy Hoàng hậu càng biết ơn vì Người biết Hoàng thượng ác cảm với cái trò chơi ấy. Và lại đó là một dịp để Hoàng hậu trưng diện chuỗi hạt kim cương tuyệt diệu mà Hoàng thượng đã tặng Người và Người chưa có dịp nào để đeo.

Vua cảm thấy vui sướng trong lòng vì đã xác minh được là Hoàng hậu không mắc cái tội mà Vua rất nghi ngờ, cho nên cũng sẵn sàng làm lành, liền đáp:

– Đức ngài ạ, sau sẽ hay, nhưng đức ngài quả là độ lượng!

Đến đây chuông đồng hồ điểm mười một giờ, Giáo chủ cúi chào xin rút lui và vẫn còn van nài nhà Vua làm lành với Hoàng hậu.

Ana nước Áo, sau cái vụ bị tịch thu bức thư, đang chờ đợi một sự trừng trị mới, bà ngạc nhiên thấy Vua rất niềm nở có vẻ muốn làm lành. Đầu tiên muốn phản kháng lại, tính kiêu ngạo của người phụ nữ, phẩm giá của một vị Hoàng hậu đã bị xúc phạm ác liệt không để cho Hoàng hậu chịu làm lành ngay. Nhưng được các bà hầu cận khuyên nhủ, Người cũng đã bắt đầu quên. Lợi dụng cơ hội đó Vua bèn ngỏ ý muốn tổ chức một buổi vũ hội.

Vũ hội là một điều rất hiếm đối với bà Hoàng hậu khốn khổ ấy, cho nên vừa mới thấy tuyên bố như vậy, như Giáo chủ đã đoán trước, dấu vết của mọi uất hận của Người, nếu chưa tan được ở trong lòng thì ít nhất cũng biến đi ở nét mặt. Người hỏi ngay đến ngày nào sẽ tổ chức, Vua trả lời còn để thỏa thuận với Giáo chủ đã.

Thật vậy, ngày nào Vua cũng hỏi Giáo chủ bao giờ tổ chức dạ hội, và ngày nào Giáo chủ cũng viện lý do để chưa quyết định.

Mười ngày trôi qua như vậy.

Ngày thứ mười một Giáo chủ nhận được một bức thư dán tem Luân Đôn gồm văn vện hàng chữ sau:

“Tôi đã có trong tay rồi, nhưng tôi chưa thể rời Luân Đôn được vì chưa có tiền. Xin gửi cho năm trăm pittôn và bốn hoặc năm ngày sau khi nhận được, tôi sẽ có mặt ở Pari”.

Cùng ngày hôm Giáo chủ nhận được bức thư ấy, Vua cũng nhắc lại câu hỏi quen thuộc. Giáo chủ tính đốt ngón tay lắm bầm:

“Nó sẽ về tới đây bốn năm ngày sau khi nhận được tiền. Cần phải bốn năm ngày để mang tiền đi, bốn năm ngày nữa để trở về, vậy là mấy mười ngày. Còn phải trừ hao do cản trở của thời tiết, yếu đuối của phụ nữ, vậy tổng cộng là mười hai ngày”.

– Thế nào đức ngài Giáo chủ, ngài đã tính ổn chưa?

– Thưa ổn rồi ạ! Hôm nay là ngày hai mươi tháng Chín, chúng ta sẽ tổ chức vào ngày mồng ba tháng Mười. – Rồi Giáo chủ nói thêm – xin Hoàng thượng đừng quên nói với Hoàng hậu đeo chuỗi kim cương trong buổi vũ hội nhé!

XVII

VỢ CHỒNG NHÀ BÔNAXIO

Đó là lần thứ hai Giáo chủ nhắc lại vấn đề chuỗi hạt kim cương với Vua. Luy XIII ngạc nhiên về sự nhấn mạnh ấy và nghĩ là trong vấn đề này chắc có điều gì bí ẩn.

Đã quá một lần Vua phải chịu nhục trước Giáo chủ; vì nhờ có bọn mật thám tốt, Giáo chủ hiểu rõ nội bộ gia đình Vua hơn cả chính Vua. Vì vậy Vua hi vọng là trong một cuộc nói chuyện với Ana nước Áo, rút ra được một tia sáng nào rồi để trở lại với Giáo chủ trong tay có ít bí mật nào đó mà biết hay không biết, cũng phục mình tý chút.

Vì vậy Vua đến gặp Hoàng hậu, và theo thường lệ, mở đầu bằng những câu dọa nạt những bà xung quanh. Ana nước Áo lẳng lặng cúi đầu nghe, trong lòng mong cho chóng kết thúc. Nhưng không phải Luy muốn như thế. Vua muốn có một cuộc nói chuyện, từ đó phụt ra một tia sáng nào chứng tỏ sự ác ý của Giáo chủ để rồi chơi cho Giáo chủ một vố bất ngờ như Giáo chủ thường làm. Vua muốn đi tới mục

đích đó bằng cách cố tình buộc tội làm cho Ana phải mệt mỏi rồi kêu lên:

- Tâu Hoàng thượng, Hoàng thượng chưa nói hết với tôi tất cả những gì Người có trong thâm tâm. Tôi đã làm gì nào? Tôi đã phạm tội gì nào? Hoàng thượng không thể làm như thế chỉ vì một bức thư tôi viết cho anh tôi!

Vua bị tấn công một cách trực diện như thế chẳng biết trả lời sao, Người nghĩ rằng đã đến lúc cần phải nhắc nhở điều cần làm trong buổi dạ hội.

- Thưa bà, Vua oai nghiêm nói, đến ngày vũ hội bà cần phải mặc quần áo lễ phục để thêm phần long trọng, và nhất là phải đeo chuỗi hạt kim cương mà tôi đã tặng bà. Ý kiến của tôi là thế đấy.

Cái ý kiến ấy thật là khủng khiếp. Ana tưởng là Luy đã biết cả và Giáo chủ đã làm cho Người có những thái độ giả dối trong những ngày gần đây. Bà tái xanh cả mặt mày, phải tựa vào một nữ tì, cánh tay xinh đẹp của bà lúc ấy trông tựa như sáp; bà nhìn Vua với cặp mắt lo sợ và không trả lời được câu nào. Vua lấy làm khoái trá về bối rối ấy nhưng chẳng hiểu nguyên nhân, bèn hỏi:

- Thưa bà, bà đã nghe rõ lời tôi chưa?
- Tâu Hoàng thượng có ạ, tôi nghe rõ rồi.
- Vậy bà sẽ tham gia chứ?
- Vâng ạ!
- Với chuỗi hạt kim cương nữa chứ?
- Vâng ạ!

Hoàng hậu lại càng tái xanh hơn; Luy cũng nhận thấy thế và lấy làm thú vị với sự lạnh lùng độc ác, đó là một trong những khuyết điểm của Luy XIII.

– Vậy là đã thỏa thuận với nhau rồi nhá! Đó là tất cả những gì tôi muốn nói với bà.

– Nhưng bao giờ thì tổ chức vũ hội ạ?

Bình thường Vua không trả lời câu hỏi ấy, nhưng thấy Hoàng hậu hỏi với một giọng rất thảm thiết, bèn trả lời:

– Cũng rất gần đây thôi, nhưng tôi không nhớ cụ thể ngày nào, để tôi hỏi lại Giáo chủ.

– Vậy là Giáo chủ đã đề nghị với Hoàng thượng buổi vũ hội đó? Hoàng hậu kêu lên.

– Thưa bà vâng, Vua ngạc nhiên đáp. Nhưng sao vậy?

– Chính hần đã nói với Hoàng thượng mời tôi tham dự cùng với chuỗi hạt kim cương?

– Thưa bà, nghĩa là...

– Chính hần, tâu Hoàng thượng, chính hần!

– Thì hần hay tôi có gì là quan trọng? Mời bà như vậy có tội lỗi gì không?

– Tâu Hoàng thượng không ạ!

– Vậy bà sẽ tham dự chứ?

– Vâng ạ!

– Tốt lắm, Vua vừa nói vừa đi ra, tôi mong đấy!

Hoàng hậu khụy đầu gối xuống bái chào, do nghi thức thì ít mà do đầu gối bà không mang nổi thân hình bà nữa thì nhiều. Còn Vua thì có vẻ hoan hỉ lắm.

– Ta nguy mất rồi, Hoàng hậu thì thâm, nguy mất vì lão Giáo chủ, đức Vua thì chưa biết, nhưng chính lão ta đã sai đức Vua, rồi đức Vua cũng sẽ biết. Trời ơi! Ta nguy mất! Nguy mất!

Ana quỳ phục xuống một cái gối rồi cầu nguyện, đầu vùi vào hai cánh tay rung rung. Quả vậy, tình trạng của bà thật là khủng khiếp. Backinhham đã trở về Luân Đôn rồi, bà Sơvơri đã về thành Tua. Lúc này bà bị dò xét hơn bao giờ hết, bà biết chắc có một nữ hầu cận đã phản bà nhưng chưa biết đích thực là ai. Lapooc thì không thể rời cung điện đi đâu được cả. Trên đời này bà không còn một ai để tin cậy nữa. Do đó thấy mình bị cô độc trước cái tai họa lớn lao đang đe dọa, Hoàng hậu òa lên khóc.

Bỗng nhiên bà nghe thấy một giọng nói dịu dàng và đầy thương cảm:

– Em có thể giúp ích gì được cho lệnh bà không ạ?

Hoàng hậu quay phắt lại vì không có thể nhầm được nữa, giọng nói như vậy là của một người bạn. Quả thật, ở khung một cánh cửa ngách xuất hiện bà Bônaxiơ xinh đẹp, bà ta đang mải xếp quần áo cho Hoàng hậu trong buồng thì Vua vào, bà không thể ra được nên đã nghe và thấy tất cả.

Hoàng hậu thét lên một tiếng hãi hùng thấy mình bị bắt chợt, vì đã không nhận ra ngay người thiếu phụ mà Lapooc đã giới thiệu. Thiếu phụ liền chấp hai tay lại và cũng khóc về nỗi hãi hùng của Hoàng hậu, rồi nói:

– Tâu lệnh bà, xin đừng sợ hãi; tâm hồn em đều thuộc vào lệnh bà. Địa vị em dù có thấp hèn. Em cũng có thể tìm được cách cứu nguy cho lệnh bà.

– Ôi! Lạy Chúa! Hoàng hậu kêu lên, em đây à! Em đây à! Nhưng hãy nhìn thẳng vào mặt ta đây, khắp nơi đều phản lại ta, ta có thật tin em được sao?

Thiếu phụ vội quỳ xuống và kêu lên:

– Ôi, tâu lệnh bà! Trên linh hồn em, em xin nguyện được chết vì Hoàng hậu!

Tiếng kêu ấy phải được xuất phát từ đáy lòng, không thể nghi ngờ được.

– Vâng, bà Bônaxiơ tiếp tục, vâng, ở đây có những kẻ phản bội, nhưng nhân danh Đức Bà Đồng Trinh, em xin thề rằng không có một người nào trung thành với đức Hoàng hậu như em. Chuỗi hạt kim cương mà đức Vua yêu cầu, lệnh bà đã trao tặng Nam tước Quận công Backinhham rồi phải không? Chuỗi hạt đó được đựng trong một cái hộp gỗ nhỏ màu hồng mà Nam tước đã cấp dưới nách ngài phải không? Em có lầm không? Có đúng như vậy không?

– Ôi, lạy Chúa, lạy Chúa! Hoàng hậu thì thảo hai hàm răng va vào nhau lập cập.

– Nếu vậy, bà Bônaxiơ nói, ta phải lấy lại thôi!

– Phải, phải, tất nhiên là thế rồi! Nhưng làm thế nào? Đến đây bằng cách nào?

– Phải cử một người tới Nam tước.

– Nhưng ai? Ai mới được chứ? Ta tin được ai bây giờ?

– Xin lệnh bà hãy tin ở em, cho em được cái vinh dự đó, em sẽ tìm được sứ giả đó ngay.

– Nhưng phải viết thư chứ?

– Vâng, vâng, điều đó là cần thiết. Vài chữ tự tay lệnh bà và đóng dấu ấn riêng của bà.

– Nhưng vài chữ đó là lời kết tội ta, là li dị, là tù đầy!

– Vâng, nếu chúng rơi vào tay những kẻ dê tiện!

– Nhưng em xin bảo đảm là chúng sẽ đến tận tay Nam tước Quận công.

– Ôi, lạy Chúa! Vậy là ta phải trao sinh mệnh ta, danh dự ta, tiếng tăm ta vào đôi bàn tay của em sao?

– Tâu lệnh bà! Cần phải như vậy và em sẽ cứu vãn hết!

– Nhưng ít ra em cũng cho ta biết em dự định thế nào chứ?

– Tâu lệnh bà, chồng em đã được trả lại tự do cách đây mấy ngày, em chưa cộ thì giờ ra thăm nhà em. Nhà em là một người tốt và trung thực chẳng hề yêu ghét ai bao giờ. Em muốn gì là nhà em làm theo ngay, nhà em sẽ đi ngay theo lệnh của em, không cần biết mang cái gì và sẽ trao tận nơi bức thư đó của lệnh bà; Ngay cả... cũng không biết đó là thư của Hoàng hậu nữa.

Ana nước Áo nắm lấy hai tay thiếu phụ nồng nàn siết chặt và nhìn vào cặp mắt thiếu phụ như muốn thấu suốt tận đáy lòng; chỉ nhìn thấy sự trung thành trong cặp mắt xinh đẹp ấy, bà ôm chặt thiếu phụ vào lòng.

– Được, em cứ thế mà làm, và em sẽ cứu vớt được sinh mệnh ta, cứu vớt được danh dự ta.

– Ôi, xin lệnh bà đừng nói quá lời công việc mà em có vinh dự được phục vụ lệnh bà. Em không cứu vớt được gì của lệnh bà đâu, vì lệnh bà chỉ có là nạn nhân của những âm mưu bỉ ổi.

– Đúng đấy, em nói đúng đấy!

– Thời gian gấp lắm, xin lệnh bà trao thư cho em.

Hoàng hậu chạy lại một cái bàn nhỏ, cầm giấy bút đã có sẵn ở đấy, viết vài dòng rồi dùng ấn riêng đóng dấu rồi trao cho bà Bônaxio.

– Còn bây giờ, Hoàng hậu nói, chúng ta còn quên một điều cần thiết nữa.

– Điều gì ạ?

– Tiên!

– Vâng ạ! Bônaxio đỏ mặt đáp, em xin thú thật với lệnh bà là chồng em...

– Không có tiền phải không?

– Có đấy ạ, nhưng nhà em nó hà tiện lắm, đó là nhược điểm của nhà em. Tuy nhiên lệnh bà cũng chẳng cần phải lo lắng đến, chúng ta sẽ có cách...

– Chính ta cũng không có nữa, Hoàng hậu nói, nhưng hãy chờ một lát.

Ana nước Áo chạy đến bộ đồ nữ trang:

– Đây, bà nói, đây là một cái nhẫn quý giá của anh ruột ta là Vua Tây Ban Nha, nó là của ta, ta có toàn quyền sử dụng. Em hãy cầm lấy chiếc nhẫn này và đổi nó thành tiền để chồng em mang đi.

– Trong một giờ nữa mệnh lệnh của Hoàng hậu sẽ được thực hiện.

Hoàng hậu nói thêm giọng rất nhỏ:

– Em thấy địa chỉ đây: gửi Nam tước Quận công Backinhham ở Luân Đôn.

– Bức thư sẽ được trao tận tay ngài.

– Em tội tốt quá! Ana nước Áo thốt lên.

Bà Bônaxio cúi xuống hôn tay Hoàng hậu giấu bức thư vào trong ngực rồi rút lui nhẹ nhàng như một con chim. Mười phút sau thiếu phụ đã về đến nhà. Như bà đã nói với Hoàng hậu, bà chưa được gặp chồng từ hôm chồng được tha đến giờ. Vậy là bà chưa biết được sự thay đổi của chồng,

thay đổi vì sự ve vãn và tiền tài của Giáo chủ, vì sự kết thân của Rôsofo đã hai ba lần đến thăm chồng bà.

Bà gặp chồng có một mình ở nhà. Còn người chồng ở nhà khốn khổ ấy phải mất nhiều công phu mới thu xếp được nhà cửa: bàn ghế bị gãy, tủ mở rỗng tuếch mà chẳng được pháp luật nào thêm can thiệp đến. Người hầu gái độc nhất trong nhà, qua cơn khủng bố ấy cũng đã sợ hãi chuồn thẳng về quê.

Lão Bônaxiô sau khi về đến nhà đã tin cho vợ biết và vợ lão cũng đã nhắn tin lại mừng chồng được tha và hứa sẽ cố gắng thu xếp về thăm. Thời gian chờ đợi vợ về do bận làm ăn này cũng chẳng lấy gì làm dài đối với lão Bônaxiô. Lão nhìn thấy xung quanh tất cả đều là màu hồng: Rôsofo đã đến thăm lão ba lần, gọi lão là bạn thân và nói là Giáo chủ rất chú ý đến lão. Lão đã thấy trước con đường đưa lão đến danh vọng và tiền tài.

Về phần bà Bônaxiô thì khác, không nghĩ gì đến tham vọng nhưng mặc dù không muốn cũng cứ phải nghĩ đến anh chàng trẻ tuổi, đẹp trai, dũng cảm và si tình ấy. Lấy ông Bônaxiô từ hồi còn mười tám tuổi, cô gái Côngtăng sống giữa những người bạn của chồng, không ai hấp dẫn được người con gái ấy có trái tim cao hơn địa vị, bà Bônaxiô chưa hề rung động trước những cuộc tán tỉnh lãng nhăng. Nhưng ở thời đó tước vị quý tộc có ảnh hưởng rất lớn đến dân thường, và Đăctanhang lại dòng dõi quý tộc; hơn nữa anh lại mặc quân phục của đơn vị Etxa, là bộ quân phục, sau bộ ngũ lâm, được các giới nữ ưa thích nhất. Chúng ta nhắc lại Đăctanhang là thanh niên đẹp trai dũng cảm và mạo hiểm, chàng nói chuyện yêu đương như người đang yêu và khao

khát được yêu: Không còn gì hơn để làm lung lạc một cô gái hai mươi ba tuổi, và bà Bônaxiơ đang ở cái tuổi mùa xuân của cuộc đời đó.

Hai vợ chồng tuy đã hơn tám ngày nay không được gặp nhau và trong thời gian một tuần lễ đó lại đã xảy ra biết bao sự kiện quan trọng cho hai người, thế mà họ cũng chỉ tiến lại gần nhau với một sự thận trọng nào đó. Song le lão Bônaxiơ có biểu lộ chút ít vui vẻ thực sự và mở rộng hai cánh tay ra đón vợ.

Bà Bônaxiơ chỉ giờ trán ra cho chồng rồi nói:

– Chúng ta nói chuyện với nhau một lát.

– Thế nào kia? Lão Bônaxiơ ngạc nhiên hỏi.

^Q – Phải, tôi có một câu chuyện rất quan trọng muốn nói với ông.

– Sự thực là tôi cũng vậy, tôi có một vấn đề khá nghiêm trọng muốn hỏi cô. Đề nghị cô hãy giải thích cho tôi biết chút ít về cuộc bắt cóc cô.

– Bây giờ chưa phải là lúc nói đến chuyện ấy.

– Vậy là vấn đề gì? Về việc tôi bị bắt ấy à?

– Tôi cũng đã biết tin ngay ngày hôm đó, nhưng tôi biết là ông không có phạm tội gì, ông có tông phạm với ai trong một âm mưu nào, ông không biết một điều gì để có thể bị kết tội, nên tôi cũng đã ít quan tâm đến việc ông bị bắt.

Lão Bônaxiơ cũng thấy tự ái vì sự ít quan tâm đến mình của cô vợ trẻ, lão mỉa mai:

– Cô nói dễ nghe nhỉ!

– Cô có biết rằng tôi bị ném vào trong ngục tối Batti suốt một ngày và một đêm không?

– Một ngày một đêm thì cũng đã qua rồi. Hãy cứ để vụ bắt bó ông lại đấy đã để trở lại vấn đề đã đưa tôi về gặp ông.

– Sao kia? Vấn đề đã đưa cô về gặp tôi! Thế không phải là lòng mong muốn gặp người chồng mà cô đã xa cách từ tám hôm nay à?

– Điều ấy là trước tiên rồi, sau đó đến vấn đề khác.

– Cô cứ nói đi.

– Một vấn đề tối quan trọng, nó có thể quyết định tương lai gia sản của chúng ta!

– Gia sản của chúng ta đã thay đổi nhiều từ khi tôi lấy cô, và chỉ vài tháng nữa sẽ làm cho khối người phải thêm muốn.

– Phải, nhất là nếu ông chịu nghe theo ý kiến của tôi sắp nói ra đây.

– Nói với tôi?

– Phải, nói với ông. Có một công việc rất đẹp đẻ, đồng thời lại kiếm được nhiều tiền nữa.

Cô vợ biết nói đến yếu điểm của chồng là tiền. Nhưng một con người, dù chỉ là anh hàng xóm, đã được nói chuyện mười phút với Giáo chủ Risolior, thì không còn là con người cũ nữa.

– Kiếm được rất nhiều tiền! Anh chồng dài môi ra nhại.

– Phải, rất nhiều.

– Khoảng bao nhiêu?

– Một nghìn Pittôn.

– Vấn đề mà cô định đề nghị tôi làm có nghiêm trọng không?

– Có chứ!

– Phải làm thế nào?

– Ông sẽ phải đi ngay lập tức, tôi sẽ đưa cho ông một tờ giấy mà không được vì một lý do gì ông rời nó, và trao nó đến tận tay người được chỉ định.

– Thế tôi phải đi đến tận đâu?

– Đến Luân Đôn.

– Tôi, đến Luân Đôn! Thôi đi! Cô đừng có mà bỡn cợt tôi. Tôi chẳng có việc gì cần ở Luân Đôn cả.

– Nhưng người khác cần ông phải đi tới đó cơ mà!

– Người khác đó là ai? Tôi xin báo để cô biết từ nay trở đi tôi không còn có thể nhầm lẫn làm ngơ được nữa. Không những tôi muốn biết vì sao tôi làm mà còn muốn rõ vì ai nữa.

– Một danh nhân cử ông đi và một danh nhân khác đợi ông: phần thưởng sẽ vượt quá mức mong muốn của ông, tôi hứa với ông như thế đó!

– Lại những âm mưu, cứ những âm mưu mãi! Cảm ơn cô, nhưng bây giờ thì tôi bất chấp vì đức ngài Giáo chủ soi sáng cho tôi rồi!

– Đức ngài Giáo chủ! Chị vợ kêu lên. Ông đã gặp đức ngài Giáo chủ à?

– Đức ngài đã mời tôi đến! Anh chồng kiêu hãnh trả lời.

– Và ông đã nhận lời mời? Ông này liều lĩnh thật.

– Tôi phải nói là tôi đã không có quyền chọn giữa hai cái đến hay không đến vì tôi bị kẹp giữa hai người lính gác.

– Giáo chủ hành hạ ông, đã đe dọa ông à?

– Đức ngài đã chìa tay ra cho tôi và gọi tôi là bạn thân,

bạn thân của đức ngài, nghe rõ chưa? Tôi là bạn thân của đức ngài Giáo chủ vĩ đại!!!

- Đức ngài Giáo chủ vĩ đại!

- Cô phủ nhận cái tước vị đó sao.

- Tôi chẳng phủ nhận gì cả nhưng tôi muốn nói với ông là ân đức của một thủ tướng thì mong manh lắm, chỉ có kẻ điên mới bám riết lấy một vị thủ tướng, vì rằng còn có những thế lực ở trên ông ấy nhiều và không dựa vào tính thất thường của một con người hay lối thoát của một biến cố. Ta phải bám lấy những thế lực đó.

- Xin lỗi cô! Tôi không biết thế lực nào khác ngoài thế lực của con người vĩ đại mà tôi phục vụ.

- Ông phục vụ đức Giáo chủ?

- Phải, và nhân danh phục vụ viên của Người, tôi không cho phép bà được phục vụ người đàn bà không phải người Pháp mà lại có trái tim Tây Ban Nha. Nhưng may thay đức ngài Giáo chủ vĩ đại đã có đó, cặp mắt Người coi sóc và thấu suốt đến tận đáy lòng ta!

Lão Bônaxiơ nhắc lại từng câu từng chữ câu của Rôsofo đã nói với lão; nhưng chị vợ đáng thương ấy đã quá trông cậy vào anh chồng đã chót bảo đảm với Hoàng hậu, nên chị ta nhận thấy mỗi nguy hiểm mà chị sắp lao vào và sự lép vế trong vị trí của chị. Nhưng vì biết rõ yếu điểm và nhất là tính tham lam của chồng, chị không chịu nản lòng và quyết thuyết phục anh chồng:

- À, thế ra ông là người của Giáo chủ rồi đấy! Thế ra ông đã đi phục vụ cái phái đã hành hạ vợ ông và đã lăng mạ đức Hoàng hậu phải không?

– Lợi ích cá nhân không nghĩa lý gì trước lợi ích tập thể. Tôi ủng hộ những người nào cứu nguy cho Nhà nước, lão Bônaxiơ nói một cách kiểu cách.

Đây cũng là một câu nói nữa của Rôsofo mà lão còn nhớ và được dịp nhắc lại.

– Thế ông có biết thế nào là Nhà nước mà ông vừa nói đến không? Ông cứ hài lòng mãi với cái tước vị thường dân của ông à? Và ông quay lưng lại cái phía sẽ mang lại nhiều quyền lợi hơn cho ông à?

Lão Bônaxiơ lấy tay vỗ vỗ vào một cái túi có đầy tròn và có tiếng kêu xúng xểng rồi nói:

– Ê ê này! Cái này là cái gì đây?

– Tiền này ở đâu thế?

– Cô không đoán ra à?

– Của Giáo chủ chẳng?

– Của đức ngài và của ông bạn bá tước Rôsofo của tôi.

– Bá tước Rôsofo à? Chính ông ta đã bắt cóc tôi đấy!

– Có thể lắm!

– Và ông đã nhận tiền của con người đó?

– Thì cô đã chẳng nói với tôi rằng vụ bắt cóc là hoàn toàn chính trị.

– Phải, nhưng vụ bắt cóc đó nhằm mục đích bắt tôi phải phản lại chủ tôi, dùng cực hình để buộc tôi phải thú nhận những điều sẽ làm hại đến danh dự và tính mệnh chủ nhân danh tiếng của tôi!

– Nay cô, vị chủ nhân danh tiếng của cô chỉ là một mụ Tây Ban Nha xảo quyết, và những điều đức ngài Giáo chủ làm đều tốt cả.

– Này ông, tôi đã biết ông là một người dễ tính.

Anh chồng chưa từng thấy chị vợ giận dữ như vậy nên cũng phải lui bước.

– Thế nào? Cô nói gì đấy?

– Tôi nói rằng ông là kẻ khốn nạn! Chị thấy mình đã hơi thảng thệ liền cố dần lên bước nữa. À, ông đã bán mình, cả phần hồn lẫn phần xác cho con quỷ ấy để lấy tiền rồi.

– Không, cho đức ngài Giáo chủ đấy chứ!

– Thì cũng thế thôi! Nói Risolior là nói quỷ satăng.

– Này, xin cô im mồm đi cho, người ta có thể nghe thấy đấy!

– Phải, ông nói có lý đấy, và tôi lấy làm xấu hổ về sự hèn nhát của ông.

– Nhưng, xem kia! Cô cần gì tôi nào?

– Tôi đã nói với ông: ông đi ngay đi, ông mà hoàn thành được một cách vẻ vang nhiệm vụ mà tôi sắp trao cho ông, thì tôi sẽ quên hết và hơn thế nữa – chị vợ đưa tay ra – tôi sẽ nối lại sợi dây thân ái với ông nữa!

Lão Bônaxior tuy nhất gan và keo kiệt, nhưng lão lại yêu vợ cho nên lão cũng thấy vui lòng. Một người đàn ông năm mươi tuổi không thể giữ lâu mối hiềm khích với người vợ trẻ hai ba tuổi được. Chợt vợ thấy anh chồng do dự bèn nói:

– Thế nào, ông quyết định đi chứ!

– Nhưng em thân yêu! Em nên suy nghĩ một chút đến điều mà em đã yêu cầu anh chứ! Luân Đôn rất xa Pari, rất có thể công việc này sẽ gây ra nhiều nguy hiểm.

– Thì có làm sao, anh sẽ tránh được chứ!

– Thôi thế này, tôi quyết định từ chối đấy! Tôi sợ những vụ âm mưu lắm! Tôi đã nếm mùi Batti rồi! Eo ôi ngục Batti khiếp đảm lắm! Chỉ nghe đến tên thôi cũng đủ làm tôi sởn gai ốc lên rồi! Người ta đã dọa tra tấn tôi. Cô có biết thế nào là tra tấn không? Những thanh gỗ người ta mang kẹp vào chân cho đến khi xương kêu răng rắc! Không, tôi nhất quyết không đi đâu cả. Nhưng mà này, tại sao cô lại không thân chinh đi? Vì thực tế là cho đến bây giờ tôi mới biết là tôi đã hiểu lầm về cô, tôi cho rằng cô là một người đàn ông, một người hung hăng nhất trong bọn đàn ông!

– Còn ông, ông là một mục đàn bà khốn nạn, dề tiện và bỉ ổi nhất! À, ông sợ hả? Được rồi nếu ông không đi ngay tôi sẽ tâu Hoàng hậu ký chiếu chỉ bắt ông giam ngay vào ngục Batti mà ông rất ghê sợ ấy!

Lão Bônaxiơ suy nghĩ mung lung. Lão cân nhắc trong đầu óc lão hai mối tức giận: một của Giáo chủ và một của Hoàng hậu, cái của Giáo chủ chiến thắng mạnh mẽ.

– Được, cô cứ tâu Hoàng hậu bắt tôi đi, tôi sẽ tâu với Giáo chủ can thiệp.

Đến đây bà Bônaxiơ mới nhận thấy mình đã đi xa quá và bà phải hời hững về cái quá đà ấy. Bà lo lắng quan sát một lát cái bộ mặt ngu dân ấy và thấy có một sự lì lợm không thể lay chuyển được, như bộ mặt của những thằng ngốc trong cơn khủng khiếp.

– Thôi được, bà nói; có thể là cuối cùng ông đúng hơn tôi: về mặt chính trị đàn ông giỏi hơn đàn bà nhất là ông, là người từng được nói chuyện với đức Giáo chủ. Tuy vậy ở một người chồng mà tôi mong có nhiều tình nghĩa, đối với

tôi như vậy thì quá cứng rắn đấy, vì đã không chiều được một sở thích của tôi.

- Vì rằng điều sở thích của cô có thể là đi quá xa! Anh chồng đặc thẳng trả lời. Tôi cũng cần phải dè chừng chứ!

- Nếu vậy thì tôi cũng xin thôi, chị vợ nói, ta đừng nói đến đấy nữa!

Lúc bấy giờ lão Bônaxiô mới chợt nhớ ra những lời dặn dò của Rôsofo là phải dò la những bí mật của vợ mình, lão vội nói:

- Có chứ! Thì ít ra cô cũng nói cho tôi hay cô muốn tôi làm gì ở Luân Đôn?

- Ông chả cần biết làm gì; chỉ là cái vật vãnh mà bọn phụ nữ ưa thích, một cuộc buôn bán mà tôi thấy có lời.

Nhưng chị vợ càng từ chối đây đẩy bao nhiêu thì anh chồng lại càng cho là vợ mình không muốn nói là rất quan trọng. Lão Bônaxiô liền quyết định đi ngay tìm Rôsofo để báo cáo cho ông ta hay Hoàng hậu đang muốn tìm một sứ thần sang Luân Đôn, lão liền nói với vợ:

- Tôi phải đi đằng này có việc cần, cô tha lỗi cho tôi nhé, vì không biết cô về chơi nên tôi đã trót hẹn với một người bạn, tối sẽ trở về ngay để đưa cô trở về cung vì trời cũng đã bắt đầu khuya rồi. Cô chịu khó đợi tôi một lát nhé!

- Cảm ơn ông, tôi sẽ trở về một mình cũng được.

- Tùy cô đấy; bao giờ ta lại sẽ gặp nhau?

- Tuần sau tôi hi vọng là công việc sẽ ít đi và tôi sẽ có thì giờ rảnh rang để về thu xếp lại nhà cửa, còn bữa bọn lắm.

- Tốt lắm, tôi sẽ đợi cô. Cô có giận tôi không?

- Tôi ấy à? Không đâu!

– Vậy tạm biệt cô nhé!

Lão Bônaxiơ hôn tay vợ rồi bước nhanh ra ngoài đường. Khi cánh cửa ra đường đóng lại, chỉ còn mình bà Bônaxiơ trong nhà. Bà nói một mình:

“– Thế là cái lão bán tiện này đã trở thành tay chân của Giáo chủ rồi. Còn ta, ta đã bảo đảm với Hoàng hậu, đã hứa với vị chủ nhân đáng thương của ta rồi... Than ôi! Trời hỡi Trời! Hoàng hậu sẽ coi ta là một đứa khốn nạn được gài vào gần Người để do thám. Ôi, ông Bônaxiơ! Tôi chưa bao giờ yêu ông nhiều, thì nay lại càng tồi nữa: tôi căm ghét ông! Tôi thế là có ngày ông sẽ phải trả giá!”

Vừa nói xong câu đó thì nghe có tiếng gì gõ trên trần, bà vội ngẩng đầu lên thì nghe thấy một giọng nói vọng xuống:

– Bà Bônaxiơ thân mến! Xin bà mở cho tôi cái cửa ở lối đi và tôi sẽ xuống nhà bà.

XVIII

NGƯỜI TÌNH VÀ NGƯỜI CHỒNG

Qua cái cửa do thiếu phụ vừa mở, Đăctanhang bước vào trong nhà và nói liền:

– A, thưa bà! Xin phép bà cho tôi được nói: bà có ông chồng thật đáng buồn!

Thiếu phụ nhìn người thanh niên với cặp mắt lo âu rồi nói:

– Vậy là ông đã nghe được câu chuyện của chúng tôi rồi chẳng?

– Tôi đã nghe được toàn bộ.

– Làm thế nào được thế hả trời!

– Bằng một biện pháp mà chỉ có tôi biết, và cũng chính bằng cách ấy mà tôi đã nghe được cuộc đối thoại của bà với bọn côn đồ của Giáo chủ.

– Thế trong câu chuyện của chúng tôi ông đã hiểu như thế nào?

– Nhiều lắm: trước hết đức ông chồng của bà, may quá là

một thằng đại dột và ngốc nghếch; sau đó bà hết sức lúng túng về một việc mà tôi rất lấy làm khoái trí vì nó tạo cho tôi điều kiện được giúp đỡ bà; cuối cùng Hoàng hậu cần một người dũng cảm, thông minh và trung thành để làm một cuộc hành trình sang Luân Đôn. Tôi ít ra cũng có được vài ba đức tính cần dùng cho bà, và tôi đây...

Bà Bônaxiơ không trả lời ngay, trái tim bà đập rộn ràng một niềm vui, một hi vọng thầm kín long lanh trong cặp mắt bà. Bà hỏi:

– Thế ông lấy gì để bảo đảm nào, nếu tôi ưng thuận trao cho ông cái nhiệm vụ đó?

– Mối tình của tôi đối với bà! Thôi nào, xin bà ra lệnh đi: tôi phải làm gì nào?

– Trời đất ôi! Thiếu phụ lắm bả, tôi không biết có nên trao cho ông một điều bí mật như thế không? Thưa ông, ông còn trẻ quá!

– À, nếu vậy tôi biết bà cần phải có một người bảo lãnh cho tôi phải không?

– Xin thú thật là được như vậy tôi mới yên lòng.

– Bà có biết ông Atôt không?

– Không.

– Ông Pooctôt vậy?

– Không.

– Thế ông Aramy?

– Cũng không. Các ông ấy là những ai vậy?

– Lính ngự lâm của Hoàng thượng. Thế có biết ngài Trêvi, vị đại úy của họ không?

- À có! Ông ấy tôi có biết, không biết người nhưng biết tiếng là một người trung thực và dũng cảm.

- Với ngài ấy thì bà không sợ bị phản lại cho Giáo chủ chứ?

- Ô, chắc chắn là không rồi!

- Nếu vậy bà sẽ cho ngài ấy biết về bí mật của bà rồi bà hỏi ngài xem cái điều bí mật ấy quan trọng là thế, quý báu là thế, ghê gớm là thế, bà có thể giao phó cho tôi được không.

- Nhưng điều bí mật đó không thuộc về tôi, tôi không thể tiết lộ ra như thế được.

- Thế mà bà đã định tiết lộ nó cho ông Bônaxiơ nhà bà! Đăctanhang nói có vẻ hờn giận.

- Cũng như người ta giao một bức thư vào chỗ rỗng của một cái cây, vào cánh một con chim, vào cổ một con chó vậy!

- Tuy nhiên còn tôi, bà cũng thấy rằng tôi rất yêu bà.

- Ông nói thế!

- Tôi là một người lịch sự.

- Tôi tin là vậy.

- Tôi có lòng dũng cảm.

- Ô, cái đó thì chắc chắn rồi!

- Vậy thì bà cứ thử thách tôi xem sao.

Bà Bônaxiơ vẫn còn đôi chút do dự, bà nhìn chàng thanh niên. Nhưng cặp mắt chàng đầy vẻ nhiệt tình và giọng nói của chàng đầy vẻ thuyết phục, khiến cho bà cũng dần dần tin anh. Và lại bà cũng đang ở trong một tình thế phải liều tất cả để được tất cả. Thận trọng quá hay tin cẩn quá cũng đều có

thể nguy hại cho Hoàng hậu. Rồi, ta cũng phải thú nhận rằng cái tình cảm không cố ý mà bà cảm thấy đối với chàng thanh niên đó, quyết định bà nói lên.

– Xin ông hãy nghe tôi, bà nói, tôi xin chấp nhận lời thỉnh cầu của ông. Nhưng tôi xin thề đức Chúa Trời đang nghe chúng ta đây, rằng nếu ông phản tôi và những kẻ thù của tôi tha tôi cho tôi, thì tôi sẽ tự sát và buộc tội ông về cái chết của tôi.

– Và tôi, tôi xin thề trước đức Chúa Trời, nếu tôi bị bắt trong khi đang thừa hành nhiệm vụ mà bà đã giao cho tôi, tôi sẽ chết trước khi làm hoặc nói điều gì có hại cho bất kỳ người nào.

Đăctanhang sáng ngời vui sướng và tràn đầy tự hào. Điều bí mật đó mà anh đã nắm được, người thiếu phụ đó mà anh yêu, lòng tin và tình yêu đã làm anh trở thành khổng lồ.

– Tôi đi đây, anh nói, đi ngay lập tức bây giờ.

– Sao! Ông đi à? Bà Bônaxiơ kêu lên; thế còn đơn vị còn ngài đại úy của ông?

– Ừ nhĩ! Bà Côngtăng thân mến, bà đã làm tôi quên hết cả. Bà nói đúng đấy, tôi cần phải có giấy nghỉ phép.

– Lại một trở ngại nữa! Bà Bônaxiơ lẩm bẩm một cách đau đớn.

– Ô, cái đó, Đăctanhang suy nghĩ một lát rồi nói, tôi sẽ vượt qua, bà cứ yên trí.

– Ông sẽ làm thế nào nào?

- Ngay đêm nay tôi sẽ đến gặp ngài Trêvi để đề nghị ngài xin phép hộ tôi với ngài Etxa là em rể ngài.

- Bây giờ còn vấn đề khác.

- Cái gì nào? Đăctanhang hỏi thấy bà Bônaxiơ lưỡng lự.

- Có lẽ ông không có tiền thì phải.

- “Có lẽ” là câu nói thừa đấy, Đăctanhang mỉm cười đáp.

- Bà Bônaxiơ mở tủ lấy ra cái túi mà nửa giờ trước đây chồng là đã vuốt ve triu mến nó, rồi nói:

- Nếu vậy xin ông cầm lấy cái túi này.

Đăctanhang đã theo dõi từ đầu câu chuyện giữa hai vợ chồng Bônaxiơ qua lỗ hổng trên trần nên đã hiểu biết lai lịch cái túi ấy, anh phì cười nói:

- Cái túi của Giáo chủ! Thú vị thật! Tiền của Giáo chủ cứu nguy cho Hoàng hậu!

- Ông thật là một chàng thanh niên vui tính và đáng yêu! Hoàng hậu sẽ không bạc nghĩa đâu!

- Ô, tôi đã được đền bù quá nhiều rồi! Tôi yêu bà, bà cho phép tôi được nói như vậy, đã là một niềm hạnh phúc quá sự mơ ước của tôi rồi.

- Im! Bà Bônaxiơ giạt mình nói.

- Sao!

- Có tiếng người nói ngoài phố, chính là tiếng chồng tôi, tôi nhận ra rồi.

Đăctanhang chạy ra cửa và cài then lại, nói:

- Đừng để ông ấy vào trước khi tôi đi khỏi đây, và khi tôi đi rồi, bà ra mở cửa cho ông ấy.

- Nhưng tôi cũng phải đi chứ! Túi tiền mất làm sao chúng mình được nếu tôi còn ở đây?

- Bà nói đúng đấy, ta phải ra cả thôi!

- Làm sao mà ra được? Chồng tôi sẽ nom thấy chúng ta.

- Nếu vậy phải lên buồng tôi thôi!

- Ái! Ông nói câu ấy làm tôi sợ quá!

Bà Bônaxiơ nói câu ấy với một giọt nước mắt long lanh. Đăctanhang nhìn thấy giọt nước mắt đó, anh bối rối và thương cảm, liền quỳ xuống nói:

- Trong buồng tôi bà sẽ được an toàn như trong một đền thờ, xin thề danh dự.

- Vậy ta đi thôi, bà Bônaxiơ nói, tôi tin ông.

Đăctanhang bèn ra mở một cách thận trọng cái then cửa đã cài lúc nãy, rồi cả hai nhẹ nhàng như những cái bóng, chuồn ra qua cửa trong, trèo lên gác không một tiếng động và vào buồng của Đăctanhang.

Sau khi đã vào buồng rồi, Đăctanhang cẩn thận cài cửa buồng lại; hai người lại gần cửa sổ nhìn qua kẽ hở thấy lão Bônaxiơ đang nói chuyện với một người mặc áo choàng. Vừa nhìn thấy người mặc áo choàng, Đăctanhang đã chồm lên nắm gươm, rồi lao ra cửa. Đây là con người thành Măng.

- Ông làm gì thế? Bà Bônaxiơ khê kêu lên. Ông làm nguy cả chúng ta bây giờ?

- Nhưng tôi đã thề phải giết chết người này!

- Tính mạng của ông lúc này đã được đem hiến dâng rồi, nó không còn là của ông nữa. Nhân danh Hoàng hậu, tôi cấm ông không được lao vào bất cứ một cuộc nguy hiểm nào ngoài những nguy hiểm của cuộc hành trình.

– Còn nhân danh mình, bà không ra lệnh gì cho tôi ư?

– Thế nhân danh tôi, bà Bônaxiơ nói về rất xúc động; nhân danh tôi, tôi yêu cầu ông đấy. Nhưng chúng ta hãy nghe kia hình như họ đang nói về tôi!

Đăctanhang lại gần cửa sổ và lắng tai nghe. Lão Bônaxiơ đã mở cửa nhà, thấy nhà không người, Lão trở ra nói với người mặc áo choàng:

– Cô ấy đi rồi, chắc là trở về cung điện.

– Ông có chắc không? Người lạ mặt nói, là cô ấy không nghi ngờ gì về việc ông ra đi chứ?

– Không đâu, lão Bônaxiơ đáp, cô ấy rất vô tư.

– Cái tên cận vệ tập sự ấy có ở nhà không?

– Tôi chắc là không. Ông thấy cửa sổ buông hần đóng cả, và cũng chẳng thấy có tí ánh sáng nào qua khe cửa cả.

– Cũng cần phải thận trọng hơn, ông cứ lên gõ cửa buồng hần xem sao.

Lão Bônaxiơ đi vào trong nhà, đi qua cái cửa mà hai người đã trốn ra ban nãy, lên cầu thang rồi gõ cửa buồng Đăctanhang.

Không có ai trả lời cả. Plăngsê thì đã được Pooctôt mượn từ tối để đi hầu cho thêm phần oai vệ. Còn Đăctanhang thì tất nhiên là không đụng dậy gì. Khi ngón tay lão Bônaxiơ vang lên ở cánh cửa, đồng thời hai trái tim của đôi bạn trẻ cùng hồi hộp.

– Không có ai trong buồng hần cả, lão Bônaxiơ nói.

– Càng tốt, nhưng chúng ta cũng cứ vào trong nhà ông, dù sao nói chuyện cũng kín đáo hơn đứng ngoài.

- Thôi thế là xong, bà Bônaxiơ thì thảo, chúng ta chả còn nghe được nữa.

- Trái lại, Đăctanhang nói, càng rõ hơn.

Đăctanhang cạy vài viên gạch dưới sàn, rải một cái thảm xuống cạnh đấy, quỳ lên rồi ra hiệu cho bà Bônaxiơ làm theo và cúi nhìn xuống cái lỗ.

- Ông chắc là trong nhà không có ai chứ? Tên lạ mặt nói.

- Tôi xin bảo đảm, lão Bônaxiơ đáp.

- Và ông đã cho là vợ ông...

- Đã trở về cung điện rồi.

- Không nói với ai khác ngoài ông ra chứ?

- Tôi xin chắc như vậy.

- Điều này rất quan trọng, ông hiểu không?

- Như vậy là cái tin tôi vừa báo với ông có giá trị...?

- Rất lớn, ông Bônaxiơ thân mến của tôi ạ, tôi không giấu ông đâu.

- Vậy là đức ngài Giáo chủ sẽ hài lòng về tôi chứ?

- Tất nhiên rồi.

- Giáo chủ thật là vĩ đại!

- Ông chắc chắn là trong khi nói chuyện với ông, vợ ông không nói đến một cái tên người nào chứ?

- Không ạ!

- Ông có nghe thấy bà ấy nói đến tên bà Sôvroi, Backinhham, bà Vecne không?

- Không ạ, nó chỉ nói với tôi nó muốn cử tôi đi Luân Đôn để phục vụ một người trứ danh.

– Đồ phản bội! Bà Bônaxio thì thảo.

– Bà im đi cho! Đăctanhang nói và nắm lấy một bàn tay của thiếu phụ, thiếu phụ cũng không nghĩ rút ra.

– Ông ngốc thật! Người mặc áo choàng nói, tại sao ông không giả vờ cứ nhận nhiệm vụ, có phải là bây giờ ông đã nắm trong tay bức thư đó rồi không? Đã cứu vãn được tổ quốc đang bị đe dọa không? Và ông thì...

– Và tôi thì sao ạ?

– Còn ông, đức ngài Giáo chủ đã định tặng ông tước vị quý tộc.

– Đức ngài đã nói với ông thế rồi à?

– Phải, đức ngài muốn làm món quà bất ngờ tặng ông đấy!

– Xin ông cứ yên trí, vợ tôi yêu tôi lắm, và vẫn còn kịp thời giờ chán!

– Thằng ngốc! Bà Bônaxio thì thảo.

– Bà im đi cho! Đăctanhang nói và xiết chặt thêm bàn tay thiếu phụ.

– Làm sao kịp được? Người lạ mặt nói.

– Tôi trở lại cung điện, tôi xin gặp bà Bônaxio, rồi tôi nói với cô ấy rằng tôi đã suy nghĩ lại, tôi bằng lòng nhận nhiệm vụ, tôi nắm bức thư; thế là tôi chạy thẳng đến đức Giáo chủ.

– Được đấy, ông đi mau lên, rồi tôi sẽ quay trở lại sớm để biết kết quả.

Người lạ mặt nói xong đi ra.

– Đồ dê tiện! Bà Bônaxiơ lại tặng chồng cái danh từ đó.

Đăctanhang lại xiết chặt tay bà mạnh hơn nữa.

Mấy tiếng kêu khủng khiếp cắt đứt luồng suy nghĩ của Đăctanhang và bà Bônaxiơ. Đó là đức ông chồng bà phát hiện thấy mất túi tiền liền kêu âm lên mất trộm.

– Trời ôi! Bà Bônaxiơ nói, lão sẽ làm náo động toàn khu lên bây giờ!

Lão Bônaxiơ kêu rất lâu, nhưng những tiếng kêu loại ấy đã quá quen rồi nên chẳng ai chú ý đến, nhất là nhà của lão bán tạp hóa từ ít lâu nay đã xảy ra nhiều cuộc khủng bố. Khi thấy chẳng có ai đến, lão chạy ra ngoài đường tiếp tục kêu, và tiếng kêu của lão mất dần về phía bên dờ ngang. Bà Bônaxiơ nói:

– Bây giờ lão đã đi rồi, đến lượt ông cũng đi đi. Hãy dừng cảm lên, nhất là phải thận trọng đấy, và luôn luôn nghĩ rằng vì đức Hoàng hậu.

– Và cả vì bà nữa chứ! Đăctanhang kêu lên. Em Côngtăng xinh đẹp của anh, em cứ yên tâm, anh sẽ trở về xứng đáng với lòng tin cậy của Người và cũng là xứng đáng với tình yêu của em nữa!

Thiếu phụ đáp lại bằng cặp má đỏ ửng lên. Một lát sau Đăctanhang cũng ra đi, vai choàng áo khoác rộng, lấp ló một chuỗi gươm dài. Bà Bônaxiơ đưa cặp mắt nhìn theo anh mãi, một cái nhìn của người phụ nữ cảm thấy mình yêu. Khi anh đã đi khuất vào góc phố, thiếu phụ liền quỳ xuống, chấp hai tay lại, miệng lẩm bẩm:

– Lay Chúa! Xin Người phụ hộ cho Hoàng hậu, cho chàng!

XIX

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Đăctanhang đi thẳng đến dinh ông Trêvi. Anh đã nghĩ rằng chỉ trong vài phút nữa Giáo chủ sẽ được tên lạ mặt ấy báo cáo, cho nên không thể trễ được một chút nào nữa.

Trái tim của chàng thanh niên đó rộn ràng niềm vui. Thật là một dịp may hiếm có: vừa được danh vọng lại vừa được tình yêu. Thật là điều bất ngờ, quá cả sự cầu mong của anh.

Ông Trêvi vẫn ở trong phòng khách, tiếp khách quen thuộc như thường lệ. Đăctanhang đã được coi như người thân thuộc anh vào thẳng trong buồng làm việc và xin gặp Đại úy ngự lâm vì một công việc rất cần. Đăctanhang đợi độ năm phút thì ông Trêvi bước vào. Thoạt nhìn thấy sắc nét vui sướng trên bộ mặt anh thanh niên, ông đã đoán ra ngay là có tin gì mới lạ.

Trong lúc đi đường, Đăctanhang đã tự hỏi mình xem có

nên thổ lộ với ông Trêvi, hay chỉ xin phép ông đi làm một nhiệm vụ bí mật. Nhưng ông Trêvi đối với Đăctanhang lúc nào cũng là con người hoàn hảo, cũng trung thành với Vua với Hoàng hậu, lại rất ghét Giáo chủ, cho nên anh quyết định sẽ nói hết với ông.

- Anh cần gặp tôi à, anh bạn trẻ? Ông hỏi.

- Thưa ông vâng, Đăctanhang đáp, tôi mong ngài sẽ tha lỗi cho tôi đã đến quấy quả ngài, khi ngài biết vấn đề quan trọng đến chừng nào.

- Vậy anh nói đi, tôi sẵn sàng nghe

- Vấn đề ít ra cũng liên quan đến danh dự, Đăctanhang hạ giọng nói, và có thể cả đến sinh mạng của Hoàng hậu nữa.

Ông Trêvi vội đưa mắt nhìn xung quanh xem có thật chỉ có hai người thôi không, rồi ông mới đưa cặp mắt dò hỏi Đăctanhang:

- Anh nói gì vậy?

- Thưa ngài, tôi nói rằng vì một sự tình cờ mà tôi vừa mới làm chủ được một điều bí mật.

- Vậy tôi mong anh hãy giữ kín lấy nó, anh bạn trẻ ạ!

- Nhưng tôi cần phải tiết lộ với ngài, vì chỉ có ngài mới giúp tôi hoàn thành được nhiệm vụ mà đức Hoàng hậu mới trao cho tôi.

- Điều bí mật đó có thuộc về anh không?

- Thưa ngài không ạ, mà thuộc về Hoàng hậu.

- Thế Hoàng hậu có cho phép anh được tiết lộ không?

- Thưa ngài không ạ, không những thế còn chỉ thị cho tôi phải tuyệt đối giữ bí mật.

– Thế tại sao anh lại định tiết lộ với tôi?

– Vì rằng, như tôi đã nói với ngài, không có ngài nhúng tay vào thì tôi không làm được gì cả. Và tôi lo rằng ngài sẽ từ chối lời thỉnh cầu của tôi một khi ngài chưa biết mục đích của nó.

– Anh cứ giữ lấy điều bí mật, và nói cho tôi biết anh yêu cầu gì.

– Tôi đề nghị ngài can thiệp với ngài Etxa cấp cho tôi một giấy phép nghỉ mười lăm ngày.

– Bắt đầu từ bao giờ?

– Từ ngay đêm nay.

– Anh đi khỏi Pari à?

– Tôi đi thực hiện một sứ mạng.

– Anh có thể cho tôi biết đến đâu không?

– Đến Luân Đôn.

– Ai là người có lợi nếu anh không hoàn thành sứ mạng ấy?

– Giáo chủ thì phải, sẽ tìm cách ngăn cản tôi bằng bất cứ giá nào.

– Và anh đi có một mình?

– Vâng, tôi đi một mình.

– Như vậy thì anh không đi quá được Bôngđy đầu, tôi là Trêvi nói với anh như vậy.

– Tại sao ạ?

– Người ta sẽ cho người ám sát anh.

– Tôi sẽ được chết trong thi hành nhiệm vụ.

– Nhưng sứ mạng của anh sẽ không được hoàn thành.

– À vâng.

– Anh hãy nghe tôi, trong những công trình loại ấy cần phải có bốn để chỉ cần đến nơi một.

– A! Ngài dạy phải quá! Đăctanhang reo lên. Ngài đã biết Atôt, Pooctôt và Aramy, ngài xét xem tôi có thể dùng được ba người ấy không?

– Nhưng không được tiết lộ với họ điều bí mật mà tôi không muốn biết.

– Chúng tôi đã thế trung thành với nhau trong bất cứ trường hợp nào. Vả lại ngài có thể nói với ba anh ấy rằng ngài hoàn toàn tin cậy ở tôi và họ cũng sẽ không ngờ vực gì cả đâu.

– Tôi có thể cấp cho mỗi người một cái giấy phép nghỉ mười lăm ngày, chỉ có thể thôi: cho Atôt vì vết thương chưa lành cần phải đi nghỉ ở suối nóng, cho Pooctôt và Aramy để cùng đi với người bạn mà họ không nỡ rời trong tình trạng ấy. Gửi cho họ giấy phép, tức là tôi cho phép họ tham gia cuộc hành trình rồi.

– Cám ơn ngài lắm lắm, ngài tốt quá!

– Ngay bây giờ anh đến tìm họ, và tất cả mọi việc đều phải được tiến hành ngay đêm nay. À khoan đã, anh phải viết cho tôi một cái đơn xin phép ngài Etxa. Có thể anh đã bị một tên gián điệp của Giáo chủ theo dõi, Giáo chủ đã biết anh đến đây, lá đơn của anh sẽ xác minh cho việc anh đến đây.

Đăctanhang liền viết một đơn và khi ông Trêvi cầm lá đơn đó trong tay, ông bảo đảm là bốn giấy phép sẽ đến tay bốn người bạn trước hai giờ sáng.

- Xin ngài làm ơn gửi giấy phép của tôi tới nhà Atôt, Đăctanhang nói thêm. Tôi không về nhà tôi nữa sợ gặp rắc rối gì chẳng.

- Anh cứ yên trí. Chúc các anh lên đường may mắn.

Đăctanhang vừa quay gót thì ông Trêvi gọi giật lại hỏi:

- Anh có tiền không đấy?

Đăctanhang lấy tay vỗ vào túi làm nó kêu loảng xoảng.

- Tốt lắm! Với số tiền đó người ta có thể đi được tới tận cùng thế giới. Thôi anh đi đi!

Đăctanhang cúi chào, ông Trêvi đưa tay ra bắt, Đăctanhang nắm lấy với một niềm kính cẩn lẫn biết ơn. Từ ngày đến Pari, anh luôn luôn ca tụng con người tuyệt diệu đó, anh thấy ông đàng hoàng, trung trực và cao thượng.

Đầu tiên Đăctanhang đến thăm Aramy. Từ cái đêm anh theo dõi bà Bônaxiơ, anh chưa gặp bạn lần nào. Cũng vẫn như mọi khi, lần nào đến thăm anh cũng nhận thấy trên mặt bạn có nét buồn rầu sâu sắc.

Tối nay cũng vậy, Aramy còn thức, vẽ âu sầu mơ mộng. Đăctanhang hỏi thăm vài câu về nỗi buồn đó, Aramy đổ lỗi cho lời bình luận chương mười tám của Thánh Oguyttanh mà anh bắt buộc phải viết bằng tiếng La tinh cho tuần sau và làm anh phải bận tâm nhiều.

Hai người bạn nói chuyện với nhau được một lúc thì có một liên lạc viên của ông Trêvi mang đến một gói có đóng dấu.

- Cái gì vậy? Aramy hỏi.

- Giấy nghỉ phép mà ông đã yêu cầu, liên lạc viên đáp.

- Tôi ấy à? Aramy sững sốt đáp. Tôi có xin phép đâu!

- Anh cứ im đi và cầm lấy, Đăctanhang nói. Còn anh bạn, nửa đồng vàng pittôn đây trả tiền công anh, anh về nói với ngài Trêvi, ông Aramy rất ơn ngài.

Liên lạc viên chào rồi lui ra.

- Thế này là nghĩa thế nào? Aramy hỏi.

- Nghĩa là anh hãy chuẩn bị tư trang cần thiết cho một chuyến du lịch mười lăm ngày, rồi theo tôi.

- Nhưng tôi không thể rời khỏi Pari trong lúc này mà không biết tin... (Đến đây Aramy im bặt)

- Bà ấy ra sao có phải không? Đăctanhang tiếp tục.

- Bà nào? Aramy hỏi.

- Một bà đã ở đây, bà có chiếc khăn mùi xoa thêu ấy!

- Ai đã nói với anh là đã có một người đàn bà ở đây? Aramy hỏi, mặt tái như xác chết.

- Tôi đã nom thấy.

- Thế anh có biết bà ấy là ai không?

- Có lẽ có thì phải.

- Nếu anh biết nhiều như vậy, anh có biết bà ấy hiện nay ra sao không?

- Tôi đoán chừng bà ấy đã trở về thành Tua rồi.

- Về Tua? Phải, đúng đấy! Anh biết bà ấy? Thế tại sao bà ấy trở về Tua mà không tin cho tôi một câu nào?

- Vì bà ấy lo sợ bị bắt.

- Tại sao bà ấy không viết cho tôi mấy câu?

- Vì bà ấy sợ anh bị vạ lây.

- Đăctanhang! Aramy kêu lên, anh làm tôi sống lại. Tôi cứ tưởng tôi bị khinh bỉ, bị phản bội. Tôi đã rất sung sướng

được gặp bà! Tôi không thể tin là bà ấy đã liều mạng vì tôi. Tuy vậy vì lý do gì mà bà ấy đã trở về Pari?

– Vì cái lý do mà hôm nay chúng ta phải đi sang nước Anh đấy.

– Nhưng lý do ấy là gì đã chứ?

– Một ngày kia anh sẽ biết, Aramy ạ! Còn bây giờ thì tôi phải bắt chước thái độ của cô cháu gái nhà bác học.

Aramy mỉm cười vì anh nhớ lại câu chuyện mà anh đã kể cho các bạn nghe.

Đăctanhang! Nếu như bà ấy đã rời khỏi Pari theo như anh nói, không còn gì buộc cản tôi nữa, tôi sẵn sàng theo anh. Anh vừa nói chúng ta đến...

– Atôt ngay bây giờ, xin anh nhanh lên cho vì chúng ta cũng đã mất khá nhiều thời gian rồi. Anh gọi Bazanh đi.

– Bazanh cùng đi với chúng ta à?

– Có thể. Nhưng dù sao trong lúc này hẳn đi theo chúng ta đến Atôt cũng tốt đấy.

Aramy gọi Bazanh, sau khi đã bảo hắn đến tìm gặp ở nhà Atôt, anh nói:

– Ta đi nào!

Vừa nói Aramy vừa lấy cái áo khoác, thanh gươm và ba khẩu súng ngắn của anh, rồi đi theo Đăctanhang, vừa đi vừa tự hỏi không hiểu tại sao cái anh chàng tập sự lính này lại biết bằng mình về người đàn bà mà mình đã cho trú tạm, và lại còn biết bà ấy ra sao nữa! Anh bèn đặt tay lên vai Đăctanhang, nhìn thẳng vào mắt hỏi:

– Anh có nói cho ai biết về người đàn bà đó không?

– Không một người nào cả.

- Cả Atôt và Pooctôt nữa chứ?
- Tôi chưa hề hé một câu nào với hai anh ấy.
- Thế thì tốt quá!

Được an tâm về điều ấy, Aramy bình tĩnh đi theo Đăctanhang, và chẳng bao lâu hai người đã tới Atôt.

Atôt đang cầm một tay tờ giấy phép tay kia bức thư của ông Trêvi. Thấy hai bạn đến, anh nói với vẻ rất ngạc nhiên:

- Hai anh có thể giải thích cho tôi về tờ giấy phép và bức thư này mà tôi vừa nhận được không?

"Atôt thân mến, vì tình hình sức khỏe của anh đòi hỏi, tôi muốn rằng anh phải nghỉ mười lăm ngày. Anh hãy đi tìm

"đến suối nước Foocgiơ hay nơi nào thích hợp với anh.

"Chúc anh mau mạnh.

"Thân ái, Trêvi"

- Thế có nghĩa là thế này, anh phải đi theo tôi ngay bây giờ, anh Atôt ạ!

- Đến suối nước Foocgiơ ấy à?

- Đến đó hoặc một nơi nào khác.

- Để phục vụ đức Vua à?

- đức Vua hay đức Hoàng hậu cũng thế cả thôi!

Vừa lúc đó Pooctôt đi vào, miệng nói bô bô:

- Trời đất ơi! Điều gì mà kỳ thế này? Đời thừa nào mà lính ngự lâm không xin cũng được cấp giấy phép cho nghỉ thế này?

- Từ thuở mà họ có những người bạn, những người bạn ấy xin cho họ!

- Á à! Pooctôt nói, chắc lại có điều gì mới đây?
- Phải, Aramy nói, chúng ta đi chơi một phen.
- Đến tận xứ sở nào? Pooctôt hỏi.
- Tôi cũng chẳng hiểu gì hết! Atôt nói, phải hỏi Đăctanhang.
- Đi Luân Đôn các bạn ạ! Đăctanhang nói.
- Đi Luân Đôn? Pooctôt nói. Chúng ta đến Luân Đôn làm cái thá gì kia chứ?
- Đó là tất cả những gì mà tôi có thể nói với các anh được, các anh cần phải tin ở tôi.
- Nhưng đến Luân Đôn phải có tiền chứ? Pooctôt nói, mà tôi chẳng có xu nào!
- Tôi cũng không, Aramy nói.
- Tôi có, Đăctanhang nói và rút trong túi ra kho bạc của anh và đặt nó lên bàn. Trong cái túi này có ba trăm pittôn, mỗi người chúng ta cầm lấy bảy mươi nhăm đồng, ta chỉ có ngân ấy để đi và về. Vả lại các anh cứ yên trí, chúng ta không tới được Luân Đôn cả đâu!
- Sao vậy?
- Vì rằng rất có thể một vài người trong chúng ta sẽ bị nằm lại dọc đường.
- Phải chăng chúng ta sắp tiến hành một chiến dịch?
- Mà lại là nguy hiểm nhất nữa, tôi xin báo trước để các anh biết.
- Nếu thế thì chúng ta cũng có thể bỏ mạng được, Pooctôt nói, ít nhất tôi cũng cần được biết lý do chứ?
- Anh đi quá xa rồi đấy, Pooctôt ạ! Atôt nói.

– Nhưng tôi cũng thống nhất ý kiến với Pooctôt, Aramy nói.

– Đức Vua có bao giờ có thói quen giải thích cho các anh không? Đăctanhang nói. Không đâu, Người chỉ có nói: Các ông đi đánh nhau ở nơi này hoặc nơi nọ! Thế là các anh cứ việc đi đánh nhau. Vì lý do gì? Các anh cũng chẳng cần quan tâm đến.

– Đăctanhang nói đúng đấy, Atôt nói. Đây là ba cái giấy phép do ngài Trêvi cấp, và đây là món tiền ba trăm đồng pittôn mà tôi không rõ nguồn gốc. Chúng ta đi hi sinh tính mạng nơi mà người ta bảo chúng ta đi. Đòi có đáng để chúng ta phải mất công đặt ngân ấy câu hỏi không? Đăctanhang tỏ đã sẵn sàng theo cậu đấy!

– Tôi cũng vậy, Pooctôt nói.

– Tôi cũng vậy, Aramy nói. Tôi cũng muốn đi khỏi Pari này để tìm trò tiêu khiển!

– Khi nào chúng ta đi? Atôt hỏi.

– Ngay bây giờ, Đăctanhang đáp, ta không được để chậm trễ một phút nào.

– Này Grimô! Plăngsê! Mutcotông! Bazanh! Đánh bóng ủng cho chúng ta và đến trại lấy ngựa về đây.

Mỗi người lính ngự lâm đều để ngựa của mình và của đây tớ ở trại lính. Bốn người đây tớ nhận được lệnh đó vội vàng đi ngay.

– Bây giờ chúng ta phải đặt kế hoạch hành động chứ? Pooctôt nói. Chúng ta phải đến đâu trước hết?

– Đến Cale, Đăctanhang nói, đó là con đường thẳng nhất đến Luân Đôn.

– Vậy kế hoạch của tôi như sau, Pooctôt nói. Bốn người cùng đi thì dễ bị nghi lắm. Đăctanhang sẽ giao chỉ thị trước cho mỗi người chúng ta. Tôi đi tiền trạm bằng con đường đi Bulônho để dò đường. Atôt sẽ đi sau hai giờ bằng con đường Amiêng. Tiếp theo là Aramy bằng con đường nào thì tùy ý và mặc quần áo của Plăngsê giả làm Plăngsê, còn Plăngsê thật thì mặc quần phục cận vệ giả làm Đăctanhang đi theo chúng ta.

– Theo ý kiến tôi, Atôt nói, không nên để cho bọn đây tố nó tham gia vào công việc như vậy: một điều bí mật có thể không may bị một người quý tộc phản bội, nhưng bao giờ cũng bị bọn đây tố nó đem bán đi.

– Theo ý tôi thì kế hoạch của Pooctôt không thực hiện được, Đăctanhang nói. Vì tôi cũng không hiểu chỉ thị thế nào mà giao cho các anh. Tôi mang một bức thư, chỉ có thể thôi. Tôi không thể chép ra làm ba được, vì nó đã được niêm phong. Vì vậy, theo ý tôi, chúng ta nên đi tập thể. Bức thư ấy nó ở trong cái túi này này (anh vỗ nó) Nếu tôi bị giết, một trong các anh sẽ giữ lấy và tiếp tục lên đường. Nếu anh ấy lại bị giết thì một anh khác sẽ thay, miễn là có một người tới được. Tất cả chỉ có thế.

– Hoan hô Đăctanhang! Atôt nói, tôi cũng có ý kiến như anh. Vả lại cũng cần phải hợp lẽ nữa: Tôi đi tắm nước suối, các anh đi theo tôi. Đáng lẽ là tắm nước suối Foocgiơ, tôi đi tìm tắm nước bể cũng được chứ sao! Kẻ nào muốn bắt ta, tôi giờ bức thư của ông Trêvi ra, còn các bạn giờ giấy nghỉ phép. Nếu người ta tấn công, ta chống cự lại. Nếu người ta xét hỏi thì chúng ta bướng bỉnh trả lời rằng chúng ta chỉ có một mục đích là được vài lần dẫn mình tắm nước bể. Bốn

người đi lẻ loi thì dễ bị tiêu diệt lắm, còn bốn người hợp nhất lại thì là cả một sức mạnh. Chúng ta sẽ vũ trang cho bốn đầy tớ súng ngắn và súng hỏa mai; nếu người ta cử một đơn vị đến tấn công, chúng ta dàn trận chống cự lại và kẻ sống sót, như Đăctanhang nói, sẽ mang bức thư đi.

– Nói hay lắm! Aramy kêu lên, anh Atôt không hay nói nhưng đã nói thì cứ như Thánh Jăng Butxơ. Tôi tán thành kế hoạch của Atôt. Còn Poctôt thế nào?

– Tôi cũng tán thành, Poctôt nói, nó phù hợp với Đăctanhang. Đăctanhang là người mang thư, tất nhiên anh ta sẽ là chỉ huy. Anh cứ quyết định, chúng tôi sẽ thi hành.

– Nếu vậy, Đăctanhang nói, tôi quyết định thừa nhận kế hoạch của Atôt, và chúng ta sẽ lên đường trong nửa giờ nữa.

– Tán thành! Ba người lính ngự lâm đồng thanh hô. Và thò tay vào túi tiền, mỗi người đếm lấy bảy nhăm pittôn rồi chuẩn bị lên đường vào giờ đã định.

XX

CUỘC HÀNH TRÌNH

Đúng hai giờ sáng, bốn anh chàng mạo hiểm của chúng ta đi khỏi Pari, qua cửa chắn Xanh Đơni. Trời còn đang đêm, không ai nói một câu nào, và bị ảnh hưởng của đêm tối mịt mùng họ có cảm giác như thấy chỗ nào cũng có ổ phục kích.

Với những tia sáng đầu tiên của mặt trời, lưới của họ cũng bắt đầu được giải phóng; mặt trời đến mang theo niềm vui. Cũng như trước hôm ra trận, tìm họ đập mạnh, cặp mắt họ cười đùa; họ có cảm giác rằng cuộc sống mà họ có thể sắp phải từ giã, suy cho đến cùng vẫn còn hay ho chán.

Đoàn người ngựa ấy trông bề ngoài đã có vẻ ghê gớm lắm: cưỡi trên những con ngựa đen của lính ngự lâm, với dáng điệu hiếu chiến, với những bước đi đều đặn của con nhà lính quý tộc, họ không che giấu được ai cả.

Những tên đầy tớ theo sau cũng được vũ trang đến tận răng.

Tám giờ sáng tới Săngtily được bình an vô sự. Để ăn điểm tâm, mọi người xuống ngựa trước một cái quán và dạn dày tớ không được tháo yên cương và phải sẵn sàng lên đường bất cứ lúc nào.

Họ vào một phòng công cộng và ngồi vào bàn ăn. Một người quý tộc vừa từ Đam Mao tanh đến cũng ngồi vào cái bàn ấy. Hắn mở đầu câu chuyện về gió mưa và thời tiết, các bạn của chúng ta cũng đáp lại.

Nhưng đến lúc Nutcotông tuyên bố ngựa đã sẵn sàng và mọi người cùng đứng lên thì tên lạ mặt đề nghị Pooctôt uống rượu chúc sức khỏe của Giáo chủ. Giáo chủ Pooctôt trả lời sẽ vui lòng nếu sau đó lại uống chúc mừng đức Vua. Hắn kêu lên rằng hắn không biết đức Vua nào khác ngoài đức Giáo chủ. Pooctôt mắng hắn là thằng say rượu, hắn liền rút gươm ra.

Atôt nói:

– Anh vừa làm một việc bậy rồi; bây giờ thì không lùi được nữa rồi. Anh hãy giết nó đi rồi đuổi theo chúng tôi càng nhanh càng tốt nhé.

Và cả ba người cùng lên ngựa phóng một mạch. Đi được chừng năm trăm bước, Atôt nói:

– Thế là ta mất một rồi!

– Tại sao con người đó lại chỉ tấn công có Pooctôt mà không nhằm một người khác trong chúng ta? Aramy hỏi:

– Và rằng Pooctôt ăn to nói lớn hơn tất cả chúng ta, Đăctanhang đáp, hắn tưởng Pooctôt là chỉ huy.

Atôt nghĩ thầm: “Ta vẫn thường nói chú em Catcôn này không phải là tay vừa”.

Và mọi người vẫn tiếp tục phóng đi. Tới BôVe đoàn người nghỉ lại hai giờ, vừa để cho ngựa thở, vừa chờ Pooctôt. Hai giờ sau không thấy Pooctôt đến và cũng chẳng có tin tức gì về anh ta, mọi người lại lên đường.

Đi khỏi BôVe được chừng một dặm, tới một chỗ mà đường cái bị thu hẹp lại giữa hai bờ dốc, họ gặp tám hay mười người có vẻ đang sửa lại quãng đường hỏng đó, đào những lỗ làm bắn những tia bùn lên.

Aramy sợ bắn mất đôi ủng, anh liền thét mắng chúng. Atôt muốn ngăn Aramy nhưng không kịp nữa. Chúng chế nhạo và chửi rửa thô tục đến nỗi lạnh lùng như Atôt cũng để cho ngựa mình hất vào một tên. Thế là lập tức bọn chúng lúi vào một cái hố rồi lấy ra mỗi đứa một khẩu súng hỏa mai giấu trong đó; kết quả là bảy người của chúng ta phải đi qua dưới làn đạn. Aramy bị một viên xuyên qua vai, và Mutcôtông bị một viên cắm vào mông đít. Tuy vậy cũng chỉ có Mutcôtông ngã ngựa; không phải vì hắn bị trọng thương mà vì hắn không nhìn thấy được vết thương nên có lẽ hắn tưởng là trầm trọng lắm hơn thực tế.

Đăctanhang nói:

– Đây là một ổ phục kích, chớ nên bắn lại một phát nào và ta cứ tiếp tục thẳng tiến.

Aramy mặc dù bị thương cũng cố gắng ôm lấy cổ ngựa phóng theo bạn. Con ngựa của Mutcôtông đuổi theo kịp và cũng phóng trong đoàn.

– Ta đã có một con ngựa để thay đổi rồi, Atôt nói.

– Tôi thích có một cái mũ hơn, Đăctanhang nói, cái của tôi bị một viên đạn mang đi rồi. Thật là may, bức thư tôi lại không để trong đó.

– Nếu vậy thì khi Pooctôt đi qua, Aramy nói, bọn chúng thịt anh ấy mất!

– Nếu Pooctôt còn đứng vững được thì đã theo kịp chúng ta từ lâu rồi, Atôt nói. Theo ý tôi thì trong cuộc chiến tên say rượu đã tỉnh rồi.

Mặc dù ngựa đã rất mệt mỏi như không còn có thể đi được nữa, mấy anh em vẫn cứ còn phải phóng thêm hai giờ nữa. Nhưng đến thị trấn Creco, Aramy tuyên bố là anh không còn đủ sức để đi xa hơn nữa. Quả là anh đã phải cố gắng rất nhiều mới giữ vững được đến bây giờ. Người anh tái đi và bắt buộc phải có người đỡ anh mới ngồi được trên lưng ngựa. Đến một hàng quán, bắt buộc phải đưa anh xuống và để Bazanh ở lại chăm nom săn sóc cho chủ.

Mọi người lại lên đường với một niềm hy vọng mong manh là đêm nay sẽ được ngủ ở Amiêng. Đi được một quãng Atôt nói:

– Mẹ kiếp! Thế là đã mất đi hai chủ và hai tớ. Mẹ kiếp! Tớ xin thề là từ đây đến CaLe không thành nào bắt được tớ mở miệng hoặc rút gươm ra nữa...

– Thôi! Đăctanhang nói, xin đừng thề thốt nữa, cứ phóng lên miễn sao cho con ngựa nó đồng ý!

Và mọi người lại thúc gót giày vào bụng ngựa. Nửa đêm hôm đó đến Amiêng và vào quán trọ Hoa Huệ Vàng.

Chủ quán có vẻ là con người thật thà nhất thế giới, hắn đón mọi người một tay cầm mũ còn một tay cầm khăn ăn. Hắn muốn hai người khách của hắn vào nằm mỗi người một phòng rất lịch sự, nhưng khốn thay lại ở hai đầu nhà. Đăctanhang và Atôt đều không đồng ý; hắn trả lời là không

còn cái nào nữa xứng đáng với những vị chúa công như vậy. Nhưng hai anh em cứ khẳng khẳng đòi ngủ chung một buồng, trên những cái đệm trải xuống đất cũng được. Chủ quán nài thêm, khách trọ giữ vững lập trường, cuối cùng thắng thế phải thuộc về khách trọ.

Hai anh em đang sắp xếp trong buồng thì có tiếng gõ cửa, Plăngsê bước vào, nói:

– Để Grimô coi ngựa cũng đủ, hai ông cho phép tôi được nằm chặn ngang cửa này, như vậy sẽ không có kẻ nào mò được vào chỗ các ông.

– Thế mày nằm lên cái gì được? Đăctanhang hỏi.

– Giường của tôi đây.

Nói xong Plăngsê giờ ra một bó rơm.

– Được thôi, Đăctanhang nói, mày làm như vậy mà đúng đấy, cái bộ mặt thằng chủ quán tao trông chẳng ưa chút nào, nó lèo lá làm sao ấy!

– Tôi cũng thấy vậy! Atôt nói.

Plăngsê nằm ngang cửa ra vào, Grimô thì xuống chuồng ngựa bảo đảm năm giờ sáng bốn con ngựa sẽ sẵn sàng.

Ban đêm khá yên tĩnh, mặc dù lúc hai giờ sáng có người thử cạy cửa; nhưng sau khi Plăngsê hỏi: “Ai đấy?” thì có tiếng xin lỗi vào nhầm buồng.

Đến bốn giờ sáng, có tiếng ồn ào dưới chuồng ngựa. Grimô muốn đánh thức những tên trông coi chuồng ngựa liền bị chúng đánh. Mở cửa sổ ra nhìn vào thấy Grimô đã nằm chết ngất bị một cán chổi đánh bể đầu.

Plăngsê xuống sân định đóng yên cương thì thấy ngựa đang bị một lũ. Chỉ có con ngựa của Mutcotông vì chỉ phải

chạy không trong ngày hôm qua là còn có thể tiếp tục lên đường được, nhưng lại bị thầy thú y mà nhà hàng cho đi mời đã trích máu chúng vì tưởng nhầm là ngựa của chủ quán.

Tình hình trở nên bất đầu gay go: Tất cả những tai biến vừa xảy ra liên tiếp k hó có thể là do ngẫu nhiên, mà l à do một âm mưu nào đó.

Atôt và Đăctanhang đi ra, Plăngse chạy đi tìm xem có nơi nào muốn bán ba con ngựa. Ra đến cửa ngoài Plăngse thấy có hai con ngựa yên cương sẵn sàng và rất khỏe, không còn gì mong ước hơn. Anh hỏi xem chủ chúng đâu, người ta trả lời là chủ chúng nghỉ ở quán trọ đêm qua và hiện đang thanh toán tiền với chủ quán.

Atôt vào quán để trả tiền, còn Đăctanhang và Plăngse đứng ở cổng trông ra phố. Chủ quán ở trong một cái buồng thấp và sâu vào bên trong, hấn mời Atôt vào.

Atôt không nghi ngờ gì cả bước vào và rút ra hai đồng Pittôn để trả tiền. Chủ quán ngồi một mình trước một cái bàn có một ngăn kéo để mở. Hấn cầm lấy tiền của Atôt, lật đi lật lại trong lòng bàn tay rồi đột nhiên hấn kêu lên là tiền giả và tuyên bố sẽ cho bắt Atôt và hai người cùng đi về tội làm bạc giả. Atôt sấn lên về phía hấn và quát:

– Đồ quỷ quái! Tao cắt tai mày bây giờ!

Tức thì có bóng người vũ trang đầy đủ từ hai bên cửa xô ra và xông vào Atôt. Atôt dùng hết sức kêu to lên:

– Đăctanhang! Tôi bị bắt rồi! Chuồn đi cho nhanh!

Đồng thời anh bắn hai phát súng ngắn. Đăctanhang và Plăngse không đợi đến câu thứ hai, lấy luôn hai con ngựa

đang buộc ở cửa, nhảy lên rồi thúc đỉnh vào bụng ngựa ra roi phóng. Đăctanhang vừa chạy vừa hỏi Plăngsê:

– Mày có trông thấy ông Atôt ra sao không?

– A, thưa ông! Tôi thấy hai tên ngã xuống vì hai phát súng của ông ấy, và qua cửa kính tôi thấy ông ấy đấu gươm với hai tên kia.

– Atôt dừng cảm thật! Đăctanhang lăm bắm. Thế mà phải bỏ anh lại đây! Trên kia có thể ta sẽ còn phải gặp điều gì hơn nữa. Thôi nào Plăngsê, tiến lên! Mày cũng là thằng bé dũng cảm đấy!

– Ông thấy chưa? Người Pica chúng tôi có dùng đến mới thấy chân giá trị. Và lại đây là quê hương tôi rồi, tôi lại càng phấn khởi thêm.

Và cả hai thầy trò đều cố sức ra roi, đi một mạch đến Xanh Ome. Tại đây hai người cho ngựa nghỉ một lát, nhưng không dám rời cương ngựa; và hai người vừa đứng vừa nhá một mẩu bánh mì; sau đó lại tiếp tục lên yên.

Cách cửa ô Cale một trăm bước, ngựa của Đăctanhang quỵ xuống, không tài nào làm cho nó dậy được nữa vì máu đã phì ra ở lỗ mũi. Còn lại con ngựa của Plăngsê, nhưng nó cũng không bước được nữa.

May thay chỗ ấy chỉ còn cách thành phố có trăm bước. Hai thầy trò đành bỏ ngựa lại dọc đường và chạy bộ ra bên cảng. Plăngsê lưu ý Đăctanhang tới một người quý tộc cùng với một tên đầy tớ đi trước họ chừng năm chục bước.

Hai thầy trò theo kịp rất nhanh, người quý tộc đó đang có vẻ rất vội. Người đó đi đôi ủng phủ đầy bụi và đang hỏi thăm xem có cách nào vượt biển sang nước Anh được.

Một người chủ một con tàu đang kéo buồm chuẩn bị ra khơi trả lời:

– Cũng chẳng có gì là khó khăn cả. Nhưng từ sáng hôm nay mới có lệnh không được phép để ai qua không có giấy phép trực tiếp của Giáo chủ.

Người quý tộc rút trong túi ra một tờ giấy, giơ lên rồi nói:

– Tôi có giấy phép ấy đây.

– Phải đưa thông qua ông Giám đốc Cảng đã.

– Ông Giám đốc ở đâu?

– Ở nơi làm việc của ông ấy cách thành phố một dặm. Kia kia, đứng đây cũng có thể trông thấy được, dưới chân ngọn đồi kia, mái ngói đỏ chót ấy.

– Tốt lắm!

Người quý tộc nói xong liền cùng với người hầu đi về hướng nhà ông Giám đốc. Đăctanhang và Plăngsê cũng đi theo người đó cách chừng dăm chục bước chân.

Sau khi đã đi khỏi thành phố, Đăctanhang nói tiếp, vì tôi cũng rất vội nên rất muốn yêu cầu ông giúp tôi một việc.

– Việc gì vậy?

– Để tôi đi trước.

– Không thể được đâu, tôi đã phải vượt qua sáu mươi dặm đường trong bốn mươi bốn tiếng đồng hồ. Buổi trưa mai tôi cần phải có mặt tại Luân Đôn rồi.

– Tôi cũng vừa qua một chặng đường tương tự chỉ trong có bốn mươi tiếng; và mười giờ sáng mai tôi đã phải có mặt tại Luân Đôn rồi!

– Rất lấy làm tiếc, thưa ông. Nhưng tôi đến trước không đời nào chịu đi sau đâu!

- Rất tiếc, thưa ông. Nhưng đến sau tôi lại muốn đi trước!
- Vì công việc của đức Vua! Người quý tộc nói.
- Vì công việc của tôi! Đăctanhang nói.
- Ái chà! Ông lại muốn gây sự với tôi chắc? – Chứ sao! Ông còn muốn là cái gì hơn nữa?
- Ông muốn gì nào?
- Tất nhiên rồi.
- Nghĩa là thế này: tôi muốn có tờ giấy phép của ông mang trong người, vì tôi không có nó nhưng lại cần có.
- Ông nói đùa đấy à?
- Tôi không đùa bao giờ.
- Để cho tôi đi!
- Ông không đi được.
- Nay anh bạn ơi! Ta sẽ bẻ gãy cổ anh đi. LuyBanh đâu, đưa vũ khí đây.
- Plăngsê đâu, chẹn lấy cổ tên đây tớ, còn thằng chủ phân tao!
- Plăngsê phấn khởi, xông vào Luybanh. Vốn có sức khỏe hấn lạt nhào đối thủ xuống và tỳ đầu gối lên ngực nó, rồi hô:
- Ông làm phạm sự của ông đi; tôi làm xong của tôi rồi!
- Thấy thế, tên quý tộc rút gươm ra và lao vào Đăctanhang, nhưng hấn đã gặp được bậc thầy của hấn. Chỉ trong ba giây Đăctanhang đã cho hấn ba nhát gươm, mỗi nhát anh lại nói:
- Một cho Atôt này! Một cho Pooctôt này! Một cho Aramy này!
- Đến nhát thứ ba tên quý tộc đổ sập xuống đất. Đăctanhang

cho là hắn đã chết, hay ít ra cũng ngất đi, anh đi lại hắn để móc tờ giấy phép. Nhưng vừa lúc anh đưa tay ra định lục soát thì tên quý tộc, từ nãy đến giờ vẫn chưa rời gương, thích cho anh một mũi vào ngực và nói:

– Một cho mày!

– Một cho tao à! Nhất cuối cùng này mới là thương hại!

Đăctanhang tức giận thét lên rồi đóng đinh hắn xuống đất bằng nhát gươm thứ tư vào bụng. Lần này thì tên quý tộc nhắm mắt lại và ngất đi thật sự.

Đăctanhang móc tay vào túi hắn lấy ra tờ giấy phép, thấy đề tên bá tước ĐờUất. Rồi anh liếc mắt lần cuối cùng vào con người đó: mới chừng hai mươi năm tuổi, đẹp trai, mà anh phải để nằm ngất tại đó, chết rồi cũng nên. Đăctanhang thở dài nghĩ đến số phận lạ lùng làm cho con người phải tàn sát lẫn nhau để bành vạc quyền lợi của những kẻ mà họ không hề quen biết, mà cũng chẳng biết họ nữa.

Nhưng ngay sau đó anh phải tỉnh cơn suy nghĩ vì những tiếng la hét của Luybanh, hắn gân cổ lên mà kêu cứu. Plăngsê phải dùng bàn tay chẹt lấy cổ hắn.

– Thưa ông, Plăngsê nói, chừng nào mà tôi làm thế này thì hắn hết kêu; nhưng hễ rời tay ra là nó lại tiếp tục kêu rầm lên. Tôi biết hắn là người xứ NoócMăng, mà người NoócMăng thì lì lợm lắm!

Quả nhiên bị bóp chẹt như thế mà Luybanh còn cố phát ra được vài âm thanh nữa. Đăctanhang bèn nói:

– Đợi một tí!

Anh lấy chiếc khăn mùi xoa của anh tọng chặt vào miệng hắn. Plăngsê nói:

– Bây giờ ta phải trói nó vào một gốc cây.

Trói xong tên đầy tớ, Plăngsê kéo người chủ vào đặt nằm cạnh đấy. Trời đã bắt đầu tối, mà lại nằm trong rừng nữa, tất nhiên là hai thầy trò nhà này phải nằm đấy cho đến sáng mai.

– Thôi, ta lại ông giám đốc cảng, Đăctanhang nói.

– Nhưng hình như ông bị thương thì phải? Plăngsê nói.

– Hãy lo công việc cấp thiết đã, còn vết thương của ta sau sẽ hay; vả lại hình như không nguy hiểm lắm thì phải.

Thế rồi hai thầy trò bước thật nhanh đến nhà ông giám đốc. Đăctanhang được đưa vào với danh hiệu bá tước ĐờUất.

– Ông có lệnh do chính tay đức ngài Giáo chủ ký không? Giám đốc hỏi.

– Thưa ông có đây! Đăctanhang đáp.

– Ái chà! Cái lệnh này đúng nguyên tắc lắm và được dặn dò rất kỹ lưỡng.

– Có gì lạ đâu, Đăctanhang, tôi là đầy tớ trung thành của đức ngài.

– Hình như đức ngài muốn ngăn trở một người nào đó sang bên Anh thì phải!

– Vâng một tên Đăctanhang nào đó, quý tộc người Gat Công, đi từ Pari cùng ba người bạn, với mục đích là sang Luân Đôn.

– Ông có biết con người đó không? Giám đốc hỏi.

– Ai kia?

– Cái tên Đăctanhang ấy mà!

– Biết rõ lắm chứ!

– Xin ông cho biết hình dáng hấn ra sao.

– Cũng dễ thôi.

Và Đăctanhang tả hình dáng bá tước Đờ Uất.

– Hấn có ai đi theo không? Giám đốc hỏi.

– Có một người hầu tên là Luybanh, Đăctanhang đáp.

– Phải coi chừng bọn chúng mới được. Nếu tóm được chúng, đức ngài Giáo chủ cứ việc yên lòng, tôi sẽ cho dẫn chúng chu đáo về Pari.

– Ông Giám đốc ạ! Ông mà làm được việc ấy thì đức ngài sẽ hài lòng về ông lắm đấy!

– Lúc trở về ông có gặp đức Ngài không, thưa bá tước?

– Tất nhiên là có chứ.

– Xin ông thưa với đức Ngài rằng tôi là một đầy tớ trung thành của đức Ngài.

– Tôi sẽ không quên đâu.

Và vui sướng vì được lời hứa hẹn đó, ông giám đốc thông qua ngay giấy phép. Đăctanhang vội vàng chào từ biệt rồi ra đi liền.

Ra đến ngoài, hai thầy trò bước nhanh như chạy, họ tránh khu rừng nên đi vòng qua một cửa khác.

Con tàu vẫn sẵn sàng nhổ neo. Người thuyền trưởng vẫn đợi trên bến, khi thấy Đăctanhang, ông ta liền hỏi:

– Thế nào?

– Giấy phép của tôi thông qua rồi đây, Đăctanhang đáp.

– Thế còn ông kia?

– Ông ấy chưa đi hôm nay đâu, nhưng xin ông cứ yên tâm, tôi xin trả tiền cho cả hai suất.

– Nếu vậy ta đi, thuyền trưởng nói.

Hai thầy trò nhảy vào một cái canô, năm phút sau họ đã ở trên tàu. Thật là kịp thời: tàu vừa đi được độ nửa dặm ra khơi thì Đăctanhang thấy sáng lóe lên một cái, tiếp theo là một tiếng nổ. Đó là phát súng đại bác báo tin đóng cửa cảng.

Lúc này mới có thì giờ xem xét vết thương, may thay, như Đăctanhang đã nghĩ, nó không trầm trọng lắm: mũi gươm gặp phải một cái xương sườn rồi trượt dọc theo nó; thêm nữa cái áo sơ-mi đã dán chặt vào vết thương do đó chỉ chảy mất có một ít máu.

Đăctanhang mệt như người, anh nằm lặn lên một tấm nệm rồi ngủ thiếp đi.

Sáng sớm hôm sau tàu còn cách bờ biển nước Anh chừng ba, bốn hải lý. Đến mười giờ tàu thả neo trong cảng Đuvrơ. Mười giờ rưỡi Đăctanhang đặt chân lên đất Anh, anh reo lên:

– Ta đến được rồi!

Nhưng chưa phải là hết, còn phải đi tới Luân Đôn nữa. Ở bên Anh, bưu trạm tổ chức khá chu đáo. Đăctanhang và Plăng-sê mỗi người thuê một con ngựa trạm và chỉ bốn giờ sau họ đã tới cửa ngõ kinh thành.

Đăctanhang không biết Luân Đôn, cũng không biết một câu tiếng Anh nào, anh viết lên một mẫu giấy tên của Backinhham và mỗi một người được hỏi đều chỉ cho anh lâu đài của Nam tước Quận công.

Quận công đang đi săn ở UynhXo cùng với đức Vua.

Đăctanhang hỏi người hầu buồn tin cẩn của Quận công, người này đã theo Quận công sang Pháp nên nói tiếng Pháp khá thành thạo. Anh nói với người ấy là anh vừa từ Pari

sang vì một vấn đề rất cấp thiết có liên can đến tính mạng nên cần phải được gặp ngài Nam tước ngay.

Sự thành thực thể hiện trên nét mặt và trong giọng nói của Đăctanhang đã thuyết phục được Patrit, tức hầu phòng của Nam tước. Patrit liền cho đóng hai con ngựa và cùng với Đăctanhang đi tìm Nam tước. Còn Plăngsê thì người ta đỡ hấn từ trên mình ngựa xuống, người hấn đã cứng như cái que củi, còn Đăctanhang quả thực là con người sắt.

Hai người đến lâu đài thì được biết đức Vua và Backinhham đang săn chim ở những cái ao cách đây hai ba dặm. Hai mươi phút sau họ đã đến nơi. Patrit đã nghe thấy tiếng chủ đang gọi con chim mỗi.

– Tôi phải báo thế nào với ngài Nam tước? Patrit hỏi.

– Ông cứ báo với Nam tước người muốn gặp là anh thanh niên đã từng gây sự với ngài vào một đêm trên Cầu Mới trước mặt Xamaritin.

– Giới thiệu gì mà kỳ lạ vậy!

– Ông sẽ thấy nó giá trị hơn mọi câu khác.

Patrit phóng ngựa đến chỗ Quận công, nói với ông có một sứ giả đang đợi theo những câu ở trên. Backinhham nhận ra ngay là Đăctanhang và lo rằng ở bên nước Pháp đã xảy ra vấn đề gì muốn báo cho ông biết, ông vội phóng ngựa lại ngay chỗ Đăctanhang. Patrit giữ kẻ đứng ra xa.

– Có điều gì bất hạnh xảy ra cho Hoàng hậu chăng?

Backinhham kêu to lên như vậy và gửi gắm vào câu hỏi ấy tất cả tình thương nỗi nhớ của mình.

– Tôi không tin là như vậy, Đăctanhang đáp, nhưng tôi cho rằng Người đang lâm nguy và chỉ có một mình Nam tước Quận công là có thể cứu vớt được thôi.

- Tôi ấy à? Backinhham kêu lên. Làm sao mà tôi có được cái diễm phúc ấy? Anh cứ nói đi, nói đi nào!

- Xin Nam tước hãy cầm lấy bức thư này.

- Thư của ai đấy?

- Có lẽ là của đức Hoàng hậu.

- Của Hoàng hậu à! Backinhham nói và tái người đến nỗi Đăctanhang tưởng ông sắp ốm.

Và ông bóc dấu ấn.

- Tại sao lại có vết rách này thế? Ông nói và chỉ cho Đăctanhang thấy một chỗ bị thủng.

- Á à! Đăctanhang nói, thế mà tôi đã không thấy. Đó là mũi gươm của bá tước ĐờUất đã làm tôi thủng ngực.

- Anh bị thương à?

- Ô không ạ! Đăctanhang đáp, chỉ là một vết xước thôi.

- Trời ơi, ta đọc thấy gì thế này! Patrit đâu, đi tìm ngay đức Vua tâu với Người rằng ta cần xin Người tha lỗi, ta có việc rất cần phải trở về Luân Đôn ngay. Nào, ta đi anh bạn trẻ!

Rồi Nam tước Quận công và Đăctanhang cùng phóng ngựa trở về kinh thành.

XXI

NỮ BÁ TƯỚC ĐỒUYNHTO

Suốt dọc đường Quận công tỏ ra rất ngạc nhiên tại sao Giáo chủ không muốn cho Đăctanhang đặt chân tới được Luân Đôn mà anh vẫn cứ tới được. Đăctanhang liền kể cho ông nghe về kế hoạch hành động thận trọng và sự tận tâm của ba người bạn của anh đang bị thương nằm rải rác ở dọc đường, cho đến cái nhát gươm của ĐờUất làm thủng bức thư của Hoàng hậu.

Câu chuyện được kể một cách đơn giản làm cho Nam tước vừa nghe vừa ngạc nhiên vừa thỉnh thoảng liếc nhìn anh thanh niên như ông không thể nào hiểu được tại sao biết bao trân trọng biết bao dũng cảm, biết bao trung thành lại kết hợp được vào trong bộ mặt chưa đầy hai chục tuổi kia.

Hai con ngựa phóng như gió, chỉ vài phút sau họ tới ngoại ô thành Luân Đôn. Đăctanhang tưởng rằng tới thành phố thì Nam tước sẽ cho ngựa đi chậm lại, nhưng không phải, ông vẫn cứ buông lỏng dây cương phi hết tốc độ, chẳng

hề quan tâm đến đã cán phải những ai trên dọc đường. Quả vậy, khi qua các phố xá đã xảy ra hai ba vụ ông cán phải người, nhưng Backinhham không hề quay lại. Đăctanhang đi theo sau giữa những tiếng la hét và cả những lời nguyền rủa nữa.

Khi vào đến sân của lâu đài, Backinhham nhảy xuống ngựa quăng dây cương cho một người hầu rồi bước nhanh lên thêm. Đăctanhang cũng làm theo.

Quận công đi nhanh đến nỗi Đăctanhang phải vất vả lắm mới theo kịp. Ông đi liên tiếp qua nhiều phòng rất lịch sự mà ngay các vị chúa công ở bên Pháp cũng không dám mơ tưởng đến. Sau cùng đến buồng ngủ của ông lại là cả một kỳ công về mỹ thuật và về giàu sang. Ở cuối phòng là một cái cửa lắp trong một cái thảm mà chìa khóa bằng vàng Quận công đeo ở cổ. Do thận trọng Đăctanhang lùi lại đằng sau; nhưng khi Backinhham bước qua cái cửa ấy, ông quay lại thấy Đăctanhang lưỡng lự, ông liền nói:

– Anh cứ vào đây, nếu về nước anh có vinh dự được gặp Hoàng hậu, anh sẽ tâu với Người những thứ mà anh trông thấy ở đây.

Đăctanhang mạnh dạn bước vào. Hai người lúc này ở trong một cái miếu nhỏ lát toàn bằng những tấm thảm lụa Batư thêu toàn vàng chiếu sáng rực bởi rất nhiều ngọn nến. Ở trên một cái đại loại là bàn thờ và dưới một cái lọng bằng nhung tím có cái lồng trắng và đỏ là bức chân dung to bằng người thật của Hoàng hậu Ana nước Áo, giống đến nỗi Đăctanhang phải kinh ngạc kêu lên một tiếng tưởng chừng như Hoàng hậu sắp nói.

Trên bàn thờ và dưới bức chân dung là cái hộp gỗ nhỏ màu hồng đựng chuỗi hạt kim cương.

Quận công lại gần bàn thờ, quỳ xuống như một linh mục trước Chúa Giêsu, rồi ông mở cái hộp và lấy ra cái nơ xanh to óng ánh những hạt kim cương; ông nói:

– Đây đây, đây là những hạt kim cương quý báu mà ta đã thể chết thì chôn theo. Hoàng hậu đã cho ta, Hoàng hậu lại lấy lại: ý muốn của Người như của Chúa, đều phải được thực hiện.

Rồi ông lần lượt hôn từng hạt một. Đột nhiên ông kêu lên một tiếng khùng khiếp. Đăctanhang lo lắng hỏi:

– Thưa Nam tước, sao vậy?

– Nguy mất rồi, Backinhham kêu lên mặt tái như xác chết, thiếu mất hai viên, chỉ còn có mười.

– Nam tước đã đánh mất hay cho rằng đã mất trộm?

– Có kẻ đã lấy trộm của ta, chính lão Giáo chủ đã đánh cái đòn này đây! Anh xem nhé, cái dải lụa đỡ các hạt bị cắt bằng kéo, rõ ràng chưa!

– Nếu Nam tước có nghi ai là thủ phạm vụ này... có thể nó còn giữ trong tay.

– Á à! Xem nào! Chỉ có một lần ta đeo chuỗi hạt này, đó là trong buổi vũ hội của đức Vua tại UynhXo cách đây tám hôm. Nữ bá tước ĐờUynhTơ trước đó đã xích mích với ta, hôm ấy đã lại gần ta trong buổi vũ hội. Sự làm lành ấy là sự trả thù của một mụ đàn bà ghen tuông. Từ ngày đó ta không thấy mụ đâu nữa. Mụ đó là tay sai của Giáo chủ rồi!

– Vậy là Giáo chủ có gián điệp trên toàn thế giới à? Đăctanhang kêu lên.

– Phải, phải! Backinhham vừa nói vừa nghiêng răng vì

tức giận. Hắn là một đầu thủ ghê gớm lắm. Tuy nhiên, hôm nào thì tổ chức dạ hội đó?

– Thứ hai sau.

– Thứ hai sau! Vậy là còn năm ngày nữa, thừa đủ thời gian rồi. Patrích đâu, Patrích!

Người hầu tin cần chạy vào, Nam tước nói tiếp:

“Người thợ kim hoàn và người bí thư của ta.”

Patrích nhanh nhẹn và lặng lẽ lui ra, chứng tỏ anh ta đã quen với vấn đề nhắm mắt tuân theo và không hề bao giờ có phản ứng.

Mặc dù người thợ kim hoàn được gọi trước, nhưng người bí thư lại đến trước, đơn giản là vì ông ta ở ngay trong lâu đài. Người bí thư thấy Nam tước ngồi trước một cái bàn trong buồng ngủ và đang tự tay thảo chỉ thị.

– Ông JắcSơn, Nam tước nói, ông đến ngay ông Thượng thư và nói với ông ấy cho thi hành ngay lệnh này của tôi. Tôi muốn rằng nó sẽ được tiến hành ngay lập tức.

– Nhưng, thưa tướng công, nếu ngài Thượng thư hỏi tôi vì lý do gì mà tướng công ra cái chỉ thị đặc biệt này thì tôi sẽ trả lời ra sao?

– Đó là ý thích của tôi, tôi không quen giải thích ý thích của tôi cho ai cả.

– Thưa tướng công, đó cũng là câu trả lời với đức Vua nếu đức Vua cũng tò mò muốn biết tại sao lại cấm không cho một con tàu nào được rời các bến cảng của nước Anh?

– Ông nói có lý, trường hợp ấy thì tâu với đức Vua là ta đã quyết định chiến tranh, và đây là hành động đầu tiên của ta có tính chất thù địch với nước Pháp.

Người bí thư cúi đầu rồi đi ra. Backinhham quay lại nói với Đăctanhang:

– Ta yên trí được mặt đó. Nếu những hạt kim cương ấy chưa tới được nước Pháp thì nó sẽ đến chậm sau anh.

– Thế nghĩa là thế nào ạ?

– Tôi vừa ra lệnh cấm tất cả các tàu bè hiện đỗ trong các hải cảng của ta không được nhổ neo nếu không có giấy phép đặc biệt.

Đăctanhang kinh ngạc nhìn con người đó, do sự tín cẩn của đức Vua, đã đem quyền hành vô hạn định ra để phục vụ cho cuộc tình duyên của mình. Backinhham nhìn nét mặt của anh thanh niên, biết được anh đang nghĩ gì, ông mỉm cười nói:

– Phải, phải, vì rằng Ana nước Áo là Hoàng hậu chính cống của tôi. Chỉ một lời nói của bà là tôi sẽ phản bội tổ quốc tôi, phản bội đức Vua của tôi, phản bội cả Chúa của tôi nữa. Bà đã đề nghị tôi không gửi quân tiếp viện mà tôi đã thực hiện. Tôi đã thất hứa, nhưng chẳng hề chi! Tôi đã thi hành ý muốn của bà. Tôi chẳng đã được trả giá rất cao về sự phục tùng của tôi rồi đó sao, hả anh bạn trẻ?

Đăctanhang cho là một điều kỳ dị thấy số phận của cả một dân tộc và sinh mệnh của những con người đôi khi chỉ được treo bằng những sợi dây vô hình và rất mỏng manh.

Anh còn đang mải mê suy nghĩ thì người thợ kim hoàn đến. Đó là một người xứ LécLăng, kỹ thuật giỏi nhất trong ngành, và ông ta tự thú rằng ông đã kiếm được mỗi năm trăm ngàn livrơ của Quận công Backinhham.

Quận công đưa người thợ vào buồng ngủ rồi nói:

- Ông RêLay, ông hãy nhìn chuỗi kim cương này và đánh giá mỗi viên là bao nhiêu?

Người thợ kim hoàn nhìn cái dáng thanh lịch và tính toán từng viên rồi không ngần ngại đáp:

- Thưa Nam tước, một ngàn rưỡi pittôn mỗi viên ạ!

- Phải mất bao nhiêu ngày mới làm được hai viên như vậy? Ông cũng thấy là nó thiếu mất hai viên chứ!

- Thưa Nam tước phải mất tám ngày ạ!

- Tôi sẽ trả cho ông ba ngàn mỗi viên nếu ngày kia xong.

- Xin tuân lệnh Nam tước.

- Ông là một người đáng quý, ông RêLay ạ. Nhưng chưa hết đâu: Chuỗi hạt này không thể giao cho ai được nên phải làm nó ngay trong dinh này.

- Thưa Nam tước, không thể được ạ, vì chỉ có mình tôi thì làm sao cho kịp?

- Do đấy, ông RêLay, ông là tù binh của tôi rồi, ông không thể ra khỏi đây vào lúc này được, vậy ông liệu đi. Ông cho tôi danh sách những người thợ nào của ông mà ông cần và cho biết họ phải mang những dụng cụ gì đến đây.

Người thợ kim hoàn hiểu Nam tước nên không dám hé một câu nào trái ý và tự xác định ngay, ông liền đáp:

- Thưa Nam tước, tôi có được phép báo cho vợ tôi biết không?

- Ô, ông còn được phép gặp cả bà ấy nữa chứ! Ông tuy bị bắt nhưng chẳng có sao đâu, ông cứ yên trí đi. Và mỗi một sự phiền hà đều đáng được đền bù; ngoài món tiền phải trả giá về hai viên kim cương, tôi còn tặng thêm ông cái ngân

phiếu nghìn pittôn này để làm ông quên nỗi buồn này do tôi đã gây ra cho ông.

Đăctanhang lại càng ngạc nhiên trở mắt nhìn vị thủ tướng vùng bạc triệu mà chẳng hề tiếc tay.

Backinhham dẫn người thợ kim hoàn vào một cái buồng riêng và nửa phía sau căn buồng ấy đã biến thành một cái xưởng. Sau đó Nam tước đặt ở mỗi cửa một lính gác với lệnh tuyệt đối không được để ai ra vào.

Sau khi mọi việc đã bố trí xong xuôi, Nam tước quay lại Đăctanhang:

– Bây giờ thì nước Anh này là của riêng hai ta, anh bạn trẻ ạ! Anh muốn gì nào?

– Lúc này chỉ có cái giường là tôi cần nhất.

Backinhham dành cho Đăctanhang cái buồng ngay bên cạnh. Ông muốn được Đăctanhang ở sát nách ông, không phải vì nghi ngờ gì, mà chỉ vì ông muốn có người để nói về Hoàng hậu.

Một giờ sau khắp Luân Đôn đã ban hành sắc lệnh cấm mọi tàu bè rời khỏi các bến cảng nước Anh để sang Pháp, kể cả tàu bè bưu điện... Đối với mọi người đó là vấn đề tuyên chiến với giữa hai vương quốc.

Ngày hôm sau nữa, vào khoảng mười một giờ trưa, hai viên kim cương đã được hoàn thành, giống như đúc những viên trước, đến nỗi Backinhham không nhận ra được viên nào là cũ, viên nào là mới; ngay cả những người sành sỏi cũng vậy. Lập tức ông cho gọi Đăctanhang đến:

– Đây là chuỗi kim cương mà anh đến lấy, và xin anh

làm chứng cho là tất cả những gì mà sức mạnh con người có thể làm được, tôi đã làm.

– Xin Nam tước yên tâm, tôi sẽ nói điều gì tôi thấy; nhưng Nam tước đưa nó cho tôi mà không bỏ trong hộp à?

– Cái hộp sẽ làm vướng anh. Vả lại cái hộp đối với tôi cũng quý, tôi sẽ giữ nó lại, xin anh hãy về nói vậy cho.

– Thưa Nam tước, tôi sẽ xin nói lại từng chữ của Nam tước.

– Và bây giờ, BackingHam nhìn vào tận mặt Đăctanhang nói, ta trả ơn anh bạn trẻ sao được đây?

Đăctanhang dõ lên đến tận kẽ tóc. Anh hiểu rằng Quận công đang tìm cách để bắt anh nhận một cái gì đấy, và khi nghĩ đến máu của các bạn anh và của anh sẽ được trả giá bằng vàng nước Anh, anh thấy ghê tởm. Anh liền đáp:

– Thưa Nam tước, chúng ta nên hiểu và nên cân nhắc kỹ sự việc để khỏi có vấn đề khinh miệt. Tôi phục vụ đức Vua và đức Hoàng hậu trong đơn vị cận vệ của ngài Etxa. Vậy là tôi đã làm tất cả vì Hoàng hậu chứ chưa, phục vụ gì Nam tước cả. Thêm nữa, có thể là tôi đã chẳng làm gì cả nếu như việc đó không làm đẹp lòng một người, người đó là bạn gái của tôi cũng như Hoàng hậu của ngài.

– Phải rồi, Quận công mỉm cười đáp, và hình như tôi có biết người bạn gái ấy thì phải, đó là...

– Thưa Nam tước, Đăctanhang vội đáp, tôi chưa nêu tên.

– Đúng đấy, Quận công nói, vậy là ta phải biết ơn con người đó về lòng trung thành của anh.

– Vậy là Nam tước đã nói thế rồi nhé! Vả lại đúng lúc này đang có vấn đề chiến tranh, tôi xin thú thật với Nam tước rằng tôi chỉ thấy ở Nam tước một người nước Anh, tức

là một kẻ thù của tôi mà tôi sẽ rất lấy làm sung sướng được gặp ở bãi chiến trường, cũng như ở công viên UynhXo hoặc ở hành lang cung điện Luvơ. Nhưng không phải vì thế mà tôi sẽ không thi hành nhiệm vụ của tôi, và nếu cần tôi vẫn có thể hi sinh cả thân mình tôi được.

– Chúng tôi có câu tục ngữ: “Kiêu hãnh như người xứ Ecôt”, BackingHam lắm lắm.

– Còn chúng tôi, chúng tôi nói: “Kiêu hãnh như những người Gatcong” Những người Gatcong là những người Ecôt của nước Anh.

Nói xong Đăctanhang cúi chào toan bước đi.

– Thế nào! Cứ như thế là anh đi à? Bằng gì và thế nào?

– À vâng!

– Trời ơi! Bọn Pháp chúng chẳng nghi ngại gì cả.

– Tôi đã quên rằng nước Anh là một hòn đảo và Nam tước là một ông Vua.

– Thế này nhé, anh đi ra bến cảng, tìm đến con tàu “Mặt trời”, đưa cái thư này cho thuyền trưởng, người ta sẽ dẫn anh đến một cái bến mà chắc chắn là sẽ không có ai chờ anh cả, vì đó là một cái bến thông thường của dân chài lưới.

– Cái bến đó tên là gì vậy?

– XanhValêri; tôi đây anh tìm đến cái quán trọ không tên, không tồi tàn, anh không sợ lắm đâu vì đây chỉ có một cái quán ấy thôi. Anh hỏi chủ quán rồi nói với ông ta: “FoUât”.

– Nghĩa là gì ạ?

– “Tiến lên” đó là câu mật lệnh. Chủ quán sẽ giao cho anh một con ngựa yên cương sẵn sàng và chỉ cho anh con đường phải đi. Cứ như thế anh đi qua bốn trạm chuyển

tiếp, ở mỗi trạm anh sẽ cho địa chỉ của anh ở Pari để rồi con ngựa đốm sẽ theo đến. Đó là bốn con ngựa trang bị cho chiến trận. Dù các anh có kiêu hãnh đến bậc nào chắc cũng không nỡ từ chối món quà đó của tôi tặng cho anh và ba người bạn của anh. Và lại để rồi cũng giao chiến với chúng tôi chứ!

– Vâng, thưa Nam tước! Tôi xin nhận; và chúng tôi sẽ cố gắng sử dụng cho thật xứng đáng món quà của Nam tước.

– Bây giờ anh đưa tay đây, có thể chúng ta sắp sửa gặp nhau trên bãi chiến trường. Nhưng trong khi chờ đợi tôi mong rằng chúng ta sẽ từ biệt nhau như những người bạn tốt.

– Thưa Nam tước vâng, nhưng với hi vọng là sẽ sớm trở thành kẻ thù của nhau.

– Anh cứ yên trí; tôi hứa như vậy.

Đăctanhang cúi chào rồi tiến nhanh ra bến cảng.

Đến trước mặt pháo đài Luân Đôn, anh tìm thấy con tàu chỉ định, đưa bức thư cho thuyền trưởng, bức thư được đưa đi thông qua giám đốc cảng rồi tàu nhỏ neo ngay.

Có đến năm mươi tàu khác đang chờ để được đi. Khi đi ngang qua một trong những con tàu đó, Đăctanhang hình như nhận thấy người thiếu phụ ở Măng mà tên quý tộc lạ mặt đã gọi là “Milady”, và Đăctanhang đã phải công nhận là rất đẹp. Nhưng vì dòng nước sông chảy xiết và chiều gió thổi mạnh nên tàu của anh lướt rất nhanh, chỉ một thoáng đã không nom thấy gì nữa.

Chín giờ sáng hôm sau tàu cập bến XanhValeri. Đăctanhang đi nhanh ngay tìm cái quán theo lời dặn. Gặp chủ quán anh nói luôn câu “Fo Uất” tức thì chủ quán vội đi theo rồi đưa anh đến một cái chuồng ngựa trong đó đã có sẵn

con ngựa yên cương sẵn sàng và hỏi anh còn cần gì nữa không.

– Tôi cần biết con đường tôi cần phải đi theo.

– Đây ông đi BlăngGy, từ BlăngGy đến NốpSaten. Đến đây ông tìm chủ quán Bữa Vàng cũng nói câu mật lệnh đó ông cũng lại sẽ có ngựa như ở đây:

– Tôi có phải trả tiền gì không?

– Tất cả đều đã được trả trước rồi, và rộng rãi nữa.

Bốn giờ sau Đăctanhang đến NốpSaTen. Tại đây anh cũng hành động như thế, cũng lại nhận được con ngựa yên cương sẵn sàng, anh muốn chuyển những khẩu súng ngắn ở con ngựa cũ sang con ngựa mới, nhưng cũng lại thấy đã có sẵn những khẩu tượng tự.

– Xin ông cho địa chỉ của ông ở Pari.

– Lâu đài cận vệ, đơn vị ngài EtXa. Bây giờ tôi phải đi theo đường nào?

– Đến RuEn rồi sẽ sang tay phải đến một cái làng nhỏ tên là Êcui, ở đây chỉ có một cái quán tên là Đồng Êquy Pháp, Ông lặp lại những điều ông đã làm ở đây và sẽ có kết quả cũng như vậy.

Đăctanhang lại lên ngựa. Đến Êcui cảnh tượng đó diễn ra, rồi anh lại đi đến PoanhToa. Tại đây anh thay ngựa lần cuối cùng và đến chín giờ anh về được tới doanh trại ông Trêvi.

Anh đã vượt qua gần sáu mươi dặm trong mười hai giờ.

Ông Trêvi đón tiếp anh như mới gặp anh lúc buổi sáng, chỉ có cái khác là ông siết chặt tay anh mạnh hơn thường lệ và báo cho anh biết là đơn vị ông EtXa đang đến phiên gác ở Cung điện Luvơ, anh có thể đến ngay đây mà nhận nhiệm vụ.

XXII

VŨ KHÚC MECLEDONG

Ngày hôm sau khắp Pari đều bàn tán về tin các vị Pháp quan của thành phố mở tiệc khiêu vũ mừng đức Vua và Hoàng hậu, trong đó Vua và Hoàng hậu sẽ cùng nhau nhảy vũ khúc Mecledong nổi tiếng mà Vua rất ưa thích.

Đã từ tám ngày nay người ta chuẩn bị cho buổi khiêu vũ lòng trọng đó tại tòa thị sảnh. Kịp thợ mộc đã dựng lên những khán đài để các bà khách được mời dự. Cửa hiệu Tạp hóa của thành phố đã trưng bày trong các phòng hai trăm ngọn đuốc bằng sáp trắng, đó là một điều xa xỉ chưa từng có ở thời đại ấy. Thù lao cho họ gấp đôi thường lệ nhưng phải chơi suốt đêm.

Đến mười giờ sáng, ông LaCôt trung úy cận vệ của đức Vua theo sau có hai viên phó và nhiều lính gác đến yêu cầu viên lục sự thành phố trao cho tất cả cá chìa khóa của các phòng và bàn giấy của thị sảnh. Các chìa khóa đó đã được trao ngay, mỗi chìa đều kèm theo một phiếu lý lịch và từ

lúc đó ông LaCôt phụ trách gác tất cả các cửa và các lối đi.

Đến mười một giờ lại đến lượt ông Đại úy Đuhalê mang theo năm mươi lính vũ trang đến tòa thị chính và chiếm lĩnh các cửa.

Đến ba giờ có hai liên đội cận vệ đến, một gồm lính Pháp, một gồm lính Thụy Sĩ, liên đội lính Pháp, một nửa là quân của ngài Đuhalê, nửa là quân của ngài EtXa.

Đến sáu giờ chiều, những khách được mời đã lục tục kéo đến.

Đến chín giờ tối bà chủ tịch thứ nhất đến, bà là người đứng hàng thứ hai sau Hoàng hậu nên bà được mời ngồi vào lô trước lô của Hoàng hậu.

Đến mười giờ người ta bày bữa ăn phụ cho đức Vua trong một cái phòng nhỏ cạnh nhà thờ thánh Jăng, có bốn lính gác.

Đến nửa đêm người ta nghe thấy nhiều tiếng kêu và nhiều tiếng hô; đó là đức Vua đang đi qua các phố từ cung điện đến tòa thị sảnh được chiếu sáng bằng những ngọn đèn nhiều màu sắc.

Lập tức các Pháp quan của thành phố mặc áo dạ có sáu lính gác đi trước, mỗi người cầm một bó đuốc, tiến đến trước mặt đức Vua làm lễ chào và chúc tụng. Vua chỉ đáp lại bằng lời xin lỗi vì đến chậm và cái lỗi đó cho Giáo chủ đã giữ Người lai nói chuyện việc nước mãi đến tận mười một giờ.

Vua mặc lễ phục, xung quanh có các ngài: bá tước XoatXông, Tu viện trưởng, Quận công Longgovin, Quận công Enbóp, bá tước Haccua, bá tước Rôcguyông, ngài Liăngcua, ngài Barada, Bá tước Kamai và hiệp sĩ Xuvoray.

Ai cũng nhận thấy đức Vua vẻ mặt buồn rầu và bận rộn.

Một cái phòng nhỏ được dành cho đức Vua, một cái cho

và Hoàng hậu. Trong mỗi cái phòng đã để sẵn quần áo hóa trang và mặt nạ, các vị chúa và các bà lớn đi theo Vua và Hoàng hậu thì phải đi thay quần áo từng đôi một trong các phòng riêng cho vấn đề đó.

Trước khi vào phòng riêng, Vua dặn mọi người nếu Giáo chủ đến thì báo ngay.

Nửa giờ sau khi Vua đến, lại có những tiếng hô nổi lên: đó là báo hiệu Hoàng hậu đã đến. Các bậc Pháp quan lại tiến hành những công việc như đã làm với Vua.

Hoàng hậu bước vào phòng, mọi người nhận thấy Hoàng hậu cũng như Vua có một vẻ buồn, nhất là mỗi mặt.

Lúc Hoàng hậu bước vào, một cái rèm cửa của một khán đài nhỏ, từ nãy đến giờ vẫn đóng kín, bỗng mở ra và người ta thấy lộ ra cái đầu xanh xao của Giáo chủ, Người ăn mặc kiểu Tây Ban Nha. Cặp mắt của Giáo chủ nhìn trừng trừng vào Hoàng hậu, và một nụ cười vui sướng ghê gớm nở trên cặp môi Giáo chủ: Hoàng hậu không đeo chuỗi hạt kim cương.

Hoàng hậu dừng lại một lúc để tiếp nhận những lời chúc tụng của mọi người. Bỗng nhiên đức Vua và Giáo chủ xuất hiện ở một cửa phòng, Giáo chủ nói nhỏ với đức Vua, và Vua tái mặt đi.

Vua sầm sầm rẽ đám đông, lại gần Hoàng hậu, nói lạc cả giọng:

– Thưa bà, tại sao bà không đeo chuỗi hạt kim cương, bà biết rằng tôi thích được nhìn bà đeo lắm kia mà?

Hoàng hậu đảo mắt nhìn quanh và thấy đằng sau Vua là Giáo chủ đang mỉm cười một nụ cười quỷ quyệt.

– Tâu Hoàng thượng, Hoàng hậu nói, vì rằng ở giữa đám đông người ta e rằng có thể xảy ra điều gì chẳng lành.

– Bà lắm đấy thôi! Tôi đã tặng bà món quà đó để bà đeo vào lúc này.

Giọng nói của Vua run lên vì tức giận; mọi người ngạc nhiên chẳng ai hiểu ra sao cả.

– Tâu Hoàng thượng, tôi có thể cử người về cung điện để lấy và như vậy ý thích của Hoàng thượng sẽ được toại nguyện.

– Được, xin bà cứ thực hiện đi và nhanh lên nhé, trong một giờ nữa vũ khúc sẽ bắt đầu.

Hoàng hậu nghiêng mình tỏ dấu hiệu phục tùng rồi theo các bà vào phòng của mình.

Trong phòng nổi lên một sự bối rối và lộn xộn. Mọi người đều nhận thấy giữa Vua và Hoàng hậu đã xảy ra vấn đề gì, nhưng hai người đều nói nhỏ cả, và mọi người vì kính trọng đều đứng ra xa cả, nên không nghe thấy gì. Những cây đàn vĩ cầm găm lên âm ỹ nhưng chẳng ai để ý đến nghe.

Đức Vua bước ra trước tiên khỏi phòng, Người mặc một bộ quần áo đi săn rất lịch sự, các vị quan theo hầu cũng ăn mặc như vậy. Giáo chủ lại gần Vua, đưa cho Vua một cái hộp nhỏ. Vua mở ra và thấy hai viên kim cương, liền hỏi:

– Thế là thế nào?

– Không có gì cả đâu, Giáo chủ đáp, chỉ có cái là nếu Hoàng hậu có đeo chuỗi kim cương, mà tôi ngờ lắm, xin Hoàng thượng đếm lại các hạt. Nếu chỉ thấy có mười, xin Hoàng thượng chất vấn Hoàng hậu xem ai đã lấy cắp hai hạt là những hạt này đây.

Vua nhìn Giáo chủ như muốn hỏi, nhưng chưa kịp hỏi một câu nào thì một tiếng kêu khen ngợi đã xuất phát từ tất cả các cửa miệng. Nếu đức Vua là người thượng lưu

nhất trong vương quốc, thì Hoàng hậu là người đàn bà đẹp nhất nước Pháp.

Bộ quần áo đi săn của phụ nữ đối với bà thật là tuyệt, bà đội một cái mũ dạ với những chiếc lông xanh màu nước biển, nhất là cái áo nhung màu ghi chấm bạc có đính những cái móc bằng kim cương, và một cái váy bằng satanh tím viền bạc. Trên vai trái lấp lánh một chuỗi hạt kim cương đính trên các nơ đồng màu với cái mũ và cái váy.

Vua rùng mình vì sung sướng, còn Giáo chủ thì rùng mình vì tức giận; nhưng vì đứng xa nên hai người chưa đếm được chuỗi kim cương có bao nhiêu hạt.

Vừa lúc đó ban nhạc lên tiếng báo hiệu vũ khúc sắp sửa bắt đầu. Vua tiến đến bà chủ tịch là người sẽ nhảy với Vua. Mọi người đứng vào vị trí và vũ khúc bắt đầu.

Vua nhảy trước mặt Hoàng hậu và mỗi khi hai người đi sát cạnh nhau, Vua lại trở mặt nhìn chuỗi hạt nhưng cũng không đếm được. Trên trán Giáo chủ đã thấy toát ra một thứ mồ hôi lạnh.

Vũ khúc lâu một giờ, nó có mười hai nhịp đề.

Vũ khúc kết thúc giữa những tiếng vỗ tay của toàn phòng; bọn các ông các bà về chỗ. Nhưng Vua lợi dụng lúc nghỉ để tiến nhanh đến chỗ Hoàng hậu và nói:

- Thưa bà, tôi rất lấy làm cảm kích về việc bà đã làm đẹp lòng tôi. Nhưng tôi thấy hình như chuỗi của bà thiếu mất hai hạt nên tôi đã mang chúng đến đây.

Nói xong Vua đưa cho Hoàng hậu hai hạt kim cương mà Giáo chủ đã đưa cho lúc nãy. Hoàng hậu làm ra vẻ ngạc nhiên nói:

- Tâu Hoàng thượng, Người dạy sao ạ? Hoàng thượng

lại cho em hai hạt nữa kia à? Nếu vậy thì chuỗi hạt bây giờ thành mười bốn rồi!

Vua đếm lại và quả nhiên thấy trên vai Hoàng hậu có đủ mười hai hạt. Vua liền gọi Giáo chủ lại và nghiêm mặt hỏi:

– Thế này là thế nào?

– Tâu Hoàng thượng, Giáo chủ đáp, thế nghĩa là tôi muốn tặng đức Hoàng hậu hai viên nhưng không dám bản thân mang đến phải nghĩ ra cách ấy.

Ana nước Áo mỉm cười vì đã thừa biết cái trò này, nói:

– Thừa đức ngài, tôi lại càng cảm ơn đức ngài khi tôi tin chắc là hai hạt kim cương này đã tốn kém cho đức ngài không thua gì mười hai hạt của Hoàng thượng.

Nói xong Hoàng hậu cúi chào Vua và Giáo chủ rồi trở về phòng riêng để thay quần áo.

Từ đầu chương này chúng ta chỉ mới chú ý đến các ông lớn bà lớn và đã quên mất một con người mà nhờ có người đó Hoàng hậu vừa rồi đã chiến thắng Giáo chủ một cách vẻ vang; con người đó đang đứng ở một xó cửa, bối rối, không ai thèm để ý đến, theo dõi tấn kịch vừa xảy ra, tấn kịch này chỉ có bốn người hiểu được: Vua, Hoàng hậu, Giáo chủ và con người đó.

Hoàng hậu vừa mới vào buồng riêng, Đăctanhang đã toan rút lui thì thấy có một bàn tay để lên vai mình. Quay lại anh thấy một thiếu phụ đang ra hiệu cho mình đi theo. Thiếu phụ đeo mặt nạ bằng nhung đen, nhưng mặc dù thế, đối với ai chứ đối với Đăctanhang đã nhận ra bóng dáng nhẹ nhàng và vui tươi của bà Bônaxio.

Tối qua hai người mới chỉ gặp nhau được một lát ở nhà người lính gác GiécManh mà Đăctanhang đã đến đó để liên

lạc với bà, vì muốn báo ngay tin mừng về người sứ giả của mình đã trở về, cho nên cặp người yêu đó mới chỉ kịp trao đổi với nhau được vài câu.

Vậy là Đăctanhang đi theo liền, trong lòng dạt dào tình yêu và tính tò mò. Trên dọc đường đi, tới những hành lang vắng vẻ, Đăctanhang muốn giữ thiếu phụ lại để áp úp và ngắm nhìn dù chỉ là một lát, nhưng nhẹ nhàng như một con chim, nàng đã tuột khỏi tay chàng, và mỗi khi chàng muốn nói, nàng lại để một ngón tay lên môi đầy vẻ đáng yêu để nhắc chàng phải mù quáng tuân theo lệnh của một đấng bề trên tối cao.

Sau ít phút và qua mấy cửa chỗ ngoặt, bà Bônaxiô mở một cánh cửa và ấn Đăctanhang vào trong một cái buồng tối om. Bà lại dặn lại một lần nữa phải tuyệt đối im lặng, rồi mở một cánh cửa khác giấu dưới một tấm thảm, ánh sáng lóe lên do cửa mở ra rồi bà biến mất ngay.

Đăctanhang đứng lặng yên một lát rồi tự hỏi đây là đâu. Nhưng rồi một tia sáng lọt vào, một luồng không khí ấm và thơm ngát phả vào mặt anh, tiếng nói chuyện của vài ba bà, giọng nói lịch sự và kính cẩn về Hoàng hậu được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, làm anh hiểu anh đang đứng trong một cái buồng bên của phòng Hoàng hậu. Anh yên lặng trong bóng tối và chờ đợi.

Hoàng hậu có vẻ vui và sung sướng làm cho mọi người xung quanh rất mừng vì xưa nay Hoàng hậu vốn lúc nào cũng lo âu. Hoàng hậu đổ cho buổi vũ hội là căn nguyên của sự vui vẻ của mình, mọi người đều không ai dám trái ý.

Mặc dù Đăctanhang không biết Hoàng hậu, nhưng anh cũng phân biệt được tiếng nói của người khác với mọi tiếng

khác, trước hết là do âm điệu ngoại quốc rồi đến giọng nói đầy vẻ bề trên. Anh nghe thấy tiếng Hoàng hậu lại gần cái cửa để ngỏ rồi lại ra xa, và có đôi lần anh còn thấy một bóng người chắn tia sáng.

Rồi bỗng nhiên một bàn tay và một cánh tay trắng ngần và tuyệt đẹp thò vào qua tấm thảm. Đăctanhang hiểu ngay đó là phần thưởng cho anh, anh liền quỳ xuống, nắm lấy bàn tay đó và kính cẩn đặt môi mình lên, rồi bàn tay đó rút đi và để lại trong lòng bàn tay anh một vật mà anh nhận ngay ra là một cái nhẫn. Lập tức cửa đóng lại và trong buồng lại tối sầm.

Đăctanhang đeo cái nhẫn vào ngón tay và lại chờ đợi, anh biết rằng đến đây chưa phải đã hết. Sau phần thưởng cho lòng trung thành của anh còn phần thưởng cho tình yêu của mình nữa. Vả lại vũ khúc đã xong nhưng dạ hội mới bắt đầu, còn bữa tiệc vào ba giờ sáng và đồng hồ nhà thờ mới điểm hai giờ bốn mươi lăm.

Quả nhiên tiếng người nói giảm dần ở phòng bên và xa dần rồi cửa buồng lại mở và bà Bônaxio lao vào:

– Thế chứ, em tôi đây rồi!

– Suyt, thiếu phụ nói và để ngón tay lên môi Đăctanhang, suyt! Anh hãy đi theo con đường mà anh đã vào.

– Nhưng đến bao giờ mới lại được gặp em chứ? Đăctanhang hốt hoảng nói:

– Anh cứ về nhà, một mảnh giấy sẽ nói cho anh hay. Anh đi đi!

Nói xong thiếu phụ mở cái cửa ra ngoài hành lang rồi đẩy Đăctanhang ra khỏi phòng. Đăctanhang ra khỏi phòng. Đăctanhang đành phải vâng lời như một đứa trẻ con, không hề phản kháng, đủ hiểu anh yêu thật sự biết chừng nào!

XXIII

CUỘC HẸN HỒ

Đăctanhang chạy một mạch về nhà, và mặc dù chỉ mới có ba giờ sáng và anh phải qua một phố lộn xộn nhất Pari, anh cũng không gặp điều gì trở ngại cả. Chứa cũng chiều cố đến những kẻ say rượu và những kẻ say tình.

Anh thấy cửa ra vào lối đi bỏ ngõ, anh trèo lên thang gác và gõ nhẹ vào cánh cửa theo hiệu lệnh đã quy định. Plangsê ra mở cửa. Đăctanhang vội hỏi:

– Có ai mang đến cho ta một bức thư nào không?

– Thưa ông không có ai mang thư đến cả, nhưng có một cái nó đến một mình.

– Mà nói thế là thế nào hả thằng ngốc kia?

– Tôi muốn nói rằng khi về đến đây, mặc dù cái chìa khóa của nhà tôi vẫn để trong túi và không rời nó ra một phút nào, tôi thấy một bức thư để trên cái khăn bàn trải trên bàn trong buồng ngủ của ông.

– Bức thư đó đâu?

- Tôi vẫn để nó ở nguyên chỗ cũ. Một bức thư mà vào nhà người ta theo kiểu như vậy không phải là bình thường đâu. Nếu cửa sổ mà mở hoặc chỉ hé mở thôi thì chẳng nói làm gì, nhưng đằng này lại hoàn toàn đóng kín, ông ạ! Ông nên thận trọng đấy, biết đâu chả có trò ma quỷ trong ấy?

Trong lúc đó Đăctanhang đã lao vào trong buồng, vồ lấy bức thư và bóc nó ra. Đúng là của bà Bônaxio, gồm mấy dòng chữ như sau:

"Người ta có nhiều điều cảm ơn chân thành cần bày tỏ và cần chuyển đến cho ông. Vậy đúng mười giờ đêm hôm nay mời ông đến Xanh CờLút trước cửa cái phòng trên gác ở góc nhà ông Ettré."

"C.B."

Trong khi đọc bức thư ấy, Đăctanhang cảm thấy trái tim mình đập rộn ràng một nhịp điệu vừa hành hạ vừa vuốt ve tâm hồn những kẻ yêu đương.

Đó là bức thư thứ nhất anh nhận được. Đó là cuộc hẹn hò thứ nhất anh được ưng thuận. Trái tim anh phồng lên say sưa hạnh phúc, như muốn vỡ ra trên ngưỡng cửa của cái thiên đàng dưới trần gian này mà người ta gọi là tình yêu.

Plangsê thấy nét mặt chủ lần lượt đỏ lên rồi lại tái đi, vội hỏi:

- Thưa ông thế nào? Có phải là tôi đã đoán đúng có điều gì chẳng lành không?

- May lắm to rồi, Plangsê! Dẫn chúng là đây một đồng êquy cho mày đi uống rượu chúc sức khỏe tao.

- Xin cảm ơn ông về đồng êquy đã cho và xin hứa sẽ làm

theo lời ông dặn. Nhưng có đúng là những bức thư vào được trong nhà người ta khi cửa đóng kín như vậy...

- Từ trên trời rơi xuống đấy anh bạn ạ!

- Vậy là ông hài lòng chứ?

- Plangsê thân mến, tao hiện nay là thằng đàn ông sướng nhất trên đời!

- Và tôi có thể lợi dụng hạnh phúc của ông để đi ngủ không?

- Cầu mong mọi điều tốt lành từ trên trời rơi xuống đầu ông, nhưng đúng là bức thư ấy...

Và Plangsê rút đầu lại vào trong chăn, còn lại một mình, Đăctanhang đọc đi đọc lại bức thư rồi anh hôn đi hôn lại vài chục lần mấy hàng chữ do chính bàn tay người yêu thảo. Sau cùng anh đi nằm rồi ngủ và mơ những giấc mộng vàng.

Bấy giờ sáng anh đã trở dậy và gọi Plangsê, gọi đến hai câu Plangsê mới ló đầu vào mặt còn đầy những nét lo âu của buổi đêm.

- Plangsê này, tao đi ra ngoài có thể là suốt cả ngày hôm nay. Vậy là mày được tự do suốt cho đến bảy giờ tối. Nhưng đến bảy giờ là mày phải sẵn sàng hai con ngựa.

- Thôi, thôi! Chúng ta lại đi nướng da nướng thịt rồi đây!

- Đem theo khẩu súng trường và hai khẩu súng ngắn.

- Đấy, tôi nói có sai đâu! Lại cái bức thư đang nguyên rủa ấy chứ gì?

- Mày cứ yên trí thằng ngốc kia! Chỉ là một cuộc đi chơi giải trí thôi!

- Vâng, như là cuộc hành trình lý thú vừa qua ấy!

– Nay Plangsê, nếu mày sợ thì tao đi một mình. Tao thích đi một mình còn hơn là đi bên cạnh một thằng cứ run như cây sậy ấy.

– Thưa ông, ông chửi tôi đấy sao? Ông cũng đã thấy tôi hành động như thế nào rồi kia mà!

– Phải, nhưng tao sợ là mày đã dốc hết cả lòng can đảm của mày ra trong một lần rồi.

– Gặp dịp là ông sẽ thấy của tôi vẫn còn, chỉ có cái là tôi đề nghị ông không nên phung phí nó quá, nếu ông muốn tôi có lâu dài.

– Vậy là tao tin ở mày nhé!

– Vâng, đúng giờ tôi sẽ sẵn sàng; chỉ có một điều là ông chỉ còn một con ngựa trong chuồng thôi.

– Có thể là lúc này chỉ có một, nhưng đến chiều sẽ có bốn.

Và giờ tay ra hiệu dặn dò lần cuối cùng, Đăctanhang ra đi.

Lão Bônaxiơ đứng ở dưới cửa. Ý định của Đăctanhang là đi thẳng chẳng chào hỏi, nhưng lão ta lại chủ động chạy ra đón chào một cách rất lễ phép và hòa nhã làm cho Đăctanhang không những phải đáp lại mà còn đứng lại tiếp chuyện lão nữa.

Vả lại làm sao mà không có thể chiều cổ đến người chồng của người phụ nữ mình đang yêu và đang hẹn hò mình đến XanhCoLut! Đăctanhang bước lại gần với vẻ đáng yêu nhất.

Câu chuyện lẽ tất nhiên là rơi vào vụ bắt giam lão. Lão không biết anh đã nghe lỏm được câu chuyện giữa lão và RôsoFo, nên lão kể cho anh nghe về những sự ngược đãi

của cái thằng quỷ sứ Lapfoma, là tên lão Phiara, và luôn luôn lão gọi là tên đao phủ của Giáo chủ. Rồi lão lại dài dòng kể lể về ngực Batti, những hầm tối, những chốn song sắt, những dụng cụ tra tấn.

Dăctanhang bình tĩnh nghe từ đầu đến cuối, khi lão kết thúc, anh nói:

– Thế còn bà Bônaxio, ông có biết ai bắt cóc bà nhà không? Vì tôi không thể quên được cái sự kiện bức mình ấy, có nó tôi mới biết được hân hạnh làm quen với ông.

– À, cái đó bọn chúng có nói cho tôi biết đâu! Còn bà nhà tôi thì tôi thì thể sống thể chết là không biết bị ai bắt cả. Nhưng còn ông, những ngày vừa qua ông đi đâu mà tôi chẳng thấy? Cả những người bạn của ông nữa. Chắc rằng không phải bụi đường thành phố Pari đã làm bẩn đôi ủng của ông mà Plangsê phải kỳ cọ mãi ngày hôm qua!

– Vâng, ông đoán đúng đấy! Chúng tôi vừa mới đi làm một cuộc du lịch nhỏ.

– Có xa đấy không?

– Cách đây có bốn mươi dặm. Chúng tôi đưa ông ATôt đến tắm nước suối Foocgio. Các bạn tôi hiện còn ở lại đó.

– Còn ông, ông trở về phải không? Lão Bônaxio làm ra vẻ rất ma lanh nói. Một thanh niên đẹp trai như ông thì người yêu chẳng nghỉ lâu dài và người ta phải chờ sốt cả ruột ở Pari có phải không?

– Thưa ông Bônaxio thân mến, thật chẳng ai giấu được ông điều gì. Xin thú thật với ông rằng tôi có được người ta đợi và lại rất sốt ruột nữa!

Một đám mây nhẹ thoáng trên trán lão Bônaxio, Đăctanhang không kịp thấy.

– Và để đến đáp cho chuyến đi chứ?

– À! Ông lại truyền đạo hay sao thế này! Đăctanhang vừa cười vừa nói.

– Không! Tôi chỉ muốn biết ông có về khuya không?

– Ông hỏi thế để làm gì hả ông chủ nhà thân mến của tôi? Ông định thức đợi sao?

– Không đâu! Chẳng là từ khi tôi bị bắt và bị mất trộm, cứ mỗi khi nghe thấy tiếng mở cửa là tôi lại giật mình, nhất là về ban đêm. Thì ông bảo làm sao được vì tôi có phải là con nhà võ đâu!

– Nếu vậy xin ông chớ sợ nếu tôi về lúc hai giờ đêm. Và nên tôi không về xin ông cũng đừng có chờ.

Lần này thì mặt lão Bônaxio lại tái xanh hơn nữa làm cho Đăctanhang cũng phải nhận thấy và hỏi lão làm sao.

– Không sao đâu ông ạ. Từ ngày có biến cố xảy ra ở nhà tôi, thỉnh thoảng tôi lại bị yếu đi đột ngột và tôi vừa cảm thấy lạnh phải rùng mình. Xin ông đừng có chú ý đến, mà để dành tâm sức vào hạnh phúc của ông.

– Vâng, tôi đang sung sướng đây!

– Chưa đâu, theo ông nói thì tối nay cơ mà!

– Cám ơn Chúa! Tối nay sẽ đến thôi, và có thể ông cũng sốt ruột đợi tối nay như tôi. Có thể tối nay bà Bônaxio sẽ về tổ ấm.

– Nhà tôi hôm nay không rảnh đâu, lão Bônaxio nghiêm nghị đáp, bà ấy phải ở lại cung điện có việc bận.

– Thôi mặc ông! Khi tôi sung sướng tôi muốn ai cũng được như tôi, nhưng không thể được thì phải.

Nói xong Đăctanhang từ giả ra đi, vừa đi vừa cười vang về câu nói đùa mà anh nghĩ là chỉ có mình anh hiểu được. Anh đi thẳng đến dinh ông TrêVi, cuộc đến thăm của anh hôm vừa rồi rất ngắn và rất ít giải thích.

Anh gặp ông Trêvi đang trong niềm vui sướng. Vua và Hoàng hậu đã rất niềm nở với ông trong buổi vũ hội. Còn Giáo chủ thì tất nhiên là rất cau có cho nên đã phải rút lui khỏi buổi dạ hội lúc một giờ sáng; còn Vua và Hoàng hậu ở mãi đến tận sáu giờ.

Khi thấy Đăctanhang đến, ông Trêvi đưa mắt nhìn quanh xem có thật không còn ai không, ông mới hạ giọng nói:

– Bây giờ thì anh bạn trẻ kể chuyện cho ta nghe về anh vì hiển nhiên là cuộc trở về vui sướng của anh có phần ảnh hưởng đến niềm vui sướng của đức Vua, đến thắng lợi của Hoàng hậu và đến sự nhục nhã của Giáo chủ. Anh phải giữ mình cho cẩn thận đấy!

– Tôi chẳng có gì phải sợ cả, Đăctanhang đáp, chừng nào mà tôi còn có hạnh phúc được hưởng sự ưu đãi của đế vương.

– Anh hãy nghe tôi. Giáo chủ không phải là người dễ dàng quên được mỗi hận chừng nào mà chưa thanh toán được với người đã gây ra mỗi hận đó; và người gây ra mỗi hận lại là một anh người xứ Gacông mà tôi biết thì phải.

– Ngài cho rằng Giáo chủ cũng biết được như ngài là tôi vừa mới ở Luân Đôn trở về à?

– Trời ơi! Anh đã ở Luân Đôn à? Có phải là đã từ Luân Đôn mà anh đã có được cái viên kim cương đẹp để đang lóe

sáng ở ngón tay anh kia không? Hãy cẩn thận đấy Đăctanhang thân mến ạ! Món quà của kẻ thù không hay ho gì lắm đâu. Tiếng Latinh có thơ rằng:

...times Danaos et done ferentes

Có nghĩa là: phải coi chừng kẻ thù nào cho anh tặng phẩm.

– Viên kim cương này không phải là từ kẻ thù mà đến, thưa ngài. Nó đến từ tay Hoàng hậu.

– Từ tay Hoàng hậu! Ô! Ô! Quả thực là một món đồ trang sức đế vương đáng giá hàng ngàn đồng pittôn. Qua ai Hoàng hậu đưa cho anh món quà này?

– Hoàng hậu tự tay đưa cho tôi.

– Ở đâu?

– Trong cái buồng kế cận với cái buồng Hoàng hậu thay áo quần.

– Như thế nào?

– Đưa tay ra cho tôi hôn.

– Anh đã được hôn tay Hoàng hậu à? Ông Trêvi kêu lên và nhìn Đăctanhang.

– Vâng, Hoàng hậu đã ban cho tôi hân hạnh đó.

– Và trước mặt nhiều người chứng kiến chứ? Liễu lĩnh thật, quá ư liễu lĩnh!

– Không ạ, xin ngài yên lòng; không ai trông thấy cả.

Rồi Đăctanhang kể đầu đuôi câu chuyện. Ông Trêvi liền kêu lên:

– Ôi, đàn bà, đàn bà! Tôi nhận ra họ ngay ở trong trí tưởng tượng lãng mạn của họ. Tất cả cái gì bí hiểm đều làm

họ ưa thích. Vậy là anh đã trông thấy một cánh tay, và chỉ có thể thôi! Anh có gặp Hoàng hậu cũng chả biết Người nữa. Hoàng hậu có gặp anh cũng chả biết anh là ai...

- Nhưng nhờ có viên kim cương này...

- Anh hãy nghe tôi; anh có muốn tôi cho anh một lời khuyên không? Một lời khuyên quan trọng, của tình bạn!

- Thế thì còn gì hân hạnh cho tôi bằng!

- Thế này: Anh đến ngay người thợ kim hoàn đầu tiên và bán viên kim cương này đi bằng bất cứ giá nào; dù có phải là người Do Thái đi nữa hân hạnh phải trả anh tám trăm piton. Đồng tiền nó không có tên, anh bạn trẻ ạ! Còn cái nhẫn này nó có một cái tên ghê gớm, nó có thể phản lại người đeo nó.

- Bán cái nhẫn này à? Một cái nhẫn của Hoàng hậu cho! Không bao giờ tôi dám.

- Nếu vậy nên quay mặt phải vào phía trong. Anh này diên thật, vì người ta biết rằng một cậu bé Gát công không đời nào tìm thấy trong bộ đồ của mẹ một của quý giá như thế.

- Vậy ngài cho là tôi có điều gì đáng sợ à?

- Anh bạn trẻ ạ! Nghĩa là một kẻ nằm trên quả mìn mà ngồi đã chằm rồi, cũng so sánh được với anh đấy!

- Trời ơi! Thế tôi phải làm gì nào?! Đắt tan hàng đã bắt đầu thấy lo ngại hỏi.

Phải giữ mình trong bất cứ trường hợp nào và trước mọi việc. Giáo chủ có một trí nhớ dai dẳng và một bàn tay dài. Hãy tin tôi, Giáo chủ nhất định sẽ chơi cho anh một ván nào đó!

- Thưa, một vỏ như thế nào ạ?

- Ô, tôi biết thế nào được! Ông ta lại không có trong tay hàng ngàn quỹ kế à! Xoàng nhất là người ta sẽ cho bắt anh!

- Sao! Người ta dám bắt một nhân viên của Hoàng thượng?

- Trời đất ơi! Người ta đã có từ cả Atôt đâu! Nói tóm lại, anh bạn trẻ ạ! Anh phải tin người đã từng ba mươi năm làm việc trông triều. Chớ có ngủ say trong sự an toàn của anh nếu không anh sẽ toi mạng. Chính tôi, tôi nói với anh là anh phải coi đầu đầu cũng có kẻ thù của anh. Nếu người ta gây sự với anh, anh phải tránh đi dù chỉ là một đứa trẻ con lên mười thôi. Nếu người ta tấn công anh đêm hay ngày, anh phải vừa chống cự vừa rút lui mà không được lấy thế làm hổ thẹn. Nếu anh qua một cái cầu, anh phải sờ nắn xem có thanh gỗ nào có thể làm anh sẽ bị hụt bước không. Nếu anh đi qua một cái nhà đang xây dựng, anh phải nhìn lên trên xem có hòn đá nào rơi vào đầu anh không. Nếu anh đi về khuya phải cho dây tổ có vũ khí đi theo nếu anh tin cần được người dây tổ đó. Anh phải coi chừng tất cả mọi người, cả bạn thân anh, cả nhân tình anh, nhất là phải coi chừng nhân tình đấy!

- Phải coi chừng cả nhân tình, Đăctanhang đỏ mặt lên nhắc lại. Tại sao phải coi chừng nhân tình nhiều hơn người khác?

- Vì nhân tình là một biện pháp mà Giáo chủ thường hay dùng; không có thứ gì nhanh chóng và giản tiện hơn; một người đàn bà có thể bán rẻ anh lấy mười đồng pittôn, chúng có là trường hợp Dalila đấy, anh đã đọc thánh thư chưa?

Đặttanhang liên hệ đến cuộc hẹn hò mà bà Bônaxiơ hẹn anh tối nay; nhưng anh chàng cả gan thật, ý kiến của ông Trêvi mặt sát phụ nữ nói chung như vậy, anh cũng không hề nghi ngờ gì người mà mình yêu.

– Thế còn ba người bạn của anh hiện nay ra sao? Ông Trêvi hỏi tiếp.

– Tôi cũng vừa định hỏi ngài có nhận được tin tức gì không.

– Chẳng có gì cả đâu!

– Thưa ngài, tôi đã để họ lại trên dọc đường: Poctôt ở Săngtily với một cuộc thách đấu, Aramy ở Keocơ với một viên đạn trong vai, và Atôt ở Amiing vì bị buộc tội làm bạc giả.

– Anh thấy không! Thế còn anh làm sao mà thoát được?

– Thưa ngài, tôi cũng phải nói rằng thật là kỳ lạ, với một mũi gươm vào ngực và đã đóng đinh bá tước ĐờUất trên đường thành Cale, như dính một con bướm vào tấm thảm.

– Anh lại càng thấy chưa? ĐờUất là tay chân của Giáo chủ, một người anh em họ với Rôsofo. Thế này anh bạn trẻ ạ, tôi vừa chợt có một ý kiến.

– Xin ngài cứ dạy bảo cho.

– Tôi mà ở địa vị anh thì, trong khi Giáo chủ đang cho truy lùng tôi ở Pari, tôi sẽ không kèn không trống đi về con đường Piccácdy để thăm dò tin tức của các bạn tôi. Chứ sao nữa! Họ không xứng đáng được anh quan tâm đến sao?

– Ngài dạy chí phải; ngày mai tôi sẽ lên đường.

– Ngày mai! Tại sao lại không hôm nay?

– Thưa ngài, tối nay tôi còn có việc bận cần ở lại Pari.

– Á à, anh bạn trẻ ơi anh bạn trẻ! Lại tình ái lãng nhăng

chứ gì? Tôi nhắc lại là anh phải thận trọng đấy: là chính người đàn bà đã hại ta và chính người đàn bà sẽ còn hại ta nữa, mặc dù ta là thế nào đi nữa. Anh hãy nghe tôi đi ngay tối nay đi!

- Thưa không thể được ạ! Đăctanhang kêu lên.

- Anh đã hứa rồi sao?

- Vâng ạ!

- Vậy thì khác, nhưng anh phải hứa với tôi là nếu đêm nay anh không bị giết thì ngày mai anh phải ra đi ngay.

- Tôi xin hứa.

- Anh có cần tiền không?

- Tôi hãy còn năm mươi đồng pittôn. Tôi cho rằng thế là đủ rồi.

- Thế còn các bạn chứ?

- Có lẽ họ cũng không thiếu đâu. Khi từ già Pari ra đi, trong túi mỗi người chúng tôi có bảy nhăm pittôn.

- Trước khi anh đi, tôi có còn gặp anh không?

- Có lẽ cũng chẳng cần, trừ phi có gì mới.

Và Đăctanhang chào từ biệt ông Trêvi, trong lòng rất cảm kích về mối thịnh tình của ông đối với quân lính.

Anh lần lượt đi qua nhà Atôt, Poctôt rồi nhà Aramy, không có tin tức gì. Giá tìm được tình nhân của họ mà hỏi thì tốt nhất, nhưng của Poctôt và của Aramy anh không biết; còn của Atôt thì làm gì có nhân tình mà tìm!

Đi qua dinh cơ của quân cận vệ, anh nhìn vào chuồng ngựa thấy ba trong số bốn con đã đến, Plângsê rất là hoan hỉ đang chăm sóc chúng. Thấy chủ hân liên nói:

- A thưa ông! Gặp ông đây thật là may quá!
- Có gì thế Plangsê?
- Ông có tin được cái lão Bônaxio ấy không?
- Tao ấy à? Chẳng tin một chút nào!
- Ông làm thế là đúng đấy!
- Tại sao vậy?
- Vì rằng trong khi ông nói chuyện với lão, tôi đã để ý thấy sắc mặt lão biến đổi hai ba lần.
- Chao ôi!
- Ông thì còn mãi mê về cái bức thư nên chẳng còn thấy gì hết. Còn tôi, vì đã thấy bức thư đó vào trong nhà một cách kỳ lạ nên tôi đã cảnh giác, tôi không để sót một cử chỉ nào của lão, và tôi thấy nó phản động lắm!
- Thật hả!
- Hơn nữa, ngay khi ông vừa đi khuất ở góc phố thì lão đã lấy mũ, khóa cửa lại rồi chạy về lối phố ngược chiều.
- Mày nói có lẽ đúng đấy, tao cũng thấy lão có vẻ gian thế nào ấy. Nhưng mày cứ yên tâm, tao chỉ trả tiền thuê nhà khi nào mọi việc đã xác minh rõ ràng.
- Thế ông thôi không đi chơi tối nay nữa chứ?
- Hoàn toàn trái lại, tao càng nghi lão Bônaxio bao nhiêu thì tao lại càng cần phải đến cái nơi mà bức thư ban sáng đã hẹn.
- Vậy là ông đã quyết định...
- Chính giờ tối nay mày phải sẵn sàng ở đây, ta sẽ đến đưa đi.

- Tại sao vậy, Plăngse?
 - Vì ở trong có hai nơi ấy người ta không dám nói to.
 - Tại sao mà không dám nói to?
 - Vì người ta bị người ta nghe thấy.
 - Sở dĩ người ta nghe thấy? Cần chuyện của chúng ta
 nghiêm chỉnh đây chứ sẽ bị ai chê cười.
 Plăngse lại quay về với người chính của mình.
 - Ôi thưa ông! Cái lão Bôngxê ấy, lão có coi gì quan
 trọng trong chuyện này không?
 - Ai biết mà phải nghĩ đến lão?
 - Thưa ông, người ta nghĩ đến cái gì nữa?

XXIV

CĂN PHÒNG TRÊN GÁC

Đúng chín giờ tối Đăctanhang đến doanh trại quân cận vệ, thấy Plăngse đã vũ khí sẵn sàng và con ngựa thứ tư đã tới.

Plăngse có một khẩu súng trường và một khẩu súng ngắn. Đăctanhang đeo thanh gươm và hai khẩu súng ngắn ở thắt lưng. Hai thầy trò lên ngựa và lặng lẽ ra đi. Trời tối mịt mù, không ai nom thấy hai người ra đi.

Plăngse đi sau cách chủ mười bước. Khi còn ở trong phố thì hai thầy trò đi trong đội hình như vậy, nhưng khi đến con đường đã vắng và bóng tối dày đặc hơn, Plăngse dần dần rút ngắn khoảng cách, đến nỗi khi đến khu rừng BulôNho thì hai thầy trò đã đi ngang nhau. Đăctanhang nhận thấy có điều gì lạ đã xảy ra với tên đầy tớ, anh liền hỏi:

- Thế nào Plăngse?
 - Ông có thấy là trong rừng cũng như trong nhà thờ ấy không?

- Tại sao vậy, Plăngse?
- Vì ở trong cả hai nơi ấy người ta đều không dám nói to.
- Tại sao mà không dám nói to, sợ à?
- Vâng, sợ bị người ta nghe thấy!
- Sợ bị người ta nghe thấy! Câu chuyện của chúng ta nghiêm chỉnh đấy chứ, sợ gì ai chê bai!

Plăngse lại quay về cái ý nghĩ chính của mình:

- Ôi, thưa ông! Cái lão Bônaxio ấy, lão có cái gì gian xảo trong cặp mắt và cái gì khó chịu trong cách máy móc!

- Ai bắt mà phải nghĩ đến lão?

- Thưa ông, người ta nghĩ đến cái gì người ta có thể chú người ta không nghĩ đến cái người ta muốn.

- Vì mà là thẳng nhất như cây ấy, Plăngse ạ!

- Thưa ông, ta không nên lăm lăm giữa sự nhút nhát và sự thận trọng. Mà thận trọng là một đức tính.

- Vậy là mà đạo đức lắm phải không Plăngse?

- Thưa ông, phải chăng là một mũi súng trường đang lấp ló đầu đây? Ta có nên cúi đầu xuống không nhỉ?

Đactanhang nhớ lại lời dặn dò của ông Trêvi, anh nghĩ thầm: "Cái thằng quái này đến làm ta sợ mất!" Và anh cho ngựa đi nước kiệu. Plăngse cũng làm đúng theo chủ như hình với bóng.

- Thưa ông, Plăngse hỏi, chúng ta cứ đi như thế này suốt cả đêm sao?

- Không đâu, vì mà đã đến nơi rồi.

- Sao? Tôi đã đến! Thế còn ông?

- Tao, tao còn đi ít bước nữa.

- Thế ông để tôi một mình ở đây à?

- Mày sợ sao, Plăng-sê?

- Không ạ, tôi chỉ muốn lưu ý ông rằng đêm đã xuống lạnh lắm rồi, mà lạnh thì dễ làm người ta bị cảm. Một tên đây tỏ mà bị cảm thì thật là điều đáng buồn, nhất là đối với ông một ông chủ nhanh nhẹn như vậy.

- Nếu mày sợ bị lạnh thì vào trong một cái quán mà mày trông thấy kia. Sáu giờ sáng mai mày sẽ đợi tao ở ngoài cửa.

- Thưa ông, tôi đã uống và ăn hết đồng êquy ông cho tôi sáng nay rồi. Nếu muốn chống lạnh thì chẳng còn đồng xu nào nữa.

- Thì đây, nửa đồng pittôn nữa. Sáng mai nhé!

Đăctanhang xuống ngựa và ném dây cương vào tay Plăng-sê, rồi choàng áo khoác lên vai, anh rời đi rất nhanh. Khi thấy bóng chủ đã khuất, Plăng-sê kêu lên:

- Lạnh quá trời!

Rồi hần vội vã đến gõ cửa một nhà trông có vẻ là một quán rượu.

Còn Đăctanhang, anh tiến vào một con đường ngang, tiếp tục đi nữa và tới XanhCờLut. Nhưng đáng lẽ đi vào bằng đường cái thì anh lại vòng đằng sau tòa nhà và tới một cái ngõ hẹp cách biệt, rồi chẳng bao lâu đã thấy trước mặt cái phòng trên gác đã dọn trong thư. Đây là một nơi hoàn toàn vắng vẻ. Một dãy tường cao, mà góc tường là căn phòng gác, chạy suốt một bên cái ngõ hẻm ấy, còn bên kia là một hàng rào ngăn một cái vườn nhỏ, ở góc vườn có một cái lều tối tăm.

Anh đã tới chỗ hẹn, vì không thấy nói đến việc khi anh có mặt thì báo hiệu như thế nào, nên anh đợi.

Không một tiếng động nào, người ta có cảm giác như cách biệt với thủ đô đến hàng trăm dặm. Đăctanhang tựa lưng vào một cái hàng rào sau khi đã có xem xét qua. Bên kia hàng rào, cái vườn và cái lầu, một màn sương tối xám bao phủ một khoảng không gian bao la trống rỗng và toang hoác, trong đó Paris đang ngủ và thỉnh thoảng lại lấp lánh một vài chấm sáng của những vì sao đêm.

Nhưng đối với Đăctanhang tất cả những cảnh tượng đó đều khoác một hình dáng vui tươi, tất cả những ý nghĩ đều kèm theo một nụ cười: giờ hẹn sắp đến.

Quả nhiên chỉ một lát sau, lần chuông XanhCòlút đã thông thả buông xuống mười tiếng, mỗi một tiếng lại ngân nga êm dịu trong trái tim anh. Cặp mắt anh ngó trừng trừng vào căn nhà gác ở góc phố mà tất cả các cửa sổ đều đóng kín, trừ một cái ở gác một. Một thứ ánh sáng dịu chiếu qua cửa trong vườn trước mặt. Có lẽ đằng sau cửa sổ có ánh sáng êm dịu đó, bà Bônaxiơ xinh đẹp đang đợi anh.

Du dương trong ý nghĩ đó, Đăctanhang đợi thêm nửa giờ nữa mà không thấy sốt ruột; cặp mắt dán chặt vào căn phòng xinh xắn ấy mà anh chỉ nhìn thấy được một khoảng trần có những gân vàng, chứng tỏ là một căn phòng lịch sự.

Bầu chuông của XanhCòlút lại điểm mười giờ rưỡi. Lần này chẳng hiểu tại sao Đăctanhang thấy ớn lạnh xương sống. Cũng có thể là do khí lạnh đã bắt đầu thấm vào người khiến cho anh có một cảm giác về tư tưởng như là một cảm xúc về thân thể.

Rồi một ý nghĩ thoáng đến: có lẽ anh nhớ nhầm, giờ hẹn là mười một giờ thì phải. Anh bèn lại gần cửa sổ, đứng vào chỗ có ánh sáng, lấy thư ra đọc lại. Anh đã không lầm, giờ

hẹn là mười một. Anh lại trở về vị trí cũ và bắt đầu lo lắng.

Mười một giờ điểm. Đăctanhang bắt đầu lo sợ thật sự, có điều gì đã xảy ra cho bà Bonaxio. Anh vỗ tay vào nhau ba cái: dấu hiệu thông thương của những cặp tình nhân. Chẳng có ai đáp lại, cũng không có cả một tiếng vang. Anh lại nghĩ, hay người yêu đã ngủ quên đi trong khi chờ đợi?

Anh lại gần cái tường tìm cách treo lên, nhưng tường trơn tuột không bầu víu vào đâu được. Lúc này anh lại nhắm vào cái cây mà ánh sáng trong cửa sổ vẫn soi sáng một đám lá. Anh nghĩ là ở giữa đám lá ấy có thể nhìn qua cửa vào trong buồng.

Treo cây thì dễ thôi, Đăctanhang lại chưa đến hai mươi tuổi, cho nên chỉ một loáng là anh đã ở giữa tùm lá, và qua tấm kính của sổ anh đã có thể phóng con mắt vào trong căn phòng gác. Đăctanhang phải rùng mình lên: cái ánh sáng êm dịu ấy soi sáng một cảnh tượng hỗn độn đến ghê sợ, một tấm kính của sổ bị đập vỡ, cái cửa ra vào của căn phòng bị phá sập, cái bàn ăn mà có thể đã bày một bữa ăn lịch sự đổ lán kênh ra sàn, những mảnh chai cốc vỡ, những hoa quả bị đập nằm ngổn ngang dưới sàn. Tất cả đều chứng minh là ở đây đã có một cuộc vật lộn kịch liệt và tuyệt vọng. Đăctanhang hình như còn nhận thấy ở giữa đám hỗn độn ấy một vài mảnh quần áo và một vài vết máu dây ra các tấm rèm cửa.

Anh vọt tụt xuống đất, tìm đập thành thành, anh muốn tìm xem còn dấu vết nào khác nữa không. Ánh sáng yếu trong cửa sổ vẫn soi mờ trong đêm tối. Bây giờ anh mới nhận thấy mặt đất bị cây lên bởi những vết chân đi giày và vết chân ngựa. Lại có cả vết bánh xe ngựa nữa. Sau một hồi tìm kiếm anh lại còn nhận được ở dưới chân tường một

cái găng tay của phụ nữ bị rách. Trán anh ướt đầm mồ hôi lạnh, tim anh thất lại vì lo âu, hơi thở hỗn hển.

Rồi anh trở nên như người mất hồn, anh chạy dọc đường cái mà anh đã đi qua, tiến đến tận bến dò và anh hỏi thăm người lái dò thì được biết vào quãng bảy giờ tối người lái dò chở một thiếu phụ mặc áo choàng kín như không muốn để ai thấy mặt mình; nhưng nhìn qua dáng điệu cũng thấy được là một phụ nữ trẻ và đẹp. Đăctanhang đoán ngay đó là Bônaxio.

Thế là tất cả đều quy tụ và một điều: một tai họa lớn đã xảy ra.

Đăctanhang vội vàng chạy nhanh quay trở về tòa nhà, anh có cảm giác hình như trong lúc vắng mặt anh, ở đây có điều gì mới xảy ra trong căn phòng gác, và các tài liệu đang đợi anh ở đấy.

Cái ngõ hẻm vẫn vắng ngắt, cái ánh sáng dịu dàng và thâm lặng vẫn chiếu qua cửa sổ. Đăctanhang liền nghĩ ngay tới ngôi lầu im lặng và tối tàn kia, biết đâu nó đã chẳng nhìn thấy và nói lên được điều gì.

Cửa hàng rào đóng chặt, anh liền nhảy qua hàng rào, mặc cho con chó xích bên trong sủa vang, anh tiến lại gần cánh cửa. Gõ lần đầu, chẳng có ai trả lời. Một sự im lặng của chết chóc bao trùm trong túp lầu cũng như trong căn phòng gác. Nhưng vì túp lầu đó là nguồn hy vọng cuối cùng của anh nên anh cố gắng.

Chẳng bao lâu anh nghe có một tiếng động nhẹ bên trong có vẻ sợ hãi. Thế là Đăctanhang thôi không đập nữa, anh cất tiếng nói vừa lo âu vừa hứa hẹn vừa sợ sệt vừa dỗ dành, giọng nói của anh có tính chất làm an lòng những kẻ sợ hãi

nhất. Sau cùng một cánh cửa nhỏ hé mở, nhưng khi thấy nào chuỗi gươm nào bóng súng, lại đóng vội lại ngay.

Nhưng dù có đóng lại nhanh đến đâu, Đăctanhang cũng đã kịp nhận thấy một cái đầu của ông già. Anh vội nói:

– Nhân danh đức Chúa Trời! Xin ông hãy nghe tôi. Tôi đang đợi một người mà mãi không thấy đến, có điều gì chẳng lành đã xảy ra quanh đây chăng? Tôi lo chết đi được, đề nghị ông cho tôi biết.

Cánh cửa từ từ mở, cái đầu lúc nãy lại lộ ra. Đăctanhang liền thành thật kể lại câu chuyện của anh: anh có cuộc hẹn hò như thế nào với một thiếu phụ tại căn phòng gác kia, và không thấy người yêu đến anh trèo cây ra sao và anh đã nhìn thấy cảnh lộn xộn như thế nào trong căn phòng ấy.

Ông già chăm chú nghe, thỉnh thoảng lại tỏ dấu hiệu đúng là như vậy, rồi khi Đăctanhang kể xong, ông lắc đầu ra vẻ chẳng có gì tốt lành cả.

– Ông định nói gì vậy? Đăctanhang kêu lên; nhân danh Chúa, xin ông giải thích cho tôi biết.

– Ôi, thưa ông! Ông già nói, xin ông đừng có hỏi tôi, vì tôi nói ra với ông những điều tôi đã trông thấy thì tai họa sẽ xảy đến cho tôi ngay.

– Vậy là ông có nhìn thấy điều gì phải không? Đăctanhang vừa nói vừa đưa cho ông già một đồng pittôn, xin ông cứ nói những gì ông đã trông thấy, tôi xin thề danh dự sẽ không để hờ một câu nào, ông đừng ngại.

Ông già thấy rõ vẻ thành thật và sự đau khổ của Đăctanhang, ông liền ra hiệu bảo anh chú ý nghe, rồi ông kể bằng một giọng rất nhỏ:

– Lúc ấy vào quãng gần chín giờ tối, tôi nghe có tiếng

động ở ngoài đường, tôi liền ghé mắt qua khe cửa nhìn ra thì thấy có bóng người đang tìm đường vào. Vì nhà tôi nghèo chẳng sợ người ta cướp cửa, nên tôi ra mở cửa thì thấy có ba người đứng cách đây vài bước. Trong bóng tối là một cỗ xe ngựa cùng với nhiều con ngựa cuối khác. Tôi bèn hỏi:

“Thưa các ông, các ông muốn gì ạ?”

“Chắc là anh có một cái thang chứ? Người có vẻ chỉ huy hỏi tôi.

“Thưa ông có ạ! Tôi đáp. Thang tôi thường dùng để hái quả.

“Đưa cho chúng tôi mượn rồi anh phải vào trong nhà. Đây tôi cho một đồng êquy là tiền thuê thang đấy. Anh nên nhớ là nếu anh nói hớ ra một câu gì về những điều mà anh sắp được nghe thấy và trông thấy đây, vì thế nào mà anh chả nghe và chả nhìn, thì anh sẽ bị khốn đấy!

“Sau khi đã đóng cửa hàng rào sau lưng họ, tôi liền vào nhà và đóng cửa này lại, nhưng kỳ thực là tôi lên ra cửa sau chui vào một bụi cây để xem cho thỏa chí tò mò.

“Ba người lại cỗ xe ngựa, mở cửa xe và đưa một người đàn ông mập và thấp, có vẻ nhiều tuổi, mặc áo hình toàn đồ đen. Người đàn ông này thận trọng trèo lên cái thang áp vào cửa sổ, lên lút nhìn vào trong phòng rồi lại thận trọng trèo xuống, rồi thì thâm với bọn kia.

“Đừng cô ta đấy!

“Tức thì người nói với tôi lúc trước tiến lại cửa nhà, lấy chìa khóa mở cửa rồi biến vào bên trong, đồng thời hai người trèo lên thang.

“Bỗng nhiên có những tiếng kêu thét lên trong căn phòng

gác, một thiếu phụ mở cửa sổ ra như toan lao ra ngoài, nhưng khi nhìn thấy hai người chỉ bật trở lại, hai người liền lao qua cửa sổ đuổi theo chị.

“Thế là tôi không nom thấy gì nữa, nhưng tôi nghe thấy tiếng bàn ghế bị xô đẩy, chị phụ nữ la hét và kêu cứu, nhưng chẳng bao lâu tiếng kêu đã bị bóp nghẹt. Ba người đàn ông lại gần cửa sổ một người vác chị phụ nữ trên vai xuống thang rồi nhét chị vào trong xe. Ba người đàn ông thấy lên ngựa đi kèm cỗ xe, họ đi xa dần và thế là hết.”

Trong khi nghe nói chuyện, Đăctanhang bị choáng váng, anh chỉ đứng im và không nói được một câu nào, trong lòng đầy ghen tuông và bức tức. Ông già biết được tâm trạng Đăctanhang nên nói vài câu an ủi:

- Thôi anh đừng buồn nữa, vì điểm chủ yếu là họ đã không giết chị phụ nữ.

- Ông có biết gì về người chỉ huy cái tốp kẻ cướp ấy không? Đăctanhang hỏi.

- Tôi không biết người ấy.

- Nhưng hẳn đã nói chuyện với ông, ông có thể nhìn thấy hẳn chứ!

- À ông muốn hỏi tôi vài nét về nhân dạng phải không? Một người cao lớn có vẻ quý tộc, nước da ngăm ngăm, ria mép đen, mắt đen.

- Đúng rồi, Đăctanhang kêu lên, đúng hẳn rồi! Chỗ nào cũng thấy hẳn, quý sư thật! Thế còn tên kia, cái thằng già ấy!

- Ô, cái tên này thì chẳng có gì là quý phái cả, vả lại hẳn không mang gươm. Những tên khác không có gì là nể nang hẳn cả. Ôi! Thật đáng thương hại cho chị phụ nữ. Chúng đã làm gì chị không biết?

Đăctanhang tâm thần ủ rũ, quay trở lại đường về bến dò. Lúc thì anh không thể tin được rằng đó là bà Bônaxiơ và anh hy vọng sẽ gặp được bà trong cung điện Luvrơ; lúc thì anh cho là bà lảng nhảng với một kẻ nào khác, nó ghen nên đã bắt cóc bà. Anh do dự, anh buồn phiền, anh thất vọng. Anh kêu lên: “Ồi! Nếu ta có các bạn ta ở đây, ít ra ta cũng còn chút hy vọng tìm lại được nàng. Nhưng cũng chẳng biết bản thân các bạn ta bây giờ ra sao?”

Lúc bấy giờ đã gần nửa đêm rồi, cần phải gặp lại Plangsê; Đăctanhang liên tiếp gõ cửa những hàng quán nào còn ánh đèn, nhưng cũng chẳng tìm được Plangsê.

Đến cái quán thứ sáu, anh bắt đầu nghĩ anh tìm như vậy thật là vu vơ. Anh đã hẹn với hấn sáu giờ sáng, hấn đi thì biết đâu mà tìm. Rồi lại một ý nghĩ nữa thoáng đến trong óc anh là cứ ở lại vùng lân cận nơi đã xảy ra sự kiện, biết đâu lại chẳng thu được những tin tức hay!

Thế là đến cái quán thứ sáu ấy, anh dừng lại, gọi một chai rượu hảo hạng, tìm vào ngồi ở một cái bàn tối tăm nhất và quyết định ở đấy cho đến sáng. Nhưng rồi vì tuổi hai mươi nên anh đa gục xuống bàn và ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Đến sáu giờ sáng anh chợt tỉnh dậy, vội lấy tay sờ tìm: hạt kim cương vẫn còn ở ngón tay, túi tiền vẫn còn trong túi áo, hai khẩu súng vẫn còn giắt ở thắt lưng. Anh liền đứng lên ra thanh toán, xong bước ra ngoài đường thì qua đám sương mù anh đã trông thấy Plangsê tay dắt hai con ngựa đang đứng ở cửa cái quán trước mặt.

XXV

POOCTÔT

Đáng lẽ về thẳng ngay nhà, Đăctanhang lại đến dinh ông Trêvi, leo nhanh lên thang gác. Lần này anh quyết định kể cho ông biết hết những gì đã xảy ra. Chắc chắn ông sẽ có nhiều ý kiến hay, nhất là hàng ngày ông được gặp Hoàng hậu, ông có thể được Người cho biết một vài tin tức về cô nữ tỳ trung thành của Người.

Ông Trêvi chăm chú nghe câu chuyện kể của anh thanh niên với một vẻ nghiêm nghị chứng tỏ ông còn thấy điều gì khác ngoài câu chuyện tình. Khi Đăctanhang kể xong, ông liền nói:

– Chà! Đúng xa một dặm cũng ngủi thấy Giáo chủ trong tất cả vấn đề này!

– Nhưng làm thế nào được ạ? Đăctanhang hỏi.

– Vào giờ phút này thì chưa làm được gì cả ngoài việc anh phải đi khỏi Pari ngay, như tôi đã nói với anh, càng sớm càng tốt. Tôi sẽ gặp Hoàng hậu, sẽ báo cáo Người biết

rõ chi tiết vụ mất tích của người nữ tỳ đáng thương ấy mà có thể là Người không biết. Khi anh trở về, có thể tôi sẽ có một số tin tức hay nói cho anh biết. Anh cứ tin ở tôi.

Đăctanhang biết rằng ông Trêvi không hay hứa, nhưng một khi đã hứa, ông còn làm hơn cả lời ông hứa. Thế là anh chào từ biệt vị chỉ huy xứng đáng ấy, lòng đầy biết ơn ông về quá khứ cũng như về tương lai. Còn ông Trêvi cũng thấy thích thú anh chàng thanh niên ấy đầy quả cảm và dũng cảm, ông siết chặt tay anh và chúc lên đường may mắn.

Quyết tâm thực hiện lời dạy của ông Trêvi, Đăctanhang đi thẳng về nhà để lấy đồ đạc đi đường. Về gần đến nhà, anh thấy lão Bônaxiơ đứng trước cửa. Anh nhớ lại những lời nói cảnh giác của Plangsê hôm qua về tính tình mờ ám của lão chủ nhà, anh liền nhìn lão chăm chú hơn thường lệ.

Ngoài sắc mặt xanh xao ốm yếu vốn có của lão, anh còn nhận thấy có cái gì mờ ám phản động nữa. Một tên kẻ cắp không thể có được cái cười giống như của người lương thiện; một tên đạo đức giả không có những giọt nước mắt giống như của người chân thực. Tất cả mọi giả dối đều là một cái mặt nạ, và đã là mặt nạ thì dù có làm khéo léo đến thế nào, chỉ cần chú ý một chút là người ta có thể nhận thấy.

Vậy là Đăctanhang thấy lão Bônaxiơ mang một cái mặt nạ, một cái mặt nạ bí ối nữa. Anh đã định đi thẳng không thèm nói chuyện, nhưng lão đã gọi giật anh lại:

– Này ông bạn trẻ! Hình như đêm qua béo bỏ lắm phải không? Bấy giờ sáng rồi người ta ra đi thì ông lại bò về!

– Người ta thì chẳng ai dám trách ông thế đâu, ông là kiểu mẫu nhất đấy! Sự thật là khi người ta có một cô vợ trẻ

và đẹp, người ta chả cần-phải chạy đi tìm hạnh phúc nào khác nữa cả. Có phải chính hạnh phúc chạy đến tìm ông phải không? Ông Bônaxiô?

Lão Bônaxiô mặt tái đi như xác chết, gượng cười nói:

– Gớm, ông là một ông bạn vui tính thật! Nhưng đêm qua ông chạy đi đâu thế? Hình như những con đường tắt không được tốt lắm thì phải.

Đăctanhang cúi xuống nhìn thấy đôi ủng của mình phủ đầy bùn, nhưng đồng thời anh cũng lại đưa mắt nhìn sang đôi giày và bít tất của lão chủ này, thấy cũng phủ một thứ bùn giống như của mình, cứ như là bị nhúng vào cùng một vũng bùn với ủng của mình.

Thế là một ý nghĩ thoáng qua trong tâm trí Đăctanhang. Cái con người mập thấp, có tuổi, mặc một bộ đồ đen không đeo gươm mà mấy tên đeo gươm trong nhóm bác cóc coi chả ra gì, đúng là tên Bônaxiô này rồi. Chồng đã chỉ đạo vụ bắt cóc vợ!

Đăctanhang muốn nhảy xổ vào tóm lấy họng thằng chồng bản tiện này, nhưng vốn là người thận trọng, anh tự nén mình được. Tuy nhiên sự phẫn nộ trong người anh thể hiện lên trên nét mặt anh làm cho lão Bônaxiô phải khiếp sợ lùi lại tựa lưng vào cửa.

– Ái chà! Đăctanhang nói, ông cũng nói đùa đấy chứ! Nếu đôi ủng của tôi phải lau thì đôi giày của ông cũng phải chùi. Thế ra ông cũng đã đi ăn mảnh! Như vậy không thể tha thứ được đối với một người ở tuổi ông và hơn nữa lại có một cô vợ trẻ đẹp như bà nhà ta.

– Ôi, lạy Chúa! Thật là không phải thế đâu. Hôm qua

tôi phải về quê để tìm hiểu về một người đầy tớ gái mà tôi muốn mượn. Đường đi đến đây xấu lắm nên giày của tôi mới bẩn như thế này, tôi chưa kịp lau.

– Quê ông ở đâu?

– Ở XanhMăngđê.

Nơi ấy lại là một bằng chứng xác minh điều nghi ngờ của Đăctanhang. Lão nói XanhMăngđê vì XanhMăngđê là nơi hoàn toàn đối diện với XanhCòlut. Điều tất nhiên ấy là niềm an ủi đầu tiên cho Đăctanhang vì nếu lão Bônaxio biết vợ lão ở đâu thì người ta cũng có thể tìm cách buộc được lão phải khai ra.

– Xin lỗi ông Bônaxio thân mến vì những lời tôi đã nói quá. Vì thức đêm nên tôi khát lắm, xin phép ông cho tôi vào nhà uống cốc nước.

Nói xong, không cần đợi sự thỏa thuận của chủ nhà, Đăctanhang bước thẳng vào trong nhà và liếc nhanh mắt nhìn vào cái giường thấy chăn nệm vẫn gấp nguyên, chứng tỏ đêm qua không ai ngủ ở đấy. Vậy là lão Bônaxio chỉ vừa mới về tới nhà, lão đã đưa vợ lão tới nơi, hay ít ra cũng tới trạm chuyển tiếp đầu tiên.

– Cám ơn ông Bônaxio! Đăctanhang nói và uống nốt cốc nước. Bây giờ tôi xin phép về để lau chùi đôi ủng. Nếu cần tôi sẽ cho Plangsê xuống hầu ông đôi giày một thể.

Lên đến cầu thang, Đăctanhang thấy Plangsê đứng đợi, mặt mày thất sắc. Vừa trông thấy chủ hân đã kêu lên:

– Ôi, thưa ông, ông chả về sớm một tý mà xem!

– Cái gì vậy? Đăctanhang hỏi.

– Ông thử đoán xem ông khách mà tôi đã tiếp thay ông trong lúc ông vắng mặt là ai nào?

– Bao giờ?

– Cách đây độ nửa giờ, trong lúc ông ở nhà ông Trêvi.

– Ai vậy, nói đi?

– Ông CaVoa.

– Ông đại úy cận vệ của đức ngài Giáo chủ ấy à?

– Chính ông ta.

– Ông đến để bắt tao à?

– Thưa ông, tôi cũng ngờ là thế, mặc dù thái độ ông ta có vẻ rất mềm mỏng.

– Thế nghĩa là thế nào?

– Nghĩa là rất đường mật ông ạ. Ông ấy nói là đức ngài rất quan tâm đến ông, nên phái ông ấy đến để mời ông theo ông ấy về hoàng cung.

– Thế mà đã trả lời ra sao?

– Trả lời là điều ấy không thể thực hiện được vì ông không có nhà như ông ấy thấy đấy.

– Ông ấy nói sao?

– Rằng ông có về thì mời ông lại đằng nhà ông ấy ngay, rồi ông ấy lại nói nhỏ: “Bảo với chủ anh là đức Ngài rất quan tâm đến chủ anh, và tương lai sự nghiệp của chủ anh sẽ được quyết định trong cuộc tiếp kiến này”

– Cái bầy này thật là vụng về đối với một người như Giáo chủ, Đăctanhang cười nói.

– Tôi cũng thấy đấy là cái bầy nên tôi đã trả lời là khi ông về ông sẽ thất vọng. Ông CaVoa hỏi tôi: “Ông ấy đi

đâu?”. Tôi đáp: “Đến TroaySămPaNho!” Ông CaVoa lại hỏi: “Ông ấy đi từ bao giờ?” Tôi đáp: “Từ chiều hôm qua”.

– Plangsê, Đăctanhang nói, mày thật là một người đáng quý!

– Thưa ông, xin ông hiểu cho là tôi cũng đã nghĩ rằng nếu ông muốn lại thăm ông CaVoa thì cũng còn kịp thì giờ chán, chỉ cần cải chính là tôi đã nói dối khi nói là ông đã đi xa. Vậy trong trường hợp đó chỉ có tôi là nói dối thôi; nhưng vì tôi không phải là quý tộc nên tôi có thể nói dối được.

– Mày cứ yên trí, Plangsê. Mày vẫn giữ được tiếng là con người trung thực vì chỉ mười lăm phút nữa là chúng ta lên đường.

– Tôi cũng muốn định đề nghị với ông như thế. Tôi muốn biết ta sẽ đi đâu có được không?

– Đi ngược chiều với con đường mà mày đã nói với ông CaVoa. Vả lại mày có nóng ruột muốn biết tin tức về Grimô, Mutcotông và Bazanh như tao muốn biết về các ông Atôt, Poctôt và Aramy không?

– Thưa ông có chứ ạ! Tôi sẽ đi ngay theo lệnh ông. Trong lúc này không khí ở các nơi tỉnh lý đối với chúng ta tốt hơn ở Pari.

– Vậy thì chuẩn bị hành trang mau lên. Tao sẽ đi trước, hai tay đút túi để không ai nghi ngờ gì cả. Mày sẽ đến gặp tao ở dinh cận vệ. Còn về tên chủ nhà thì mày nói đúng đấy, nó chó má lắm!

– Đấy ông thấy chưa? Tôi đã bảo mà! Tôi xem tướng mặt là chúa lắm!

Đăctanhang đi ra một mình, anh lại tạt qua một lần

nữa các nhà bạn anh: chưa có tin tức gì cả, chỉ có một bức thư thơm phức gửi cho Aramy; Đăctanhang liền cầm lấy. Mười phút sau Plangsê đến gặp chủ ở chuồng ngựa dinh cận vệ.

– Này Plangsê! Đăctanhang nói, đóng yên cương cả ba con kia nữa.

– Thế ông cho là mỗi người chúng ta cưỡi hai con thì đi nhanh hơn à?

– Không phải thế, nhưng với bốn con ngựa chúng ta có thể đưa ba ông bạn chúng ta về được nếu chúng ta tìm thấy các ông ấy còn sống.

– Đó là một điều may mắn lớn, nhưng chúng ta không nghi ngờ lòng nhân đức của Thượng đế.

– Amen!

Nói xong Đăctanhang lên ngựa. Cả hai thầy trò cùng ra khỏi dinh cận vệ. Mỗi người theo một con đường khác nhau để rồi lại gặp nhau ở XanhĐony. Hai thầy trò cùng đi đến Paefit. Phải nói rằng ban ngày Plangsê can đảm hơn ban đêm.

Hai thầy trò bình an vô sự đi đến SăngTily, rồi tiến đến quán XanhMaotanh là nơi dừng lại đầu tiên trong cuộc hành trình trước.

Chủ quán thấy một chàng thanh niên có một người hầu đi kèm, lại thêm hai con ngựa dắt theo nữa, vội vàng kính cẩn chạy ra đón tận ngoài cửa.

Đã đi được mười một dặm rồi, Đăctanhang thấy là cũng cần phải nghỉ tại đây mặc dù trong quán có Poectôt hay không. Rồi anh lại thấy hỏi thăm ngay tin tức về người

lính ngự lâm thì cũng chưa vội, cho nên anh chỉ xuống ngựa, không hỏi han gì, anh đi thẳng vào cái buồng dành riêng cho khách nào muốn được kín đáo, và gọi một chai rượu ngon nhất và một một bữa điểm tâm lịch sự nhất.

Binh đoàn quân cận vệ thường là về các địa phương tuyển mộ những người quý tộc bậc nhất. Vì thế đối tượng lại có đằng sau một người hầu và bốn con ngựa tuyệt đẹp, anh gây nên một dư luận xôn xao xung quanh. Lão chủ quán muốn tự mình phục vụ; thấy vậy Đăctanhang liền cho gọi hai cái cốc và bắt đầu câu chuyện như sau:

– Ông chủ quán thân mến! Đăctanhang nói và rút đây hai cốc rượu, tôi đã gọi rượu ngon, nếu ông đánh lừa tôi thì ông sẽ bị phạt; vì tôi không thích uống rượu một mình nên ông phải ngồi uống với tôi. Ông hãy cầm lấy cái cốc này, ta cùng uống. Ta uống chúc cái gì bây giờ? À, ta uống chúc sự thịnh vượng của cái quán của ông.

– Ngài làm cho tôi hân hạnh quá! Chủ quán nói, tôi xin chân thành cảm ơn.

– Nhưng ông không được lăm đấy, trong chén rượu của tôi có nhiều tính ích kỷ hơn ông tưởng đấy! Chỉ những quán nào tiếp khách tốt thì mới thịnh vượng thôi. Trong những quán suy đồi thì tất cả đều tan rã và khách thì bị ảnh hưởng của chủ quán. Mà tôi thì đi lại rất nhiều, nhất là trên quảng trường này nên tôi muốn rằng tất cả các quán, đều thịnh vượng!

– Quả thật hôm nay không phải là lần đầu tiên tôi được gặp ngài.

– Thì tôi đã đi qua SăngTily này hàng chục lần và tôi

cũng đã rẽ vào đây ba bốn lần. Đây này, mới cách đây mười mười hai ngày thôi, tôi đi cùng với những người bạn là lính ngự lâm. Một trong những người đó đã xích mích với một người lạ mặt.

– À phải rồi! Tôi nhớ rõ lắm. Có phải là ông Pooctôt mà ngài muốn nói đến không?

– Đúng là ông bạn đồng hành của tôi đấy, ông chủ quán thân mến ạ! Có điều gì không may xảy ra cho ông ấy chẳng?

– Nhưng ông đã biết ông ấy không thể tiếp tục đi được.

– Ông ấy có hứa sẽ đuổi theo chúng tôi, nhưng chẳng thấy gì cả.

– Ông ấy đã cho chúng tôi cái hân hạnh là ở lại đây.

– Sao? Ông ấy ở lại đây à?

– Thưa ngài vâng, trong cái quán này. Chúng tôi cũng rất thắc mắc nữa!

– Về gì?

– Về những món chi tiêu của ông ấy.

– Thì rồi ông ấy sẽ trả tiền ông chứ sao?

– Ôi! Thưa ngài, được như thế thì phúc đức quá rồi còn gì! Đàng này chúng tôi lại phải ứng trước ra quá nhiều rồi, và ngay buổi sáng nay ông thầy thuốc còn bảo với tôi là nếu ông Pooctôt không trả tiền thì ông ấy sẽ đòi tôi vì chính tôi đã đi mời ông ấy đến.

– Pooctôt bị thương à?

– Tôi chẳng biết nói thế nào với ngài về việc ấy cả!

– Tại sao thế? Ông phải là người biết rõ hơn ai hết chứ?

– Vâng, nhưng trong hoàn cảnh của chúng tôi thì không

dám nói hết những gì tôi biết, nhất là khi người ta đã cảnh cáo chúng tôi là cái tai của chúng tôi sẽ phải đền tội cho cái lỗi của chúng tôi.

– Thế tôi có thể đến thăm ông Pooctôt được không?

– Thưa ngài tất nhiên là được ạ! Ngài cứ lên thẳng cầu thang vào gác một buồng số một; nhưng chỉ có cái là ngài phải xưng danh trước, vì nếu không thì sẽ nguy hiểm cho ngài đấy!

– Nguy hiểm thế nào?

– Ông Pooctôt sẽ lầm ngài là người của hàng quán, ông có thể nổi cáu và xiên cho ngài một nhát gươm hay cho ngài một viên đạn vào đầu.

– Vậy là ông đã làm gì ông ấy?

– Chúng tôi đã đòi tiền ông ấy.

– À, thảo nào! Tôi hiểu rồi. Pooctôt rất ghét điều ấy khi ông ta không được sung túc, mà có lẽ ông ta ở vào cảnh đó thì phải.

– Chúng tôi cũng nghĩ như vậy thưa ngài. Nhưng của hàng chúng tôi cứ phải kết toán hàng tuần. Tám ngày sau chúng tôi trình lên ông Pooctôt bản thanh toán; nhưng có lẽ là chúng tôi rơi vào lúc không may nên chúng tôi vừa mới nói lên câu đầu tiên là ông ấy đã gắt âm lên và đuổi chúng tôi ra. Đúng là vì ông ấy đã đánh bạc tối hôm trước.

– Ông ấy đánh bạc à? Đánh với ai?

– Với một vị chúa công nào ấy, Người đi qua đây và rủ rê ông ta đánh một ván bài.

– Đúng như vậy đấy, có lẽ ông ta thua hết!

– Đến tận con ngựa, ngài ạ! Vì khi người lạ mặt chuẩn bị đi, tôi thấy tên đầy tớ của người ấy đóng yên cương vào con ngựa của ông Pooctôt. Chúng tôi báo tin ấy cho ông Pooctôt biết thì ông ấy lại mắng chúng tôi là đồ bẩn tiện dám nghi ngờ một nhà quý tộc.

– Minh biết là anh ta như thế mà! Đăctanhang lắm bả.

– Thế là chúng tôi thua với ông Pooctôt là chúng tôi không xứng đáng được phục vụ ông ấy nữa, chúng tôi xin giới thiệu để ông ấy chuyển sang quán Phụng Hoàng Vàng của một người bạn đồng nghiệp của tôi, nhưng ông Pooctôt đáp rằng quán của chúng tôi là tốt hơn cả nên không đi đâu hết.

“Chúng tôi không dám nài gì hơn nữa, đành chỉ còn yêu cầu ông ấy trả cho chúng cái buồng ông đang ở, là cái buồng đẹp nhất quán, ông ấy sẽ lên ở tầng ba. Nhưng với đề nghị ấy cũng được câu trả lời rằng ông ấy đang hàng ngày hàng giờ chờ đợi người nhân tình của ông là một bà lớn vào bậc nhất triều đình, và cái buồng ấy vẫn chưa xứng đáng được một người như thế đến.

“Tuy nhiên chúng tôi cũng cố gắng thử nài thêm, thì chẳng thêm đáp nửa lời, ông Pooctôt lấy khẩu súng ngắn ra đặt lên bàn rồi tuyên bố kẻ nào còn nói thêm một câu nữa về sự đổi buồng thì sẽ được một phát đạn vào đầu. Vì thế, thưa ngài, từ hôm đó chẳng ai dám vào buồng ấy nữa, chỉ trừ có người hầu của ông ấy thôi.

– Vậy là Mutcotông cũng ở đây à?

– Thưa ngài vâng! Năm ngày sau anh ấy trở lại dáng điệu rất khổ sở, hình như anh ấy cũng gặp điều chẳng lành

trong cuộc hành trình thì phải. Khốn khổ cho chúng tôi quá, anh ấy còn lạnh lẽo hơn ông chủ, có nghĩa là để phục vụ ông chủ anh ấy đã làm đảo lộn tất cả, cần gì anh ấy cứ tự do lấy chẳng thêm hỏi ai cả hình như anh ấy sợ hỏi sẽ bị từ chối.

– Thực tế là đã nhiều lần tôi nhận thấy ở Mutcotông có một sự trung thành và một trí thông minh rất cao.

– Thưa ngài, điều đó có thể là như vậy. Nhưng ngài cứ thử tưởng tượng trong một năm mà tôi vấp phải bốn trường hợp trung thành và thông minh như thế này thì tôi đến phá sản mất.

– Không sao đâu, rồi ông Pooctôt sẽ thanh toán với ông chứ?

– Hừm!!! Chủ quán thốt lên với vẻ không tin tưởng.

– Ông ấy được một bà rất lớn bao cho đấy! Bà sẽ không để ông ấy phải ở trong cảnh bần cùng như thế lâu đâu!

– Nếu tôi có thể nói được điều tôi biết, điều tôi chắc chắn nữa...!

– Ông chắc chắn về điều gì?

– Tôi nói rằng tôi biết bà lớn ấy!

– Làm sao ông biết được?

– Ôi, thưa ngài! Nếu tôi có thể tin được sự kín đáo của ngài...

– Ông cứ nói đi, danh dự một nhà quý tộc, ông sẽ không phải hối hận vì lòng tin ấy đâu.

– Nghĩa là thế này: Một hôm ông Pooctôt có giao cho tôi một bức thư gửi cho bà quận chúa ấy, bảo tôi bỏ vào hòm bưu điện. Lúc đó anh Mutcotông chưa về. Ông ấy thì lại không thể rời được khỏi buồng, nên phải cho chúng tôi làm

nhiệm vụ ấy. Đáng lẽ bỏ vào bưu điện, tôi đã lợi dụng cơ hội có một người bồi bàn của tôi đi Pari, tôi đã bảo anh ấy mang bức thư đó đến tận nhà bà quận chúa. Ông có biết bà quận chúa ấy là người thế nào không?

– Không, tôi chỉ được nghe ông Pooctôt nói thôi!

– Đó là một bà biện lý già ở Satolê tên là bà Cocóna, đã đến năm mươi tuổi mà lại còn hay ghen nữa chứ! Tôi cũng đã lấy làm lạ rồi, một bà quận chúa mà lại ở phố Gấu!

– Nhưng sao ông biết?

– Bởi vì khi nhận được bức thư, bà ấy nổi cơn tam bành lên, rửa ông Pooctôt là con người đáng điểm và đổ cho ông Pooctôt bị một nhát gươm là vì một người đàn bà nào đó thôi!

– Thế ông Pooctôt bị một nhát gươm à?

– Ôi, lạy Chúa! Tôi đã nói gì vậy?

– Ông đã nói rằng ông Pooctôt bị một nhát gươm.

– Vâng! Nhưng ông ấy đã cấm tuyệt đối không được nói đến đấy.

– Tại sao vậy?

– Thưa ngài, bởi vì ông Pooctôt đã khoe khoang khoác loác rằng ông ấy sẽ xiên thủng địch thủ, nhưng trái lại, chính địch thủ lại đã hạ ông ấy xuống sàn. Vì ông ấy là một con người rất tự phụ, trừ trường hợp đối với bà quận chúa mà ông ấy xét thấy có lợi kể hết câu chuyện về ông ấy, còn thì ông ấy cấm tất cả mọi người không được nói là ông ấy đã bị một nhát gươm.

– Vậy là nhát gươm đó đã làm ông Pooctôt không dờn được cái giường?

- Một nhát gươm bạc thầy, xin cam đoan với ngài như vậy. Cái hồn của ông bạn ngài phải được vít chặt vào thân người.

- Ông cũng có mặt ở đó lúc ấy à?

- Thưa ngài, cũng vì tò mò mà tôi quan sát, nhưng các đấu thủ không nhìn thấy.

- Thế sự việc đã xảy ra như thế nào?

- Ô, cũng ngắn thôi ạ! Hai người đứng miếng, địch thủ như một nhát rồi xoay ngang ra, nhanh đến nỗi ông Pooctôt vừa định đỡ thì đã bị một mũi gươm vào ngực và ngã ngửa ra đằng sau. Địch thủ lập tức tì mũi gươm vào họng ông Pooctôt, ông tuyên bố chịu thua. Địch thủ liền hỏi tên họ ông; thấy ông là Pooctôt chứ không phải Đăctanhang, địch thủ liền đỡ ông ấy dậy dìu vào quán rồi lên ngựa đi thẳng.

- Vậy là cái ông địch thủ ấy muốn ông Đăctanhang kia, có phải không?

- Có lẽ thế.

- Ông có biết ông địch thủ ấy rồi ra sao không?

- Thưa ngài không. Tôi chưa hề biết ông ấy và từ đó cũng không thấy ông ấy đến nữa.

- Tốt lắm rồi! Đó là tất cả những gì mà tôi muốn biết. Còn bây giờ, ông nói ông Pooctôt ở phòng số một phải không?

- Thưa ngài vâng, cái buồng đẹp nhất quán. Đáng lẽ tôi đã cho thuê được hàng chục lần rồi ấy.

- Ông cứ yên trí, Đăctanhang cười nói, rồi ông Pooctôt sẽ thanh toán với ông bằng tiền của bà quận chúa Cocona.

- Ôi, thưa ông! Biện lý hay quận chúa, nếu bà ấy chịu mở túi tiền ra thì cũng vậy thôi! Nhưng bà ấy đã dứt khoát trả lời rằng bà ấy mệt lắm rồi về những lời khẩn cầu và

những sự bực bực của ông Pooctôt, và bà ấy sẽ không gửi cho ông một đồng xu nhỏ!

– Thế ông đã nói câu trả lời ấy với ông Pooctôt chưa?

– Đời nào chúng tôi dám nói.

– Vậy là ông Pooctôt vẫn đang mong đợi tiền của bà quận chúa của ông ấy?

– Ôi, thưa ngài vâng ạ! Mới hôm qua thôi, ông ấy lại viết nữa, nhưng lần này thì do anh đây tớ đi bỏ thư.

– Và ông nói rằng bà biện lý ấy vừa già lại vừa xấu phải không?

– Thưa ngài, theo người nhà tôi nói thì ít ra cũng năm mươi tuổi rồi và chẳng đẹp dễ gì.

– Nếu vậy, ông cứ yên trí, rồi bà ấy cũng sẽ phải mùi lòng thôi! Và lại Pooctôt có nợ ông nhiều lắm đâu?

– Thưa ngài, không nhiều à? Mới chỉ vài chục đồng pittôn thôi, ấy là chưa kể tiền thầy thuốc. Ôi! Thế mà ông ấy chẳng có cái gì hết và sống cứ như ông hoàng!

– Nếu ông ấy bị bà tình nhân bỏ rơi thì đã có các bạn ông ấy cứu mang, tôi bảo đảm với ông như vậy. Do đó, ông chủ quán thân mến ạ, ông đừng lo và yêu cầu ông cứ tiếp tục cung cấp cho ông ấy những gì cần thiết.

– Ngài đã hứa với tôi là không nói gì về bà quận chúa và về vết thương rồi đấy nhé!

– Tôi đã hứa như thế rồi.

– Ôi! Nếu không thì ông ấy đến thật tôi mất!

– Ông đừng nên sợ, ông ấy không dữ tợn như nhìn bề ngoài đâu.

Nói xong Đăctanhang lên cầu thang. Đến đầu cầu thang anh nhìn ngay thấy cái cửa có đánh số một to tướng. Anh gõ cửa, bên trong có tiếng mời vào, anh đẩy cửa bước vào.

Pooctôt đang nằm và đánh bài với Mutcotông. Một xâu chim rẽ đang quay trên bếp lò và ở hai góc cái lò sưởi to tướng có hai cái xoong đang bốc lên những mùi thơm thức ăn ngào ngạt. Ngoài ra, trên mặt bàn bằng đá còn ngổn ngang những chai rượu.

Trông thấy bạn, Pooctôt reo lên một tiếng vui sướng; Mutcotông đứng nghiêm lễ phép chào và nhường chỗ cho bạn chủ để đi thăm hai cái xoong.

- Trời đất ơi! Pooctôt reo lên, anh bạn của tôi đấy ư? Xin lỗi vì không dậy được để tiếp bạn. Nhưng (Pooctôt nói thêm vừa lo lắng nhìn Đăctanhang) anh đã biết điều gì về tôi chưa?

- Chưa.

- Chủ quán nó không nói gì à?

- Tôi chỉ hỏi anh rồi lên thẳng đây.

Pooctôt thở phào nhẹ nhõm. Đăctanhang hỏi:

- Vậy việc gì đã xảy ra cho anh, hả Pooctôt thân mến?

- Sự việc là: tôi đã đâm trúng địch thủ của tôi ba nhát rồi, trong khi tôi lao đến để kết thúc đời hắn bằng nhát thứ tư thì tôi bị vấp phải hòn đá treọ mất xương đầu gối.

- Thật à!

- Xin thế mà! Thật là may cho cái thằng ba bóp ấy, nếu không thì tôi đã cho nó hồn lìa khỏi xác rồi, thật đấy mà!

- Thế thằng ba bóp ấy ra sao?

- Nó cút thẳng, chẳng nói năng gì. Nhưng bạn Đăctanhang thân mến ơi, công việc của bạn ra sao?

– Đến nỗi rằng, Đăctanhang cứ tiếp tục hỏi, cái treo xương ấy làm bạn phải nằm liệt giường à?

– Phải, chỉ vì thế thôi! Và chỉ mấy hôm nữa là tôi sẽ đứng lên được thôi mà!

– Thế tại sao anh không bảo khiêng anh về Pari có tốt hơn không? Ở đây thì buồn chết đi được ấy chứ!

– Tôi cũng đã có ý định ấy, nhưng anh bạn thân mến ă, tôi xin thú thật với anh một điều.

– Điều gì?

– Nghĩa là tôi buồn chết đi được như anh nói và tôi lại có trong túi bảy mươi nhăm pittôn mà anh đã chia cho, tôi phải tìm trò gì tiêu khiển chứ! Tôi liền cho mời một tay quý tộc đi ngang qua đây lên và cùng tôi đánh bạc. Thế là bảy mươi nhăm đồng cứ dần dần từ túi tôi bay sang túi hắn, ấy là chưa kể con ngựa của tôi hắn cũng cuỗm nốt. Nhưng còn anh thì thế nào?

– Anh thế này thì còn mong muốn gì hơn nữa hả bạn Pooctôt! Người ta không ai có thể có đặc ân ở khắp mọi điều được. Chắc anh bạn cũng biết câu tục ngữ: “Đen bạc đỏ tình!” Bạn đã được quá sung sướng trong tình yêu rồi cho nên bị trả thù trong bài bạc đấy! Anh quả thật là một con người sung sướng, anh chả đã có một bà quận chúa nào đó đang sẵn sàng đến tương trợ cho anh là gì?

– Đúng như thế đấy! Pooctôt đáp vẻ tự phụ ra mặt. Như anh bạn nói, vì tôi đen canh bạc nên tôi đã viết thư yêu cầu gửi cho tôi dăm chục đồng Luy mà tôi đang rất cần trong điều kiện hiện nay của tôi. Nhưng...

– Nhưng... sao?

– Nhưng không thấy bà ấy trả lời gì cả, có lẽ bà ấy còn bận đi thăm đồn điền.

– Thật vậy à?

– Chứ sao! Hôm qua tôi lại vừa gửi cho bà ấy một bức thư thứ hai thúc bách cái trước. Nhưng anh bạn ơi, ta nói về anh đi nào! Tôi đã bắt đầu thắc mắc về anh rồi đấy!

– Nhưng hình như lão chủ quán đây đối xử với anh hậu hĩnh lắm thì phải?

Đăctanhang vừa nói vừa chỉ mấy cái xoong đầy và những chai rượu rỗng.

– Ủi chà! Pooctôt đáp. Chỉ mới cách đây ba bốn ngày, cái tên lão xược ấy dám vác cái bản thanh toán lên đây và tôi đã tống cổ cả nó lẫn bản thanh toán. Từ hôm ấy, tôi được ngự trị ở đây như một kẻ chiến thắng. Vì vậy, anh thấy đấy, để đề phòng bị lực lượng bên ngoài tấn công, lúc nào tôi cũng vũ trang đến tận răng.

– Tuy vậy Đăctanhang vừa cười vừa nói, hình như thỉnh thoảng anh có ra ngoài đôi lúc.

Và Đăctanhang lấy tay chỉ những cái soong và những chai rượu.

– Không phải tôi đâu! Pooctôt nói. Cái treo xương chết tiệt này nó giữ rịt lấy tôi ở trên giường; nhưng Mutcotông nó đi lang thang kiếm thức ăn về. Mutcotông! Mà thấy có viện binh đến đấy, phải tăng cường lương thực lên nhé!

– Này Mutcotông! Đăctanhang nói, anh phải giúp tôi một việc mới được.

– Thưa ông việc gì ạ?

– Anh phải giúp tôi huấn luyện cho thằng Plangsê cái

biệt tài của anh, vì rằng một ngày kia cũng có thể tôi sẽ bị bao vây như thế này, lúc đó mà nó nuôi được tôi như anh nuôi chủ anh thế này thì thật là tuyệt!

– Trời ơi! Thưa ông, có gì là khó đâu ạ! Muteotông khiêm tốn đáp. Chỉ cần khéo tay một chút, có thể thôi. Tôi vốn sinh trưởng ở nông thôn và cha tôi, trong những ngày gay go nhất, làm thợ săn trái phép.

– Ngoài thì giờ ấy ra, ông cụ còn làm gì?

– Thưa ông, cha tôi làm thêm một nghề mà tôi rất lấy làm thích!

– Nghề gì vậy!

– Thời kỳ đó là chiến tranh giữa Đạo giáo và Tân giáo; và cha tôi thấy những người Đạo giáo làm cỏ những người Tân giáo, và những người Tân giáo làm cỏ những người Đạo giáo, hai bên đều nhân danh đạo cả. Thế là cha tôi liền có ngay một lòng tin ngưỡng hỗn hợp, nghĩa là vừa Tân giáo vừa Đạo giáo. Cha tôi thường đi lang thang, khẩu súng cầm tay, đứng đằng sau các hàng rào hai bên đường. Nếu thấy một người Đạo giáo đi tới, thế là lòng mộ đạo Tin lành của Người nổi lên, Người liền chĩa khẩu súng vào người đạo giáo đó khi còn cách mười bước; Người liền mở đầu câu chuyện mà bao giờ cũng kết thúc bằng việc người kia để túi tiền lại để cứu lấy thân. Tất nhiên là khi gặp một người Tân giáo thì lòng mộ đạo Giatô của Người lại nổi lên và sự việc như trên lại diễn ra.

– Thế ông cụ kết thúc công việc ấy ra sao?

– Ôi! Một cách khốn khổ nhất. Một hôm cha tôi bị kẹt trong một con đường trống giữa hai người Đạo giáo và Tân

giáo, hai người đó đều đã bị một võ với cha tôi rồi và họ nhận ra ông cụ, thế là họ hiệp lực lại tóm ông cụ và treo cổ lên cột cái cây. Xong họ trở về làng khoe khoang thành tích đó trong một quán rượu mà tôi và anh tôi cũng uống ở trong đó.

– Rồi các anh làm gì? Đăctanhang hỏi.

– Chúng tôi cứ để mặc họ nói. Sau đó khi ra về đi mỗi người mỗi ngả. Anh tôi liền chạy đi phục kích ở con đường đi của người Đạo giáo; còn tôi cũng đi phục kích trên con đường đi của người Tân giáo. Hai giờ sau, xong việc chúng tôi trở về nhà gặp nhau đều thán phục ông bố đã sáng suốt dạy chúng tôi mỗi người một đạo khác nhau.

– Và anh cũng có nói là trong thời kỳ gay go nhất, ông cụ làm nghề săn trái phép phải không?

– Vâng, chính cha tôi đã dạy tôi cái nghề câu và bẫy. Kết quả của cái nghề ấy là khi tôi thấy cái lão chủ quán khốn kiếp này chỉ cấp cho chúng tôi loại thịt bạc nhạc không thích hợp với hai cái dạ dày suy nhược như của hai chúng tôi, tôi liền gỡ cái nghề cũ ra. Vừa đi chơi trong rừng cùng hoàng thân tôi vừa đặt những cái bẫy ở các lối hẻm, và vừa nằm xuống bờ hồ tôi vừa thả xuống đấy những dây câu. Vì thế cho nên, nhờ trời, chúng tôi chẳng thiếu thứ gì cả như ông thấy đấy: chim rẽ và thỏ, cá chép và cá chày, toàn những thức ăn thích hợp với những bệnh nhân.

– Thế còn rượu, Đăctanhang hỏi, ai cung cấp cho? Lão chủ quán hả?

– Nghĩa là phải và không phải.

– Tại sao phải và không phải?

– Lão ta cung cấp, đúng thế, nhưng lão ta không biết là lão có cái vinh dự ấy.

- Giải thích cho rõ đi, Mutcotông! Câu chuyện của anh lý thú thật.

- Thưa ông, là như thế này: tình cờ trong một cuộc viễn du của tôi, tôi gặp một người Tây Ban Nha đã đi qua rất nhiều nước, kể cả Tân thế giới nữa.

- Thế cái Tân thế giới ấy có liên quan gì đến những chai rượu để ở trên bàn kia?

- Xin ông cứ bình tĩnh đã, mọi việc đâu sẽ có đó! Người Tây Ban Nha đó có một tên đầy tớ mà ông ta đã mang theo sang Mỹtâyơ. Anh đầy tớ ấy là đồng hương với tôi, do đó chúng tôi kết bạn với nhau rất nhanh như đã quen nhau từ lâu rồi. Chúng tôi thích nhất là đi săn, vì vậy anh bạn tôi kể cho tôi nghe ở bên Mỹtâyơ những người thổ dân chỉ dùng dây thông lọng mà bắt được hổ báo và bò tót. Đầu tiên tôi còn không tin con người lại có thể đạt được trình độ khéo léo là quăng một đầu dây vào chỗ nào cũng được; nhưng rồi cứ thí nghiệm mãi tôi mới thấy câu chuyện ấy là có thật. Anh bạn tôi để một cái chai cách xa ba chục bước, cứ mỗi lần quăng anh lại tóm được cái cổ chai bằng nút thông lọng ở đầu một cái dây. Tôi rất say sưa với cái trò đó cho nên chẳng bao lâu tôi đã trở nên quăng thông lọng rất thành thạo. Vậy là ông đã hiểu rồi chứ? Lão chủ quán có một cái hầm chứa đầy thực phẩm, mà chìa khóa thì lúc nào cũng lủng lẳng ở cạnh sườn lão. Chỉ có cái là cái hầm ấy có một cái cửa trên nóc, bằng cái cửa ấy tôi quăng dây thông lọng vào trong. Đây, thưa ông, cái Tân thế giới nó liên quan với mấy chai rượu kia là như thế đấy. Bây giờ mời ông ném thử rượu với chúng tôi xem có ngon không

- Cám ơn anh bạn, tôi ăn điểm tâm rồi.

- Nếu vậy, Pooctôt nói, Mutcotông dọn thức ăn ra để chúng ta ăn, trong khi đó thì ông có trách nhiệm kể cho ta nghe ông đã làm gì trong mười ngày qua.

- Xin vui lòng.

Trong khi Pooctôt và Mutcotông ăn điểm tâm một cách ngon miệng của những người đang lại sức và với tình bạn nó làm gần gũi con người trong cơn hoạn nạn, Đăctanhang kể chuyện từ lúc Aramy bị thương cho đến lúc anh sang đến Luân Đôn. Đến đây anh không dǎ động đến những điều tâm huyết mà chỉ nói đến việc khi ở bên Anh về anh có mang theo bốn con ngựa tuyệt đẹp, trong đó có con cho Pooctôt, còn là của các bạn kia. Rồi anh kết thúc câu chuyện bằng lời báo tin con ngựa ấy đã buộc ở chuồng quán trọ.

Vừa lúc đó Plangsê vào báo tin ngựa nghỉ đã đủ rồi và đêm nay có thể đến ngủ ở Clecmông.

Đăctanhang như vậy là đã yên tâm về Pooctôt và lại sốt ruột về hai người bạn kia; anh chia tay với Pooctôt để tiếp tục lên đường và hẹn trong một tuần nữa nếu Pooctôt còn ở đây thì lúc về sẽ đón.

Pooctôt trả lời là rất có thể chỗ trọ xương của anh chưa cho phép anh lên đường sớm được, vả lại anh còn phải ở lại đây để chờ thư trả lời của bà quận chúa của anh.

Đăctanhang chúc: thư trả lời sẽ sớm và tốt đẹp.

Sau khi đã thanh toán với chủ quán chi phí của anh, anh cùng với Plangsê lên đường, lần này bắt được một con ngựa.

XXVI

BẢN LUẬN VĂN CỦA ARAMY

Trên suốt dọc đường, Đăctanhang cảm thấy trong lòng nặng trĩu một mối u buồn. Anh nghĩ đến bà Bônaxiơ trẻ và đẹp ấy đáng lẽ đã được đến đáp lòng trung thành của anh; nhưng chúng ta cần phải nói ngay rằng mối u buồn ấy xâm chiếm lòng chàng thanh niên do luyện tiếc hạnh phúc của mình bị mất thì ít mà do lo sợ người yêu gặp biến cố thì nhiều. Đối với anh, không còn nghi ngờ gì nữa, thiếu phụ đã là nạn nhân của cuộc trả thù của Giáo chủ và, như người ta biết, những cuộc trả thù của Giáo chủ thì thật là ghê gớm. Anh không thể hiểu nổi làm sao Giáo chủ lại dành đặc ân cho anh được! Giá anh ở nhà thì có thể ông CaVoa đại úy cận vệ đã cho anh biết rồi.

Không có gì làm thì giờ chạy nhanh lên và con đường rút ngắn lại bằng một ý nghĩa nó xâm chiếm hết lòng mình. Cuộc sống bên ngoài giống như một giấc ngủ mà ý nghĩ đó là một giấc mơ. Dưới ảnh hưởng của nó, thời gian không

còn chừng mực, không gian không còn cách xa. Người ta đi được một dặm, lại đến một dặm khác, có thể thôi. Một khoảng cách đi qua, trong tâm trí chỉ còn giữ lại một đám sương mù lơ lửng trong đó nhòa đi hàng ngàn hình ảnh hỗn độn của cây, của núi, của rừng...

Chính trong trạng thái ảo tưởng đó mà Đăctanhang, với tốc độ tự nhiên của con ngựa, đã vượt qua tám dặm là khoảng cách giữa Săngtily và Keocơ. Khi tới làng đó anh không còn nhớ được những gì đã gặp ở dọc đường nữa.

Chỉ có tới đây trí nhớ của anh mới trở lại, anh lắc đầu và nhận ra cái quán đã để Aramy lại ở đây. Anh xuống ngựa. Lần này không là một ông mà là một bà chủ quán ra tiếp anh. Đăctanhang hỏi:

– Thưa bà, bà có thể cho tôi biết tin tức về một anh bạn mà chúng tôi đã buộc phải để lại ở đây từ độ mười ngày nay không?

– Một thanh niên quăng hai mươi ba tuổi, đẹp trai, điệu dàng, đáng yêu?

– Thêm nữa, bị thương ở vai.

– Đúng rồi, anh ấy vẫn còn đây.

– Ôi, thưa bà! Bà làm tôi sống lại. Anh ấy đâu rồi? Aramy thân mến của tôi đâu rồi? Tôi muốn hôn anh ta một cái!

– Thưa ông, chưa chắc ông ấy đã chịu tiếp ông lúc này.

– Tại sao vậy? Hay ông ấy đang tiếp một người phụ nữ?

– Lạy Chúa tôi! Ông nói cái gì vậy? Tội nghiệp cho ông ấy quá! Không, ông ấy không hề tiếp một người phụ nữ nào bao giờ.

– Thế ông ấy đang tiếp ai vậy?

- Tiếp ông giám mục Điđiê và cha bề trên tu viện Amiêng.
- Trời ơi! Ông ấy đau nặng lắm à?
- Thưa ông không, trái lại. Nhưng tiếp sau cơn bệnh, ông ấy được ơn Chúa nên đã quyết định xin thụ giáo.
- Đúng rồi! Tôi quên khuấy đi mất, ông ấy chỉ là lính ngự lâm tạm thời thôi.
- Ông cứ nhất quyết vào thăm ông ấy à?
- Vâng, nhất quyết!
- Nếu vậy xin mời ông lên cầu thang bên phải, xuống số năm.

Đăctanhang liền lao vào hướng đã chỉ. Nhưng như vậy thì làm sao vào được phòng một vị cha cố tương lai! Bazanh đứng chặn ngoài hành lang với một sự cả quyết mà sau bao nhiêu năm chờ đợi hần thấy mình sắp đạt được nguyện vọng bấy lâu ôm ấp.

Thật vậy, Bazanh đã luôn luôn ước mong được phục vụ một người nhà thờ, hần đã dần lòng chờ đợi cái ngày mà chủ hần ném bộ quân phục đi để khoác cái áo thầy tu vào. Lần này thì hần vui sướng tột độ vì chủ hần không thể làm khác được nữa. Sự phối hợp giữa cái đau đớn về thể xác với cái đau đớn về tinh thần đã đem lại kết quả mong muốn: Aramy vừa đau đớn về thể xác và tinh thần đã hướng tư tưởng mình vào tôn giáo, và anh đã coi như là một sự báo trước của Thượng Đế hai cái biến cố vừa xảy ra cho anh: tức là sự mất tích đột ngột của tình nhân và vết thương trên vai.

Ta hiểu được ngay sự khó chịu của Bazanh đến chừng nào khi trông thấy mặt Đăctanhang là người chỉ muốn lôi

cuốn chủ mình vào những công việc phức tạp của trần thế. Vì vậy Bazanh quyết tâm bảo vệ của một cách dững dảm. Hấn không dám nói với Đăctanhang là chủ hấn đi vắng vì bà chủ quán đã để lộ rồi; hấn chỉ viện cớ là không nên làm trở ngại cho một cuộc hội nghị thành kính mà chủ anh đã bắt đầu từ sáng mà mãi đến tối mới kết thúc được.

Nhưng Đăctanhang chẳng thêm để ý đến lời diễn văn hùng biện của Bazanh, và cũng chẳng thêm tranh luận với hấn, anh liền một tay gạt hấn ra một tay nắm lấy quả dấm của phòng số năm. Cửa mở ra và Đăctanhang đã lọt vào trong.

Aramy mặc áo choàng đen, ngồi trước một cái bàn trên để đầy những cuộn giấy và những quyển sách cỡ lớn; bên phải anh là cha bề trên và bên trái là giám mục Đidiê. Các tấm rèm cửa chỉ hé mở và để lọt một chút ánh sáng huyền bí vào trong phòng tạo nên một vẻ mơ mộng thanh nhàn.

Tất cả những thứ đồ đạc có tính chất trần tục mà đáng lẽ người ta vào thì phải thấy ngay, nhất là buồng của một anh lính ngự lâm trẻ tuổi, đều đã biến hết một cách thần kỳ; và có lẽ sợ là sự có mặt của chúng làm ông chủ nhớ cảnh trần tục nên Bazanh đã cất hết gương, súng, quân phục, đồ thêu, đồ ren, tất cả các loại.

Nghe thấy tiếng động do Đăctanhang mở cửa, Aramy ngẩng đầu lên và nhận ra bạn ngay. Nhưng Đăctanhang ngạc nhiên xiết bao thấy sự có mặt của mình không gây một cảm giác nào cho bạn, có lẽ tâm trí anh ta đã thoát tục rồi.

— Chào Đăctanhang, Aramy nói, hãy tin rằng tôi rất sung sướng được gặp anh.

– Tôi cũng vậy, Đăctanhang nói, mặc dù tôi không tin chắc rằng có phải là bạn Aramy đang nói với tôi không.

– Chính anh ta đấy, anh bạn ạ; nhưng ai đã làm anh phải nghi ngờ vậy?

– Tôi sợ là đã vào lầm buồng, thoát đầu tôi tưởng đã vào phải buồng của một vị nhà thờ; rồi lại một sự lầm nữa khi thấy anh ngồi với các vị này, tôi tưởng anh ốm nặng.

Hai người mặc áo đen hiểu được ý định của Đăctanhang nên trừng mắt nhìn anh vẻ đe dọa, nhưng Đăctanhang chẳng chút mảy may sờn lòng.

– Có lẽ tôi làm phiền anh lắm, Aramy thân mến ạ! Vì theo như tôi thấy đây làm tôi phải tin rằng anh đang xưng tội với các ngài đây thì phải.

– Anh mà làm phiền tôi à? Aramy đỏ mặt lên nói. Trái lại anh bạn ạ! Anh cho phép tôi được sung sướng thấy anh được bình an vô sự. (Aramy nói với hai người nhà thờ). Vì ông đây là bạn tôi vừa mới thoát khỏi được một cơn hiểm nghèo.

– Thưa ông! Hai người nhà thờ nói. Ông phải cảm ơn Chúa.

– Vâng, tôi cũng đã thực hiện, Đăctanhang vừa nói vừa chào đáp lễ các vị nhà thờ.

– Anh đến đúng lúc lắm, Aramy nói, mời anh tham gia vào cuộc thảo luận của chúng tôi để vấn đề được thêm phần sáng tỏ. Đáng cha bề trên ở Miêng và đức giám mục Đidiê; chúng tôi đang thảo luận về một vài vấn đề về thần học mà đã từ lâu chúng tôi thấy rất là bổ ích. Tôi rất lấy làm sung sướng được anh tham gia ý kiến.

- Ý kiến của một con nhà võ thì không có trọng lượng đâu, Đăctanhang đáp và đã bắt đầu lo vấn đề sẽ quay sang chiều hướng khác. Anh nên tin tưởng vào khoa học của các vị đây.

- Trái lại, Aramy đáp, ý kiến của anh đối với chúng tôi sẽ rất quý. Vấn đề là thế này: Cha bề trên cho rằng bản luận văn của tôi trước hết là phải độc đáo và giáo khoa.

- Luận văn của anh! Anh làm luận văn đấy à?

- Đúng rồi, cha bề trên đáp đối với kỳ thi, trước khi làm lễ ban thánh sắc thì một bản luận văn là bắt buộc.

- Lễ ban thánh sắc! Đăctanhang kêu lên và anh không thể tin được những điều mà bà chủ quán và Bazanh đã lần lượt nêu lên... Lễ ban thánh sắc!

Rồi Aramy và hai vị nhà thờ cùng nhau thảo luận, thỉnh thoảng lại chêm vào hàng tràng câu Latinh.

Suốt trong một giờ đó Đăctanhang sốt ruột chỉ ngồi gặm móng tay và đã bắt đầu gặm vào đến thịt.

Cuối cùng hai người mặc áo đen đứng lên, chào Aramy và Đăctanhang rồi đi ra ngoài cửa. Bazanh vẫn đứng ngoài cửa và đã thành kính nghe từ đầu đến cuối cuộc tranh biện ấy, vội vã tiến về phía họ, đỡ lấy quyển thánh kinh của giám mục và quyển kinh nhật tụng của cha bề trên rồi đi lên phía trước một cách kính cẩn để mở đường.

Aramy tiến chân họ đến tận chân cầu thang rồi mới quay lên với Đăctanhang, anh vẫn còn đang mơ mộng.

Lúc này chỉ còn một mình hai người bạn, lúc đầu họ còn giữ im lặng, một thứ im lặng không được tự nhiên; tuy nhiên phải có người đột phá; Đăctanhang nhường phần đó cho bạn.

- Anh thấy đấy, Aramy nói, tôi lại trở về những ý nghĩ cơ bản của tôi.

- Vâng, ân huệ hiệu quả đã xâm chiếm anh, như cái ông lúc nãy đã nói.

- Ô! Cái kế hoạch rút lui ấy đã được hình thành từ lâu rồi, và anh cũng đã từng nghe thấy rồi, phải không anh bạn?

- Có, nhưng tôi tưởng anh nói chơi thôi.

- Ai lại đùa với cái đó, anh bạn Đăctanhang!

- Trời! Người ta còn đùa cả với cái chết nữa ấy chứ!

- Và người ta đã nhâm đấy Đăctanhang ạ! Vì cái chết là của ngõ dẫn xuống địa ngục hay lên thiên đàng.

- Đồng ý thôi, nhưng đề nghị chúng ta thôi không triết lý nữa, anh còn nhiều thời gian để làm việc đó; còn như tôi hầu như đã quên hết cái thứ tiếng latinh mà chưa bao giờ biết ấy cả. Vả lại xin thú thật với anh rằng tôi chưa ăn gì từ sáng đến giờ nên đói ghê gớm lắm.

- Lát nữa ta sẽ ăn, anh bạn ạ! Chỉ có điều anh nên nhớ hôm nay là ngày thứ Sáu, mà những ngày như thế này tôi không dám ăn và không dám nhìn thấy thịt nữa. Nếu anh vui lòng chiếu cố đến bữa ăn của tôi: nó gồm toàn có đồ luộc và hoa quả. Nhưng vì có anh tôi sẽ cho thêm trứng, đó đã là một sự vi phạm nghiêm trọng đến luật lệ vì trứng sẽ nở ra gà.

- Bữa ăn như thế thì chả ngon lành gì đâu, nhưng cũng chẳng hề gì, tôi sẽ chịu đựng được để được ở lại với anh.

- Xin cảm ơn anh về sự hy sinh đó, Aramy nói. Tuy vậy nó có thiệt về phần xác nhưng lại có lợi về phần hồn.

- Như vậy là anh đã quyết định đi theo đạo phải không

Aramy? Như vậy thì các bạn chúng ta sẽ nói sao? Mọi người sẽ coi anh là kẻ đào ngũ đấy, xin báo trước để anh biết.

– Tôi không đi theo đạo mà là trở về đạo. Chính vì nhà thờ mà tôi trốn tránh trần thế; anh cũng biết vì bắt buộc mà tôi phải khoác bộ quân phục ngự lâm.

– Tôi chẳng biết gì hết!

– Anh không biết vì sao mà tôi từ giã tu viện à?

– Hoàn toàn không biết.

– Câu chuyện về tôi là thế này. Vả lại Thánh kinh có nói: “Hãy thú tội với nhau”. Vậy tôi xin thú tội với anh, Đăctanhang ạ!

– Và tôi, tôi sẽ rửa tội cho anh trước vì anh biết tôi là người tốt.

– Xin anh chờ có đùa với các vấn đề thiêng liêng.

– Vậy anh kể đi, tôi xin nghe.

– “Tôi ở tu viện từ năm lên chín tuổi, đến năm hai mươi tuổi tôi chuẩn bị để được phong cha cố. Một buổi tối, theo thường lệ tôi đến chơi nhà một người quen. Một sĩ quan nhìn tôi bằng cặp mắt ghen tuông khi thấy tôi đang đọc cuốn sách: “Cuộc đời các vị Thánh” cho bà chủ nhà nghe. Anh ta cứ tự tiện vào mà chẳng báo trước gì. Đúng buổi tối hôm đó tôi đã dịch xong một chương về JuyĐit và tôi đang ngâm đoạn thơ đó cho bà chủ nhà, bà đang hết lời khen ngợi tôi, và cúi xuống vai tôi, bà đọc với tôi. Thái độ như vậy kể cũng hơi suồng sã, xin thú thật với anh, và đã làm cho tên sĩ quan ấy phải bực tức. Hắn không nói gì, nhưng khi tôi ra ngoài, hắn đi theo tôi rồi nói:

“– Này ông cha cố! Ông có thích ăn gậy không?

“– Tôi không thể trả lời ông được, tôi đáp, vì chẳng ai dám đánh tôi cả.

“– Nếu vậy thì hãy nghe đây: nếu ông còn quay trở lại cái nhà này nữa thì tôi sẽ dám đấy, hiểu chưa?

“Tôi thấy hình như tôi sợ thì phải, tôi tái người đi, chân tôi muốn khụy xuống, tôi muốn tìm một câu trả lời mà không được, tôi đành im lặng.

“Tên sĩ quan ấy đợi câu trả lời của tôi, thấy tôi im hẳn liền cười rồi quay gót đi vào trong nhà, tôi đi về tu viện.

“Tôi vốn giòng giòi quý tộc, tôi có nguồn máu nóng như anh thấy đấy; câu chửi ấy đối với tôi thật là ghê gớm, tôi thấy nó sục sôi trong đáy lòng. Tôi bèn tuyên bố với các đồng đội trên của tôi rằng tôi tự thấy chưa đủ tư cách để được thụ giáo nên xin hoãn một năm.

“Tôi tìm đến một thầy dạy võ có tiếng ở Pari, tôi đặt điều kiện với ông ấy là mỗi ngày dạy tôi một bài về phép đấu gươm, và cứ như thế tôi luyện trong một năm. Thế rồi tới ngày sinh nhật tên sĩ quan đã chửi tôi, tôi treo áo thầy tu lên, mặc bộ quần áo kỵ sĩ vào rồi đến dự buổi khiêu vũ ở nhà hắn.

“Trong khi hắn đang hát và liếc mắt đưa tình với một bà, tôi liền lại gần hắn và chặn đứng bài hát lại rồi nói:

“– Thưa ông, tôi trở lại nhà bà ấy còn làm ông phật lòng không? Nếu tôi cứ thích lại thì ông có còn cho tôi ăn gậy nữa không?

“Hắn nhìn tôi ngạc nhiên hỏi:

“– Thưa ông, ông muốn gì tôi? Tôi không được biết ông.

“– Tôi là vị thầy tu nhỏ bé đọc “Đời sống các Thánh” và dịch thơ Juydit.

“– Á à! Tôi nhớ ra rồi, nhưng ông muốn gì tôi nào?”

“– Tôi muốn ông bớt chút thì giờ ra ngoài kia chơi với tôi một lát.

“– Để đến sáng mai nếu ông muốn, như vậy thì thú vị hơn!

“– Không đến mai, mà ngay bây giờ.

“– Nếu ông cứ cố tình...

“– Phải, tôi cố tình đấy!

“– Nếu vậy chúng ta đi. Thưa các bà, tên sĩ quan nói, xin các bà chờ bận tâm. Tôi chỉ cần ra ngoài một lát đủ thì giờ giết ông này rồi, tôi sẽ trở lại tiếp tục nốt bài hát đang bỏ dở.

“Chúng tôi đi ra, tôi đưa hấn đến đúng cái chỗ mà một năm trước đây hấn đã chửi tôi. Trời sáng trăng rất đẹp. Chúng tôi tuốt gươm ra và chỉ mới hiệp đầu tôi đã giết hấn chết thẳng cẳng”.

– Khiếp thế cơ à? Đăctanhang nói.

– Các bà không thấy hấn trở về, và người ta thấy hấn nằm ngoài phố bị một nhát gươm xuyên thủng người. Người ta đã nghĩ ngay tôi là thủ phạm vụ đó và vấn đề âm ỉ lên. Trong một thời gian tôi phải bỏ áo thầy tu. Hồi đó tôi đã quen Atôt và Poctôt trong các bài luyện tập đấu gươm, hai anh liền rủ tôi khoác áo lính ngự lâm. đức Vua rất quý cha tôi, cha tôi đã bị hy sinh trong trận bao vây thành Arát nên đã đồng ý nhận tôi. Vậy là anh thấy rằng hôm nay tôi trở lại nhà thờ là đúng lúc chưa!

– Thế tại sao hôm nay mà lại không phải là hôm qua hoặc ngày mai? Hôm nay đã xảy ra cho anh vấn đề gì, ai đã đem đến cho anh ý nghĩ độc ác ấy?

- Cái vết thương này; Đăctanhang thân mến ạ, là một lời cảnh cáo trước của Thượng Đế đấy!

- Vết thương này à? Chao ôi, nó đã sắp khỏi rồi, và tôi tin chắc rằng hôm nay không phải là nó làm cho anh đau khổ nhất đâu!

- Thế anh bảo là cái gì nào? Aramy đỏ mặt lên hỏi.

- Anh có một vết thương lòng, anh Aramy ạ! Vết thương đó còn nặng hơn thế, còn đâm máu hơn thế, một vết thương do người phụ nữ gây ra.

Cặp mắt Aramy vô tình ánh lên. Anh cố che giấu mối xúc cảm của anh, anh nói:

- Thôi xin anh đừng có nói đến vấn đề ấy. Tôi mà lại có những chuyện tẹo nhép ấy à! Lại có những đau đớn về tình ái à! Vạn sự hư không! Thế theo ý kiến anh thì tôi bị đau đầu vì một con nhãi nhép à? Thôi đi.

- Xin lỗi, tôi tưởng anh nhảm cao hơn kia!

- Cao hơn à? Tôi là cái thá gì mà dám tham lam thế? Một tên lính ngự lâm quèn, nghèo nàn, tối tăm, tôi ghét phận tôi tớ và thích cảnh bao la trên thế giới!

- Aramy, Aramy!! Đăctanhang kêu lên và nhìn bạn với vẻ nghi ngờ.

- Chỉ là hạt bụi, tôi trở lại hạt bụi. Cuộc đời đầy nhục nhã và khổ ải; tất cả những sợi dây nối tới hạnh phúc đều lần lượt đứt dần trong bàn tay con người, nhất là những sợi dây vàng. Ôi! Bạn Đăctanhang thân mến! (Aramy nói lắp với giọng nói cay đắng) anh hãy nghe tôi, nếu anh có vết thương nào thì nên giấu kín đi. Thâm lặng là cái vui cuối cùng của những con người đau khổ. Anh phải cố giữ đặng

để cho kẻ nào nó dò xét được những nỗi thống khổ của anh những đứa tò mò nó hút nước mắt chúng ta như những con ruồi hút máu con hươu bị thương vậy!

– Than ôi! Hỡi bạn Aramy! Đăctanhang đến lượt tỏ dài não ruột nói. Anh nói như vậy đúng là câu chuyện về tôi rồi.

– Sao?

– Vâng, một phụ nữ mà tôi yêu, mà tôi quý vừa mới bị người ta dùng vũ lực bắt cóc mất. Tôi không hiểu nàng ở đâu, người ta đưa nàng đi đâu. Có thể nàng đã bị cầm tù, có thể đã bị giết chết.

– Nhưng ít nhất anh cũng được một sự an ủi là cô ta đã không tự ý bỏ rơi anh, là mọi sự liên lạc giữa cô ta và anh đều bị cấm chỉ; đằng này thì...

– Thì sao?

– Không có gì cả, Aramy nói, không có gì cả.

– Vậy là anh vĩnh viễn từ biệt cuộc đời! Anh quyết định như thế rồi chứ?

– Hơn bao giờ hết. Hôm nay anh còn là bạn tôi, ngày mai đối với tôi anh chỉ là một cái bóng, hay hơn thế, anh không còn nữa. Còn thế gian này chẳng qua chỉ là một nắm mồi mà thôi!

– Trời đất ơi! Anh nói gì mà thê thảm thế?

– Anh bảo còn làm sao hơn được! Thiên mệnh đang lôi cuốn tôi, đang nâng bổng tôi lên. Tuy vậy trong khi tôi còn có mặt ở trái đất này, xin anh hãy nói cho tôi nghe về các bạn của chúng ta đi!

- Còn tôi, Đăctanhang nói, tôi muốn nói về chính anh, nhưng tôi thấy là anh chẳng còn tư tưởng gì đến nữa. Tình yêu anh chẳng thêm, bạn hữu chỉ là những bóng hình, thế gian một nắm mồ!

- Than ôi! Aramy thở dài nói, rồi anh cũng sẽ thấy như thế thôi.

- Vậy ta không nên nói đến đấy nữa. Chúng ta đốt bức thư này đi, chắc là nó định báo tin cho anh về một con nhãi nhép nào đó đã phụ bạc anh.

- Bức thư nào? Aramy vội hỏi.

- Bức thư đã tới nhà anh trong lúc anh đi vắng và người ta đã trao nó cho tôi.

- Nhưng bức thư đó của ai gửi đến?

- À! Chắc lại của một kẻ thất tình nào, của người hầu gái của bà Sovrơi cũng có thể. Chị ta buộc phải theo chủ về Tua và có lẽ muốn làm dáng nên đã lấy giấy thơm và đã đóng dấu phong bì bằng triện quận chúa!

- Anh nói gì vậy?

- Ôi này! Tôi đánh mất nó rồi, (Đăctanhang giả vờ tìm kiếm rồi lại nói tiếp) May thay thế gian này là một nắm mồ! Loài người, kể cả phụ nữ, chỉ là những cái bóng! Tình yêu là một cảm xúc mà anh chẳng thêm kia mà!

- Ôi, Đăctanhang, Đăctanhang! Aramy kêu lên, anh làm tôi đến chết mất!!

- À, nó đây rồi! Đăctanhang nói và rút bức thư trong túi ra.

Aramy chồm lên và vội lấy nó, ngấu nghiến đọc nó, mặt anh rạng rỡ hẳn lên. Sau đó anh nói như trong giấc mơ:

– Cám ơn Đăctanhang! Nàng đã bị bắt buộc phải trở về Tua, nàng không bội bạc, nàng vẫn yêu tôi! Anh bạn ơi, mời anh lại đây, tôi ôm hôn anh một cái; hạnh phúc đang tràn ngập lòng tôi.

Và hai người bạn ôm nhau nhảy xung quanh tượng Thánh CryzôTôm, giẫm nát cả cuộn giấy bản luận văn của Aramy đã rơi xuống sàn.

Vừa lúc đó Bazanh bước vào hai tay bưng hai đĩa đồ luộc và trứng ốp lết.

– Chạy đi thằng khốn khiếp! Aramy thét vào mặt Bazanh, chạy nhanh lên, mang tất cả các thứ này đi và mang về cho ta một con thỏ quay, một con gà thiến béo, một cái đùi cừu và bốn chai rượu BuốcGôn cổ, nghe chưa?

Bazanh nhìn chủ, chẳng hiểu gì về sự thay đổi ấy cả, buồn rầu đổ món đồ vào món trứng rồi đổ tuột xuống sàn.

XXVII

VỢ ATÔT

– Bây giờ chỉ còn việc đi thăm tình hình Atôt, Đăctanhang nói với anh chàng Aramy đang hôn hờ sau khi anh đã kể hết chuyện từ lúc anh rời Pari đến lúc này.

– Anh có tin rằng có biến cố gì đã xảy ra cho Atôt không? Aramy hỏi. Atôt lạnh lùng như vậy, dửng cảm như vậy, dẫu gương giỏi như vậy!

– Đúng là như vậy rồi, còn ai hiểu bằng tôi lòng dửng cảm và tài nghệ của Atôt. Nhưng tôi thích cho thanh gương của tôi quật vào lưỡi giáo còn hơn là đập vào những cán chổi! Tôi chỉ lo Atôt bị bọn gia nhân nó hành hạ, vì thế tôi muốn càng đi được sớm càng tốt.

– Tôi sẽ cố gắng đi cùng với anh, Aramy nói, mặc dù tôi cảm thấy vẫn chưa đủ sức lên ngựa.

– Nếu anh còn yếu thì tôi cũng không dám nài.

– Thế bao giờ anh đi?

– Sáng sớm mai. Đêm nay tôi cố gắng nghỉ cho lại sức và ngày mai nếu có thể, chúng ta sẽ cùng đi.

- Vậy là sáng mai nhé. Dù anh có là mình đồng da sắt thì cũng phải nghỉ đã.

Sáng hôm sau Đăctanhang dậy đã thấy Aramy đứng ở cửa sổ Đăctanhang hỏi:

- Anh nhìn gì vậy?

- Tôi đang ngắm mấy con ngựa tuyệt đẹp ở dưới sân kia. Đi đường trường mà được cưỡi những con ngựa ấy thì ông Hoàng cũng không bằng.

- Nếu vậy thì anh sẽ được hưởng cái thú ấy đấy, vì một trong những con ấy là thuộc về anh.

- Thật vậy không? Con nào thế?

- Trong ba con anh muốn chọn con nào thì chọn.

- Thế còn bộ yên cương sang trọng kia cũng thuộc về tôi à?

- Tất nhiên là thế.

- Anh đùa đấy à, Đăctanhang?

- Tôi không đùa nữa từ khi anh nói tiếng Pháp.

- Ba con ngựa tuyệt thật! đức Vua tặng anh đấy à?

- Chắc chắn không phải là của Giáo chủ rồi! Anh không nên thắc mắc chúng từ đâu đến, mà chỉ nên nghĩ rằng một con là của anh.

- Cám ơn Chúa! Aramy kêu lên; cái đó làm cho tôi hết cả đau rồi! Này Bazanh, lại đây ngay.

Bazanh hiện ra trong khung cửa, buồn rầu và ảm đạm.

- Đi đánh gươm, chải mũ áo và nạp đạn vào súng ngắn cho tao.

Bazanh thở dài, Đăctanhang liền bảo hấn:

- Nay thôi Bazanh, anh cứ yên tâm. Người ta tới được của ngõ nhà trời bằng tất cả các điều kiện đấy!

- Ông chủ tôi luận thuyết giỏi như thế rồi! Bazanh nói nước mắt lưng tròng. Ông phải trở nên giám mục hay Giáo chủ mới xứng!

- Nay Bazanh này, làm người nhà thờ để làm gì? Anh thử nghĩ mà xem không phải vì thế mà người ta khỏi ra trận. Anh chả thấy là Giáo chủ tham gia chiến dịch đầu tiên tay cầm thanh mác là gì? Rồi ngài Nôvaret ĐờValet nữa, ngài cũng là Giáo chủ chứ gì? Thử hỏi người hầu của ngài xem anh ta đã buộc vết thương cho ngài ra sao!

- Than ôi! Bazanh thở dài nói. Thưa ông, tôi biết thế lắm, tất cả đều lộn nhào trong cái thế giới ngày nay!

Trong khi đó ba người đều đã xuống đến sân. Aramy bảo Bazanh:

- Giữ ngựa cho tao để tao lên!

Và Aramy nhảy lên ngựa với điệu bộ duyên dáng và nhẹ nhàng mọi khi. Nhưng vừa phi được một quãng anh cảm thấy đau đớn không chịu nổi, anh tái người đi và loạng choạng. Đăctanhang đã chú ý từ trước vội chạy lại đỡ anh xuống ngựa rồi dìu anh về buồng.

- Thôi, anh hãy cứ tĩnh dưỡng cho khỏe đã, tôi đi một mình thôi.

- Anh thật là mình đồng da sắt!

- Không, tôi có hạnh phúc, chỉ thế thôi. Nhưng trong khi chờ đợi tôi anh sinh hoạt ra sao? Hết cả luận văn, hết cả ban phép lành chứ?

- Tôi sẽ làm thơ, Aramy mỉm cười nói.

- Phải đấy, những câu thơ thơm phức mùi bức thư của cô hầu bà Sovroi; vậy thì anh dạy cả cho Bazan. Nó làm văn, cái đó sẽ an ủi hẳn. Còn con ngựa thì hàng ngày anh cưỡi nó một lát để quen dần đi.

- Ô, cái đó thì anh cứ yên trí, anh sẽ thấy tôi sẵn sàng theo anh!

Hai người bạn từ biệt nhau và mười phút sau Đăctanhang đã phi ngựa trên con đường đi Amiêng.

Làm thế nào để tìm được Atốt, và có tìm được không? ý nghĩ đó làm sa sầm bộ mặt của Đăctanhang, làm anh phải bật ra mấy tiếng thở dài, và làm cho anh phải thốt ra mấy lời nguyên trả thù.

Đăctanhang đối với Atốt có một tình cảm đặc biệt. Con người đó không những chiếm được của anh tình quý mến, tình bạn bè mà hơn nữa còn chiếm được của anh lòng thần phục nữa. Thân hình Atốt tầm thước nhưng rất chắc chắn và cân đối, chả thế mà đã có lần anh vật đổ được Pooctôt một con người khổng lồ nổi tiếng về sức khỏe trong đám lính ngự lâm. Đầu anh với cặp mắt sắc, với cái mũi thẳng, với cái cằm vể như của Bruytuyt, có một vẻ thanh tao và duyên dáng khó tả; giọng nói của anh trầm thía và dịu dàng. Trong con người Atốt còn có cái khó tả nữa là cái tài xã giao khéo léo và tế nhị của anh.

Nếu cần tổ chức một bữa ăn, Atốt mà phụ trách việc đó thì không một người nào sánh kịp, anh sắp xếp các vị khách vào đúng vị trí cấp bậc tước hiệu của họ. Anh biết hết tất cả các gia đình quý tộc trong nước, biết đến cả gia hệ và thân thuộc của họ. Các nghi thức dù tỉ mỉ đến đâu anh cũng

không lạ một điều gì. Anh biết hết cả những quyền lợi của các đại diện điền chủ; anh biết rõ nghệ thuật đi săn bằng chó và bằng chim ưng đến nỗi có hôm anh nói chuyện về nghệ thuật đó làm cho Vua LuY XIII phải ngạc nhiên.

Cũng như tất cả các vị lãnh chúa lớn thời đó, Atôt cưới ngựa và sử dụng vũ khí đến mức hoàn thiện. Về học lực của anh, anh có thể mỉm cười trước những câu văn ngắn gọn bằng tiếng la tinh của Aramy, và cũng đã hai ba lần làm các bạn anh phải ngạc nhiên vì Aramy để lộ ra một vài sai lầm trong văn phạm, anh đã đặt lại động từ cho đúng thời gian của nó, đặt lại danh từ cho đúng vị trí của nó.

Vì vậy Atôt quả là một con người ưu việt ấy với bản chất tốt đẹp và sắc sảo ấy vô tình quay về cuộc sống vật chất như những ông già trở lại sự u mê về thể xác cũng như về tinh thần. Trong những thời gian thiếu thốn, thường xảy ra luôn, Atôt biến mất hẳn phần sáng sủa của mình. Đầu cúi thấp, cặp mắt lơ đãng, lời nói nặng nề và khó nhọc, Atôt nhìn hàng giờ hoặc cái chai rượu và cái cốc, hoặc Grimô là người hầu đã quen vâng lệnh chủ bằng dấu hiệu. Một mình Atôt uống rượu bằng bốn anh em, và trong những lúc đó chỉ thấy anh chau mày và buồn bã, một thứ buồn mênh mông sâu thẳm.

Dăctanhang, như ta biết, là một người có đầu óc tìm tòi và sắc sảo như thế mà cũng không lợi dụng được cơ hội nào để có nhận xét. Atôt không nhận được một bức thư nào bao giờ và cũng không bao giờ anh có một hành động nào mà các bạn anh không biết.

Người ta không thể nói rằng rượu là nguyên nhân đã

gây ra cho anh nỗi buồn ấy vì anh chỉ uống rượu để chống lại cái buồn và biện pháp đó chỉ làm anh ủ rũ thêm. Người ta cũng có thể đổ tội cho vận đen của anh trong cờ bạc, vì trái hẳn với Pooctôt là người bao giờ cũng hát hò hay chửi rủa theo vận may rủi; còn Atôt lúc thua cũng như lúc được, vẫn cứ điềm nhiên như thường. Người ta đã từng thấy anh trong một liên hoan của quân Ngụ lâm được liên trong canh bạc ba nghìn pittôn, rồi lại mất sạch đến tận cái đai gươm, rồi lại được lại cộng thêm một trăm nữa, thế mà cặp lông mày của anh không hề nhích lên nhích xuống lấy nửa hàng.

Cũng không phải giống như các bạn láng giềng nước Anh của chúng ta bị ảnh hưởng của thời tiết là sa sầm nét mặt, vì nỗi buồn đó trở nên nặng nề hơn vào những ngày đẹp đẽ trong năm: tháng Sáu và tháng Bảy là những tháng ghê gớm nhất đối với Atôt.

Đối với hiện tại anh không có nỗi buồn nào cả, anh nhún vai khi người ta nói đến tương lai. Vậy là điều bí mật của anh, như người ta thường nói một cách lơ mờ với Đăctanhang, là nằm trong quá khứ. Trong những cơn say rượu bí tỉ của anh, cặp mắt anh, đôi môi anh chưa hề hé lộ một tí gì mặc dù trước những câu hỏi khéo léo.

– Không khéo thì Atôt chết mất rồi! Đăctanhang lăm bắm với mình, chết vì lỗi của ta, ta đã lôi kéo anh vào công việc đó mà anh hoàn toàn không biết lý do, không biết kết quả và như vậy anh chẳng màng đến một lợi ích gì cho bản thân anh.

– Thưa ông, Plangsê đáp, ấy là chưa kể chúng ta còn nợ ông ấy ơn đã cứu mạng. Chắc ông còn nhớ ông ấy đã hô: “Đăctanhang, chuồn ngay, tôi bị bắt rồi!” Và sau khi đã nhả đạn hai phát súng ngắn, ông ấy đã dùng gươm khuấy

động ghê gớm như thế nào! Người ta tưởng là có đến hai mươi người, hay hơn nữa, hai mươi con quỷ hung dữ!

Câu nói ấy lại càng làm cho Đăctanhang sốt ruột, anh lại càng ra roi thúc ngựa. Đến khoảng mười một giờ trưa thị trấn Amiêng đã ở trước mặt, mười một giờ ba mươi phút anh đã tới cửa cái quán khốn kiếp ấy.

Đăctanhang đã suy nghĩ đến một cuộc trả thù đối với tên chủ quán bất lương ấy. Do đó anh đi tuột vào thẳng trong quán, mũ đội sụp xuống tận mắt, bàn tay trái để vào đốc gươm, bàn tay phải quay tít cái roi ngựa kêu vun vút trong không khí. Chủ quán chạy ra chào đón, anh quát mắt lên hỏi:

– Mi có nhớ ta là ai không?

Chủ quán còn đang choáng mắt vì đoàn tùy tùng bóng lộn của Đăctanhang, vội vàng trả lời:

– Bẩm thưa tướng công, tôi chưa được cái hân hạnh ấy ạ!

– Á à! Mi không nhận ra ta là ai à?

– Thưa tướng công, không ạ!

– Nếu vậy chỉ cần hai câu là mi nhớ! Mi đã làm gì một ông quý tộc mà cách đây mười lăm ngày mi đã vu oan là tiêu tiền giả, hả?

Chủ quán tái người đi trước thái độ dửng dưng của Đăctanhang và Plangsê cũng đang hống hách bắt chước chủ, hấn đáp giọng đầy nước mắt:

– Ôi, thưa Chúa công, xin ngài đừng nhắc đến việc đó nữa! Tôi đã phải trả giá quá đắt về cái lỗi của tôi rồi! Ôi, khốn khổ cho tôi quá!

– Này, nghe đây! Ông quý tộc ấy bây giờ ra sao?

– Thừa tướng công! Xin ngài hãy rộng lượng nghe tôi trình bày. Xin mời các ngài quá bộ ngồi xuống đây cho.

Đặttanhang mặt hầm hầm tức giận, dữ tợn như một vị quan tòa, liền ngồi xuống một chiếc ghế bành, Plangsê hãnh diện ngồi tựa vào sau lưng chiếc ghế. Chủ quán vừa run rẩy vừa kể:

– Thừa tướng công, câu chuyện là như thế này, vì bây giờ tôi đã nhận ra tướng công rồi. Tướng công là người đã phóng đi khi tôi đang cãi cọ lếu láo với ông quý tộc của ngài.

– Phải, chính ta đây! Vì vậy nếu mi muốn được nhẹ tội thì phải khai hết sự thật ra.

– Vâng, vâng, tôi xin nói hết. Tôi được các nhà chức trách báo cho biết có một tên buôn bạc giả trú danh đi đến quán tôi cùng với một số đồng bọn, cải trang làm lính Ngự lâm và lính cận vệ. Nét mặt của các ngài cùng với những người hầu và những con ngựa đều được mô tả tỉ mỉ. Các nhà chức trách lại còn tiếp viện cho tôi thêm sáu người nữa. Thế là tôi phải dùng hết mọi biện pháp để tìm ra kẻ gian theo lệnh trên. Xin lỗi ngài, tôi phải làm như thế vì tôi sợ các nhà chức trách lắm; một tên chủ quán bao giờ chả phải kính nể một chính quyền địa phương!

– Một lần nữa ta hỏi mi, ông quý tộc ấy đâu? Ông ấy ra sao? Còn sống hay chết?

– Xin ngài cứ bình tĩnh, tôi sắp nói đến đấy ạ! Chắc ngài cũng đã biết, mà vì thế ngài mới phóng đi, là ông bạn của ngài chiến đấu trong tình thế tuyệt vọng. Sau khi bằng hai phát súng ngắn đã hạ được hai địch thủ, ông ấy dùng gươm

vừa đánh vừa rút lui, ấy thế mà còn làm què được một tên nữa.

– Đồ đao phủ! Đăctanhang hét lên. Sao nữa nói nhanh đi! Atôt của ta ra sao?

– Vừa đánh vừa lùi như tôi đã thưa với ngài, ông ấy thấy đằng sau lưng mình là cái cầu thang xuống hầm, mà cửa hầm thì lại mở, thế là ông ấy liền rút chìa khóa ra và nhẩy phắt vào bên trong, đóng cửa hầm lại. Người ta cho là như vậy đã nhốt được ông ấy ở trong đó rồi, thế là họ bỏ ra về.

– Phải, Đăctanhang nói, người ta cũng chẳng muốn giết ông ấy làm gì, chỉ cần bắt giam thôi.

– Đúng như vậy, thưa tướng công, ông ta đã tự giam mình rồi. Chuyện gây ra thế mà ghê gớm quá: Một người chết tại chỗ và hai bị trọng thương. Chết và bị thương đều được đồng bọn của chúng mang đi và tôi không còn thấy nói gì đến bọn chúng nữa. Ngay chính bản thân tôi, khi đã hoàn hồn rồi tôi liền chạy đến ông thống đốc, kể hết chuyện cho ông ấy nghe và xin ý kiến về việc giải quyết tù nhân. Nhưng ông thống đốc cứ như người mới từ trên mây rơi xuống, ông ấy nói với tôi rằng ông không biết một tí gì về câu chuyện ấy cả, và đã không ra một cái lệnh nào cho tôi cả, rồi ông ấy còn đe tôi rằng nếu tôi còn nói ông ấy có tham gia vào vụ đó thì sẽ treo cổ tôi lên. Thưa ngài! Hình như tôi đã bắt đầu lầm, kẻ muốn bắt thì đã chạy thoát.

– Nhưng còn Atôt của ta! Đăctanhang lại sốt ruột hét lên. Atôt của ta ra sao hả?

– Vì muốn nhanh chóng sửa chữa sai lầm đối với tù nhân, tôi bèn đi lại cửa hầm định thả ông ấy ra. Ôi, thưa ngài!

không phải là một con người nữa mà lại là một ông thiên lôi. Thấy tôi đề nghị thả ra, ông ấy liền tuyên bố đó là một cái bẫy người ta muốn gài ông, và trước khi ra ông ấy phải đạt được một số điều kiện. Tôi nói với ông ấy là tôi xin chấp thuận ngay, vì tôi cũng chẳng giấu gì hoàn cảnh khó khăn của tôi lúc bấy giờ là đã dấn đưng vào một ông lính ngự lâm của Hoàng thượng.

— Trước hết, ông ấy nói, ta muốn phải tháo trả ta người hầu của ta với đầy đủ vũ khí.

Chúng tôi hồi hả chấp hành ngay cái lệnh ấy. Anh Grimô (anh ấy đã xưng tên ra mặc dù anh ấy không nói nhiều). Anh đi xuống hầm mặc dù vẫn còn bị thương. Ông chủ đón người hầu xong lập tức lại đóng cửa hầm lại và ra lệnh cho chúng tôi cứ việc ở lại trông quán của chúng tôi.

— Nhưng kết cục ra sao? Đăctanhang lại hét lên, Atôt của ta đâu?

— Thưa ngài, ở trong hầm ạ.

— Sao? Thằng khốn kiếp! Mi giam ông ấy ở trong hầm từ bấy đến nay à?

— Lạy chúa, thưa ngài không ai chúng tôi mà lại giam ông ấy ở trong hầm ạ? Ôi! Giá mà làm cách nào mà ông ấy ra được cho thì tôi sẽ đội ơn ngài suốt đời, tôi sẽ yêu quý ngài hơn cả ông bố tôi.

— Vậy là ông ấy còn đấy, ta gặp được chứ?

— Thưa ngài, tất nhiên là như thế ạ! Ông ấy đã cố tình ở lại đấy. Hàng ngày chúng tôi phải dùng một cái sào buộc bánh mì vào đầu rồi lườn qua cửa sổ hầm vào cho ông ấy, cả thịt nữa nếu ông ấy cần. Nhưng than ôi! Bánh mì và thịt

có tiêu thụ là bao. Có một lần tôi đã định cùng hai gia nhân xuống hầm, nhưng ông ấy nổi khùng lên, tôi nghe thấy tiếng nạp đạn súng kêu lách cách của chủ và tớ. Chúng tôi hỏi ông ấy có ý định gì, ông ấy trả lời cả hai thầy trò ông ấy có tất cả bốn mươi phát đạn gì, ông ấy sẽ bắn đến phát cuối cùng chứ không chịu để cho một người nào đặt chân vào trong hầm cả. Thưa ngài, thế là tôi đi kêu với ông thống đốc, ông thống đốc trả lời tôi rằng cho thế mới đáng kiếp, ai bảo dám trêu vào tay các vị lãnh chúa đáng kính đến trọ ở quán tôi.

Đăctanhang không thể nín được cười về bộ mặt thiếu não của lão chủ quán, anh hỏi:

– Thế từ bấy đến nay...?

– Thưa ngài từ bấy đến nay chúng tôi sống một cuộc đời buồn bã, vì ngài hiểu cho là tất cả thực phẩm của chúng tôi đều để ở trong hầm, trong đó có rượu chai, rượu thùng, rượu bia, dầu ăn và các thứ gia vị, mỡ lợn và các thứ xúc xích; và vì chúng tôi không xuống được đáy cho nên chúng tôi phải từ chối những khách đến ăn uống, vậy là hàng ngày quán chúng tôi đều lỗ vốn. Bọn ngài chỉ ở một tuần lễ nữa trong hầm là chúng tôi sẽ vỡ nợ.

– Cho anh như thế mới đáng đời. Nhìn dáng điệu của chúng tôi như thế này mà không nhận ra được là giới thượng lưu chứ không phải là kẻ gian à?

– Vâng, vâng, ngài nói phải lắm. Nhưng kia kìa, các ông ấy lại câu lên rồi đấy!

– Chắc lại có kẻ nào quấy rối các ông ấy chăng? Đăctanhang nói.

– Có lẽ thế! Chủ quán nói, vừa mới có hai người quý tộc nước Anh tới quán đây.

– Thì đã sao?

– Người Anh thích uống rượu ngon, mà rượu ngon thì lại ở trong hầm. Có lẽ vợ tôi nó đề nghị ông Atôt để được thỏa mãn yêu cầu của các vị khách nước ngoài, và đã bị chối như thường lệ. Trời ơi! Lại âm ỹ lên rồi đây này!

– Quả nhiên Đăctanhang nghe thấy một tiếng động lớn ở phía dưới hầm. Anh liền đứng lên đi theo chủ quán và Plangsê cũng vác khẩu súng trường đi theo chủ đến nơi xảy ra vấn đề. Hai nhà quý tộc người Anh đang bức tức, họ vừa mới qua một chặng đường dài đang rất đói và khát. Một người đang hét lên bằng tiếng Pháp rất sôi tuy có pha tí giọng nước ngoài:

– Thế này thì là một sự hà hiếp quá lắm; có tên điên nào lại dám cản trở chủ quán sử dụng rượu của chủ quán! nếu vậy chúng ta sẽ phá cửa ra cho mà xem và nếu nó còn quá điên thì ta sẽ cho nó lên châu trời!

– Xin các ông hãy nguôi giận! Đăctanhang vừa nói vừa rút hai khẩu súng ngắn ra, các ông không giết được một người nào ở đây đâu!

– Được, được, giọng nói bình tĩnh của Atôt vang lên sau cánh cửa, cứ để cho chúng vào, cái bọn ăn thịt trẻ con ấy; chúng sẽ biết tay ta!

Dù có can đảm đến đâu, hai người Anh cũng nhìn nhau lưỡng lự. Người ta có thể nói trong hầm đó có một người khổng lồ trong các truyền thuyết dân gian, và không một sức mạnh nào có thể phá được cửa hầm.

Mọi phút im lặng trôi qua; cuối cùng hai người Anh có lẽ xấu hổ vì phải rút lui, một trong hai người can đảm nhất bước xuống sáu bậc cầu thang rồi lấy chân đá vào cánh cửa làm rung cả bức tường. Đăctanhang vừa nạp đạn vào súng vừa nói:

– Plangsê, tao phụ trách người đứng trên, còn mày nhắm vào người đứng dưới. Thế nào, các ông muốn gây sự hả? Các ông sẽ được toại nguyện thôi!

– Trời ơi! Một giọng nói của Atôt kêu lên, hình như tôi nghe thấy tiếng Đăctanhang thì phải!

– Đúng đấy! Đăctanhang nói to lên, chính tôi đây, bạn thân mến ạ!

– A thế này thì tốt! Atôt nói, chúng ta sẽ cho bọn phá cửa biết tay!

Hai người Anh đã rút gươm cầm tay, nhưng họ thấy họ bị mắc kẹt giữa hai làn đạn, họ lại lưỡng lự một lúc nữa rồi lại như lần đầu lòng tự kiêu lại thắng và lại một cái đạp chân thứ hai làm rung cánh cửa. Atôt từ phía bên trong kêu lên:

– Tránh ra một bên Đăctanhang, tôi bắn đây này.

– Này các ông! Đăctanhang thường hay nghĩ kỹ nói, các ông hãy nghĩ kỹ đi! Còn bạn Atôt, hãy bình tĩnh đã, các ông dấn thân vào một nơi xấu đấy, rồi các ông sẽ đẩy mình đạn cho mà xem. Tôi và người hầu của tôi sẽ tặng các ông ba phát, từ trong hầm ra cũng từng ấy phát; rồi chúng tôi lại còn có gươm, xin báo cáo để các ông biết trước là bạn tôi và tôi chơi gươm không đến nỗi tồi đâu! Các ông cứ để tôi giải quyết việc ấy cho, rồi lát nữa các ông sẽ tha hồ uống, tôi nói thật đấy!

– Ít nhất xem có còn không đã chú! Atôt nhạo báng nói.

Lão chủ quán cảm thấy một giọt mồ hôi lạnh chảy dọc sống lưng, hấn lẩm bẩm:

– Thế nào! Có còn không à?

– Còn thôi, Đăctanhang nói, các người cứ yên trí, ông ấy chỉ có hai người uống làm sao hết được cả một hầm rượu! Thế nào các ông, tra gươm vào vỏ thôi chứ!

– Nếu vậy ông cũng phải nhét súng vào thắt lưng nữa!

– Vui lòng.

Và Đăctanhang làm gương trước, rồi anh quay lại ra hiệu cho Plangsê bỏ súng xuống. Những người Anh cũng lần lượt tra gươm vào vỏ. Rồi sau khi được nghe câu chuyện về Atôt tự giam mình, họ cũng đổ lỗi về phía chủ quán.

– Bây giờ xin mời các ông về chỗ, Đăctanhang nói, chỉ mười phút nữa người ta sẽ phục vụ các ông tất cả những gì các ông yêu cầu.

Hai người Anh chào rồi đi ra. Đăctanhang bèn nói:

– Bây giờ chỉ còn một mình tôi thôi, bạn Atôt ạ! Đề nghị bạn mở cửa ra cho tôi.

Rồi người ta nghe thấy tiếng lịch kịch bên trong: Atôt đang dỡ các đồ chèn cửa ra. Một lát sau cánh cửa rung lên và ta thấy xuất hiện cái đầu xanh xao của Atôt, anh đưa mắt rất nhanh dò xét xung quanh.

Đăctanhang ôm lấy Atôt và hôn anh thắm thiết, sau đó anh muốn đưa bạn ra ngoài nhưng thấy bạn lảo đảo.

– Anh bị thương đấy à? Đăctanhang hỏi.

– Tôi ấy à? Không đâu, chỉ say bí tỉ mà thôi, và chẳng có

ai làm hơn được tôi. Hoan hô chủ quán của tôi! Tôi đã uống ít nhất phần tôi một trăm năm mươi chai rượu.

– Xin Chúa thương tôi! Lão chủ quán nói. Nếu anh đây tổ mà cũng uống chỉ bằng-phần nửa của chủ, là đủ làm tôi sạt nghiệp rồi!

– Grimô là tên đây tổ có lẽ độ, hấn không bao giờ dám dùng cùng một thứ với ta. Hấn chỉ uống rượu thùng thôi, Đây này, tôi thấy hình như hấn quên đóng nút. Các anh có nghe thấy tiếng rượu chảy không?

Đăctanhang phá lên cười, còn lão chủ quán thì từ lạnh sống lưng chuyển sang cơn sốt nóng. Trong lúc đó, Grimô cũng xuất hiện sau lưng chủ, vai đeo súng trường, đầu run lẩy bẩy như Dương thần say rượu trong những bức họa của Ruy Ben. Đằng trước và đằng sau người hấn ướt đầm một thứ nước nhờn mà chủ quán nhận ngay ra là dầu ôliu thượng hạng của lão. Cả đoàn bốn người ấy tiến vào chiếm lĩnh cái phòng tốt nhất của quán.

Trong lúc đó vợ chồng chủ quán xách đèn lao vào trong hầm mà lâu họ không được vào, và một cảnh tượng hãi hùng đang chờ đón họ. Ngoài các đồ chèn mà Atôt dùng để chèn cửa theo đúng chiến thuật, gồm có các mẫu gỗ, tấm ván, thùng rỗng, người ta còn thấy la liệt mẫu của các loại jambông đã ăn ngập trong vũng dầu ăn và rượu. Trong một góc hầm ngổn ngang những chai rượu vỡ, có một thùng rượu mất nút đang chảy ra những giọt cuối cùng. Hình ảnh của một canh tàn phá và chết chóc, như thi sĩ thời cổ nói, tràn ngập ở đây như trên một bãi chiến trường.

Năm mươi cái xúc xích treo trên sán bây giờ chỉ còn lại

có mười. Thế là tiếng la hét của vợ chồng chủ quán vang lên trong hầm; làm cho Đăctanhang phải cúi lòng; còn Atôt thì không hề quay đầu lại.

Nhưng đau đớn quá rồi hóa liều. Lão chủ quán trong cơn tuyệt vọng, vợ lấy một cái que nướng thịt, xông lên buồng hai người bạn đang ngồi. Thấy chủ quán lên, Atôt lại hét:

– Cho ta rượu!

– Rượu à! Chủ quán hốt hoảng kêu lên. Ông đã uống của tôi đáng hơn một trăm pittôn rồi! Tôi đến bị phá sản vỡ nợ mất thôi!

– Chao ôi! Atôt nói, ta không lúc nào hết khát cả!

– Thế mà ông lại còn đòi uống nữa kia à! Ông đã đập vỡ hết cả các chai của tôi rồi còn gì!

– Tại các người đã đẩy ta vào một cái đồng nó lăn kênh ra đấy còn gì nữa!

– Tất cả các dầu ăn của tôi đều hết cả.

– Dầu ăn là cái món đắp vào vết thương rất hảo hạng, có lẽ Grimô đã làm như thế cho vết thương của hắn do các người đã gây ra.

– Tất cả các xúc xích của tôi đều bị gặm hết.

– Trong hầm có rất nhiều chuột.

– Ông phải đền tiền tôi tất cả các thứ đó! Lão chủ quán diên tiết kêu lên.

– Đồ ngốc!

Atôt quát lên như vậy và đứng dậy, nhưng rồi anh lại ngồi phịch xuống, anh đã kiệt sức quá rồi vì say. Đăctanhang

phải chạy lại đỡ bạn và giơ cái roi ngựa lên. Chủ quán phải lùi lại mếu máo khóc, Đăctanhang bèn nói:

– Điều đó dạy cho anh biết phải đối xử lễ phép như thế nào với những khách hàng mà Thượng đế đã phái xuống.

– Thượng đế...! Ngài nói quý sứ thì đúng hơn.

– Này anh bạn, Đăctanhang nói, nếu anh còn làm cho chúng tôi phải chối tai thì cả bốn chúng tôi sẽ cùng nhau vào ở trong hầm của anh để xem sự thiệt hại có lớn như anh nói không.

– Thôi thì thưa các ngài vâng ạ! Tôi xin thú nhận là tôi đã có lỗi; nhưng đối với các lỗi đã có sự khoan dung. Các ngài là vị chúa công, còn tôi chỉ là một tên chủ quán nghèo hèn, các ngài thương tôi phần nào tôi được nhờ phần ấy.

– À, Atôt nói, nếu mi nói như vậy, mi sẽ làm cho trái tim ta phải vỡ ra và những giọt lệ sẽ chảy từ mắt xuống cũng như những giọt nước từ các thùng của mi cho mà xem. Ta không quý sứ như mi tưởng đâu. Lại đây, chúng ta cùng nhau bàn luận nào! (Chủ quán rụt rè bước đến, Atôt nói tiếp) Ta nói rồi, mi cứ lại đây chớ có sợ. Lúc ta sắp sửa thanh toán với ai, ta sẽ để lên trên mặt bàn một túi tiền.

– Thưa ngài vâng ạ!

– Cái túi đó đựng sáu mươi pittôn, nó đâu rồi?

– Gửi lại phòng lục sự tòa án ạ, vì người ta đã nghi là tiên giả.

– Vậy thì mi lấy lại cái túi đó về và giữ lại số tiền sáu mươi pittôn ấy.

– Nhưng thưa tướng công, tướng công cũng biết là ông

lục sự thì có bao giờ chịu nhả cái món tiền đã nắm được trong tay! Nếu là tiền giả thì còn hi vọng, nhưng khôn thay lại là tiền thật.

– Mi đi mà thu xếp với hắn, ta không biết gì đến việc đó cả, nhất là ta không còn đồng xu nào dính túi!

– Thế nào, Đăctanhang nói, con ngựa cũ của ông Atôt đâu?

– Nó ở trong chuồng.

– Nó đáng giá bao nhiêu?

– Ít ra cũng năm mươi pittôn.

– Nó đáng giá tám mươi đấy; thôi mi giữ lấy nó, thế là thanh toán xong cả nhé!

– Sao! Atôt hỏi, anh bán ngựa của tôi à? Anh bán con ngựa Bazan của tôi à? Lấy gì mà cưới ra trận? Cưỡi lên Grimo sao!

– Tôi mang đến một con khác rồi.

– Con khác?

– Và tuyệt đẹp nữa, chủ quán kêu lên.

– Nếu có con khác đẹp hơn và trẻ hơn thì mi lấy con cũ đi, và đem rượu ra đây cho ta!

– Rượu nào ạ? Chủ quán hoàn toàn yên tâm hỏi.

– Cái thứ ở trong cuối hầm sát tường ấy! Hãy còn lại hai mươi nhăm chai, tất cả những chai khá đều đã vỡ cả vì ta đã ngã vào. Mang lên đây sáu chai.

Lão chủ quán lăm bắm một mình: “Gớm, cái tay này là thiên lôi hay sao? Nếu hắn ta mà ở đây thêm mười lăm ngày nữa và uống đầu trả tiền đấy thì ta sẽ gỡ lại được hết!”

- Và bây giờ trong khi chờ đợi, Atôt nói anh hãy kể cho tôi nghe về hai người bạn kia.

- Đăctanhang liền kể về Pooctôt mà anh đã gặp như thế nào, và Aramy ngồi giữa hai người nhà thờ ra sao. Anh vừa kể xong thì chủ quán mang rượu vào cùng với một cái jămbông mà may cho lão, còn lại trong hầm. Atôt rót rượu đầy hai cốc rồi nói:

- Thế là yên trí về Pooctôt và Aramy rồi, nhưng còn anh, anh bạn của tôi, đã có việc riêng tư gì xảy ra mà nom bộ tịch âu sầu thế?

- Than ôi! Vì tôi là người khổ sở nhất trong bọn chúng ta.

- Anh đây khổ, Đăctanhang! Xem nào, đau khổ ra sao nào? Nói tôi nghe đi!

- Sau này! Tại sao sau này? Vì anh tưởng tôi say phải không? Anh nên nhớ là rượu vào là trí óc tôi sáng suốt hơn bao giờ hết. Anh cứ nói đi nào.

Đăctanhang liền kể câu chuyện của anh với bà Bônaxiô. Atôt lặng nghe không hề lúc nào chau mày. Khi câu chuyện kết thúc, anh nói:

- Tất cả cái đó đều là khổ ải, khổ ải!

- Lúc nào anh cũng nói đến khổ ải, anh Atôt thân mến ạ! Câu đó không thích hợp với anh đâu, vì anh chưa yêu bao giờ.

Cặp mắt tẻ lạnh của Atôt bỗng vụt sáng lên rồi lại tắt ngay như một tia chớp.

- Đúng đấy, Atôt bình tĩnh nói, tôi chưa hề yêu bao giờ.

- Anh thấy đấy, trái tim đã đã lắm vì quá rần với chúng tôi, những trái tim điệu dàng.

- Trái tim dịu dàng, trái tim bị xuyên thủng!

- Anh nói gì thế?

- Tôi nói rằng tình yêu là một cuộc xổ số, kẻ nào được là được cái chết. Anh đã mất nó, như thế là sung sướng lắm đấy, anh hãy tin tôi, Đăctanhang thân mến! Nếu tôi có một lời khuyên để tặng anh thì đó là: cứ luôn luôn mất.

- Nhưng nàng có vẻ yêu tôi lắm!

- Trẻ con! Không có một người đàn ông nào lại tịn như anh là tình nhân yêu mình lắm, và không có một người đàn ông nào lại không bị tình nhân lừa dối cả!

- Chỉ trừ có anh Atôt thôi, vì anh chưa có tình nhân nào.

- Đúng đấy! Atôt nói sau một lúc im lặng, tôi chưa hề có một người tình nào. Thôi, ta uống đi!

- Thế nhưng, triết học như anh, xin anh dạy bảo tôi, uống hộ tôi. Tôi cần phải biết và được an ủi.

- An ủi về gì?

- Về sự đau khổ của tôi.

- Đau khổ của anh chỉ đáng buồn cười! Atôt vừa nói vừa nhún vai. Tôi tò mò muốn biết anh sẽ nói ra sao nếu tôi kể anh nghe một câu chuyện tình.

- Của anh à?

- Hay của bạn tôi thì cũng thế thôi.

- Vâng, anh kể đi!

- Ta hãy uống đi đã rồi tôi kể.

Thế rồi Atôt trầm tư và Đăctanhang thấy anh tái người đi. Anh đã say đến mức mà kẻ bình thường đã lăn ra ngủ.

Còn anh, anh chỉ mơ màng mà không ngủ gì cả. Trạng thái nửa tỉnh nửa say của anh có một cái gì đáng sợ.

- Anh nhất định muốn biết à? Atôt hỏi.

- Tôi đề nghị anh đấy.

- Vâng, tôi xin chiều ý anh. Một trong những người bạn của tôi, một người bạn của tôi, anh nghe rõ chứ? Không phải của tôi đâu đấy nhé! Một trong những vị bá tước ở tỉnh tôi, năm hai năm tuổi yêu một cô gái mười sáu tuổi đẹp như thần Ái Tình. Trong độ tuổi ngây thơ ấy cô có một tâm hồn nồng nhiệt, một tâm hồn không phải phụ nữ mà thi sỹ, cô không ưa thích mà cô mê say; cô sống trong một thị trấn nhỏ cùng với một người anh làm mục sư. Cả hai anh em đến nơi ấy, người ta không biết từ đâu cả. Nhưng thấy cô gái xinh đẹp biết nhường nào, thấy người anh thành kính là như vậy, không ai nghĩ đến hỏi hai anh em từ đâu đến; nói chung người ta kết luận hai người xuất thân khá giả. Bạn tôi là một lãnh chúa trong vùng ấy, anh có thể cảm dỗ cô, cưỡng bức cô mà không ai dám làm gì, vì ai đại gì chống nhau với vị chúa của mình để bênh vực hai kẻ lạ mặt thân cô thể cô! Nhưng khốn thay anh bạn tôi lại là một người lương thiện, anh cưới cô làm vợ. Thật là thằng ngu si đại dốt, dốt như con lợn.

- Tại sao vậy? Đăctanhang hỏi, anh ấy yêu kia mà!

- Đợi tý đã, Atôt nói. Anh ta đưa cô về lâu đài và cô ta trở nên một bà lớn nhất trong tỉnh. Nhưng cũng phải nói công nhận cô ấy giữ vai trò đó rất giỏi.

- Rồi sao nữa? Đăctanhang giục.

- Thế rồi một hôm cô ta theo chồng đi săn, Atôt nói với

giọng nhỏ và thanh, cô ta bị ngã ngựa và ngất đi. Bà tước lao đến cứu vợ, thấy quần áo làm cho vợ bị ngạt thở, liền lấy con dao găm rạch áo và để lộ hai vai vợ ra. Đăctanhang, anh thử đoán xem, trên vai vợ mình, bá tước thấy gì nào? Atôt nói và phả lên cười.

– Tôi có thể biết được không? Đăctanhang hỏi.

– Một bông hoa bách hợp! Cô ta đã bị đóng dấu.

Nói xong Atôt uống một hơi cạn cốc rượu anh cầm trong tay. Đăctanhang kêu lên:

– Anh nói gì mà ghê gớm thế?

– Sự thật là thế đó! Nàng tiên ấy là một con quỷ. Cô gái xinh đẹp ấy là một con ăn cắp.

– Thế bá tước xử trí ra sao?

– Bá tước là một vị lãnh chúa lớn có toàn quyền trên mảnh đất của mình: ông xé nốt áo vợ ra, trói hai tay lại đằng sau rồi treo cổ nó lên một cành cây!

– Trời ơi, anh Atôt! Một vụ giết người à?

– Phải, một vụ giết người, không hơn, Atôt nói và tái xanh như tàu lá. Nhưng, người ta để cho tôi thiếu rượu đây này!

Rồi Atôt nắm lấy một cái cổ chai cuối cùng, đưa lên miệng tu một hơi hết sạch như uống nước thường. Rồi anh để rơi đầu vào hai bàn tay. Đăctanhang ngồi trước mặt anh khiếp đảm. Atôt đứng lên rồi nói tiếng:

– Vấn đề đó làm tôi kiểng những người đàn bà đẹp, thơ mộng và yêu đương. Chúa cũng đã ban cho anh điều đó. Uống đi nào!

– Vậy là cô ta chết? Đăctanhang ấp úng hỏi.

– Chú sao? Atôt nói. Nhưng anh nâng cốc lên nào, cả jămbông nữa, ta không uống được nữa sao?

– Thế còn anh cô ta? Đăctanhang bẽn lẽn hỏi. Người mục sư ấy.

– À, tôi đã cho đi tìm để treo cổ nó lên một thể, nhưng nó đã biết trước và chuồn mất rồi!

– Ít nhất người ta cũng hiểu được thằng khốn kiếp ấy là thể nào chứ?

– Chắc chắn là tình nhân thứ nhất và tông phạm của con yêu tinh ấy. Hắn giả danh làm mục sư để giả chồng cho nhân tình hắn và bảo đảm cho số phận hắn. Hắn cũng đã bị phanh thây xé xác thì phải.

– Trời ơi! Trời ơi! Đăctanhang thốt lên và bị tê tái vì câu chuyện ghê gớm ấy.

– Anh hãy ăn miếng jămbông này đã, ngon lắm! Atôt nói và cắt một khoanh để lên đĩa của Đăctanhang. Minh thật đen quá, nếu có bốn cái như thế này ở trong hầm thì mình đã bốc thêm được dăm chục chai nữa!

Đăctanhang không thể chịu đựng được câu chuyện ấy nữa, nó làm cho anh phát điên lên mất, anh vùi đầu vào hai bàn tay và giả tảng ngủ.

– Bọn thanh niên chúng không còn biết uống rượu nữa! Atôt nói và nhìn bạn một cách thương hại, thế mà tay này lại là khá nhất đấy!...

XXVIII

TRỞ VỀ

Đăctanhang bị choáng về câu chuyện kể của Atôt; tuy nhiên vẫn còn nhiều điều đối với anh còn chưa rõ qua lối kể tâm sự nửa tỉnh nửa say ấy. Trước hết câu chuyện có được tiết lộ từ một người say rượu bí tỉ cho người nghe cũng nửa say nửa tỉnh. Tuy nhiên sáng sớm hôm sau tỉnh dậy trong tâm trí Đăctanhang vẫn còn hiện lên những lời nói của Atôt như từ cửa miệng anh nói ra vậy. Tất cả các điều còn nghi ngờ chỉ làm cho anh thêm muốn được giải thích cho rõ ràng thêm, do đó anh liền đi sang phòng bạn định nói lại câu chuyện hôm qua, nhưng anh thấy Atôt tỉnh táo hơn bao giờ hết, nghĩa là kín đáo hơn tất cả mọi người.

Atôt bắt tay bạn xong, hiểu được luồng suy nghĩ của bạn liền đi trước vấn đề:

— Đăctanhang ạ, hôm qua tôi say quá! Tôi biết như vậy vì hôm nay tôi thấy lưỡi tôi rất dày và mạch còn đập nhanh; chắc là tôi đã nói nhiều điều kỳ cục lắm phải không?

Nói câu đó anh nhìn bạn trừng trừng làm bạn anh phải bối rối. Đăctanhang cãi:

– Không phải như thế đâu! Nếu tôi còn nhớ thì anh chỉ nói toàn những câu chuyện bình thường thôi.

– Thế thì lạ thật! Tôi tưởng là tôi đã kể cho anh nghe một câu chuyện bi thảm nhất.

Atôt nói và nhìn bạn như muốn đọc tận trong đáy lòng bạn.

– Có lẽ tôi cũng đã bị say rượu nhiều hơn anh, Đăctanhang nói, cho nên tôi chẳng nhớ gì cả!

Atôt không chịu lời nói ấy, anh nói tiếp:

– Anh bạn thân mến ạ! Anh không nhận thấy rằng mỗi người có một kiểu say riêng của họ, vui hoặc buồn. Tôi, tôi có kiểu say buồn, và mỗi một khi như thế tôi có một cái tật là kể lại tất cả những câu chuyện thảm thiết mà là người vú nuôi của tôi đã khắc sâu vào óc tôi. Đó là một thú khuyết điểm, khuyết điểm cơ bản của tôi.

Atôt nói câu đó một cách rất tự nhiên làm cho Đăctanhang phải hoang mang, anh cố tìm ra sự thật bèn nói:

– Ô, có lẽ vì thế mà tôi còn nhớ như trong một giấc mơ, chúng ta đã nói đến người bị treo cổ.

Atôt tái người đi nhưng cố gượng cười nói:

– Đấy, anh thấy chưa! Người chết treo thường là những cơn ác mộng của tôi.

– Đúng rồi, bây giờ tôi mới nhớ ra. Phải... khoan đã nào... đó là một người phụ nữ!

– Anh thấy đấy! Atôt nói và người càng tái hơn đó là

một câu chuyện của tôi về một người đàn bà tóc hung, và khi tôi kể câu chuyện đó là lúc tôi say như chết.

– Đúng thế đấy! Câu chuyện về một người đàn bà tóc hung rất đẹp, cặp mắt xanh biếc...

– Đúng, và bị treo cổ.

– Bởi người chồng của chị ta là một lãnh chúa mà anh có quen biết, Đactanhang nói tiếp và nhìn chăm chú vào Atôt.

Atôt nhún vai như tự thương hại mình và nói:

– Anh thấy đấy! Người ta xúc phạm đến một người khi mà người ta không còn biết mình nói gì nữa. Có lẽ tôi nên cai rượu đi thôi, đó là một thói hư tật xấu!

Rồi Atôt lái câu chuyện sang hướng khác:

– À, quên, tôi xin cảm ơn anh về con ngựa mà anh đã cho tôi.

– Anh thích nó chứ?

– Thích lắm, nhưng thật là tiếc quá!

– Anh nói sao, tôi không hiểu?

– Câu chuyện là thế này: Sáng nay tôi dậy từ lúc sáu giờ, anh còn ngủ say như chết, tôi không biết làm gì cả. Tôi hãy còn đang thần thờ về cuộc say sưa tối qua; tôi đi xuống buồng lớn dưới nhà, thấy một trong hai người Anh hôm qua đang mặc cả mua một con ngựa, con của ông ta đột nhiên lăn ra chết đêm qua. Tôi liền lại gần ông ta và bảo ông tôi cũng có một con ngựa muốn bán.

– Và rất đẹp nữa, ông ta nói, hôm qua tôi đã thấy người hầu của ông đấy.

– Vâng, và ông đặt giá ấy chứ?

“– Không, nhưng tôi muốn đánh bạc nó với ông.

“– Ta đánh gì bây giờ?

“– Xúc xắc.”

– Nói là làm, Atôt tiếp tục nói, và thế là tôi mất con ngựa. – Thấy Đăctanhang có vẻ cau có, Atôt nói tiếp – Việc đó làm phật ý anh à?

– Xin thú thật, quả là có thế! Đăctanhang đáp. Con ngựa đó một ngày kia phải dùng để ra trận; đó là một vật kỷ niệm. Atôt ạ, anh lắm quá!

– Này anh bạn thân mến, Atôt nói, anh cứ thử ở địa vị của tôi mà xem, tôi buồn đến chết đi được! Rồi lại còn danh dự nữa chứ! Tôi không thích những con ngựa nước Anh. Và lại, nếu chỉ để người nào đó nhận ra ta thì chỉ cần giữ lại cái yên là đủ, cái yên đẹp lắm. Còn ngựa thì chúng ta thiếu gì cách để xin lỗi về sự mất tích của nó. Con ngựa nó có bất tử đâu; cứ cho là con của tôi nó bị xoắn mũi nhúc đầu hoặc đau bụng. – Thấy Đăctanhang vẫn còn nhăn nhó, Atôt nói tiếp – Tôi không vui lòng thấy anh cứ thiết tha như vậy với những con vật đó, vì tôi đã kể xong câu chuyện của tôi đâu!

– Anh còn làm gì nữa thế?

– Sau khi mất con ngựa của tôi, chín trọi mười, anh thấy ván bạc ấy chưa! Thế là tôi có ý nghĩ đem nốt con ngựa của anh ra chơi

– Nhưng anh chỉ mới có ý nghĩ ấy thôi chứ?

– Không, tôi đem thực hành ngay và thế là lại mất con ngựa của anh.

– Con ngựa của tôi ấy à?

– Ngựa của anh, bảy trọi tám; chỉ vì có một điểm...

– Atôt ạ, anh mất trí rồi, đúng thế đấy!

– Hôm qua lúc tôi kể cho anh nghe câu chuyện điên rồ thì đúng hơn, còn sáng nay thì tôi hoàn toàn tỉnh táo. Như vậy là tôi mất hết tất cả ngựa và yên cương.

– Thật kinh khủng quá!

– Chưa hết đâu! Tôi sẽ là một tay chơi bạc cừ khôi nếu tôi không cay cú lần này tôi lại cay cú. Vậy là tôi cay cú...

– Anh còn có thể chơi gì được nữa, anh chẳng còn gì cả?

– Còn chứ, còn chứ, anh bạn ạ! Chúng ta còn viên kim cương mà hôm qua tôi nhận thấy nó lóe sáng ở ngón tay anh.

– Viên kim cương này áy à! Đăctanhang kêu lên và vội sờ vào ngón tay.

– Tôi là người biết của, tôi đã đánh giá nó một nghìn pittôn.

Đăctanhang sợ hãi đến muốn ngất, nghiêm giọng nói:

– Tôi mong rằng anh không đụng chạm gì đến viên kim cương của tôi chứ?

– Trái lại anh bạn ạ! Anh cũng biết rằng viên kim cương ấy trở thành nguồn cuối cùng của chúng ta. Với nó, tôi có thể gỡ lại ngựa và yên cương và thêm nữa, tiền đi đường.

– Atôt! Đăctanhang kêu lên. Anh làm tôi run sợ lên đây này!

– Vậy là tôi nói với đối thủ bạc của tôi về viên kim cương của anh, hẳn ta cũng đã nhận thấy. Chứ sao! Anh đeo ở tay một ngôi sao sáng chói như thế thì ai mà chả trông thấy!

– Kết cục ra sao, anh nói tiếp đi! Xin thề rằng sự thần nhiên của anh đang làm tôi chết dần đây này!

- Vậy là chúng tôi chia viên kim cương ra làm mười phần, mỗi phần một trăm pittôn.

Đăctanhang đã bắt đầu thấy cơn tức giận tóm lấy tóc mình và như thần Minec tóm lấy thần Asi trong vở IliAt. Anh la lên:

- A! Anh muốn đùa và thử thách tôi đấy phải không?

- Không, tôi không đùa đâu! Tôi rất muốn được gặp anh. Đã mười năm nay tôi không nom thấy mặt mũi một con người nào cả, và tôi đã phải ở trong đó nốc rượu đến dần dần đi.

- Đấy không phải là một lý do để anh mang viên kim cương của tôi ra đánh bạc.

- Anh hãy cứ nghe kết cục đây đã. Mười phần, mỗi phần một trăm pittôn trong mười ván không có bù lại. Đến ván thứ mười ba tôi mất hết. Ván thứ mười ba! Con số mười ba đối với tôi bao giờ cũng bất hạnh: chính là vào ngày mười ba tháng bảy mà...

- Mẹ kiếp! Đăctanhang la lên và câu chuyện hôm nay làm anh quên bằng câu chuyện hôm qua.

- Bình tĩnh; Atôt nói. Tôi đã có một kế hoạch. Tay người Anh ấy cũng là một tay đặc biệt, hôm qua tôi thấy y nói chuyện với Grimo và Grimo cũng đã báo cho tôi biết hẳn bị người Anh dụ dỗ vào làm việc cho Y. Tôi bèn mang Grimo ra đánh bạc. Grimo cũng được chia làm mười phần.

Đăctanhang không nín thở được phải phì lên cười:

- Á à, lần này thì...

- Chính bản thân Grimo, anh nghe rõ chưa? Và với mười phần của Grimo không đáng giá lấy một đồng xu nhỏ,

ấy thế mà tôi gỡ lại được viên kim cương. Đây, anh cứ nói rằng cay cú không phải là một đức tính nữa đi!

- Chuyện đến là buồn cười! Đăctanhang cười ngật nghêu nói vì đã được yên dạ.

- Xin anh hiểu cho là, thấy mình đang cơn vận đỏ, tôi lại lập tức mang viên kim cương ra chơi.

- Trời ơi! Đăctanhang nói và lại tái người đi.

- Tôi gỡ lại bộ yên cương của anh, rồi con ngựa của anh, rồi bộ yên cương của tôi, rồi con ngựa của tôi, rồi lại mất hết. Sau cùng tôi gỡ lại bộ yên cương của anh và bộ yên cương của tôi. Đây, chúng ta đến đây. Thật là một vận bạc tuyệt vời!

Đăctanhang thở phào rồi rụt rè hỏi:

- Thế viên kim cương vẫn còn là của tôi chứ?

- Còn nguyên vẹn, anh bạn ạ!

- Nhưng không ngựa thì yên cương mà làm gì?

- Tôi có một ý kiến! Từ lâu lắm anh không chơi bạc phải không?

- Tôi không thích chơi!

- Đừng nói thế! Anh từ lâu không chơi, vậy là anh có bàn tay may mắn lắm đó! Hai tên người Anh vẫn còn ngoài kia, tôi thấy họ vẫn tiếc hai bộ yên cương lắm đấy! Tôi lại thấy thích con ngựa của anh. Ở địa vị anh tôi sẽ mang bộ yên cương ra đánh bạc lấy ngựa.

- Nhưng mất ngựa rồi, tôi lại muốn giữ bộ yên!

- Nếu vậy mang viên kim cương ra mà chơi.

- Ô, cái ấy thì lại khác, không đời nào, không đời nào!

– Thế thì quý thật! Tôi cũng muốn đề nghị với anh mang thừng Plangsê ra chơi, nhưng cái đó đã làm rồi, sợ người Anh không muốn nữa:

– Thật quả là tôi không muốn liêu một thứ nào cả!

– Đáng tiếc quá! Atôt lạnh lùng nói, hai người Anh ấy giàu sụ, nhưng hãy cứ thử một ván xem nào, chỉ một ván thôi mà!

– Nếu tôi thua thì sao?

– Anh sẽ được!

– Nhưng nếu tôi thua thì sao?

– Thì anh chỉ mất có một bộ yên thôi.

– Thôi được! Đăctanhang nói, thử một ván xem sao.

Atôt tìm thấy người Anh trong chuồng ngựa đang ngắm nghía bộ yên cương một cách thèm thuồng. Dịp tốt quá. Atôt đặt điều kiện: Hai bộ lấy một con ngựa. Người Anh tính toán: Hai bộ yên đáng giá ba trăm pittôn, liền đồng ý ngay.

Đăctanhang tay run run ném con súc sắc xuống và chỉ được có ba điểm, mặt anh tái đi làm cho Atôt phát sợ. Atôt dần lòng an ủi bạn:

– Ta đen quá anh bạn ạ! Thua ông, ông sẽ có ngựa với đầy đủ yên cương.

Người Anh đắc thắng, không thèm súc sắc con bạc nữa, ném luôn nó xuống bàn mà chẳng thèm nhìn nữa vì chắc thắng rồi. Đăctanhang quay mặt đi để che giấu bộ mặt cau có của mình.

– Ô này! Atôt bình tĩnh nói, cái ván này thật là đặc biệt, tôi chỉ thấy bốn lần trong đời tôi: hai con át.

Người Anh nhìn và đầy kinh ngạc. Đăctanhang cũng nhìn nhưng đầy vui sướng.

– Vậy là ông lấy lại ngựa? Người Anh nói.

– Tất nhiên rồi, Đăctanhang nói.

– Hãy khoan đã, Atôt nói, xin phép ông tôi muốn nói riêng với ông một câu với bạn tôi.

Atôt kéo bạn ra một chỗ, anh nói:

– Anh lấy lại ngựa à?

– Tất nhiên rồi!

– Anh nghĩ lắm rồi đấy! Hai chúng ta làm gì được với một con ngựa? Chẳng lẽ tôi lại ngồi sau lưng anh? Tôi không thể làm thế được. Chẳng lẽ anh lại để tôi chạy bộ bên cạnh anh cưỡi một con ngựa sang như vậy! Nếu là tôi thì tôi chẳng do dự gì mà để lại ngựa cho hán lấy một trăm pittôn, chúng ta đang cần tiền để trở về Pari.

– Nhưng không ngựa thì chúng ta về thế nào được?

– Trên ngựa của những thằng hầu chứ sao! Chỉ cần nhìn mặt mũi chúng ta, thiên hạ cũng đủ biết chúng ta thuộc phái thượng lưu rồi.

– Thật là đẹp để cho chúng ta quá trên những con ngựa còi, bên cạnh Pooctôt và Aramy hùng dũng trên những con ngựa chiến!

– Pooctôt! Aramy! Atôt nói rồi phá lên cười.

Đăctanhang chẳng hiểu gì về tiếng cười của bạn liền hỏi:

– Làm sao?

– Thôi, thôi, ta cứ tiếp tục. Vậy ý kiến của tôi là anh cứ lấy một trăm pittôn, với số tiền đó chúng ta sẽ chè chén với

nhau đến tận cuối tháng. Chúng ta đã trải qua nhiều vất vả rồi, cần phải nghỉ ngơi và bồi dưỡng đôi chút chứ!

– Tôi mà nghỉ ngơi ấy à? Không đâu anh Atôt ạ! Về đến Pari là tôi phải đi lòng ngay người thiếu phụ đáng thương của tôi chứ!

– Nếu vậy anh tưởng rằng con ngựa của anh sẽ giúp ích cho anh hơn những đồng tiền vàng à? Thôi hãy cầm lấy một trăm pittôn đi.

Đăctanhang thấy nếu mình cứ cưỡng lại mãi thì bạn sẽ cho là ích kỷ, anh đồng ý nhận một trăm pittôn thay cho con ngựa.

Rồi chỉ còn phải nghĩ đến việc lên đường. Đã thỏa thuận xong xuôi với chủ quán: ngoài con ngựa cũ của Atôt, còn trả thêm sáu pittôn nữa. Đăctanhang và Atôt cưỡi ngựa của Plangsê và Grimo, hai anh hầu đi bộ và đội bộ yên lên đầu.

Dù phải cưỡi ngựa xấu như vậy, hai anh em cũng đi được đến KeoCơ trước người hầu. Từ xa họ nhận thấy Aramy đang đứng tha thẩn ở cửa sổ. Hai người hò lên:

– Ê này Aramy! Anh làm gì đấy?

– A! Atôt và Đăctanhang đấy à! Tôi đang suy nghĩ về của cải trên thế gian này sao mà cuốn gói đi nhanh thế! Con ngựa Anh của tôi, vừa mới đi và đã biến mất trong đám bụi mù, là một hình ảnh sinh động về vạn vật trên thế gian này thật là mỏng manh!

– Thế nghĩa là thế nào? Đăctanhang đã bắt đầu nghi ngờ về sự thực liên hồi.

– Nghĩa là tôi mới làm một cuộc mua bán, bịp bợm: sáu mươi đồng LuY lấy một con ngựa chỉ đi nước kiệu được năm dặm một giờ.

Đăctanhang và Atôt cùng phá lên cười.

– Bạn Đăctanhang thân mến! Aramy nói, xin bạn đừng giận tôi, khi cần thì chẳng có luật lệ nào cả. Và lại như vậy thì tôi cũng đã bị trừng phạt rồi vì cái tên lái buôn ngựa ấy đã ăn cắp của tôi ít ra là năm mươi LuY nữa. À, còn các bạn, các bạn là những nội trợ cừ thật! Các bạn cười ngựa của đây tớ để những con ngựa đẹp dắt tay chò nhẹ nhàng!

Vừa lúc đó một chiếc xe chở hàng đỗ lại và người ta thấy Grimo và Plangsê ở trong chui ra, mỗi người đội trên đầu một bộ yên ngựa. Cái xe đó trở về Pari xe không nên Grimo và Plangsê điều đình được lên đi nhờ, chỉ mất có đồ giải khát.

Aramy hỏi:

– Thế kia là thế nào mà lại chỉ có yên không thôi?

– Thế bây giờ anh đã hiểu chưa? Atôt nói.

– Thật đúng như tôi, các bạn ơi! Aramy nói: Tôi cũng chỉ giữ lại bộ yên, chỉ là linh tính thôi. Nào Bazanh; mang bộ yên cương mới của ta ra để cạnh những bộ của các ông đây.

– Thế còn các vị cha cố của anh ra sao? Đăctanhang hỏi:

– Hôm sau tôi có mời họ đến ăn, Aramy nói; ở đây có nhiều rượu ngon, tôi đã làm cho họ một bữa say bí tỉ, thế là vị cha cố cấm tôi không được bỏ quân phục và đứng cha bề trên để nghị kết nạp cha vào lính ngự lâm.

– Không luận văn luận võ gì cả à! Đăctanhang la lên, tôi yêu cầu phải bỏ luận văn.

– Từ hôm đó tôi sống một cách rất thoải mái. Tôi đã bắt đầu tự sáng tác một bài thơ một vắn; cũng khá khó đấy, nhưng thế mới có giá trị. Tôi sẽ ngâm cho các anh nghe đoạn đầu.

Đăctanhang vốn ghét thơ cũng như ghét tiếng la tỉnh, liền nói:

– Theo ý tôi thì ngoài giá trị về khó khăn nên thêm một giá trị nữa là ngắn gọn. Như vậy là anh sẽ đạt được hai giá trị một lúc trong bài thơ của anh.

– Bây giờ thì chúng ta trở về Pari chứ các bạn! Hay quá, tôi lại sắp được gặp cái anh chàng Pooctôt tốt bụng rồi!

Mọi người nghỉ một giờ cho ngựa thở. Aramy thanh toán tiền trọ rồi cho Bazanh vào ngồi trong cái xe chở hàng cùng với các bạn hấn. Mọi người lên đường đi tìm Pooctôt.

Họ tìm thấy anh ít xanh xao hơn, ngồi ở một cái bàn, và mặc dù chỉ có một mình mà trên bàn cũng bày một bữa ăn bằng bốn người, gồm thịt cuốn, rượu ngon và hoa quả tuyệt.

– May quá! Pooctôt đứng lên đón chào các bạn và nói, các bạn đến thật kịp thời, tôi vừa mới bắt đầu xong.

– Ô, ô, Đăctanhang nói, có phải lại Mutcotông quảng thông lộng mà vớ được những của quý này không?

– Tôi đang ăn lại sức, Pooctôt nói, không có cái gì làm yếu người ta bằng bệnh treọ xương. Anh đã bị treọ xương bao giờ chưa Atôt?

– Chưa bao giờ cả! Chỉ có điều tôi nhớ rằng trong một cuộc ẩu đả của chúng ta trước đây ở phố Phêru, tôi có bị một nhát gươm vào ngực mà mười lăm, mười tám ngày sau cũng có ảnh hưởng đúng như thế này!

– Nhưng bữa ăn này không phải để chỉ một mình anh, phải không Pooctôt?

– Không, Pooctôt nói, tôi đợi bốn người quý tộc quanh vùng đây nữa, nhưng họ vừa báo tin là họ không đến được, vậy xin mời các bạn thay họ.

Sau khi đã ngồi vào bàn ăn được mười phút, Atôt nói:

- Các bạn có biết ta ăn gì đây không?
- Tôi ăn thịt bò rán mỡ, Đăctanhang đáp.
- Tôi ăn những miếng thần cừu, Pooctôt nói.
- Còn tôi, một miếng lườn gà, Aramy nói.
- Các bạn lắm hết, Atôt nói, các bạn đang ăn thịt ngựa đấy!

- Làm gì có! Đăctanhang nói.
- Thịt ngựa à! Aramy nhăn mặt có vẻ ghê tởm nói.
Chỉ có Pooctôt là không nói gì cả.
- Đúng là ngựa đấy! Có phải là chúng ta chén thịt ngựa không, Pooctôt? Có khi lại cả yên cương nữa ấy!

- Không, các bạn ạ! Pooctôt nói, tôi giữ lại bộ yên.
- Theo tôi thì chúng ta thật xứng với nhau, Aramy nói, cứ như là đã dặn trước nhau vậy!

- Biết làm thế nào được, Poootot nói, con ngựa đó là làm cho các vị khách của tôi phải xấu hổ, tôi không muốn để họ phải chịu phạt kém.

- Thế bà quận chúa của bạn vẫn còn ở đồn điền chứ? Đăctanhang hỏi.

- Vẫn còn ở đấy, Pooctôt đáp. Thế rồi ngài thống đốc tỉnh dậy, tức là người khách mà tôi mời ăn bữa này, đã tỏ ra rất mê con ngựa ấy đến nỗi tôi phải cho ông ấy.

- Cho! Đăctanhang kêu lên.

- Ô, phải, cho! Dùng chữ ấy, Pooctôt nói, vì rằng nó đáng giá một trăm năm mươi đồng LuY mà cái thằng keo bần ấy chỉ đưa cho tôi có tám mươi.

- Không yên chứ? Aramy hỏi.

– Phải, không yên.

– Các bạn đã nhận thấy chưa, Atôt nói, lại chính Pooctôt bán được giá hời hơn tất cả bọn chúng ta!

Thế là mọi người đều hoan hô bằng một tràng tiếng cười làm Pooctôt ngơ ngác chẳng hiểu ra sao cả; nhưng sau khi đã được giải thích nguyên nhân thì chính anh ta lại là người cười to hơn cả theo thường lệ.

– Vậy là chúng ta đều đã có vốn cả rồi đấy nhỉ? Dăctanhang nói.

– Tôi thì không, Atôt nói; đến chỗ Aramy tôi thấy rượu TâybanNha ngon quá, tôi đã lấy sáu mươi chai chất lên cái xe chở hàng giao cho Grimo. Thế là tôi đã cạn cả tiền.

– Còn tôi, Aramy nói, tôi đã đem cúng tất cả vào nhà thờ DiDiê và nhà tu Amiêng rồi; và tôi đã đặt họ tổ chức cho chúng ta một buổi lễ cầu phúc.

– Còn tôi, Pooctôt nói, các anh tưởng cái chỗ treo xương của tôi không tốn kém à? Ấy là chưa kể vết thương của Mutcotông làm bắt buộc tôi phải mời thầy thuốc đến hai lần một ngày; thầy thuốc lại còn bắt tôi trả tiền thăm bệnh gấp đôi, lấy cớ là cái thằng Mutcotông ngu si ấy bị một viên đạn vào một nơi mà thông thường người ta chỉ chia ra cho thầy thuốc, do đó tôi dạn hăn là không được để bị thương vào chỗ đó nữa.

– Thôi thôi, Atôt nói và trao đổi một nụ cười với Dăctanhang, tôi thấy là anh đã xử sự một cách rất hào hiệp với người hầu, thật là một ông chủ tốt.

– Tóm lại, Pooctôt nói, sau khi thanh toán xong, tôi còn ba mươi êquy.

– Và tôi, khoảng một trăm pittôn, Aramy nói.

– Tôi hai mươi nhăm pittôn, Đăctanhang nói.

– Vậy tổng cộng chúng ta có tất cả là bốn trăm bảy nhăm đồng livrơ, Atôt tính như Acsimet nói.

– Tôi Pari chúng ta còn bốn trăm, Atôt nói, cộng với bốn bộ yên cương.

– Thế còn ngựa công tác của chúng ta thì sao? Aramy hỏi.

– Thế này: bốn con ngựa của đây tớ, ta lấy ra hai cho chủ mà chúng ta sẽ rút thăm; với số tiền bốn trăm chúng ta lấy ra một nửa cho một trong những người có ngựa, rồi chúng ta vét túi còn bao nhiêu đưa cho Đăctanhang là người đang may tay, đem đi làm một canh bạc, thế thôi!

– Thôi chén đi các bạn, Pooctôt nói, không thì nguội mất cả rồi.

Bốn người bạn bây giờ thì yên trí về tương lai, cùng nhau ăn uống vui vẻ.

Về đến Pari, Đăctanhang nhận được một bức thư của ông Trêvi báo tin đức Vua đã chấp thuận đơn xin gia nhập lính ngự lâm của anh.

Đó là điều mơ ước lớn lao nhất của Đăctanhang, tất nhiên là trừ lòng mong muốn tìm được bà Bônaxiơ, cho nên anh vui sướng chạy đến khoe với các bạn mà anh vừa mới từ biệt cách đây nửa giờ. Anh thấy các bạn đang buồn rầu và bận rộn. Họ đang tụ họp tại nhà Atôt; đó là điều họ thường làm khi có một vấn đề gì khá quan trọng.

Ông Trêvi vừa báo cho họ biết đức Vua đã quyết định đến mừng một tháng Năm này sẽ mở chiến dịch, họ phải chuẩn bị đồ quân dụng.

Bốn nhà triết học đang nhìn nhau hoảng hốt; ông Trêvi không bao giờ đùa với điều gì thuộc quân luật.

– Bộ đồ quân dụng ấy các anh tính xem hết bao nhiêu tiền? Đăctanhang hỏi.

– Chúng tôi đã tính toán rồi, Aramy nói, hà tiện ra mỗi người phải mất mười lăm nghìn livrô.

– Gấp bốn lần lên, vị chỉ sáu mươi nghìn livrô!

– Còn tôi, Đăctanhang nói, hình như mỗi người chỉ cần một nghìn livrô là đủ, tất nhiên là không phải theo kiểu keo kiệt, mà là theo kiểu biện lý...

Câu biện lý như đánh thức Pooctôt.

– Này, Pooctôt nói, tôi có một ý kiến!

– Thế là khá lắm rồi! Atôt lạnh lùng nói; còn tôi thì chưa có một cái bóng nào. Nhưng các bạn ạ, được gia nhập hàng ngũ chúng ta, Đăctanhang đang sướng như điên kia. Một nghìn livrô! Tôi xin tuyên bố là chỉ một mình tôi cũng phải hai nghìn!

– Bốn lần hai là tám, Aramy nói, vậy là phải có tám nghìn cho bộ đồ quân dụng của chúng ta, trong đó chúng ta đã có bốn bộ yên rồi.

Atôt đợi cho Đăctanhang đi cảm ơn ông Trêvi về, đã đóng cửa lại mới nói:

– Cộng với viên kim cương đang sáng lóe ở ngón tay Đăctanhang kia!

XXIX

CUỘC ĐI SĂN ĐỒ DÂN DỤNG

Người bạn lo nghĩ nhất trong bốn anh em chắc chắn là Đăctanhang rồi, mặc dù anh là lính cận vệ, trang bị đơn giản hơn lính ngự lâm, những ông chúa. Nhưng chú lính người Gatcong của chúng ta lại là con người biết lo xa và gần như hà tiện. Ngoài ra anh lại còn phải lo đến vấn đề bà Bônaxiơ mà anh chưa thu lượm được một chút tin tức gì. Ông Trêvi đã nói với Hoàng hậu, Hoàng hậu không biết thiếu phụ ấy ở đâu và có hứa sẽ cho đi tìm. Nhưng lời hứa đó rất là mơ hồ, không thể làm yên lòng Đăctanhang được.

Atôt thì không ra khỏi nhà: anh quyết định không đi một bước nào để kiếm đồ quân dụng.

— Chúng ta con mười lăm ngày nữa, Atôt nói với các bạn, nếu trong mười lăm ngày đó mà tôi không tìm thấy gì, hay nói cho đúng hơn không có gì đến tìm tôi, vì tôi là một người ngoan đạo không thể tự bắn bể óc bằng một phát súng, tôi sẽ đi kiếm chuyện với bốn tên lính cận vệ của Giáo chủ,

hoặc tám tên Anh, tôi sẽ chiến đấu cho đến khi gặp được tên nó giết được tôi, điều đó có thể xảy cho tôi lắm với số lượng đông đảo đó. Người ta sẽ nói là tôi hi sinh vì đức Vua, như vậy là tôi có thể hoàn thành được nhiệm vụ mà không cần phải sắm đồ quân dụng.

Poocôt tiếp tục đi dạo, hai tay chấp sau lưng, vừa đi vừa lắc đầu từ trên xuống dưới và tự nói: “Ta theo đuổi ý kiến của ta!”.

Aramy có vẻ lo lắng nhưng không nói gì cả.

Qua các chi tiết đó, ta có thể thấy được cảnh tiêu điều trong bốn anh em. Những người đầy tớ cũng phải chia sẻ, nổi sầu thảm với chủ. Mutcotông chế tạo những lương thực vô dụng; Bazanh không dời nhà thờ nữa; Plangsê nhìn những con ruồi bay; và Grimo mà tại sự quần bách chung không thể phá vỡ được sự câm lặng do chủ bắt buộc, chỉ thở dài não ruột; đến đá cũng phải động lòng.

Ba người bạn – vì như chúng tôi nói, Atôt thể không đi đâu cả để sắm quân dụng – ba người hàng ngày ra thật sớm và về nhà thật muộn. Họ đi lang thang khắp phố phường, cúi nhìn xuống hai bên đường xem có kẻ nào đánh rơi túi tiền. Người ta nói họ đi theo những dấu vết, vì đi đến chỗ nào họ cũng chú ý. Khi họ gặp nhau họ chỉ nhìn nhau bằng cặp mắt mê mẩn như muốn nói: “Cậu có tìm thấy gì không?”

Tuy nhiên, vì Poocôt là người đầu tiên có ý kiến mà anh cố tình theo đuổi nó, anh là người đầu tiên thực hành. Anh quả là một con người thực tế.

Một hôm Đăctanhang gặp anh đang đi đến nhà thờ Xanh

Lêu, bèn cố tình theo dõi. Sau khi đã vuốt râu mép và kéo thẳng tà áo, Pooctôt bước vào nhà thờ. Đăctanhang thận trọng né mình nên Pooctôt không thấy mình đang bị theo dõi. Pooctôt đứng tựa lưng vào cái cột.

Hôm ấy đúng vào ngày thuyết giáo nên nhà thờ rất đông. Pooctôt nhân cơ hội đó liếc nhìn các bà. Nhờ có sự chăm sóc của Mutcotông nên cái mẽ ngoài không thể tiết lộ cái cảnh thâm bên trong; và Pooctôt vẫn là Pooctôt đẹp trai.

Đăctanhang nhận thấy trên một cái ghế dài gần cái cột mà Pooctôt đứng dựa lưng, một bà đứng tuổi, hơi vàng vàng, hơi khô khan, nhưng cứng cỏi và oai nghiêm dưới cái mũ đen. Cặp mắt Pooctôt lén lút nhìn người đàn bà ấy rồi lại bay bướm ra xa vào trong giáo đường.

Về phần người đàn bà ấy cũng thỉnh thoảng đỏ mặt lên và liếc mắt nhanh như chớp nhìn anh chàng Pooctôt hay thay lòng đổi dạ kia, và lập tức cặp mắt Pooctôt lại bay bướm một cách hung hăng. Rõ ràng đó là một cách trêu tức bà đội mũ đen vì thấy bà cắn môi đến chảy máu, gãi gãi đầu mũi và cựa quậy một cách thất vọng trên chiếc ghế.

Thấy thế Pooctôt lại vuốt ria mép lên, kéo thẳng tà áo một lần nữa và ra hiệu với một người đàn bà đẹp ở cạnh chỗ đồng ca; bà này không những đẹp mà lại có vẻ cao quý nữa vì đằng sau bà còn một em bé da đen theo hầu để mang cái gối nhung đỏ mà bà đang quỳ lên, và một người nữ tỳ bụng một cái cặp trong để quynh thánh kinh.

Bà đội mũ đen theo dõi qua tất cả các khía cạnh của cái nhìn Pooctôt và nhận ra cặp mắt của anh chàng dừng lại nơi người đàn bà có cái gối nhung đỏ và hai người hầu theo sau.

Trong lúc Pooctôt lại càng giở trò chặt chẽ hơn, anh nhảy

mắt, những ngón tay để trên môi, những nụ cười giết người quả thật là đang giết bà đội mũ đen. Vì vậy theo kiểu nhận tội, bà vỗ ngực và thốt ra một tiếng hừm mạnh đến nỗi tất cả mọi người, cả bà có cái gối nhưng đỏ đều quay về phía ấy. Pooctôt lơ lửng đi, anh hiểu nhưng giả tảng điếc.

Bà có cái gối nhưng đỏ gây một ảnh hưởng rất lớn đối với bà đội mũ nhưng đen vì bà ta rất đẹp do đó trở thành tình địch đáng gờm của bà kia; một ảnh hưởng rất lớn đối với Pooctôt vì anh thấy đẹp hơn bà mũ đen nhiều; một ảnh hưởng rất lớn đối với Đăctanhang vì anh đã nhận ra là thiếu phụ ở thành Măng mà con người mặt sẹo đã gọi là Milady.

Đăctanhang không rời mắt bà có cái gối đỏ nhưng vẫn tiếp tục theo dõi Pooctôt mà anh thấy rất thú vị. Anh đoán hình như bà đội mũ đen là bà biện lý phố Gấu, mà nhà thờ Xanh Lêu ở gần phố ấy nên lại càng thấy đúng hơn.

Thế là anh luận đoán rằng Pooctôt đang tìm cách trả thù cuộc thất bại ở Săngtyly mà bà biện lý đã tỏ ra rất ngoan cố với cái túi tiền. Nhưng ở giữa tất cả những cái đó, Đăctanhang không thấy một bộ mặt nào hướng ứng những trò ve vãn của Pooctôt : thật chỉ là ảo tưởng và hảo huyền. Nhưng đối với một tình yêu thật sự, một ghen tuông không giả dối thì là đích thực rồi chứ không có ảo tưởng hảo huyền gì cả.

Buổi thuyết giáo kết thúc, bà biện lý tiến đến chỗ để nước thánh. Pooctôt đã tiến đến đấy trước, và đáng lẽ chỉ nhúng một ngón tay thì anh lại vục cả bàn tay vào. Bà biện lý mỉm cười tưởng Pooctôt làm như vậy là vì mình, nhưng liền sau đó bà đã bị vỡ mộng một cách cay đắng: khi bà ta đến cách Pooctôt còn độ ba bước thì anh lại quay mặt đi mắt nhìn không chớp vào bà có cái gối đỏ cũng vừa tiến đến.

Lúc bà có cái gối đỡ đến cạnh Pooctôt, Pooctôt liền nhấc ra khỏi bình nước thánh, bàn tay của mình đang có nước chảy ròng ròng. Bà thiếu phụ xinh đẹp ấy liền giơ bàn tay nồn nà của mình vượt lên bàn tay to lớn của Pooctôt và mỉm cười làm dấu thánh rồi đi ra khỏi nhà thờ.

Như vậy là quá lắm đối với bà biện lý rồi: bà không còn nghi ngờ gì nữa là Pooctôt và bà kia ve vãn nhau: Nếu bà là một bà lớn thì bà đã ngắt đi rồi, nhưng chỉ mới là bà biện lý nên bà đành phải nói một câu hằn học với Pooctôt như sau:

– Ê, thế nào ông Pooctôt! Ông không giúp tôi lấy nước thành à?

Nghe thấy câu ấy Pooctôt giả vờ giật mình như cảnh thức giấc của một người ngủ đã đến một trăm năm, anh kêu lên:

– Thưa,... thưa bà! Bà đấy à? Ông Côcơna nhà ta dạo này có khỏe không? Ông nhà vẫn keo kiệt như xưa đấy chứ? Không biết mất tôi để vào đâu mà chẳng nom thấy bà suốt trong hai giờ giảng đạo!

– Tôi ở cách ông có hai bước thôi ông ạ! Nhưng mắt ông còn mãi để vào cái bà đẹp để mà ông đã cho nước thánh!

Pooctôt làm ra vẻ bối rối nói:

– À! Thế ra bà đã nhận thấy...

– Chỉ có mắt mù mới không thấy thôi!

– Vâng, Pooctôt uể oải nói, đấy là một bà quận chúa mà tôi rất khó gặp vì chồng bà ta rất hay ghen, và bà đã báo cho tôi biết hôm nay bà có đến đây, chỉ để nhìn thấy tôi thôi trong cái nhà thờ nhỏ bé này.

– Ông Pooctôt, ông có vui lòng đưa cánh tay đây cho tôi

vịn không? Chỉ năm phút thôi, tôi muốn nói chuyện với ông.

Poocôt tự nháy mắt với mình như một tay chơi thấy cá đã cắn câu, anh nói:

– Thưa bà, không dám ạ!

Trong khi đó, Đăctanhang chuyển sang đi theo Milady, anh đưa mắt nhìn Poocôt và trông thấy cái nháy mắt đặc thủng đó. Ở vào cái thời buổi phong nhã đó, Đăctanhang rất dễ hiểu cái nháy mắt ấy, anh nghĩ thầm: “Thế là đã có một người tìm được cách sấm đồ quân dụng rồi!”

Poocôt đưa tay cho nhà bà biện lý vịn. Họ đi đến hàng rào nhà thờ XanhMăgloa, một nơi rất vắng vẻ. Ban ngày người ta chỉ thấy có ăn mày và trẻ con chơi. Khi thấy chắc chắn là đã xa hẳn những kẻ tò mò, bà biện lý liền nói:

– Ôi, ông Poocôt, hình như ông đặc thủng lắm thì phải!

– Thưa bà, tôi! Sao vậy ạ?

– Thế những dấu hiệu vừa rồi, và nước thánh? Để bà ấy là công chúa chắc, nên mới có hai người theo hầu!

– Bà nhầm rồi đấy! Poocôt đáp, mới chỉ là bà quận chúa thôi!

– Thế còn người liên lạc đợi ngoài cửa? Thế còn cỗ xe ngựa và người xà ích ngồi ở trên?

Poocôt thì chẳng nom thấy người liên lạc cũng như cỗ xe ngựa. Chỉ có cặp mắt ghen tuông của người đàn bà mới nhìn thấy hết tất cả! Poocôt lại lấy làm tiếc đã không nhìn thấy thế trước để tăng bốc lên là công chúa.

Bà biện lý thở dài nói:

– Ôi, ông là con cưng của những người đẹp!

– Nhưng xin bà hiểu cho rằng với một thân hình đẹp dễ mà trời đã phú cho tôi, tôi chẳng thiếu gì cảnh giàu sang phú quý!

Bà biện lý liền ngược mắt lên trời mà kêu lên rằng:

– Trời ơi! Bọn đàn ông các người sao mà chóng quên thế!

– Không chóng bằng các bà đâu! Vì tôi, thưa bà, tôi đã là nạn nhân của bà khi tôi bị thương sắp chết, tôi thấy mình đã bị thầy thuốc bỏ rơi; tôi, con cháu của một gia đình danh giá, tôi đã tin vào tình bạn của bà. Tôi suýt nữa bỏ mạng, trước hết là vì vết thương, sau là vì đói trong một cái quán tồi tàn ở Săngtyly. Thế mà bà đã không thêm trả lời, chỉ một lần thôi, những bức thư nóng bỏng của tôi đã viết cho bà.

Bà biện lý liền giải quyết việc đó theo kiểu các bà lớn thời bấy giờ, bà nói thì thầm:

– Thưa ông Pooctôt, số phận nó là như thế đấy!

– Tôi đã vì bà mà hy sinh bà bá tước Panêflo...

– Tôi biết.

– Nam tước phu nhân...

– Thôi xin ông đừng hành hạ tôi nữa.

– Bà quận chúa...

– Xin ông hãy rộng lượng.

– Bà nói đúng, thưa bà, và tôi sẽ không nói hết đâu!

– Nhưng đó là vì chồng tôi không muốn nghe thấy câu cho vay.

– Thưa bà Côcơna, bà nên nhớ rằng bức thư đầu tiên bà viết cho tôi, tôi còn nhớ như in trong óc.

Bà biện lý thốt lên một tiếng rồi nói:

– Nhưng cũng là tại số tiền ông muốn mượn nó lớn quá!

– Tôi chỉ cần biên thư cho bà quận chúa... tôi không muốn nêu danh ra đây, vì tôi biết thế nào là tai tiếng cho một người phụ nữ; nhưng tôi biết rằng tôi chỉ cần biên thư là bà ta sẽ gửi cho tôi ngay một nghìn rưỡi.

Bà biện lý rỏ một giọt nước mắt và nói:

– Thưa ông Pooctôt! Tôi xin thề là ông trừng phạt tôi như thế là đau đớn cho tôi lắm rồi; và nếu sau này ông lại gặp phải một cảnh ngộ như thế nữa, xin cứ tin ở tôi.

Pooctôt làm ra vẻ phần nộ nói:

– Thôi đi bà! Ta đừng nên nói đến tiền bạc nữa, nó nhục nhã thế nào ấy!

– Như vậy là ông không yêu tôi nữa rồi! Bà biện lý nói một cách chậm chạp và buồn rầu.

Pooctôt giữ một sự im lặng oai nghiêm, bà biện lý nói tiếp:

– Ông trả lời tôi thế nào? Than ôi, tôi hiểu rồi!

– Bà hãy nên nhớ đến điều sỉ nhục mà bà đã tặng tôi; nó còn nằm ở đây này, Poocôt nói và ấn mạnh vào trái tim mình.

– Tôi sẽ xin sửa, hỡi ông Poocôt thân mến!

– Và lại tôi đã đề nghị bà điều gì? Poocôt nói tiếp với một cái nhún vai đầy vẻ chất phác; cho vay, có thể thôi! Dù sao tôi cũng không phải là con người không biết suy nghĩ. Tôi biết là bà không giàu, bà Côcơna ạ! Và chồng bà bắt buộc phải bóc lột từng đồng êquy những người kiện cáo nhau nghèo khó. Ôi! Nếu bà là bá tước; hầu tước hay quận chúa thì sẽ khác, bà sẽ không thể tha thứ được.

Bà biện lý bị chạm tự ái, bà liền nói:

– Thưa ông Pooctôt, xin ông biết cho là cái kết bạc của tôi, dù chỉ là một người biện lý quen, cũng có thể còn đầy hơn cái bọn đàn bà thối thây của ông!

– Đây lại là điều sỉ nhục thứ hai đối với tôi! Pooctôt vừa nói vừa gỡ tay ra khỏi tay bà biện lý; vì rằng nếu bà giàu thì sự từ chối của bà không tha thứ được nữa!

Bà biện lý thấy mình đã đi quá đà liền nói chữa:

– Khi tôi nói giàu, không nên hiểu lệch câu ấy. Thực tế là tôi không giàu mà chỉ dễ chịu thôi.

– Thưa bà, tôi đề nghị chúng ta không nên nói đến đây nữa. Bà đã không nhìn nhận tôi, tất cả tình cảm giữa chúng ta đều tan vỡ hết.

– Ông là một con người bội bạc!

– Vâng, xin mời bá cứ than vãn nữa đi!

– Đi mà theo quận chúa xinh đẹp của ông, tôi không giữ nữa!

– Phải, bà ấy không đến nỗi còm như tôi tưởng đâu!

– Thôi thì một lần cuối cùng nữa vậy! Ông Pooctôt, ông có còn yêu tôi nữa không?

– Than ôi! Thưa bà, Pooctôt nói bằng một giọng sâu thẳm nhất, khi mà chúng tôi sắp bước vào một chiến dịch, một chiến dịch mà linh cảm của tôi đã cho tôi biết trước là tôi sẽ chết...

– Ôi! Xin ông đừng nói những điều như thế nữa! Bà biện lý nức nở nói.

– Một cái gì đó đã nói với tôi thế, Pooctôt nói tiếp càng có vẻ sâu thẳm hơn.

– Ông cứ nói ngay là ông có một mối tình mới thì hơn.

– Không đâu, tôi thực tình nói với bà đấy! Không một vật gì mới làm tôi động lòng được và tôi còn cảm thấy ở đây, ở tận đáy lòng tôi, một cái gì nó nói về bà. Nhưng chỉ trong mười lăm ngày nữa, như bà đã biết hoặc chưa biết, cái chiến dịch ác liệt ấy sẽ mở, tôi sẽ phải bận tâm ghê gớm về cái bộ đồ quân dụng của tôi. Rồi tôi lại còn phải làm một cuộc hành trình về gia đình tôi ở tận cuối cái xứ Bretanhơ ấy để thu xếp một món tiền cần thiết cho chuyến đi của tôi.

Poocôt nhận thấy rõ tình yêu và tính keo kiệt đang đấu tranh lẫn chót với nhau, anh liền bồi tiếp:

– Và vì bà quận chúa mà bà vừa thấy đấy, cũng có những điển trang ở cạnh điển trang của tôi, chúng tôi sẽ cùng đi với nhau. Trong một cuộc hành trình xa mà được đi đôi với nhau thì xa cũng hóa gần, bà nhỉ?

– Thế ông không có bạn bè nào ở Pari à, ông Poocôt ?

– Tôi tưởng là có, Poocôt lại đáp với giọng sâu thẳm. Nhưng tôi đã lầm!

– Ông có đấy! Bà biện lý nói với một vẻ phẩn khởi làm bà cũng phải ngạc nhiên. Ông có đấy! Ngày mai ông cứ lại đằng nhà tôi, ông sẽ xưng là anh em họ với tôi và từ Picacđi đến, ông có nhiều việc kiện cáo ở Pari mà chưa có biện lý. Ông nhớ kỹ chưa?

– Kỹ lắm rồi bà ạ!

– Ông sẽ đến vào bữa cơm trưa nhé!

– Tốt lắm!

– Ông phải mạnh dạn trước mặt chồng tôi, lão ta đã bảy ba tuổi rồi nhưng còn xảo quyệt lắm.

– Bảy ba tuổi. Cái tuổi đẹp đẽ quá nhỉ!

– Cái tuổi cao niên thì đúng hơn, ông Pooctôt ạ! Vì thế chưa biết chừng tôi góa bụa lúc nào (bà biện lý vừa nói vừa nhìn Pooctôt một cái nhìn đầy ý nghĩa). Cũng may mà bản đăng ký kết hôn của chúng tôi đã quy định của cải để lại hết cho người còn sống.

– Tất cả chứ?

– Tất cả.

– Bà là một người thận trọng đấy, bà Côcôna ạ! Pooctôt vừa nói vừa dịu dàng bắt tay bà biện lý.

– Vậy là đôi ta làm lành với nhau rồi nhá, anh thân yêu! Bà biện lý nũng nịu nói.

– Đến suốt đời, em yêu mến ạ! Pooctôt cũng đáp với giọng như thế.

XXX

MILADY

Đăctanhang bí mật đi theo Milady, anh trông thấy ả lên xe và nghe thấy ả ra lệnh đánh xe đến phố Xanh Giecmann.

Biết là đi bộ mà theo cỗ xe hai ngựa kéo là điều vô lý, Đăctanhang liền quay về phố Fêru. Đến phố sông Sen anh thấy Plangsê đang đứng trước một cửa hiệu bánh ngọt ngấm nghĩa quây bán có vẻ thêm thuồng, anh liền gọi hấn lại và sai đi đóng hai con ngựa ở chuồng ngựa dinh ông Trêvi rồi dắt đến tìm anh ở nhà Atôt. Ông Trêvi đã cho phép Đăctanhang được toàn quyền sử dụng chuồng ngựa của ông.

Plangsê vâng lệnh đi về phía phố Chuồng Bò Câu Già, còn Đăctanhang đi về phố Fêru. Atôt có nhà, đang buồn rầu nhấm nháp chai rượu Tây Ban Nha mà anh mang ở Picacđi về vừa rồi. Anh ra hiệu cho Grimô lấy thêm cốc.

Đăctanhang bèn kể cho Atôt nghe tất cả những gì vừa xảy ra giữa Pooctôt và bà biện lý, và có thể bạn anh lúc này đang trên con đường sắm sửa quân phục. Nghe xong Atôt nói:

«Còn tôi, tôi cứ yên trí, phụ nữ không phải là người
sắm quần đung cho tôi.»

– Tuy nhiên, đẹp trai, lịch sự, cao thượng như anh, chẳng một công chúa, Hoàng hậu nào trốn tránh được những nét đáng yên của anh.

– Đăctanhang còn trẻ con làm sao! Atôt nhún vai đáp.

Và anh lại ra hiệu cho Grimô mang thêm chai rượu nữa. Vừa lúc đó Plăngsê thò đầu vào cánh cửa báo tin hai con ngựa đã sẵn sàng.

– Ngựa nào thế? Atôt hỏi.

– Hai con mà ngài Trêvi cho tôi mượn để đi chơi ra phố XanhGiecmanh.

– Anh đến phố XanhGiecmanh làm gì? Atôt lại hỏi.

Thế là Đăctanhang lại kể câu chuyện gặp gỡ ở nhà thờ mà anh đã tìm thấy người thiếu phụ đứng nói chuyện ở Măng với người có sọ ở thái dương, một người mà anh phải bận tâm đến suốt đời.

Atôt liền nhún vai một cách khinh bỉ như anh thường cảm đến sự yếu đuối của con người, rồi anh nói:

– Như thế có nghĩa là anh đã mê chị này như anh đã từng yêu bà Bônaxio!?

– Tôi ấy à? Đăctanhang cãi, không đâu! Tôi chỉ tò mò muốn biết điều bí mật của chị ta thôi. Không hiểu tại sao đối với người phụ nữ này, mặc dù chúng tôi chưa hề quen biết nhau mà tôi lại có một linh cảm là chị ấy sẽ có một ảnh hưởng lớn đến đời tôi.

– Thực tế là anh nói có lý, tôi chưa thấy một người phụ

nữ nào đáng để ta đi tìm khi người đó bị mất tích. Bà Bônaxio bị mất tích, mặc xác bà ta! Bà ta tự tìm lấy mình!

- Không, Atôt ạ! Anh lầm rồi. Tôi yêu nàng CôngTăng của tôi hơn bao giờ hết và nếu như tôi biết nàng hiện nay ở đâu, dù là ở tận cùng trái đất tôi cũng sẽ đến cứu nàng thoát khỏi tay kẻ thù. Nhưng tôi không biết nàng ở đâu cả, tất cả mọi lòng kiếm của tôi đều đã vô ích. Bây giờ tôi cũng phải tiêu khiển một chút chứ!1

- Vậy anh cứ việc đi mà tiêu khiển với Milady, tôi thành khẩn chúc anh được vui vẻ.

- Hay thế này, anh Atôt! Đáng lẽ anh tự giam mình ở đây như trong tù, anh lên ngựa đi ra phố XanhGiecmanh với tôi có lẽ hay hơn.

- Anh bạn thân mến, tôi chỉ cưới con ngựa của tôi thôi, nếu không, tôi đi bộ.

- Còn tôi, Dăctanhang nếu là người khác đã tự ái chỉ mỉm cười nói; còn tôi, tôi không dám tự hào bằng anh, tôi cưới con ngựa mà tôi gặp, thôi xin chào anh.

Dăctanhang và Plăngsê nhảy lên ngựa lên đường đi XanhGiecmanh. Trên suốt dọc đường đi, điều mà Atôt đã nói với anh về Bônaxio lại trở lại tâm trí anh. Mặc dù Dăctanhang không phải là con người đa sầu đa cảm, nhưng bà chủ nhà xinh đẹp của anh đã có một tình cảm chân thành trong trái tim anh. Như anh đã nói, anh sẵn sàng đi đến tận cùng thế giới để tìm người yêu, nhưng quả đất thì tròn, biết đâu là tận cùng.

Trong khi chờ đợi, anh muốn tìm hiểu xem Milady là ai. Milady đã nói chuyện với người mặc áo măng tô đen, vậy ả

phải biết hẳn. Vả lại trong ý nghĩ của Đăctanhang thì chính người mặc áo măngtô đen đã bắt cóc bà Bônaxiơ lần thứ hai, như hẳn đã bắt cóc lần thứ nhất. Vậy là Đăctanhang chỉ nói dối có một nửa khi nói rằng anh đi tìm Milady, đồng thời cũng là đi tìm Côngtăng.

Vừa suy nghĩ như vậy, vừa thỉnh thoảng thúc vào bụng ngựa, Đăctanhang đã đi tới Xanhgiecmanh. Anh vừa đi qua cái lâu đài mà mười năm về sau LuY 14 sinh ở đấy. Anh đi qua một phố rất vắng vẻ, nhìn ngang nhìn ngửa để tìm xem có thấy dấu vết của Milady không, thì anh bỗng nhận thấy ở tầng dưới một ngôi nhà khá đẹp, có một bộ mặt khá quen thuộc. Bộ mặt đó đang đi dạo chơi ở một miếng đất có trồng hoa. Plăngsê nhận ra trước tiên, liền thưa với Đăctanhang:

– Thưa ông, ông có nhận ra tên kia không?

– Không, nhưng chắc chắn không phải là lần đầu tiên ta thấy nó.

– Thế mà tôi nhận ra đấy. Nó chính là LuyBanh, đây tớ của bá tước ĐờUất, người mà ông đã đóng đinh xuống đất ở Cale để lấy giấy tờ sang Anh.

– À phải rồi! Ta nhớ ra rồi. Liệu nó có còn nhận ra mày không? Đã một tháng nay rồi còn gì!

– Thưa ông có lẽ không, vì lúc đó nó đang bị hoảng hồn nên chẳng nhớ được nét mặt của tôi đâu.

– Vậy mày ra tán chuyện với nó và tìm hiểu xem chủ nó sống chết ra sao.

Plăngsê xuống ngựa, đi thẳng đến chỗ LuyBanh, quả nhiên nó không nhận ra, và thế là hai đứa tán chuyện với nhau cười nói như pháo ran.

Trong khi đó Đăctanhang thúc ngựa vào trong một cái ngõ, đi vòng quanh một ngôi nhà rồi trở lại đứng sau một cái hàng rào quan sát hai đứa đây tớ nói chuyện. Một lát sau anh nghe thấy có tiếng xe ngựa đi đến, rồi một chiếc xe tới đỗ trước mặt anh.

Anh nhận ra là chiếc xe của Milady. Anh không thể nhầm được vì thấy có Milady ngồi bên trong. Đăctanhang cúi đầu xuống cổ ngựa để dễ nhìn và không bị người ta nhìn thấy mình.

Milady thò đầu ra cửa xe và ra lệnh cho một người hầu gái. Chị này là một cô gái cũng xinh đẹp trạc hai mươi tuổi nhanh nhẹn và vui tươi, đúng là người hầu của một bà lớn; chị nhảy xuống xe và đi vào ngôi nhà mà Đăctanhang đã nhìn thấy LuyBanh. Đăctanhang đưa mắt theo dõi thấy chị hầu tiến đến ngôi nhà ấy. Nhưng tình cờ có một lệnh bên trong gọi LuyBanh vào, thành thử chỉ còn một mình Plăngsê đứng đó đang ngơ ngác nhìn tứ phía xem chủ mình ở đâu.

Chị hầu gái lại gần Plăngsê mà chị tưởng là LuyBanh, đưa cho hắn một mảnh giấy và nói:

- Anh mang cái này cho chủ anh.
- Cho chủ tôi à? Plăngsê ngạc nhiên hỏi.
- Phải, cần lắm đấy. Cầm lấy nhanh lên nào!

Nói xong chị ta chạy về cỗ xe ngựa, trèo lên bậc lên xuống và cỗ xe chuyển bánh. Plăngsê lật đi lật lại mảnh giấy rồi quen với cách vâng lệnh thụ động liền chạy một mạch tới Đăctanhang. Đăctanhang cũng đã nom thấy hết và đang đi lại trước mặt hắn. Plăngsê liền đưa mảnh giấy lên và nói:

- Thưa ông, cái này là của ông.

– Của tao! Mày có chắc không?

– Chắc chứ ạ! Đứa hầu gái nói với tôi: “Mang về cho chủ anh”. Tôi không có người chủ nào khác ngoài ông; con bé kháu đão để ông ạ!

Đăctanhang liền mở thư ra đọc mấy hàng chữ sau:

“Một người quan tâm đến ông, không thể nói hết được, muốn biết hôm nào ông có điều kiện cùng đi chơi trong rừng. Ngày mai ở khách sạn Tầm Thảm Vàng, một người hầu mặc quần áo đen và đồ đợi thư trả lời của ông.”

– Ô, ô! Thế này thì lạ thật, hình như Milady và ta cùng quan tâm đến sức khỏe của một người! Này Plăng-sê, sức khỏe của ngài ĐờUất thế nào? Ngài ấy không chết à?

– Không ạ, sức khỏe của ông ấy đúng là bị bốn nhát gươm của người, và hiện nay ông ấy còn yếu vì mất quá nhiều máu. Như tôi đã biết, Luybanh không nhận được ra tôi nên nó đã kể hết cho tôi nghe câu chuyện của chúng ta.

– Tốt lắm Plăng-sê ạ! Mày là Vua của những người hầu. Bây giờ lên ngựa, ta đi theo cỗ xe.

Năm phút sau hai thầy trò Đăctanhang đã gặp nó đang đỗ ở bên lề đường, một người kỵ sĩ quần áo rất sang trọng đang đứng nói chuyện ở cửa xe.

Câu chuyện giữa Milady và người kỵ sĩ rất sôi nổi đến nỗi Đăctanhang dừng ngựa ở phía bên kia cỗ xe mà không ai biết ngoài người hầu gái. Câu chuyện nói toàn bằng tiếng Anh là thứ tiếng mà Đăctanhang chẳng hiểu gì cả. Nhưng nghe giọng nói anh có thể đoán được là thiếu phụ rất cáu kỉnh, ả đã kết thúc một câu nói bằng một cái đập tay rất mạnh làm cho cái quạt đang cầm ở trong tay bị tan ra từng mảnh.

Người kỵ sĩ thốt ra một tiếng cười như còng làm điên tiết Milady. Đăctanhang thấy lúc này là lúc có thể can thiệp vào được, anh lại gần cái cửa xe bên kia, ngả mũ ra và nói một cách rất lễ phép:

– Thưa bà, xin phép bà để tôi được giúp bà. Tôi thấy hình như ông kỵ sĩ kia làm bà phải tức giận. Xin bà chỉ cần nói một câu là tôi có nhiệm vụ cho ông kia một bài học về phép lịch sự!

Vừa nghe thấy tiếng nói, Milady vội quay đầu lại ngạc nhiên nhìn người thanh niên, khi anh nói xong ả mới nói bằng tiếng Pháp rất sôi:

– Thưa ông, tôi sẽ rất sung sướng được ông che chở nếu như ông kia không phải là anh tôi.

– Nếu vậy thì xin lỗi bà, Đăctanhang nói, xin bà hiểu, cho là tôi không biết điều đó.

Người kỵ sĩ mà Milady gọi bằng anh liền cúi đầu xuống nhìn qua cửa sổ xe và kêu lên:

– Cái tên đại dột kia nó định can thiệp vào cái gì đấy hả? Sao nó không xéo đi cho được việc!

– Có anh đại dột thì đúng hơn, Đăctanhang cũng cúi xuống cổ ngựa nhìn qua cửa sổ xe nói, ta chưa muốn xéo vì ta thích đứng ở đây.

Người kỵ sĩ nói vài câu bằng tiếng anh với em gái. Đăctanhang liền nói xen vào:

– Tôi nói với anh bằng tiếng Pháp, vậy tôi yêu cầu anh trả lời tôi bằng cùng một thứ tiếng. Anh là anh bà đây, được, nhưng may quá lại không phải là anh tôi.

Người ta tưởng rằng Milady cũng như mọi phụ nữ bình

thường sẽ can thiệp để ngăn ngay khỏi xảy ra một cuộc ẩu đả, nhưng trái lại ả ném mình vào trong nệm xe và lạnh lùng hô người xà ích:

– Về khách sạn!

Cô hầu gái xinh đẹp đưa cặp mắt lo lắng nhìn Đăctanhang mà vẻ mặt của anh đã tác động đến cô.

Cỗ xe tiến lên thành ra hai người đứng trước mặt nhau. Người ky sĩ định cho ngựa đi theo cỗ xe, nhưng Đăctanhang đã nhận ra đó là người Anh ở Amiêng đã được bạc con ngựa của Atôt và suýt nữa được cả viên kim cương của anh, cơn giận của anh lại tăng lên, anh liền chộp lấy dây cương và giữ người đó lại rồi nói:

– Tưởng là ai, lại hóa ra ông! Thế thì đúng là ông đại dột hơn tôi rồi vì ông như quên mất là chúng ta đã từng suýt nữa có chuyện ẩu đả với nhau.

– Á à, ông đấy à! Vậy là ông vẫn cứ phải chơi món này hay món khác ạ?

– Vâng, và cái đó làm tôi nhớ lại một mối thù cần phải trả. Chúng ta sẽ thấy ông múa gươm có khó bằng múa con bài không.

– Ông cũng thấy tôi không mang gươm, ông có dám tấn công một người không mang vũ khí không?

– Tôi mong rằng ở nhà ông cũng có chứ? Hoặc là tôi có hai thanh đây, ông chọn lấy một.

– Không cần thiết, ở nhà tôi có đầy đủ cả.

– Nếu vậy mời ông về nhà và chọn lấy hai thanh dài nhất và chiều nay đến tìm tôi.

– Ở đâu nào?

– Đằng sau LuychxămBua, đó là một nơi rất đẹp cho những cuộc chơi như tôi đề nghị với ông. Vậy mấy giờ nào?

– Sáu giờ.

– Chắc ông cũng có một vài người bạn nữa chứ?

– Tôi còn ba người bạn cũng rất vui lòng tham gia với tôi.

– Ba à! Đăctanhang reo lên, thế thì tốt quá, cũng vừa đúng với tôi!

– Bây giờ xin ông cho biết ông là ai đã? Người Anh hỏi.

– Tôi là Đăctanhang, quý tộc xứ GatCông, đang phục vụ trong đơn vị cận vệ liên đội ngài EtXa. Còn ông?

– Tôi là nam tước ĐờUynhTơ.

– Nếu vậy, thưa ngài Nam tước, tôi xin sẵn sàng hầu ngài!

Nói xong Đăctanhang thúc ngựa quay về Pari. Trong những dịp như thế, anh thường về thẳng nhà Atôt. Anh thấy Atôt đang nằm trên giường, như anh đã nói, anh đợi đồ quân dụng nó đến tìm anh.

Đăctanhang kể hết chuyện vừa xảy ra cho Atôt nghe, trừ chuyện bức thư gửi cho ĐờUất. Atôt lấy làm thú vị vì sắp được chơi gươm với người Anh. Chúng ta đã nói đó là điều anh mơ ước. Họ cho mời ngay Pooctôt và Aramy đến, kể cho họ nghe tình hình.

XXXI

NGƯỜI ANH VÀ NGƯỜI PHÁP

Đúng giờ, mọi người ra đi cùng với bốn đầy tớ, họ đến đằng sau LuychxămBua trong một khu vườn bỏ hoang cho lũ dê. Atôt cho tiền người chăn dê để người ấy đi chỗ khác rồi bố trí những người hầu canh gác.

Một lát sau, một nhóm người lặng lẽ tiến đến khu đó rồi đi lại gần những người lính ngự lâm. Và như thường lệ, cuộc giới thiệu bắt đầu.

Những người Anh toàn là có tước vị cao, những cái tên kỳ dị của các đối thủ làm họ không những ngạc nhiên mà còn nghi ngờ nữa. Nam tước Uynhtơ nói:

– Với những cái tên đó chúng tôi không hiểu các ông là ai cả, chúng tôi không đấu với những người có tên như thế, chỉ là tên của những người chăn cừu mà thôi.

– Như vậy Nam tước cho là những cái tên giả à? Atôt hỏi.

– Vì vậy chúng tôi muốn biết những cái tên thật.

– Các ông đã chơi những ván bạc với chúng tôi mà không cần biết đến những tên thật; Atôt nói. Và cũng với những cái tên đó các ông đã được của chúng tôi hai con ngựa.

– Đúng như vậy, nhưng như thế chúng tôi chỉ liêu có đồng tiền. Lần này chúng tôi liêu cái mạng của chúng tôi. Đánh bạc thì người ta đánh với tất cả mọi người. Còn đấu gươm thì phải đấu với những người ngang hàng.

– Đúng đấy!

Atôt nói xong liền kéo người đối thủ riêng ra một chỗ rồi nói nhỏ tên thật của mình. Pooctôt và Aramy cũng làm như vậy.

– Vậy đã đủ chưa? Atôt nói với địch thủ của mình, ông đã thấy tước vị của tôi khá lớn để đấu với ông chưa?

– Thưa ông đủ ạ! Người Anh cúi đầu nói.

– Và bây giờ ông có muốn tôi nói với ông một điều không?

– Điều gì ạ?

– Ông không nên nài tôi phải nói tên thật ra với ông thì tốt hơn.

– Vì sao ạ?

– Vì người ta đã tưởng tôi chết rồi; tôi có những lý do để muốn người ta không biết tôi còn sống, cho nên tôi bắt buộc sẽ phải giết ông để điều bí mật của tôi không bị tiết lộ ra.

Người Anh nhìn Atôt tưởng anh ta nói đùa; nhưng Atôt không đùa tí nào. Anh hô to với các bạn và các địch thủ:

– Thôi nào, chúng ta xong cả rồi chứ?

– Vâng! Lời đáp bằng tiếng Pháp và tiếng Anh lẫn lộn.

– Vậy ta bắt đầu!

Lập tức tám thanh gươm lóe lên dưới ánh nắng ban chiều và cuộc chiến bắt đầu một cách kịch liệt của những con người hai lần kẻ thù.

Atôt đấu với một chiến pháp bình tĩnh và quy củ như trong phòng tập luyện.

Atôt đã rút kinh nghiệm quá chủ quan ở Săngtyly, anh đấu rất thận trọng và khéo léo.

Aramy, vì còn phải viết cho xong khúc thứ ba của bài thơ, anh đấu một cách rất khản trương.

Atôt là người đầu tiên đã hạ được địch thủ của mình: chỉ bằng một nhát như anh đã báo trước, lưỡi gươm đã xuyên qua tim kẻ địch.

Poottôt là người thứ hai hạ được địch thủ nằm lằn trên bãi cỏ với một nhát gươm vào đùi; địch thủ liền nộp gươm xin hàng và được Poottôt dìu về xe.

Aramy dồn ép đối thủ mạnh mẽ quá đến nỗi sau mấy chục bước hụt chân, hắn liền ù té chạy giữa những tiếng chế nhạo của bọn đây đó.

Còn Đăctanhang, anh chỉ đấu với một chiến pháp hoàn toàn phòng ngự, rồi đến khi thấy đấu thủ đã quá mệt mỏi, anh liền vùng kiếm một cách rất mạnh làm văng gươm của đối thủ ra rất xa. Nam tước Uynhtơ thấy mình đã bị mất vũ khí, liền lùi lại đằng sau mấy bước, nhưng ông bị trượt chân và ngã ngựa ra.

Đăctanhang nhảy chồm lên một bước, tỳ lưỡi gươm vào cổ họng nam tước rồi nói:

– Tính mạng ông đã ở trong tay tôi, tôi có thể giết chết ông ngay, nhưng vì tình đối với em gái ông, tôi tha cho ông!

Đăctanhang vui sướng đến cực độ, anh đã thực hiện được chương trình dự kiến từ trước, anh nở một nụ cười rạng rỡ.

Nam tước Uynhtơ cảm động trước tấm lòng độ lượng của Đăctanhang, liền ôm lấy anh và hết lời khen ngợi mấy anh bạn lính ngự lâm. Đối thủ của Pooctôt đã được diu vào ngồi trong xe, của Aramy đã chuồn thẳng cánh rồi, chỉ còn giải quyết có đầu thủ của Atôt.

Khi Pooctôt và Aramy cởi áo cho nạn nhân nằm dưới đất với hy vọng vết thương không đến nỗi chết người, thì một túi tiền to tướng rơi từ thắt lưng người đó ra. Đăctanhang liền nhặt lấy và đưa cho nam tước Uynhtơ.

– Tôi lấy cái này làm gì? Uynhtơ nói.

– Ông mang về trả cho gia đình người ta, Đăctanhang nói.

– Gia đình người ta cần gì cái của này: họ được thừa hưởng hàng năm mười lăm ngàn livrơ lợi tức rồi. Ông giữ lại cho đây tớ.

Đăctanhang nhét túi tiền vào túi, Nam tước nói tiếp:

– Và bây giờ, thưa ông bạn trẻ của tôi, xin phép ông được gọi ông bằng cái tên ấy, xin mời ông tối nay đến nhà để tôi được đích thân cảm ơn ông; vả lại em tôi quen nhiều người thân thế trong triều, may ra có thể có ích cho ông chăng?

Đăctanhang lặng người đi vì quá sung sướng, anh chỉ mong có thể, liền nhận lời ngay. Vừa lúc ấy Atôt lại gần Đăctanhang hỏi nhỏ:

– Anh cầm túi tiền ấy làm gì?

– Để trả cho anh.

– Trả cho tôi! Vì sao?

– Thì anh đã giết hấn mà! Chiến lợi phẩm đấy chứ sao.

– Tôi, thừa tự một kẻ thù! Anh cho tôi là hạng người nào?

– Đó là điều lệ trong chiến tranh. Tại sao ta lại không áp dụng nó trong cuộc đấu gươm?

– Ngay cả trên bãi chiến trường, không đời nào tôi làm như vậy.

Poocôt so vai lên, Aramy thì tỏ vẻ tán thành Atôt.

– Nếu vậy ta đem cho bọn đây tớ, Đăctanhang nói, như ý kiến của nam tước Uynhơ.

– Phải, Atôt nói, cho bọn đây tớ, nhưng không phải bọn của chúng ta, mà là bọn đây tớ anh ấy.

Atôt cầm lấy túi tiền ném vào tay người đánh xe và nói:

– Cho anh và các bạn anh.

Phong thái cao thượng ấy trong một con người đang hoàn toàn túng bấn làm cho mọi người, ngay cả Poocôt cũng phải xúc động; vì lòng rộng lượng kiểu Pháp ấy gây được rất nhiều cảm tình trong bọn người Anh, tất nhiên là loại trừ các ngài: Grimô, Plănggê, MutcoTông và Bazanh.

Nam tước Uynhơ trước khi từ biệt Đăctanhang đã cho anh địa chỉ cô em: bà ta ở quảng trường Hoàng Đế, một nơi sang trọng nhất thời đó, số nhà sáu. Và lại ông cũng hứa là sẽ đến đón anh đi. Đăctanhang cho địa chỉ ở nhà Atôt.

Cuộc giới thiệu ấy với Milady làm cho Đăctanhang rất quan tâm đến. Anh nhớ lại cách thức kỳ dị mà người thiếu phụ ấy đã can thiệp vào đời anh như thế nào. Theo ý kiến anh thì đó là một nhân vật của Giáo chủ, nhưng anh cảm thấy mình bị người phụ nữ ấy lôi cuốn không thể cưỡng lại được, do một tình cảm mà anh không thể hiểu nổi. Anh chỉ

lo sợ có một điều là Milady sẽ nhận ra anh là người ở Mãng và ở hải cảng nước Anh, như vậy sẽ biết anh là người của ông Trêvi, là người đã hiến dâng cả thể xác và linh hồn cho Vua, và từ đó anh sẽ mất một số lợi điểm trong cuộc đua tài với Milady mà anh biết là ngang sức. Còn mối quan hệ mờ ám ban đầu giữa Milady và ĐờUất, anh cũng chẳng để ý đến mấy mặc dù là hán trẻ đẹp, giàu có và có nhiều tín nhiệm với Giáo chủ. Khi người ta ở tuổi hai mươi và nhất là sinh trưởng ở TácBơ là thế đấy!

Đăctanhang bắt đầu bằng sự đi về nhà để trang điểm cho thật diện rồi lại trở lại nhà Atôt và kể cho anh nghe hết theo thường lệ. Atôt nghe chương trình của Đăctanhang rồi lắc đầu căn dặn anh phải thận trọng với một vẻ chua chát:

– Sao! Anh vừa mới mất một người đàn bà mà anh cho là ngoan, duyên dáng, hoàn hảo, và thế là bây giờ anh lại chạy theo một người khác!

Đăctanhang cảm thấy sự đúng đắn của lời trách móc ấy, anh liền trả lời:

– Tôi yêu Bônaxiơ bằng trái tim, còn tôi yêu Milady bằng khối óc. Tôi đến nhà ả chủ yếu là để tìm hiểu vai trò của ả trong triều.

– Vai trò của ả, mẹ kiếp! Qua những lời anh nói với tôi thì có gì là khó đoán ra đâu. Đó là một ả đặc phái viên nào đó của Giáo chủ: một mụ đàn bà đang tìm cách lôi kéo anh vào một cái bẫy để anh gửi xác anh trong đó!

– Trời, anh Atôt! Anh nhìn mọi việc một cách đen tối quá đấy!

- Bạn thân mến, tôi nghi ngờ bọn đàn bà lấm! Anh bảo làm sao khác được, tôi đã phải trả một giá đắt rồi, nhất là đàn bà tóc hung. Anh nói là Milady tóc hung phải không?

- Một bộ tóc hung đẹp nhất trần gian!

- Ôi, Đăctanhang đáng thương quá! Atôt nói.

- Xin anh hãy nghe tôi, tôi muốn sáng tỏ vấn đề; rồi sau khi đã biết rõ điều muốn biết, tôi sẽ chuồn thẳng.

- Anh cứ việc đi mà sáng tỏ, Atôt nói một cách lãnh đạm.

Nam tước Uynhtơ đến đúng giờ, nhưng Atôt đã giữ ý lui vào buồng trong, nên ông chỉ thấy một mình Đăctanhang bèn đưa anh đi.

Một cỗ xe ngựa sang trọng đợi ở dưới đường do hai con ngựa đẹp kéo, và chỉ một lát sau đã tới quảng trường có tên Hoàng Đế.

Milady CoLaRich đón tiếp Đăctanhang rất duyên dáng. Ả ở trong một biệt thự lộng lẫy; và mặc dù phần lớn những người Anh đều bị đuổi về nước do chiến tranh, Milady vẫn chi tiêu những món tiền lớn cho biệt thự; điều đó chứng tỏ vấn đề đuổi những người Anh về nước không liên can gì đến ả cả.

Nam tước giới thiệu Đăctanhang với ả như sau:

- Đây là một chàng thanh niên quý tộc đã nắm tính mạng tôi trong tay, thế mà không thêm lợi dụng để trả thù một mối thù hai lần vì tôi đã thóa mạ chàng và tôi lại là một người Anh. Xin em hãy vì tình anh em mà cảm ơn chàng.

Milady hơi cau mày lại, một đám mây rất nhẹ lướt qua trán ả, và một nụ cười rất lạ lùng xuất hiện trên cặp môi. Đăctanhang bắt gặp được ba cái ấy, anh cảm thấy như bị

rừng mình. Milady liền nói với anh bằng một giọng rất êm dịu trái hẳn với những triệu chứng khó chịu mà Đăctanhang đã bắt gặp:

- Xin chào ông, bắt đầu từ ngày hôm nay ông là người có quyền nhận được sự biết ơn vĩnh viễn của chúng tôi.

Nam tước quay lại kể hết cuộc đấu gươm, không bỏ sót một chi tiết. Milady hết sức chăm chú nghe, nhưng người ta có thể dễ dàng thấy mặc dù ả cố gắng che giấu vẻ không thích thú nghe câu chuyện đó, máu bốc lên mặt và chân ả ngọ ngậy liên tục dưới chiếc áo dài.

Nam tước Uynhtơ không nhận thấy gì cả. Rồi, khi đã kể chuyện xong, ông lại gần cái bàn trên có bày một mâm rượu Tây Ban Nha, ông rót đầy hai cốc và mời Đăctanhang, anh hiểu là nếu từ chối chạm cốc sẽ làm cho người Anh phật lòng. Anh lại gần bàn và cầm lấy cốc rượu, tuy vậy mặt anh vẫn không rời Milady; và qua một tấm gương anh nhận thấy có một sự thay đổi trên bộ mặt ấy. Lúc này Milady tưởng không ai nhìn thấy mình cho nên trên diện mạo ả xuất hiện một vẻ gì như là dữ tợn, hai hàm răng cắn chặt lấy chiếc khăn tay.

Lúc ấy cô hầu gái xinh đẹp bước vào nói một vài câu tiếng Anh với Nam tước. Nam tước liền đứng lên, xin lỗi Đăctanhang để ra đi vì có việc bận, đồng thời lại còn ủy nhiệm cho cô em xin lỗi hộ nữa.

Đăctanhang bắt tay Nam tước rồi lại gần chỗ Milady. Nét mặt người phụ nữ ấy có một sự thay đổi dễ dàng một cách lạ lùng, đã trở lại với những nét duyên dáng, chỉ có một vài vết đỏ rải rác trên chiếc khăn tay chứng tỏ ả đã cắn vào môi đến chảy máu.

Cặp môi của ả thật là tuyệt trần! Người ta bảo đó là san hô.

Câu chuyện đã bắt đầu vui vẻ. Milady có vẻ đã hoàn toàn trở lại bình tĩnh. ả nói nam tước Uynhơ không phải là anh ruột mà là anh chồng. ả đã lấy người con trai út trong gia đình, chồng ả đã chết và để lại cho ả một đứa con trai. Em bé đó sẽ là người thừa kế độc nhất của Nam tước nếu nam tước Uynhơ không lấy vợ. Tất cả cái đó làm cho Đăctanhang cảm thấy một bức màn che phủ một điều gì mà anh chưa phân biệt được.

Sau nửa giờ nói chuyện, Đăctanhang phải công nhận Milady là đồng bào với anh vì ả nói tiếng Pháp thuần túy và lịch sự đúng của người Pháp.

Đăctanhang tung ra hàng tràng những câu hào hoa phong nhã và những lời hứa hẹn tận tình. Đối với những lời xốc nổi của anh chàng thanh niên xứ Gátcông ấy, Milady chỉ đáp lại bằng những nụ cười rộng rãi. Giờ từ biệt đã đến, Đăctanhang chào Milady và ra khỏi phòng khách, anh là người đàn ông sung sướng nhất trên đời.

Trên cầu thang, anh lại gặp cô hầu gái, cô khẽ dựa vào người anh, cô liền đỏ mặt lên xin lỗi bằng một giọng nói rất ngọt ngào.

Hôm sau Đăctanhang lại trở lại, lại được tiếp nồng hậu hơn hôm qua. Nam tước không có đấy. Milady tiếp anh suốt cả buổi tối hôm đó. ả có vẻ rất quan tâm đến anh, hỏi han về gia đình, về bạn bè và đã có bao giờ anh muốn vào phục vụ đức ngài Giáo chủ.

Đăctanhang tuy mới hai mươi tuổi, nhưng là một thanh

niên rất thận trọng như chúng ta đã biết, anh liền nghĩ đến những điều còn nghi ngờ về Milady; anh rất tán phục đức ngài, nói rằng anh đã vào làm việc phục vụ đức ngài rồi nếu như anh gặp được ông CaVoa chứ không phải ông Trêvi.

Milady liền chuyển hướng câu chuyện một cách rất tự nhiên và hỏi Đăctanhang một cách rất vô tình rằng anh đã sang Anh lần nào chưa? Đăctanhang đáp anh đã được ông Trêvi phái sang đây tậu ngựa và anh chỉ mang về được có bốn con làm mẫu.

Trong quá trình câu chuyện, Milady đã đôi ba lần cắn môi, đã gặp phải một tay Gatcôg đóng kịch rất khéo.

Cũng cùng với giờ ngày hôm qua, Đăctanhang ra yê; đến ngoài hành lang anh lại gặp Ketty, cô hầu gái xinh đẹp. Cô nhìn anh với cặp mắt đầy khoan dung rất rõ thấy, nhưng Đăctanhang còn mãi nghĩ về cô chủ thiết gì đến cô hầu.

Ngày hôm sau và cả ngày hôm sau nữa, Đăctanhang đều đến, và mỗi lần Milady đều tỏ ra thăm thiết hơn.

Và cứ mỗi lần đến như thế, anh lại cũng đều gặp cô hầu hoặc trong hành lang, hoặc trên cầu thang, hoặc ở phòng ngoài. Nhưng như chúng tôi đã nói, Đăctanhang đều không để ý đến lòng tha thiết của Ketty đáng thương ấy.

XXXII

MỘT BỮA ĂN Ở NHÀ ÔNG BIỆN LÝ

Tuy vậy, cuộc đấu gươm mà trong đó Pooc-tô đã đóng một vai trò chói lọi, cũng không làm anh quên được bữa ăn mà bà biện lý đã có lòng mời. Một giờ trưa hôm sau anh bắt Mut-cô-tông chải quần áo một lần cuối cùng; anh tiến đến phố Gấu hiên ngang như một con người sung sướng.

Trái tim anh đập mạnh, nhưng không giống như của Đắc-tan-hang, một tình yêu non trẻ và sốt ruột. Không, một nguồn lợi ích vật chất đang tràn ngập trong dòng máu anh, anh sắp bước qua cái ngưỡng cửa bí mật, sắp đi lên cái bậc thang mà từng đồng ê-quy một đã lần lượt leo vào nhà ông biện lý Cô-cơ-na.

Anh sắp được thực mắt trông thấy cái hòm mà đã tới hai mươi lần anh nằm mơ thấy. Một cái hòm hình dài và sâu, đóng khóa, đóng chốt, niêm phong xuống đất; cái hòm mà anh vẫn thường nghe nói đến, mà bàn tay hơi khô nhưng vẫn còn lịch sự chán của bà biện lý sắp mở ra trước cặp mắt thán phục của anh.

Và rồi anh, một con người lang thang trên trái đất, một con người không gia sản, không gia đình, một người lính quen thuộc ở các quán trọ, quán rượu; anh sắp được sờ đến những bữa ăn gia đình, được thưởng thức một bầu không khí, được tận hưởng những sự chăm sóc nhỏ mà người càng rần bao nhiêu càng thích bấy nhiêu như những người lính già thường nói.

Thế nhưng, khi đến trước cửa nhà Pooctôt còn ngỡ ngợ: đằng trước mặt chẳng có vẻ gì là để đón khách, lối đi hơi hám và tối tăm, cầu thang thì lơ mơ do một tia sáng từ những chấn song gỗ chiếu vào; cái cổng thì thấp, nẹp sắt có những cái đinh sắt to tướng như cửa nhà giam.

Pooctôt hẩy một ngón tay; ra mở cửa là một người thư ký cao, xanh xao, đầu vùi trong mớ tóc rối bù, hần chào với thái độ của một người bị bắt buộc phải kính trọng bộ quân phục và vẻ mặt oai vệ của ông khách mới đến.

Một người thư ký nữa nhỏ hơn đứng sau người thứ hai, một chú bé khoảng mười hai tuổi đứng sau người thứ ba: tất cả là ba thư ký rồi. Ở thời đó như vậy chúng tỏ là đắt khách.

Mặc dù giờ hẹn là một giờ, nhưng bà biện lý đã sốt ruột từ lúc mười hai giờ. Bà Côcơna ở trong buồng đi ra, đồng thời anh chàng ngự lâm của chúng ta cũng từ cầu thang đi lên; nhìn thấy bà, Pooctôt trở nên bối rối. Bà chủ nhà nói:

– Đây là ông em họ tôi. Xin mời ông Pooctôt vào.

Nghe thấy tên Pooctôt, mấy người thư ký phá lên cười, nhưng Pooctôt quay đầu lại là bọn chúng nín im thín thít.

Hai người đi vào buồng ông biện lý sau khi đã đi qua buồng ngoài là nơi làm việc và học tập của những người

thư ký và là một cái buồng tối tăm đầy những giấy vụn. Đi ra khỏi buồng học ta bỏ qua phòng bên phải là nhà bếp và đi vào buồng tiếp khách.

Đối với những căn buồng ấy Pooctôt không có ý kiến gì tốt đẹp cả. Khi đi qua phòng bếp anh có đưa mắt quan sát thật nhanh vào bên trong, anh không thấy có vẻ gì là nhộn nhịp hứa hẹn một bữa ăn ngon cả.

Chắc chắn là ông biện lý đã được báo trước nên không tỏ một ý gì là ngạc nhiên khi trông thấy Pooctôt đang hoàng tiến lại và chào ông khá lịch sự. Ông dùng sức tay để đứng lên và nói:

– Thưa ông Pooctôt, hình như chúng ta là anh em họ phải không?

Ông già khô khan và xanh xao chìm ngập trong một cái áo khoác đen. Cặp mắt nhỏ và sáng như những hạt ngọc cùng với cái mồm nhọn nhô của ông là phần duy nhất còn có sự sống. Khốn thay đôi chân của ông đã bắt đầu từ chối phục vụ cái thân hình xương xẩu, từ khi suy yếu bắt đầu được năm sáu tháng nay, ông biện lý đã trở thành gần như nô lệ của bà vợ.

Người em họ được chấp nhận một cách nhẫn nại, có thể thôi.

– Vâng, thưa ông, chúng ta là anh em họ.

Pooctôt nói và không sung sướng chút nào vì không bao giờ anh nghĩ rằng sẽ được người chồng nhiệt tình đón tiếp.

– Theo về đảng các bà có phải không? Ông biện lý lầu cá nói.

Poocôt không cảm thấy sự nhạo báng, cho đó là hồn nhiên nên anh cười trong đám rìa mép to tướng của anh. Còn bà Côcơna mỉm cười thì ít mà đỏ mặt thì nhiều.

Ông Côcơna từ khi Poocôt đến, đã đưa cặp mắt lo âu nhìn vào một cái tủ lớn để ở trước bàn giấy của ông. Poocôt hiểu là cái tủ đó, tuy không đáp ứng về hình dáng với cái mà anh trông thấy trong giấc mơ, cũng phải là cái hòm hạnh phúc và anh lấy làm mừng là cái trong sự thật có chiều sâu hơn nhiều cái trong mộng.

Ông Côcơna không muốn đi xa hơn nữa về việc điều tra họ hàng, nhưng ông rời cặp mắt lo âu của ông khỏi cái tủ để lại đặt nó lên Poocôt rồi nói:

– Thưa ông anh em họ của tôi, trước khi ông đi chiến dịch, tôi xin mời ông vui lòng tới dự một bữa ăn thân mật với chúng tôi, có phải thế không, bà Côcơna?

Lần này thì Poocôt bị một đòn đúng vào cái dạ dày và anh cảm thấy thế, cả bà Côcơna cũng không phải là không cảm thấy, bà nói:

– Người anh em họ của chúng ta sẽ không trở lại đây nữa đâu nếu chúng ta không tiếp đón chu đáo. Trái lại ông ấy cũng có rất ít thì giờ ở Pari, do đó khó có cơ hội lại thăm chúng ta để chúng ta có thể hỏi mãi lúc nào ông rỗi rãi.

– Ôi! Đôi cẳng của tôi đau quá! Bà ở đâu rồi? Ông Côcơna lăm bắm rồi cố gắng mỉm cười.

Chẳng bao lâu giờ ăn đã đến. Mọi người sang phòng ăn, khác với thường ngày, họ đã đến đúng giờ như con nhà lính, mỗi người một cái ghế đầu cầm tay, sẵn sàng ngồi vào

bàn. Người ta thấy họ nuốt nước dãi ừng ực. Pooctôt thấy họ háu đói nghĩ thầm: “Mẹ kiếp! Mình mà là ông anh họ thì mình chả giữ cái bọn tham ăn tham uống này làm gì!”

Ông Côcơna ngồi trong chiếc ghế bành có bánh xe do bà vợ đẩy tới. Vừa mới vào ông đã ngọ nguậy cái mũi và cặp môi như bọn thư ký rồi nói:

– Ô, ô, cái món canh này hấp dẫn quá!

Pooctôt nhìn thấy một thứ canh màu tái, rất nhiều nhưng hoàn toàn rỗng tuếch, chỉ thỉnh thoảng mới thấy có vài mẩu bánh mì nổi lên hiếm hoi như những hòn đảo của một quần đảo.

Bà Côcơna mỉm cười rồi ra hiệu, mọi người ngồi vào bàn. Ông Côcơna được phục vụ đầu tiên rồi đến Pooctôt, rồi bà Côcơna múc đầy vào bát của mình và chia cho bọn thư ký những mẩu bánh không có canh.

Sau món canh, người hầu gái bưng ra một con gà luộc, một sự xa hoa làm tất cả mọi người ngồi ăn phải trở mắt lên. Ông biện lý mỉm cười một cách gần như thảm hại, nói:

– Bà Côcơna ạ, tôi thấy bà quý họ hàng lắm, đây là một món lịch sự để bà thết ông em họ chứ gì?

Con gà thì rất đầy đặn, nhưng lại có một làn da rất dầy, có lẽ người ta đã phải tìm mãi mới thấy nó sắp sửa chết già trong chuồng.

Pooctôt nghĩ thầm: “Mẹ kiếp! Thật đáng buồn. Ta kính trọng sự già nua, nhưng ta chẳng dám luộc hoặc quay con gà già như thế bao giờ!”

Anh nhìn mọi người xung quanh xem có đồng ý với mình

không, nhưng trái hẳn với anh, anh chỉ thấy những cặp mắt long lanh đang ngấu nghiêng nhìn món gà.

Bà Côcôna kéo cái đĩa lại phía mình, khéo léo tách hai cái cẳng ra để lên đĩa của ông chồng, cắt lấy cái cổ và cái đầu để vào đĩa của mình; tách ra một cánh cho Pooctôt rồi đưa lại cho người hầu gái con gà hầu như còn nguyên vẹn, mang cất đi. Để thay chân cho con gà là một đĩa xương cừu to tướng và trắng hếu chẳng còn tý thịt nào, bà Côcôna phân phát đĩa đó cho bọn thư ký.

Pooctôt ngượng ngùng ăn cái cánh gà và giật mình khi thấy dưới chân bàn cái đầu gối của bà biện lý tìm chân mình. Pooctôt vớ lấy cốc rượu uống một hơi hết nửa mới nhận ra đó là một thứ rượu nho hạng tồi MôngTrơi.

Ông Côcôna thở dài nhìn Pooctôt nuốt thứ rượu nguyên chất ấy.

— Ông em họ của tôi có còn muốn ăn món đậu nữa không? Bà Côcôna hỏi Pooctôt với một thứ giọng muốn nói: Đừng nên ăn nữa.

Pooctôt nghĩ thầm mình mới ăn có thể khác nào muối bỏ bể, nhưng ngoài miệng vẫn cứ phải nói:

— Cám ơn bà chị họ, tôi không đói nữa!

Ông Côcôna nhắc đi nhắc lại mấy lần câu:

— Bà Côcôna, tôi xin có lời ngợi khen bà, bữa ăn của bà hôm nay đúng là một bữa tiệc.

Pooctôt tưởng người ta lừa phỉnh mình, bắt đầu vuốt ve ria mép và chau mày lại, nhưng cái đầu gối của bà Côcôna dưới gầm bàn ra hiệu đừng có sốt ruột.

Sự yên lặng và tiếp theo là không thấy có gì nữa, đối với

Pooctôt là khó hiểu, nhưng đối với bọn thư ký thì lại có một ý nghĩa ghê gớm: một cái nhìn của ông Côcôna kèm theo là nụ cười của bà Côcôna, họ từ từ đứng lên, chậm chạp gấp khăn ăn lại rồi chào và đi ra.

– Này các cậu! Ông biện lý nghiêm khắc nói, các cậu đi làm việc đi cho nó tiêu cơm.

Bọn thư ký đi rồi, bà Côcôna đứng dậy ra mở một cái tủ buypfê lấy ra một miếng fó-mát, một ít mứt và một cái bánh ngọt do tự bà làm ra.

Ông Côcôna chau mày vì thấy nhiều món quá: Pooctôt bậm môi vì thấy mình chưa được ăn gì cả. Anh đưa lưỡi vào cái thìa và cắn răng vào miếng bánh, nghĩ thầm: “Bây giờ thế là sự tổn kém đã qua! Ôi! Nếu ta không có hy vọng cùng với bà Côcôna nhìn vào cái tủ của chồng bà”.

Ông Côcôna sau khi đã no say, tỏ ra muốn đi làm một giấc ngủ trưa. Pooctôt hy vọng ông ta sẽ nghỉ ngay tại đây, nhưng cái ông biện lý đáng nguyên rủa ấy đòi đưa vào trong buồng ông, đặt cái ghế vào trước cái tủ để ông có thể nằm gác chân lên cánh cửa tủ.

Bà biện lý đưa Pooctôt vào một buồng bên cạnh và họ bắt đầu đặt nền móng cho sự hòa giải. Bà Côcôna nói:

– Ông có thể đến đây ăn mỗi tuần ba buổi.

– Cám ơn, Pooctôt đáp, tôi không muốn lợi dụng, vả lại tôi còn phải nghĩ đến đồ quân dụng của tôi.

– Đúng đấy, bà biện lý rên rĩ nói,... chính là cái đồ quân dụng khốn kiếp ấy!

– Than ôi! Phải, chính nó.

– Nhưng đồ quân dụng của ông gồm có những cái gì?

– Ô, nhiều lắm! Bà cũng biết lính ngự lâm là những lính ưu tú, phải có rất nhiều đồ cần thiết cho họ.

– Nhưng xin ông chi tiết hóa nó ra cho tôi xem.

– Tất cả các loại đó phải tốn kém đến... Pooctôt muốn thảo luận trên con số tổng hợp chứ không muốn chi tiết.

Bà biện lý run sợ chờ đợi, nói:

– Đến bao nhiêu? Tôi mong rằng nó không vượt quá...

Bà ngừng lại không nói được nữa.

– Ô không! Pooctôt nói, nó không vượt quá hai nghìn rưỡi livrơ đâu! Nhưng tôi cố gắng tiết kiệm thì hai nghìn cũng đủ.

– Trời đất ơi! Những hai ngàn kia à! Thật là cả một gia tài rồi còn gì!

Pooctôt nhăn mặt lại một cách rất có ý nghĩa, bà Côcôna hiểu nó nên nói ngay:

– Tôi muốn hỏi ông chi tiết vì tôi có rất nhiều bà con trong giới buôn bán, tôi tin chắc chắn tôi mà mua thì trăm phần trăm giá cả sẽ rẻ hơn ông mua.

– À, bà định như vậy nên mới thế hả!

– Vâng, ông Pooctôt thân mến ạ! Vì vậy trước hết ông cần phải có con ngựa phải không?

– Phải, một con ngựa.

– Nếu vậy thì tốt quá, tôi có rồi!

– Vậy à! Pooctôt hớn hỏ nói; vậy là xong khoản con ngựa; sau đó một bộ đồ yên cương thật hoàn hảo mà chỉ có người lính ngự lâm mới tự sắm lấy được, và với số tiền không quá ba trăm livrơ.

– Ba trăm livrơ! Bà biện lý thử dà nói; thôi cứ gọi cho là ba trăm livrơ.

Poocôt mỉm cười, anh nhớ đến bộ yên cương của Backinhham gửi tặng; vậy là anh có ba trăm livrơ đứt túi.

– Rồi lại con ngựa của người hầu nữa chứ! Poocôt nói tiếp, còn vũ khí thì bà không cần phải quan tâm đến vì tôi đã có rồi.

– Một con ngựa cho đầy tớ của ông nữa kia à! Bà biện lý ngập ngừng nói, vậy ông là một vị chúa tể rồi còn gì!

– Thế dễ bà cho tôi là một dân thường chắc! Poocôt kiêu ngạo nói.

– Không phải thế, tôi chỉ muốn nói với ông là một con lừa đẹp đôi khi cũng oai như một con ngựa, và tôi nghĩ rằng kiếm một con lừa đẹp cho Mutcotông...

– Thôi được, một con lừa đẹp cũng được. Bà nói đúng đấy, tôi đã trông thấy có những vị chúa công lớn ở Tây Ban Nha theo sau là toàn lừa cả. Nhưng thưa bà, bà nên hiểu cho là một con lừa với đầy đủ trang sức và chuông nhạc chứ?

– Xin ông cứ an tâm.

– Lại còn cái valy nữa.

– Ô, cái đó thì khỏi lo, ông chồng tôi có những năm sáu cái, ông sẽ chọn lấy cái nào đẹp nhất.

– Cái valy của bà rồi không à? Poocôt ngây thơ hỏi.

– Tất nhiên là nó rồi chứ sao! Bà biện lý cũng đáp lại một cách ngây thơ.

– Nhưng thưa bà thân mến, tôi lại cần một cái valy đầy kia!

BA NGƯỜI LÍNH NGŨ LÂM – TẬP 1

Người dịch MAI THẾ SANG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 – NGUYỄN TRƯỜNG TỘ – BA ĐÌNH – HÀ NỘI

Điện thoại: 8.249.684 – 8.249.685

Fax: 04 8 294 781

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LỮU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỪ

Biên tập: BAN BIÊN TẬP

Vẽ bìa: TRẦN ĐẠI THẮNG

Sửa bản in: THANH PHƯƠNG

In 1000°, khổ 14,5x20,5. Tại 34A Nguyễn Khoái-Công ty cổ phần in 15.
Giấy phép xuất bản số: 48/ 214/ CXB cấp ngày 15 tháng 1 năm 2004.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2004.

BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM – TẬP 1

Người dịch MAI THẾ SANG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 – NGUYỄN TRƯỜNG TỘ – BA ĐÌNH – HÀ NỘI

Điện thoại: 8.249.684 – 8.249.685

Fax: 04 8 294 781

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỪ

Biên tập: BAN BIÊN TẬP

Vẽ bìa: TRẦN ĐẠI THẮNG

Sửa bản in: THANH PHƯƠNG

In 1000°, khổ 14,5x20,5. Tại 34A Nguyễn Khoái-Công ty cổ phần in 15.
Giấy phép xuất bản số: 48/ 214/ CXB cấp ngày 15 tháng 1 năm 2004.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2004.

ALEXANDRE DUMAS

BÀ NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

1



NHÀ SÁCH

30 HÀN THUYỀN

QUẬN HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI

ĐT/FAX: (04) 8246272

GIÁ: 52.000Đ